

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

Hán dịch: Thiên Trúc Tam Tạng Pháp
Sư

Bồ Đề Lưu Chi - Đời Nguyên Ngụy

Việt Dịch: Tuệ Khai cư sĩ - Phan
Rang

Chứng nghĩa: Tỳ Kheo Thích Đồng
Minh

<http://www.thuvienhoasen.org>

Mục Lục

Quyển thứ nhất

PHẨM THỨ HAI: VẤN ĐÁP

Quyển thứ hai

PHẨM THỨ BA: TẬP HỢP TẤT CẢ
PHẬT PHÁP

PHẨM THỨ BA : TẬP NHẤT
THIỆT PHẬT PHÁP

Quyển thứ tư

PHẨM THỨ BA : TẬP NHẤT
THIỆT PHẬT PHÁP

Quyển thứ năm

PHẨM THỨ TƯ : PHẬT TÂM

Quyển thứ sáu

PHẨM THỨ NĂM: LƯU CA GIA ĐÀ
PHẨM THỨ SÁU: NIẾT BÀN
PHẨM THỨ BẢY: PHÁP THÂN

Quyển thứ bảy

PHẨM THỨ TÁM: VÔ THƯỜNG
PHẨM THỨ CHÍN: NHẬP ĐẠO
PHẨM THỨ MƯỜI: HỎI ĐỨC NHƯ
LAI THƯỜNG, VÔ THƯỜNG
PHẨM THỨ MƯỜI MỘT: PHẬT
TÍNH
PHẨM THỨ MƯỜI HAI: NĂM
PHÁP MÔN

PHẨM THỨ MƯỜI BA: HẰNG HÀ
SA

Quyển thứ tám

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN: SÁT NA

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM: HÓA

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU: NGĂN

ĂN THỊT

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY: ĐÀ LA NI

Quyển thứ chín

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM: TỔNG

HẾT

Quyển thứ nhất

PHẨM THỨ NHẤT: THỈNH PHẬT

Quy mạng Đại Trí Hải Tỳ Lô Giá Na
Phật!

Tôi nghe như vậy, một thuở đức Thế Tôn trụ trong thành Lăng Già trên đỉnh núi Ma La Gia bên bờ biển lớn, núi đó tạo thành bằng đủ thứ tính báu, các báu xen lẫn, ánh sáng rực rỡ như trăm ngàn mặt trời soi sáng núi vàng. Lại có vô lượng vườn hoa, cây thơm đều là rừng hương báu, gió nhẹ thổi qua, lay cành động lá làm trăm ngàn diệu hương nhất thời lan tỏa, trăm ngàn diệu âm nhất thời phát ra. Núi cao lớp lớp quanh co, nơi nơi đều có tiên đường, linh thất, khám thờ, hang động do vô số những báu tạo thành, trong ngoài sáng trưng mà ánh sáng mặt trời mặt trăng đều phải mờ nhạt. Nơi đây chính là chỗ thuở xưa chư tiên, thánh hiền tư duy pháp như thật đặc đạo. Đức Phật đã

cùng với đại Tỳkheo tăng và chúng Đại Bồ tát mà các vị đều từ đủ thứ cõi Phật phương khác đều đến tập hội nơi đây. Các vị Bồ tát này đầy đủ vô lượng lực tự tại tam muội thần thông, phân tán du hóa, nắm pháp tự tính, hai thứ vô ngã rốt ráo thông đạt mà Đại Bồ tát Đại Tuệ làm thượng thủ. Tay của tất cả chư Phật đều quán đỉnh Bồ tát ấy mà trao ngôi vị Phật, tự tâm là cảnh, giới giải ý nghĩa ấy, đủ thứ chúng sinh, đủ thứ tâm sắc, tùy theo đủ thứ tâm, đủ thứ niệm khác với vô lượng pháp môn độ nên tùy việc ứng độ, tùy việc ứng thấy mà vì họ thị hiện khắp.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói pháp ở cung vua rồng trong biển lớn đã mãn bảy ngày, rồi đi đến bờ phía Nam. Có

vô lượng na do tha Đế Thích, Phạm Vương, Thiên Vương, các vua rồng.v.v... vô biên đại chúng đều tùy tùng hướng về bờ Nam của biển. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn từ xa quan sát thành Lăng Già trên núi Ma La Gia mà quang nhan thư thái như lay động núi vàng, vui vẻ mỉm cười mà nói rằng:

- Chư Phật Ứng Chánh Biến Tri đời quá khứ đã ở trong thành Lăng Già trên đỉnh núi Ma La Gia kia, nói lên “Tự nội thân thánh trí chứng pháp”, lìa khỏi tất cả tà kiến giác quán, chẳng phải cảnh giới tu hành của các ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... Ta cũng nên ở trong thành Lăng Già trên núi Ma La Gia kia mà vì vua dạ xoa La Bà Na thượng thủ nói lên pháp này.

Lúc bấy giờ, vua dạ xoa La Ba Na nhờ thần lực của đức Phật nên nghe tiếng của đức Như Lai. Đức Thế Tôn rời khỏi cung vua rồng biển qua khỏi biển lớn rồi cùng với những na do tha vô lượng Phạm Vương, Đế Thích, Thiên Vương, các long vương.v.v... vây quanh cung kính. Bấy giờ, đức Như Lai quan sát sóng nước biển cả A Lê Gia Thức của chúng sinh bị các cảnh giới gió mạnh thổi động nên làn sóng chuyển thức theo duyên mà khởi. Bấy giờ, vua dạ xoa La Bà Na tự than rằng: “Ta nên thỉnh đức Như Lai vào thành Lãng Già để khiến cho ta mãi mãi ở trong trời, người, cùng với những trời, người được lợi ích lớn, mau được an lạc”. Bấy giờ, vua dạ xoa La Bà Na,

chủ của thành Lăng Già cùng với các quyền thuộc cưỡi cung điện hoa đi đến chỗ đức Như Lai. Rồi ông cùng các quyền thuộc từ cung điện xuống, nhiều quanh đức Phật ba vòng, dùng đủ thứ kỹ nhạc làm vui cho đức Như Lai. Những nhạc khí họ mang theo đều làm bằng báu Nhân đà la xanh lớn và khảm xen vào các thứ báu khác như đại tỳ lưu ly, mã não....., bao bọc nhạc khí bằng lớp áo mà màu sắc vô giá. Họ dùng tiếng Phạm... vô lượng những thứ âm thanh ca tụng khen ngợi tất cả công đức của đức Như Lai mà nói kệ rằng:

Tâm đủ ở Pháp tạng

Thấy cầu, vô ngã rời

Thế Tôn nói các hạnh

Nội tâm biết pháp rồi
Bách pháp được thân Phật
Nội thân pháp chứng được
Hóa thân bày hóa thân
Vào Lăng Già, phải lúc
Nay đây Lăng Già thành
Vô lượng Phật quá khứ
Các Phật tử vân vân...
Vô lượng thân thọ dùng
Thế Tôn nếu nói pháp
Thì dạ xoa không lường
Hay hiện thân vô lượng
Muốn nghe thuyết pháp thanh.

Lúc bảy giờ, vua thành Lãng Già La Bà Na dùng đủ thứ diệu Đô đà ca ca tụng khen ngợi những công đức của đức Như Lai rồi, lại liền dùng diệu thanh kệ tụng ca tán đức Như Lai mà nói kệ rằng:

Như Lai ở bảy ngày
Trong biển lớn ác thú
Qua biển đến bờ kia
Ra khỏi rồi liền trụ.
Đức vua La Bà Na
Cùng vợ con dạ xoa
Và quyến thuộc vô kể
Các đại thần đại trí
Thúc Ca Bà La Na

Những thiên chúng như vậy
Mỗi mỗi đều hiện ra
Những thần thông vô lượng
Cưỡi cung điện diêu hoa
Đi đến chỗ đức Phật.
Đến rồi, xuống điện hoa
Lễ bái cúng dường Phật.
Nương Phật trụ trì lực
Liên ở trước Như Lai
Tự nói lên danh tự:
Con, la sát mười đầu
Nguyện thương xót con với
Những chúng sinh thành này

Nhận thành Lăng Già ở

Núi báu Ma La Gia.

Vô lượng Phật quá khứ

Ở trong thành Lăng Già

Trên núi đủ thứ báu

Thân chứng pháp nói ra.

Như Lai cũng nên vậy

Ở trong núi báu này

Đồng chư Phật quá khứ

Pháp như vậy nói thay

Nguyện chung các Phật tử

Nói pháp thanh tịnh này

Con và Lăng Già chúng

Đều muốn nghe lắm thay!

Nhập Lăng Già Kinh điển

Phật quá khứ tán thán:

Cảnh giới trí nội thân

Lìa lời nói, gọi tên.

Con nghĩ đời quá khứ

Các Như Lai không lường

Với Phật tử vi nhiều

Kinh này được nói lên

Ngày hôm nay đức Phật

Cũng nên vì chúng con

Và tất cả những chúng

Thâm pháp này nói lên!

Các Thế Tôn lai thế
Và Phật tử vân vân...
Ở đây, trên núi báu
Thâm pháp này nói lên!
Nay tại Lăng Già thành
Hơn cung trời vi diệu
Đất, đá không làm tường
Lưới những báu che phủ.
Những dạ xoa này từng
Ở chỗ Phật quá khứ
Lìa các lỗi, tu hành
Trụ Đại Thừa rớt ráo
Giỏi tư duy nội tâm

Như thật nghĩ tương ứng.

Nguyễn Phật rĩ lòng thương

Vì các Dạ xoa nói!

Nguyễn Phật, thầy nhân thiên,

Vào Ma La Gia sơn!

Dạ xoa và thê tử

Muốn được Đại Thừa tôn.

Những La sát úng nhĩ (tai vò)

Cũng đã trụ trong thành

Tùng cúng dường quá khứ

Vô lượng ức Thế Tôn

Nay lại muốn dâng cúng

Hiện tại Đại Pháp Vương

Muốn nghe nội tâm hạnh
Muốn được Đại Thừa tôn!
Nguyện Phật thương xót con
Và những Dạ xoa chúng
Cùng Phật tử vân vân...
Vào thành Lãng Già ấy!
Những sở hữu của con:
Như cung điện, thê tử...
Mũ báu, chuỗi ngọc cùng
Đồ trang nghiêm đủ thứ
A Thư Ca lâm viên...
Đủ thứ đều đáng thích (ư)
Và những xe hoa cung (hoa cung điện)

Dâng lên Phật, đại chúng!
Con ở chỗ Thế Tôn
Không vật gì chẳng xả
Nguyễn Đại Mâu Ni Tôn
Thương xót con thọ dụng!
Các Phật tử và con
Thọ lời pháp của Phật
Nguyễn Phật rữ lòng thương
Vì con thọ dụng, nói!
Bảy giờ (đáng) Tam Giới Tôn
Nghe lời Dạ xoa thỉnh
Vì Dạ xoa nói lên
Quá khứ, vị lai Phật:

Dạ xoa! Quá khứ Phật
Ở trong Thắng bảo sơn (này)
Thương xót Dạ xoa nên
Nói “Nội thân chứng pháp”.
Các vị lai Thế Tôn
Cũng trong núi báu ấy
Vì Dạ xoa vân vân...
Cũng nói thâm pháp đó!
Dạ xoa! Ở bảo sơn
Như người tu hành thật
Hiện thấy pháp hành nhân
Chỗ này mới thể trụ!
Dạ xoa! Nay bảo ông

Ta và các Phật tử
Thương xót các ông nên
Thọ ông thí, thỉnh nói!
Như Lai lược đáp xong
Tịch tịnh trụ mặc nhiên
La Bà Na La sát
Dâng Phật hoa điện cung.
Như Lai và Phật tử
Nhận rồi đều cười lên
La Bà Na La sát
Cũng cười hoa điện mình
Dùng các thể nữ nhạc
Tấu đưa Phật đến thành.

Đã đến thành diệu đó
La Bà Na được xoa
Và vợ được xoa ấy
Cùng con trai con gái...
Mang đồ cúng tốt hơn
Đủ thứ đều vi diệu
Cúng dường lên Thế Tôn
Và cả những Phật tử...
Bồ tát và Thế Tôn
Đều thọ cúng dường đó.
La Bà Na vân vân...
Cúng dường người nói pháp
Quan sát lời nói pháp

Cảnh giới chúng nội thân

Cúng dường Đại Tuệ sĩ

Lâu lâu mà thỉnh rằng:

Đại sĩ! Ngài hỏi Phật

Cảnh giới hành nội thân

Con cùng Dạ xoa chúng

Các Phật tử vân vân

Tất cả những thánh giả

Đều thỉnh ngài hỏi han!

Đại sĩ nói pháp thắng

Tu hành cũng thắng hơn

Con tôn trọng Đại sĩ

Thỉnh hỏi Phật thắng hành!

Lìa các ngoại đạo biên
Nhị thừa cũng rời khỏi
Nói nội pháp sạch trong
Cứu cánh Như Lai địa!
Bảy giờ, sức Thế Tôn
Lại hóa làm thành, núi
Tướng cao ngất trăm ngàn
Đôi Tu Di nghiêm sức
Vô lượng ức hoa viên
Đều là những rừng báu
Mùi hương tỏa lan tràn
Chưa từng nghe, sức nước
Trong mỗi một bảo sơn

Đều thị hiện thân Phật
Cũng có Dạ xoa vương
La Bà Na và chúng
Đất nước Phật mười phương
Và với những thân Phật
Phật tử, Dạ xoa vương
Đến tập họp núi đó
Mà những chúng sấn có
Ở trong Lăng Già thành
Đều thấy bản thân mình
Trong Lăng Già thành hóa.
Thần lực Như Lai làm
Cũng đồng Lăng Già đó

Các núi và vườn rừng
Báu trang nghiêm cũng vậy.
Phật trong mỗi bảo sơn
Đều có Đại Tuệ hỏi
Như Lai đều nói lên
Sự chứng pháp nội thân.
Phát trăm ngàn tiếng diệu
Nói Kinh pháp này xong
Phật và các Phật tử
Tất cả biến mất luôn
Dạ xoa La Ba Ná
Bỗng nhiên thấy tự thân
Ở tại cung điện cũ

Vật khác chẳng thấy còn
Mà khởi lên suy nghĩ:
Cái nhìn thấy ai làm?
Ai là người nói pháp?
Là những ai: thánh văn?
Pháp gì ta đã thấy
Mà có những việc ấy?
Đất nước các Thế Tôn
Và những thân Phật đó
Những diệu sự như thế
Nay đều đi về đâu?
Là điều nhớ trong mộng?
Hay việc làm của huyền?

Hay thành ấp thật chân?

Hay Càn thát bà thành?

Hay bị che thấy dối?

Hay là ngọn lửa khởi?

Là mơ thạch nữ sinh?

Là ta thấy vùng lửa?

Hay thấy khói hỏa luân?

Ta thấy cái gì vậy?

Lại tự suy nghĩ rằng:

Thê các pháp như vậy

Cảnh giới chỉ tự tâm

Nội tâm hay chúng biết

Mà các phàm phu nhân...

Bị vô minh che ngăn
Tâm hư vọng phân biệt
Mà chẳng thể biết thông.
Năng kiến và sở kiến
Tất cả chẳng vẹn toàn
Người nói và điều nói
Như vậy... cũng là không.
Thê Phật pháp chân thật
Chẳng có cũng chẳng không
Pháp tướng hẳng như vậy
Chỉ phân biệt tự lòng
Nay thấy vật là thật
Người đó chẳng thấy Phật!

Chẳng trụ phân biệt tâm

Cũng chẳng thể thấy Phật!

Chẳng thấy có các hành

Như vậy gọi là Phật!

Nếu thấy như vậy được

Thì người đó thấy Phật.

Kẻ trí quán như trên

Tất cả các cảnh giới

Chuyển thân được diệu thân

Tức là Bồ Đề Phật.

Lúc bấy giờ, vua thành Lãng Già, La sát mười đầu La bà Na thấy lỗi của tâm phân biệt mà chẳng trụ ở trong tâm phân biệt, do lực căn lành đời quá khứ

nên giác tri như thật tất cả các luận, có thể thấy như thật các pháp thật tướng, chẳng theo lời dạy của kẻ khác, giỏi tự suy nghĩ giác tri các pháp, có thể lìa khỏi tất cả sự giác tri của tà kiến, giỏi có thể tu hành như thật hành pháp, ở trong tự thân có thể hiện tất cả đủ thứ sắc tượng mà được cứu cánh Đại phương tiện giải, giỏi biết tướng mạo cụ thể trên tất cả các địa thượng, ưa quan sát tự thể ý thức của tâm ý, thấy thân tương tục ở ba cõi, đoạn lìa thường kiến của các ngoại đạo, nhân trí như thật giỏi biết Như Lai Tạng, giỏi trụ ở thật trí nội tâm của Phật địa, nghe trong hư không và trong tự thân phát ra âm thanh vi diệu mà nói lên rằng: “Hay thay! Hay thay! Này Lăng Già Vương!

Những người tu hành đều nên tu học như người!”. Lại nói rằng: “Hay thay! Này Lãng Già Vương! Pháp Như Lai chư Phật và phi pháp như ông đã thấy. Nếu chẳng đúng như điều thấy của ông thì gọi là Đoạn kiến. Này Lãng Già Vương! Ông nên lìa khỏi cái thức của tâm ý mà tu hành như thật các pháp thật tướng. Ông nay cần phải tu hành nội pháp chớ chấp trước tướng tà kiến ngoại nghĩa. Này Lãng Già Vương! Ông chớ tu hành theo cảnh giới tu hành của Thanh Văn, Duyên Giác, các ngoại đạo.v.v... Ông chẳng nên trụ ở các tam muội khác của tất cả ngoại đạo! Ông chẳng nên ưa thích đủ thứ hí luận của tất cả ngoại đạo! Ông chẳng nên trụ ở vi đà tà kiến của tất cả ngoại đạo! Ông

chẳng nên đả trước trong lực tự tại
phóng dật của vương vị! Ông chẳng
nên đả trước trong lực tự tại thần
thông của thiên định! Này Lăng Già
Vương! Những việc như trên đây đều
là hành động của người tu hành như
thật, có thể hàng phục tà luận của tất cả
ngoại đạo, có thể phá tất cả tà kiến hư
vọng, có thể chuyển lỗi ngã kiến của
tất cả kiến, có thể chuyển tất cả hạnh
của vi tế thức mà tu hạnh Đại thừa.
Này Lăng Già Vương! Ông nên nội
thân vào Như Lai địa, tu hạnh như thật!
Người tu hành như vậy được chuyển
lên pháp thượng thanh tịnh. Này Lăng
Già Vương! Ông chớ bỏ đạo sở chứng
của ông, khéo tu tam muội Tam Ma
Bạt Đề! Ông chớ đả trước cảnh giới

tam muội của Thanh Văn, Duyên Giác và ngoại đạo mà lấy làm thắng lạc như người tu hành của mao đạo phàm phu, ngoại đạo! Ông chớ phân biệt! Này Lăng Già Vương! Ngoại đạo chấp trước ngã kiến. Có ngã tướng nên hư vọng phân biệt. Ngoại đạo thấy có tướng bốn đại mà chấp trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cho là thật có. Thanh Văn, Duyên Giác thấy có vô minh duyên hành cho là thật có. Họ khởi lòng chấp trước, lìa khỏi “như thật không”, hư vọng phân biệt chuyên chấp trước “hữu pháp” mà rơi vào trong năng kiến, sở kiến. Này Lăng Già Vương! Pháp thắng đạo này có thể khiến cho nội thân chúng sinh giác quán, có thể khiến cho chúng sinh

được thắng Đại Thừa, có thể sinh ra ba hữu. Nay Lăng Già Vương! Hạnh nhập Đại Thừa này có thể phá đủ thứ màn che, đủ thứ sóng thức của chúng sinh, chẳng rơi vào trong các kiến, hành của ngoại đạo. Nay Lăng Già Vương! Đây chính là hạnh vào Đại Thừa, chẳng phải hạnh vào ngoại đạo. Hạnh ngoại đạo thì nương vào “nội thân hữu ngã” mà hành động, thấy hai pháp sắc, thức cho là thật nên thấy có sinh diệt. Hay thay! Nay Lăng Già Vương! Tư duy nghĩa này đúng như tư duy của ông tức là thấy Phật”.

Lúc bấy giờ, vua Lăng Già La Bà Na lại nghĩ rằng: “Ta nên hỏi đức Phật pháp hành như thật rồi chuyển đến hành của tất cả các ngoại đạo, nội tâm

tu hành, cảnh giới sở quán là khởi ứng Phật ứng sự sở tác, lại có thắng pháp. Sở dĩ gọi là người tu hành như thật là khi chúng được pháp thì sở đắc niềm vui của tam muội cứu cánh. Nếu được niềm vui đó thì gọi là người tu hành như thật. Vậy nên ta nên hỏi đức Thế Tôn Như Lai Đại Từ Bi! Như Lai có thể đốt cháy hết củi phiền não và các Phật tử cũng có thể đốt cháy hết! Đức Như Lai có thể biết phiền não sai khiến tâm của tất cả chúng sinh! Đức Như Lai đến khắp chỗ Nhất Thiết Trí! Đức Như Lai giỏi có thể giải biết là tướng hay phi tướng như thật! Ta nay nên dùng sức thần thông vi diệu để thấy được đức Như Lai. Thấy đức Như Lai rồi thì người chưa được, người đã được

đều chẳng thoái lui, được Vô Phân Biệt tam muội Tam Ma Bạt Đề, được tăng trưởng đầy đủ Như Lai hành xứ”.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn như thật soi biết vua Lăng Già đã đến lúc ứng chúng Vô Sinh Pháp Nhẫn, thương xót vua La sát mười đầu nên cho cung điện đã ẩn mất hiện trở lại như cũ và hiện thân ở trong thành trên núi với đủ thứ lưới báu trang nghiêm.

Lúc bảy giờ, La sát mười đầu, vua thành Lăng Già thấy các cung điện trở lại như cũ. Trong mỗi một núi nơi nơi đều thấy có đức Phật Thế Tôn Ứng Chánh Biến Tri với ba mươi hai diệu tướng trang nghiêm thân mà tại trong núi, ông tự thấy thân mình ở trước

khắp các đức Phật. Ông lại thấy tất cả đất nước chư Phật và các quốc vương nghĩ về thân vô thường, do tham vương vị, vợ con, quyền thuộc, năm dục trói buộc nhau không hẹn kỳ giải thoát nên liền bỏ đất nước, cung điện, vợ con, voi ngựa, trân báu... dâng cúng Phật và tảng rồi vào với núi rừng xuất gia học đạo. Ông lại thấy Phật tử tại trong rừng núi dũng mãnh tinh tấn gieo thân cho hổ đói, sư tử, la sát để cầu Phật đạo. Ông lại thấy Phật tử ở dưới rừng cây đọc tụng Kinh điển vì người điên nói để cầu Phật đạo. Ông lại thấy đức Bồ tát nghĩ về chúng sinh khổ, ngồi dưới gốc cây Bồ Đề Đạo Tràng tư duy Phật đạo. Ông lại thấy trước mỗi một đức Phật đều có Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát

nói về cảnh giới tu hành nội thân và cũng thấy tất cả quyền thuộc dạ xoa vây quanh mà nói danh tự chương cú.

Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng trí tuệ quan sát đại chúng hiện tại, chẳng phải dùng mắt thịt quan sát, như vua sư tử phân tán, liếc nhìn rồi cả cười ha...ha...., nhục kế trên đánh phóng ra vô lượng ánh sáng, từ vai, hông, lưng, đùi, ngực, chỗ chũm đực và những lỗ chân lông đều phóng ra tất cả ánh sáng không lường như cái cầu vòng ở không trung, như ngàn ánh sáng mặt trời, như khi hết kiếp tướng lửa mạnh bốc cháy bùng bùng... Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương.v.v... ở trong hư không, quan sát đức Như Lai, thấy đức Phật ngồi ở trên núi Tu Di tương đối với

đỉnh núi Lăng Già, cả cười ha... ha...
 Bảy giờ, chúng Bồ tát, Đế Thích, Phạm
 Vương, Tứ Thiên Vương.v.v... suy
 nghĩ như vậy: “Vì nhân duyên gì đức
 Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ở trong
 các pháp mà được tự tại, chưa từng cả
 cười ha...ha... như vậy, lại ở tự thân
 phóng ra vô lượng ánh sáng, mặc nhiên
 mà ngồi chuyên niệm cảnh giới trí tuệ
 nội thân chẳng lấy làm thắng như Sư tử
 nhìn xem vua Lăng Già niệm hạnh như
 thật?

Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát
 Mahatát trước đã nhận sự khái thỉnh
 của vua Lăng Già La Bà Na, nghĩ đến
 vua Lăng Già, biết những pháp tâm
 hành của tất cả chúng Đại Bồ tát, quan
 sát tất cả chúng sinh vị lai, lòng đều ưa

danh tự nói pháp, lòng mê sinh ra nghi, theo đúng như lời nói mà chấp trước tất cả hành động của tất cả Thanh Văn, Duyên Giác và ngoại đạo. Còn các đức Phật Thế Tôn liả khỏi những hành động của tất cả tâm thức, có thể cười, cười lớn. Để vì đại chúng kia đoạn dứt lòng nghi hoặc mà Thánh giả hỏi đức Phật rằng:

- Đức Như Lai vì nhân gì? Duyên gì? Việc gì? Mà cả cười ha... ha...?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông có thể quan sát tâm của thế gian vọng tưởng, phân biệt, tà kiến, điên đảo!

Ông thật có thể biết việc ba đời mà còn hỏi việc này! Như câu hỏi của ông thì câu hỏi của kẻ trí cũng lại như vậy, vì tự lợi và lợi tha! Nay Đại Tuệ! Vua Lãng Già này đã từng hỏi tất cả các đức Phật Ứng Chánh Biến Tri đời quá khứ hai pháp như vậy. Nay hiện tại lại cũng muốn hỏi ta hai pháp như vậy. Hai pháp này thì tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, ngoại đạo chưa từng biết tướng của hai pháp này. Nay Đại Tuệ! La sát mười đầu này cũng hỏi tất cả chư Phật hai pháp như đây.

Lúc bấy giờ, đức Như Lai biết nên hỏi vua La Bà Na rằng:

- Nay vua Lãng Già! Ông muốn hỏi ta theo lòng nghi ngờ của ông thì nay đều

có thể hỏi. Ta đều có thể đáp để cắt đứt lòng nghi ngờ của ông, khiến cho ông được hoan hỷ. Nay Lăng Già Vương! Ông đoạn trừ tâm phân biệt hư vọng, được địa đối trị phương tiện quan sát. Trí tuệ như thật có thể vào tam muội Nội thân như thật tướng. Ưa hành tam muội thì Phật liền nhiếp lấy thân của ông, giới trụ trong cảnh giới mà Xa ma tha, qua khỏi sự cấu bẩn của tam muội bất tịnh của các Thanh Văn, Duyên Giác thì có thể trụ ở Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa.v.v... giới biết như thật pháp vô ngã, ngồi lên vương tòa Đại bảo liên hoa, được vô lượng tam muội mà thọ Phật chúc. Nay Lăng Già Vương! Ông sẽ chẳng bao lâu tự thấy thân mình cũng ở tại trên

vương tòa Liên Hoa như vậy mà ngồi. Ông trụ trì vô lượng quyền thuộc của vua hoa sen, vô lượng quyền thuộc của Bồ tát, mỗi mỗi đều ngồi tòa vua hoa sen mà tự vây quanh đáp đối ngắm nhìn nhau, mỗi mỗi chẳng bao lâu đều được trụ ở cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đó. Như là khởi một hạnh phương tiện trụ trong các địa, có thể thấy chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới, thấy vô lượng vô biên đủ thứ pháp tướng của Như Lai địa mà tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương.v.v... chưa từng thấy.

Lúc bấy giờ, vua Lăng Già nghe đức Phật Thế Tôn nói. Nghe rồi, hỏi rồi thì ở trên núi trang nghiêm mọi thứ báu, hoa sen báu lớn với vô lượng ánh sáng

vô cầu đó, có vô lượng thiên nữ vây quanh nhau, rồi hiện ra vô lượng đủ thứ hoa lạ, đủ thứ hương lạ, hương tung rải, hương bôi xoa, tràng phan, bảo cái, mũ báu, chuỗi ngọc, đồ trang nghiêm thân. Lại hiện ra đủ thứ đồ trang nghiêm thắng diệu mà thế gian chưa từng nghe thấy. Lại hiện ra vô lượng đủ thứ nhạc cụ thắng hơn nhạc cụ sở hữu của các trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già, người, chẳng phải người.v.v... Lại theo nhạc cụ sở hữu của ba cõi, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc mà đều biến hóa ra. Lại theo đủ thứ nhạc cụ thắng diệu sở hữu của đất nước chư Phật mười phương mà đều biến hóa làm ra. Lại hóa làm vô lượng màn

lưới đại bảo che khắp ở bên trên tất cả chư Phật, đại chúng Bồ tát... Vua La Bà Na làm những việc biến hóa như vậy rồi thì thân bay lên hư không, cao bảy cây Đa la, rồi trụ trong hư không mưa xuống đủ thứ kỹ nhạc, mưa xuống đủ thứ hoa, mưa xuống đủ thứ hương, mưa xuống đủ thứ áo... đây trong hư không như trời tuông mưa lớn dùng để cúng dường đức Phật và Phật tử. Mưa cúng dường xong, ông ấy từ trên mà hạ xuống, đến giữa hư không, liền ngồi ở trên Đệ nhị điện quang minh đại bảo liên hoa vương chủng chủng bảo.

Lúc bấy giờ, đức Như Lai thấy ông ấy ngồi rồi thì mỉm cười, nghe vua Lăng Già hỏi hai thứ pháp. Vua Lăng Già bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Hai thứ pháp này con đã từng nghe ở các đức Phật Ứng Chánh Biến Tri đời quá khứ. Các đức Phật Thế Tôn đó đã vì con nói. Thừa đức Thế Tôn! Con nay, hiện tại y vào danh tự chương cú hỏi đức Như Lai, mong đức Như Lai rớt ráo vì con nói cho! Thừa đức Thế Tôn! Hóa Phật ứng hóa nói rằng, hai pháp này chẳng phải căn bản Như Lai. Thừa đức Thế Tôn! Căn bản Như Lai tu tập cảnh giới tam muội lạc thì chẳng nói những cảnh giới ngoài tâm thức. Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Tự thân Như Lai đối với tất cả pháp mà được tự tại. Nguyên xin đức Thế Tôn Ứng Chánh Biến Tri nói hai pháp này! Tất cả Phật tử và bản thân con cũng nguyện muốn nghe!

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn biết nên liền bảo vua Lãng Già rằng:

- Này vua Lãng Già! Ông hỏi hai pháp này!

Bấy giờ, vua Dạ xoa thay đổi đủ thứ đồ trang nghiêm, đội mũ vàng, đeo chuỗi ngọc vàng... mà tác bạch rằng:

- Đức Như Lai thường nói, pháp còn nên xả bỏ, huống gì là phi pháp? Thưa đức Thế Tôn! Sao gọi là hai pháp xả? Thưa đức Thế Tôn! Cái gì là pháp? Cái gì là phi pháp? Thưa đức Thế Tôn! Pháp Xả làm sao có hai? Do rơi vào trong tướng phân biệt nên hư vọng phân biệt là pháp có, không, không Đại, có Đại. Thưa đức Thế Tôn! A Lê Gia thức biết danh thức tướng. Thế

tướng sở hữu của nó như trong hư không có vàng lông trụ, là cảnh giới sở tri của trí bất tịnh tận. Thừa đức Thế Tôn! Pháp nếu như vậy thì làm sao mà xả?

Đức Phật bảo rằng:

- Này vua Lăng Già! Này vua Lăng Già! Ông chẳng thấy cái bình.v.v... là pháp vô thường, biến hoại! Mao đạo phàm phu phân biệt tướng sai biệt của cảnh giới này. Này vua Lăng Già! Vì sao chẳng như vậy chọn lấy có tướng sai biệt của pháp và phi pháp? Nương theo tâm phân biệt của mao đạo phàm phu thì có, chớ chẳng phải trí Thánh chứng cho là có thể thấy! Này vua Lăng Già! Và việc đặt cái bình.v.v... đủ

thứ tướng thì lòng mao đạo phạm phu gọi là có, chẳng phải gọi thánh nhân cho là có pháp. Này vua Lãng Già! Ví như có một ngọn lửa đốt cháy cung điện, vườn rừng, cỏ cây mà nhìn thấy đủ thứ màu sắc ánh sáng của lửa mỗi mỗi đều sai biệt. Nương vào đủ thứ củi, cỏ, cây dài hay ngắn mà phân biệt thì thấy có tướng hơn, thua. Trong này vì sao chẳng biết có tướng sai biệt của pháp và phi pháp như vậy? Này vua Lãng Già! Chẳng phải chỉ ngọn lửa nương vào trong một thân nối tiếp nhau thấy có đủ thứ những tướng sai biệt. Này vua Lãng Già! Như một hạt giống là một sự nối nhau sinh ra mầm, thân, cành, lá, hoa, trái, cây, rừng... đủ thứ tướng khác. Như vậy sự sinh ra các

pháp trong, ngoài như vô minh và hành, âm, giới, nhập.v.v... tất cả các pháp, mọi cái sinh ra của ba cõi đều có sai biệt, như hiện ra niềm vui, hình tướng, ngôn ngữ, đi lại, thắng trí, di tướng... Cảnh giới một tướng mà chọn lấy tướng cũng thấy tướng thắng, thượng, trung, hạ, tướng nhiễm, tịnh, thiện, bất thiện. Này vua Lăng Già! Chẳng phải chỉ trong đủ thứ pháp thấy tướng sai biệt mà người giác đạo như thật, trong hành động nội chứng cũng có thấy đủ thứ di tướng, huống gì là pháp, phi pháp mà không phân biệt đủ thứ tướng sai biệt? Này vua Lăng Già! Có đủ thứ tướng sai biệt của pháp và phi pháp!

Này vua Lăng Già! Cái gì là pháp? Đó là sự thấy phân biệt của tất cả ngoại đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, mao đạo phàm phu. Từ nhân vào vật thật mà lấy làm căn bản để sinh ra đủ thứ pháp. Những pháp như vậy.v.v... nên xả, nên lìa, chớ thủ lấy tướng mà sinh ra phân biệt. Thấy pháp tự tâm kê cho là thật! Này vua Lăng Già! Không cái bình thật pháp mà mao đạo phàm phu hư vọng phân biệt! Pháp vốn (không có tướng) vô tướng, biết như thật mà quan sát thì gọi là xả các pháp.

Này vua Lăng Già! Cái gì là phi pháp? Cái gọi là không có thân tướng, chỉ tự tâm diệt vọng tướng phân biệt mà những phàm phu thấy thật pháp chẳng phải thật pháp, Bồ tát thấy như thật.

Như vậy là xả bỏ phi pháp. Lại nữa, này vua Lãng Già! Cái gì là phi pháp nữa? Cái gọi là sừng thỏ, sừng ngựa, sừng lừa, sừng lạc đà, con của người con gái bằng đá.v.v... không thân, không tướng mà mao đạo phạm phu lấy làm không, vì nghĩa của thế gian nói đến danh tự, chẳng phải lấy tướng như cái bình kia.v.v... là pháp có thể xả. Người trí chẳng lấy sự phân biệt hư vọng như vậy, sừng thỏ.v.v... pháp danh tự cũng là có thể xả bỏ. Vậy nên xả bỏ pháp và phi pháp. Này Lãng Già Vương! Ông nay hỏi ta về pháp và phi pháp làm sao xả bỏ, ta đã nói xong.

Này Lãng Già Vương! Ông nói rằng, con đối với đấng Ứng Chánh Biến Tri đời quá khứ đã hỏi pháp này, những

đức Như Lai đó đã vì con nói”. Này Lăng Già Vương! Ông nói quá khứ thì tức là phân biệt tướng! Vị lai, hiện tại phân biệt cũng vậy. Này Lăng Già Vương! Ta nói Chân Như Pháp Thể là như thật thì cũng là phân biệt. Như phân biệt sắc là thật tế, vì trí chứng thật nên ưa tu hành trí tuệ vô tướng. Vậy nên chớ phân biệt Như Lai là thân trí, thể trí. Trong lòng chớ phân biệt, trong ý chớ thủ lấy, ngã, nhân, thọ mạng.v.v...Sao chẳng phân biệt? Trong ý thức, thủ lấy đủ thứ cảnh giới như sắc hình tướng... Như vậy chớ thủ lấy, chớ phân biệt cái có thể phân biệt.

Lại nữa, này Lăng Già Vương! Ví như vẽ lên vách đủ thứ hình tướng, tất cả chúng sinh cũng lại như vậy. Này Lăng

Già Vương! Tất cả chúng sinh giống như cỏ cây không nghiệp, không hành. Này Lăng Già Vương! Tất cả pháp, phi pháp không nghe, không nói. Này Lăng Già Vương! Tất cả pháp thế gian đều như huyễn mà các ngoại đạo, phàm phu chẳng biết. Này Lăng Già Vương! Nếu có thể như vậy thấy như thật thấy thì gọi là chánh kiến. Nếu thấy khác thì gọi là tà kiến. Nếu phân biệt thì gọi là thủ lấy cả hai. Này Lăng Già Vương! Ví như hình tượng trong gương tự thấy hình tượng! Ví như bóng dáng trong nước tự thấy bóng dáng. Như bóng ánh sáng đèn, trăng ở trong nhà tự thấy bóng dáng. Như tiếng vang trong không tự phát ra tiếng rồi thủ lấy cho là tiếng... Nếu như vậy thủ lấy pháp cùng

phi pháp thì đều là vọng tưởng hư vọng phân biệt. Vậy nên chẳng biết pháp và phi pháp, tăng thêm hư vọng, chẳng được tịch diệt. Tịch diệt thì gọi là nhất tâm, nhất tâm thì gọi là Như Lai Tạng, vào cảnh giới trí tuệ nội thân, được Vô Sinh Pháp Nhân tam muội.

PHẨM THỨ HAI: VẤN ĐÁP

Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát cùng tất cả những Bồ tát đại tuệ đều du hành ở tất cả đất nước chư Phật, thừa thần lực đức Phật nên đứng dậy sửa lại y phục, chấp tay cung kính, dùng kệ khen đức Phật rằng:

Phật tuệ đại bi quán
Lìa sinh diệt thế gian
Giống như hoa trống rỗng (hư không)
Chẳng thể được có, không.

Phật tuệ đại bi quán
Tất cả pháp như huyễn
Lìa xa thức ý lòng
Chẳng thể được có, không

Phật tuệ đại bi quán
Giống như mộng thế gian
Viễn ly khỏi thường, đoạn
Chẳng thể được có, không.

Phật tuệ đại bi quán

Chương trí, chương não phiền

Cả hai vô ngã, tịnh

Chẳng thể được có, không.

Phật chẳng vào bất diệt

Cũng chẳng trụ Niết Bàn

Lìa giác, pháp sở giác

Cả hai lìa có, không

Nếu như vậy quán Phật

Tịch diệt lìa diệt, sinh

Người đó nay, hận thế

Ly cầu, nhiệm thủ không.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Đại Tuệ theo
đúng như nói kệ khen Phật xong, rồi tự
nói tính danh:

Con tên là Đại Tuệ
Đại thừa, nguyện đạt thông
Dùng trăm lễ tám hỏi
Ngược hỏi Vô Thượng Tôn
Tối Thắng Thế Gian Giải!
Nghe Đại Tuệ hỏi han
Quan sát các sinh chúng
Bảo các Phật tử rằng:
- Các ông, những Phật tử
Và Đại Tuệ hỏi han!
Ta sẽ vì ông nói
Cảnh giới giác của mình!

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Đại Tuệ nghe đức Phật cho phép hỏi, liền đánh lễ dưới chân đức Phật, chấp tay cung kính, dùng kệ hỏi rằng:

Làm sao tịnh các giác?

Nhân đâu mà có giác?

Nhân đâu thấy hoặc mê?

Nhân đâu có mê hoặc?

Nhân đâu có đất nước

Các ngoại đạo hóa nhau?

Sao gọi là Phật tử?

Tịch tịnh và thứ đệ

Giải thoát đi về đâu?

Ai trói? Nhân đâu thoát?

Người thiên quán pháp nào?

Nhân đâu có ba nghiệp?

Nhân đâu duyên sinh pháp?

Tác, sở tác nhân đâu?

Nhân đâu nói khác nhau?

Nhân đâu Vô sắc định

Và cùng Diệt Tận định?

Tưởng diệt định nhân đâu?

Nhân đâu từ định giác? (xuất định)

Làm sao nhân quả sinh?

Nhân đâu thân đi, đứng?

Nhân đâu quán sở kiến?

Nhân đâu các địa sinh?

Ai? Người phá ba hữu?

Thân nào? Đến chỗ nào?

Trụ ở chỗ ra sao?

Làm sao các Phật tử

Nhân đâu được thần thông?

Và tự tại tam muội?

Nhân đâu được định tâm?

(Xin đáng) Tôi Thắng vì con nói:

Là Tàng thức nhân đâu?

Nhân đâu ý và thức?

Thấy các pháp nhân đâu?

Nhân đâu đoạn sở kiến?

Sao là tính, phi tính?

Tâm không pháp ra sao?

Nói pháp tướng nhân đâu?

Sao gọi là vô ngã?

Nhân đâu không chúng sinh?

Nhân đâu có Thế đế?

Nhân đâu chẳng thấy thường?

Nhân đâu chẳng thấy đoạn?

Làm sao Phật, ngoại đạo

Hai tướng chẳng trái nhau?

Nhân đâu đời về sau (đương lai)

Đủ thứ những bộ khác?

Làm sao gọi là không?

Nhân đâu niệm chẳng trụ?

Nhân đâu có thai tàng?

Nhân đâu niệm chẳng động?

Làm sao như huyền mộng?

Nói như Càn thất bà

Ngọn lửa, trăng trong nước?

(Xin) Thế Tôn vì con nói:

Sao nói là Giác Chi?

Bồ Đề phận nhân gì?

Nhân gì nước loạn động?

Tạo hữu kiến nhân gì?

Nhân đâu chẳng sinh diệt?

Như hoa không nhân gì?

Giác thế gian nhân gì?

Nhân đâu nói không chữ?

Không phân biệt ra sao?

Như hư không nhân đâu?

Chân Như bao nhiêu thứ?

“Tâm kỹ ngạn” tên gì? (lòng bao nhiêu bờ)

Nhân đâu “địa” thứ lớp?

Chân Như không thứ lớp?

(Ca) Hậu vô ngã nhân đâu?

Nhân đâu cảnh giới tịnh?

Trí, giới có bao nhiêu?

Chúng sinh, sinh do đâu?

Ai làm tính các báu

Vàng, ngọc báu Ma ni...?

Ai sinh ra lời nói

Của đủ thứ chúng sinh?

Kỹ thuật, chỗ ngũ minh

Ai hay nói như vậy?

Kê (Già đà) có bao nhiêu thứ?

Sao là trường đoản cú?

Pháp lại có bao nhiêu?

Có bao nhiêu nghĩa giải?

Âm thực chúng nhân đâu? (những thứ
đồ ăn...)

Nhân đâu sinh ái dục

Sao gọi vua Chuyển Luân?

Sao gọi là tiểu vương?

Nhân đâu hộ đất nước?

Bao nhiêu thứ chư thiên?

Nhân đâu mà có đất?

Nhân đâu nhật, nguyệt tinh?

Bao nhiêu thứ giải thoát?

Bao nhiêu người tu hành?

Bao nhiêu thứ Phật tử?

Bao nhiêu A Xà Lê?

Bao nhiêu hạng Như Lai?

Bản sinh bao nhiêu loại?

Có bao nhiêu thứ ma?

Đi học bao nhiêu loại?

Tự tính có bao nhiêu?

Tâm có bao nhiêu loại?

Thí giả danh là sao?

(Xin) Thế Tôn vì con nói:

Nhân đâu có gió mây?

Nhân đâu thông tuệ?

Nhân đâu có rừng cây?

Thế Tôn vì con nói!

Nhân đâu voi ngựa, nai?

Vì sao người bắt lấy?

Nhân đâu bị thấp hèn?

Thế Tôn vì con nói!

Nhân đâu có sáu thời?

Nhân đâu thành xiển đề?

Trai gái và chẳng trai?

Vì con nói sính ấy!

Nhân gì tu hành thoái

Tu hành tiến vì sao?

Dạy những người nào tu?

Khiến trụ những pháp nào?

Những chúng sinh đi lại

Nhân đâu? Tượng(hình dáng) loại
nào?

Nhân đâu giàu của cải?

Thế Tôn vì con nói!

Dòng họ Thích làm sao?

Dòng Cam Giá thế nào?
Nhân đâu tiên trường thọ?
Tiên trường thọ gần đâu?
Làm sao tiên giáo thọ?
Thế Tôn như hư không
Vì con phân biệt nói!
Nhân đâu Phật Thế Tôn
Tất cả lúc xuất hiện
Đủ thứ loại sắc, danh
Chúng Phật tử vây quanh?
Nhân đâu chẳng ăn thịt
Chế đoạn thịt thế nào?
Những chủng loại ăn thịt

Vì sao mà ăn thịt?

Do đâu hình trời, trăng (trời:mặt trời)

Tu Di và hoa sen

Sư tử là thắng tướng?

Thế Tôn vì con nói!

Loạn lạc trùm thế giới

Như lưới Nhân đà la

Tất cả đất nước báu

Vì con nói: nhân đâu?

Như cầm sắt, không hầu

Trống, hình hoa đủ thứ

Cõi lìa nhật nguyệt quang

Nhân đâu? Vì con nói!

Những gì Phật hóa thân?

Những gì Phật báo thân?

Những gì như trí Phật?

Vì con nói: nhân đâu?

Làm sao ở Dục giới

Đẳng Chánh Giác chẳng thành?

Làm sao sắc rốt cùng

Được đạo trong ly dục?

Như Lai Bát Niết Bàn

Người nào trì chánh pháp?

Thế Tôn trụ lâu bằng

Thời gian pháp trụ không?

Phật lập bao nhiêu pháp?

Chủng loại có bao nhiêu
Tỳkheo ni, Tỳkheo?
(Xin) Thế Tôn vì con nói!
Nhân đâu trăm biến đổi?
Trăm tịch tịnh nhân đâu?
Thanh Văn, Bích Chi Phật?
Thế Tôn nói vì con!
Nhân đâu thông thế gian?
Nhân đâu thông xuất thế?
Nhân đâu thất địa tâm? (lòng bảy địa)
Thế Tôn vì con nói!
Tăng Già bao nhiêu loại?
Nhân đâu là phá tăng?

Sao là y phương luận?

Thế Tôn nói vì con!

Ca Diếp, Câu Lưu Tôn

Câu Na Hàm... con đó!

Thường vì các đệ tử

Nói như vậy, vì sao?

Vì sao nói nhân ngã?

Vì sao nói đoạn, thường?

Vì sao chẳng chỉ nói

Chỉ có một tấm lòng?

Nhân đâu rùng nữ nam

Ha lê A ma lặc

Kê La và thiết vi

Cùng Kim Cương... các núi

Thứ đến vô lượng núi

Đủ thứ báu trang nghiêm

Tiên vui, người sung mãn?

Thế Tôn nói vì con !

Đại thiên Phật nghe ông (Phật của đại thiên thế giới)

Những câu kệ đó xong

Đại thừa những độ môn

Tâm chư Phật đệ nhất:

- Hỏi hay thay! Hay thay!

Này Đại Tuệ! Nghe kỹ! Ta nay theo
lớp lang

Lời ông hỏi mà nói

Sinh và cùng chẳng sinh
Sát na, Niết Bàn không
Đường đến không tự thể
Con Phật Ba la mật
Thanh Văn, Bích Chi Phật
Người ngoại đạo vô sắc
Núi, biển và Tu di
Bốn thiên hạ, đất đai
Nhật, nguyệt, những tinh tú
Ngoại đạo, trời, Tu la
Tự tại, thông, giải thoát
Tịch định, lực nghĩ suy
Diệt và Như ý túc

Đạo phẫm và Giác chi
Các thiên định, vô lượng
Năm âm và khứ lai
Bốn không định diệt tận
Phát khởi lòng nói lên!
Tâm ý và ý thức
Pháp vô ngã có năm:
Tự tính, tướng, sở tướng
Hai năng kiến, sở kiến.
Làm sao đủ thứ thừa?
Tính vàng, ngọc ma ni?
Nhất xiển đề, bốn đại?
Hoang loạn và nhất Phật?

Cảnh giới trí dạy được?

Chúng sinh có, không có?

Voi, ngựa, các cầm thú

Làm sao mà bắt lấy?

Ví như nhân tương ưng

Lực, nói pháp ra sao?

Nhân đâu có nhân quả?

Rừng mê hoặc như thật

Chỉ tâm không cảnh giới.

Các địa không thứ lớp

Bách biến và vô tướng

Luận, thợ khéo, y phương(phương thuốc)

Chú thuật các minh xứ

Vì sao mà hỏi ta?

Các núi, Tu di, đất

Hình thể nhỏ hoặc to

Biên cả, trời, trăng, sao

Làm sao mà hỏi ta?

Chúng sinh thượng, trung, hạ

Thân bao nhiêu vi trần?

Khuyú, bước đến mười dặm

Bốn mươi và hai mươi

Lông thỏ, bụi cửa sổ

Lông dê, bụi hột mì

Một thặng bao nhiêu bột?

Nửa thặng bao nhiêu đầu?

Một học và mười học

Trăm vạn và một ức.

Tần-bà bao vi trần? (Tần bà la: đơn vị
đồng)

Hạt cải bao nhiêu bụi?

Bao cải thành hạt cỏ?

Bao hạt cỏ thành đậu?

Bao thù thành một lượng? (thù: $1/20$
lượng)

Bao lượng thành một phân (cân?)

Thứ lớp như vậy tính?

Bao phân thành Tu Di.

Nay vì sao Phật tử

Chẳng như vậy hỏi ta:
Thanh Văn và Duyên Giác
Chư Phật và con Phật
Thân bao nhiêu vi trần?
Vì sao chẳng hỏi rằng:
Ngọn lửa bao nhiêu bụi?
Gió có bao vi trần?
Bụi từng căn bao nhiêu?
Mao Khổng, mi bao bụi?
Nhân đâu làm Tụ tại
Chuyển Luân Thánh Đế vương?
Nhân đâu vua thủ hộ?
Giải thoát rộng lược nói

Đủ thứ dục chúng sinh!

Làm sao mà hỏi ta?

Nhân đâu các âm thực?

Nhân đâu nam nữ lâm (rừng trai gái)?

Núi Kim Cương kiên cố

Ta phải nói thế nào?

Nhân đâu như huyền mộng

Khát ái ví nai hoang

Nhân đâu mây xuất hiện?

Nhân đâu có sáu thời?

Nhân đâu đủ thứ vị?

Nam, nữ, phi nam nữ

Nhân đâu các trang nghiêm?

Phật tử nhân đâu hỏi?

Làm sao các diệu sơn

Tiên vui, người trang nghiêm?

Giải thoát, chỗ nào đến?

Ai trói, trói ra sao?

Cảnh giới Thiên thể nào?

Niết Bàn và ngoại đạo

Sao lại không nhân làm?

Nhân đâu được thấy buộc?

Nhân đâu tịnh các giác?

Có các giác do đâu?

Nhân đâu chuyển sở tác?

- Hạnh nguyện nói vì con!

Nhân nào đoạn các tướng?

Tam muội có nhân đâu?

Ai phá hoại ba hữu?

Thân nhân đâu, ở đâu?

Làm sao không nhân, ngã?

Y thế thuyết nhân đâu?

Nhân đâu hỏi ngã tướng?

Hỏi vô ngã thế nào?

Sao gọi là thai tạng?

- Ông nhân đâu hỏi ta?

Nhân đâu thường, đoạn kiến?

Tâm được định vì sao?

Nhân đâu nói và trí

Giới tính, các Phật tử
So giải đê tử, thầy
Đủ thứ các chúng sinh?
Sao là ân ảm thực
Thí, thông minh, hư không?
Nhân đâu có cây rừng?
Phật tử nhân đâu hỏi?
Sao gọi đủ thứ cõi?
Nhân đâu tiên sống lâu?
Đủ thứ thầy nhân đâu?
Ông nhân đâu hỏi ta?
Vì sao có xấu xí?
Tu hành chẳng muốn thành

Sắc rốt ráo thành đạo

Làm sao mà hỏi ta?

Nhân đâu không cõi thế (thế gian)?

Nhân đâu là Tỳkheo?

Sao là hóa, báo Phật (Phật hóa thân,
Phật báo thân)?

Nhân đâu mà hỏi ta?

Sao gọi như trí Phật?

Sao gọi là chúng tăng?

Không hầu, trống, hoa, cõi

Làm sao lìa quang minh?

Sao gọi là tâm địa?

Phật tử mà hỏi ta

Đây và chúng sinh khác
Phật tử nên hỏi han
Mỗi một tướng tương ứng
Lỗi các kiến xa lìa
Lìa các pháp ngoại đạo.
Ta nói ông lắng nghe
Dưới đây trăm (lẻ) tám biến
Như lời nói chư Phật
Ta nay nói phần ít
Phật tử khéo lắng nghe.

Sinh kiến - bất sinh kiến, thường kiến -
vô thường kiến, tướng kiến - vô tướng
kiến, trụ dị kiến - phi trụ dị kiến, sát na
kiến - phi sát na kiến, ly tự tính kiến -

phi ly tự tính kiến, không kiến - bất
không kiến, đoạn kiến - phi đoạn kiến,
tâm kiến - phi tâm kiến, biên kiến - phi
biên kiến, trung kiến - phi trung kiến,
biển kiến - phi biển kiến, duyên kiến -
phi duyên kiến, nhân kiến - phi nhân
kiến, phiền não kiến - phi phiền não
kiến, ái kiến - phi ái kiến, phương tiện
kiến - phi phương tiện kiến, xảo kiến -
phi xảo kiến, tịnh kiến - phi tịnh kiến,
tương ưng kiến - phi tương ưng kiến,
thí dụ kiến - phi thí dụ kiến, đệ tử kiến
- phi đệ tử kiến, sư kiến - phi sư kiến,
tính kiến - phi tính kiến, thừa kiến - phi
thừa kiến, tịch tịnh kiến - phi tịch tịnh
kiến, nguyện kiến - phi nguyện kiến,
tam luân kiến - phi tam luân kiến,
tướng kiến - phi tướng kiến, hữu vô lập

kiến - phi hữu vô lập kiến, hữu nhị kiến
 - vô nhị kiến, duyên nội thân Thánh
 kiến - phi duyên nội thân Thánh kiến,
 hiện pháp lạc kiến - phi hiện pháp lạc
 kiến, quốc thổ kiến - phi quốc thổ kiến,
 vi trần kiến - phi vi trần kiến, thủy kiến
 - phi thủy kiến, cung kiến - phi cung
 kiến, tứ đại kiến - phi tứ đại kiến, số
 kiến - phi số kiến, thông kiến - phi
 thông kiến, hư vọng kiến - phi hư vọng
 kiến, vân kiến - phi vân kiến, công xảo
 kiến - phi công xảo kiến, minh xứ kiến
 - phi minh xứ kiến, phong kiến - phi
 phong kiến, địa kiến - phi địa kiến, tâm
 kiến - phi tâm kiến, giả danh kiến - phi
 giả danh kiến, tự tính kiến - phi tự tính
 kiến, âm kiến - phi âm kiến, chúng sinh
 kiến - phi chúng sinh kiến, trí kiến - phi

trí kiến, Niết bàn kiến - phi Niết bàn kiến, cảnh giới kiến - phi cảnh giới kiến, ngoại đạo kiến - phi ngoại đạo kiến, loạn kiến - phi loạn kiến, huyền kiến - phi huyền kiến, mộng kiến - phi mộng kiến, dương viêm kiến - phi dương viêm kiến, tượng kiến - phi tượng kiến, luân kiến - phi luân kiến, kiền thất bà kiến - phi kiền thất bà kiến, thiên kiến - phi thiên kiến, âm thực kiến - phi âm thực kiến, thâm dục kiến - phi thâm dục kiến, kiến kiến - phi kiến kiến, Ba la mật kiến - phi Ba la mật kiến, giới kiến - phi giới kiến, nhật nguyệt tinh tú kiến - phi nhật nguyệt tinh tú kiến, đế kiến - phi đế kiến, quả kiến - phi quả kiến, diệt kiến - phi diệt kiến, khởi diệt tận định kiến - phi khởi

diệt tận định kiến, trị kiến - phi trị kiến,
 tướng kiến - phi tướng kiến, chi kiến -
 phi chi kiến, xảo minh kiến - phi xảo
 minh kiến, thiên kiến - phi thiên kiến,
 mê kiến - phi mê kiến, hiện kiến - phi
 hiện kiến, hộ kiến - phi hộ kiến, tộc
 tính kiến - phi tộc tính kiến, tiên nhân
 kiến - phi tiên nhân kiến, vương kiến -
 phi vương kiến, bỏ thủ kiến - phi bỏ
 thủ (bắt lấy) kiến, thật kiến - phi thật
 kiến, ký (ghi) kiến - phi ký kiến, nhất
 xiển đề kiến - phi nhất xiển đề kiến,
 nam nữ kiến - phi nam nữ kiến, vị (mùi
 vị) kiến - phi vị kiến, tác kiến - phi tác
 kiến, thân kiến - phi thân kiến, giác
 kiến - phi giác kiến, động kiến - phi
 động kiến, căn kiến - phi căn kiến, hữu
 vi kiến - phi hữu vi kiến - phi nhân quả

kiến - phi nhân quả kiến, sắc cứu cánh kiến - phi sắc cứu cánh kiến, thời kiến - phi thời kiến, thọ lâm kiến - phi thọ lâm kiến, chủng chủng kiến - phi chủng chủng kiến, thuyết kiến - phi thuyết kiến, Tỳkheo kiến - phi Tỳkheo kiến, Tỳkheo ni kiến - phi Tỳkheo ni kiến, trụ trì kiến - phi trụ trì kiến, tự (chữ) kiến - phi tự kiến. Này Đại Tuệ! Một trăm linh tám kiến này, chư Phật đời quá khứ đã nói! Ông và các Bồ tát phải học như vậy.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ
- Quyển thứ nhất hết -

Quyển thứ hai

PHẨM THỨ BA: TẬP HỢP TẤT CẢ PHẬT PHÁP

I- Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn ! Các thức có bao nhiêu thứ sinh, trụ, diệt ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Các thức sinh, trụ, diệt chẳng phải điều có thể biết của người nghĩ suy! Này Đại Tuệ! Các thức đều có hai thứ sinh, trụ, diệt. Này Đại Tuệ! Các thức có hai thứ diệt, một là tương diệt, hai là tương tục diệt. Này Đại Tuệ! Các thức lại có hai thứ trụ, một là

tương trụ, hai là tương tục trụ. Nay Đại Tuệ! Các thức có hai thứ sinh, một là tương sinh, hai là tương tục sinh.

Nay Đại Tuệ ! Thức có ba thứ. Những gì là ba ? Một là Chuyển tướng thức, hai là nghiệp tướng thức, ba là trí tướng thức.

Nay Đại Tuệ ! Có tám thứ thức mà lược nói thì có hai thứ. Những gì là hai ? Một là Liễu Biệt thức, hai là Phân Biệt sự thức. Nay Đại Tuệ ! Như thấy các sắc tượng trong gương sáng, nay Đại Tuệ ! Liễu Biệt thức cũng như vậy thấy đủ thứ cảnh tượng. Nay Đại Tuệ ! Liễu Biệt thức, Phân Biệt sự thức, hai thứ thức đó không sai khác mà đắp đổi nhau chung làm nhân. Nay Đại Tuệ !

Liễu Biệt thức huân tập chẳng thể nghĩ bàn biến nhân. Nay Đại Tuệ! Phân Biệt Sự thức phân biệt lấy cảnh giới. Nhân từ vô thí đến nay, hí luận huân tập.

Nay Đại Tuệ ! A La Gia thức hư vọng phân biệt đủ thứ huân tập diệt thì các căn cũng diệt. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là tương diệt. Nay Đại Tuệ ! Tương tục diệt nghĩa là nhân nối tiếp nhau diệt thì tức là tương tục diệt. Nhân diệt, duyên diệt tức là tương tục diệt.

Nay Đại tuệ ! Cái gọi là y pháp, y duyên, nói y pháp nghĩa là sự huân tập vọng tưởng hí luận từ vô thí; nói y duyên nghĩa là từ tâm thức thấy cảnh giới phân biệt. Nay Đại Tuệ ! Ví như cục bùn với vi trần chẳng phải khác,

chẳng phải chẳng khác. Vàng với đồ
trang nghiêm bằng vàng cũng lại như
vậy, chẳng phải khác, chẳng phải
chẳng khác. Này Đại Tuệ ! Nếu cục
bùn khác thì chẳng phải do vi trần kia
tạo thành mà thật do nó tạo thành. Vậy
nên chẳng khác. Nếu chẳng khác thì
cục bùn và vi trần nên không sai biệt.
Này Đại Tuệ ! Như vậy Chuyển thức,
A Lê Gia thức nếu tướng khác thì
chẳng từ A Lê Gia thức sinh ra, nếu
chẳng khác thì Chuyển thức, A Lê Gia
thức cũng nên diệt mà tự tướng A Lê
Gia thức chẳng diệt. Vậy nên, này Đại
Tuệ ! Tự tướng các thức diệt mà tự
tướng diệt thì nghiệp tướng diệt. Nếu
tự tướng diệt thì A Lê Gia thức nên
diệt. Này Đại Tuệ ! Nếu A Lê thức diệt

thì đây chẳng khác hí luận đoạn kiến của ngoại đạo. Nay Đại Tuệ ! Những ngoại đạo đó nói như vậy : “Cái gọi là lìa các cảnh giới thì thức tương tục diệt mà thức tương tục diệt rồi tức là diệt các thức. Nay Đại Tuệ ! Nếu thức tương tục diệt thì từ vô thủy đến nay các thức nên diệt.

Nay Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói các thức tương tục từ tác giả sinh ra. Họ chẳng nói thức nương vào mắt, hình sắc, hư không, ánh sáng hòa hợp sinh ra mà nói có tác giả.

Nay Đại Tuệ ! Tác giả của ngoại đạo là người nào ? Là bậc thắng nhân tự tại đối với vi trần.v.v... chính là người có khả năng tạo tác (tác giả).

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Có bảy thứ tự tính. Những gì là bảy ? Một là Tập (gom) tính tự tính, hai là Tính tự tính, ba là Tướng tính tự tính, bốn là Đại tính tự tính, năm là Nhân (duyên) tính tự tính, sáu là Duyên tính tự tính, bảy là Thành (nên) tính tự tính.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Có bảy thứ đệ nhất nghĩa. Những gì là bảy ? Một là Tâm cảnh giới, hai là Trí cảnh giới, ba là Tuệ cảnh giới, bốn là Nhị kiến cảnh giới, năm là Quá nhị kiến cảnh giới, sáu là Quá Phật tử địa cảnh giới, bảy là Nhập Như Lai địa nội hành cảnh giới. Này Đại Tuệ ! Đây chính là Tính tự tính đệ nhất nghĩa tâm của các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quá khứ, vị lai và hiện tại. Này Đại Tuệ !

Nương vào Tính tự tính đệ nhất nghĩa tâm này các đức Phật Như Lai rớt ráo được ở thế gian, xuất thế gian. Từ mắt trí tuệ của chư Phật mà các pháp đồng tướng, khác tướng được kiến lập. Như sự kiến lập này thì chẳng cùng ngoại đạo tà kiến cộng đồng.

Này Đại Tuệ ! Sao là chẳng cùng với ngoại đạo tà kiến cộng đồng ? Đó là cảnh giới phân biệt tự tâm vọng tướng kiến mà chẳng giác biết tự tâm tướng kiến.

Này Đại Tuệ ! Những phàm phu ngu si lấy cái kiến thật thể làm đệ nhất nghĩa nên nói Nhị kiến luận.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Nay ông hãy lắng nghe ta sẽ vì ông giải nói ! Hư

vọng phân biệt lấy làm có vật, là đoạn ba thứ khổ. Những gì là ba ? Là vô tri, ái nghiệp, nhân duyên diệt, sở kiến tự tâm như cảnh giới huyễn.

Này Đại Tuệ ! Các Sa môn, Ba la môn nói lời như vậy : “Vốn vô thi sinh ra, nương vào nhân quả mà hiện”. Họ lại nói rằng : “Thật có vật trụ nương theo các duyên nên có âm, giới, nhập, sinh, trụ, diệt. Do sinh thì diệt vậy”.

Này Đại Tuệ ! Sa môn, Ba la môn đó nói, thể tương tục vốn từ vô thi có, hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc Niết Bàn, hoặc đạo, hoặc nghiệp, hoặc đế. Phá hoại các pháp chính là đoạn diệt luận, chẳng phải là lời nói của ta. Vì sao vậy

? Vì do hiện pháp chẳng thể được, chẳng thấy căn bản vậy.

Này Đại Tuệ ! Ví như cái bình vỡ thì chẳng được công dụng của bình.

Này Đại Tuệ ! Ví như giồng bị đốt cháy thì chẳng sinh ra mầm.v.v...

Này Đại Tuệ ! Âm, giới, nhập kia chính là diệt mà âm, giới, nhập quá khứ diệt thì âm, giới, nhập hiện tại, vị lai cũng diệt. Vì sao vậy ? Vì nhân vào tự tâm hư vọng phân biệt kiến vậy.

Này Đại Tuệ ! Vì không có cái thể tương tục của âm, giới, nhập kia vậy.

Này Đại Tuệ ! Nếu vốn từ vô tử sinh, nương vào ba pháp sinh ra đủ thứ thức thì vì sao lông rùa chẳng sinh ? Cát

chẳng sinh ra dầu ? Nghĩa quyết định lập ra của ông thì tức là tự hoại. Ông nói có không, nói sinh, nhân quả sở thành cũng hoại.

Này Đại Tuệ ! Nếu nương vào nhân duyên ba pháp như vậy thì nên sinh ra tự tướng nhân quả của các pháp. Các tướng hữu vô quá khứ, hiện tại, vị lai, Thí dụ, A hàm, tự giác quán địa nương vào tự kiến hun đúc lòng. Nói lời như vậy, này Đại Tuệ ! Phạm phu ngu si cũng lại như vậy, bị sự ác hại của ác kiến, ý mê của tà kiến, kẻ vô trí xưng là Nhất Thiết Trí nói.

Này Đại Tuệ ! Nếu lại có Sa môn, Ba la môn thấy các pháp lìa khỏi tự tính như mây, vùng lửa, thành của Kiến thát

bà chẳng sinh, chẳng diệt, như huyễn, ngọn lửa, trăng trong nước, như mộng... nội ngoại tâm nương theo từ đời vô thi đến nay mà hư vọng phân biệt, hí luận hiện ra. Là khởi tự tâm hư vọng phân biệt nhân duyên có thể thấy. Là khởi vọng tưởng Diệt Tận nói lời nói pháp. Là khởi của cái sống của thân để giữ gìn sử dụng pháp. Là khởi A Lê Gia thức chọn lấy cảnh giới tương ứng, vào cảnh giới tịch tịnh, là khởi pháp sinh, trụ, diệt. Suy nghĩ, quan sát như vậy mà tự tâm lấy làm sinh.

Này Đại Tuệ ! Bồ tát như vậy chẳng bao lâu sẽ được tâm bình đẳng Niết Bàn thế gian.

Này Đại Tuệ ! Ông phương tiện khéo léo khai phát phương tiện quan sát cõi của tất cả chúng sinh đều như huyễn hóa, như hình tượng trong gương, không nhân duyên khởi, xa lìa nội cảnh, tự tâm thấy cảnh giới bên ngoài, thứ lớp theo vào cõi vô tướng, thứ lớp theo vào từ địa đến cảnh giới tam muội địa, tin vào sự huyễn hóa tự tâm của ba cõi. Này Đại Tuệ ! Người tu hành như vậy sẽ được Như Huyền tam muội, vào cảnh giới tịch tịnh của tự tâm, đến được cảnh giới bờ kia (bờ giác), lìa khỏi pháp tác giả sinh, được Kim Cương tam muội, vào thân của Như Lai, vào hóa thân của Như Lai, vào những lực thông tự tại đại từ đại bi trang nghiêm thân, vào tất cả đất nước

Phật, vào tất cả niềm vui của chúng sinh, lìa khỏi cảnh giới ý thức của tâm ý, chuyển thân được diệu thân.

Này Đại Tuệ ! Các Đại Bồ tát tu hành như vậy thì nhất định được diệu thân Như Lai Vô Thượng.

Này Đại Tuệ ! Bồ tát muốn chứng thân Như Lai thì xa lìa âm, giới, nhập và pháp hòa hợp nhân duyên của tâm, xa lìa hí luận phân biệt hư vọng sinh, trụ, diệt, các pháp chỉ có tâm ! Phải như vậy tri kiến, ba cõi từ đời vô thủy đến nay nên hư vọng phân biệt hí luận mà có, quan sát Như Lai địa tịch tịnh chẳng sinh, tiến đến hạnh Thánh của nội thân.

Này Đại Tuệ ! Ông sẽ chẳng bao lâu được hạnh vô công dụng tự tại của tâm rớt ráo như mọi sắc theo báu Ma Ni hóa thân vào tâm vi tế của các chúng sinh. Do vào theo tâm địa nên khiến cho các chúng sinh thứ lớp vào địa. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Các Đại Bồ tát cần phải giỏi biết nội pháp tự tu hành của các Bồ tát.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát Mahatát lại bạch đức Phật rằng :

- Nguyện xin đức Thế Tôn vì các vị Đại Bồ tát nói “Tâm ý thức ngũ pháp tự thể tương ứng pháp môn”, chỗ tu hành của chư Phật, Bồ tát xa lìa cảnh giới tự tâm tà kiến hòa hợp, có thể phá tất cả thể tướng ngôn ngữ, thí dụ, lòng

nói pháp của tất cả chư Phật vì các Bồ tát ở thành Lăng Già trên núi Ma La Gia trong biển lớn, nói lên sự quan sát cảnh giới sóng biển cả A Lê Gia thức, nói lên lời nói pháp của pháp thân Như Lai.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo Thánh Giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Có bốn nhân duyên mà nhãn thức sinh ra. Những gì là bốn ? Một là, chẳng biết tự nội thân chọn lấy cảnh giới. Hai là, từ đời vô thủy đến nay hư vọng phân biệt cảnh giới của sắc, huân tập chấp trước hý luận. Ba là, thể tự tính của thức như vậy. Bốn là, ưa thấy đủ thứ sắc tướng.

Này Đại Tuệ ! Đó gọi là bốn thứ nhân duyên đối với biển A Lê Gia thức nổi dậy sóng lớn mạnh, có thể sinh ra chuyển thức.

Này Đại Tuệ ! Như nhân thức khởi lên nhận thức thì lỗ chân lông các căn nhất thời Chuyển thức sinh ra như hình tượng trong gương nhiều ít nhất thời hiện. Lại có thứ tùy theo nhân duyên thứ lớp sinh ra, này Đại Tuệ ! Giống như gió mạnh thổi biển tâm cảnh mà sóng thức sinh, chẳng đoạn dứt nhân sự tương, đáp đối chung chẳng lìa nhau, nghiệp thể sai khiến, trói buộc nhau, chẳng hiểu biết sắc thể mà nắm thức thân chuyển vậy.

Này Đại Tuệ ! Năm thức và tâm thức chẳng tác khởi ý niệm này: “Ta đáp đối chung làm nhân, tự tâm thấy hư vọng phân biệt, chọn lấy các cảnh giới mà thức kia mỗi mỗi đều chẳng khác, cùng nhau hiện phân biệt cảnh giới : “Như vậy thức kia sinh diệt vi tế. Do người vào tu hành Tam muội chẳng giác, chẳng biết huân tập vi tế mà người tu hành tác khởi tâm này : “Ta diệt các thức để vào tam muội”. Mà người tu hành chẳng diệt các thức vào tam muội, này Đại Tuệ ! Thì huân tập chủng tử chẳng diệt, thủ lấy cảnh giới bên ngoài, các thức diệt.

Này Đại Tuệ ! Như vậy là hành của vi tế A Lê Gia thức, trừ Phật Như Lai và các Đại Bồ tát nhập Địa còn các Thanh

Văn, Bích Chi Phật, người tu hành ngoại đạo khác thì chẳng thể biết, trí lực vào tam muội cũng chẳng thể hiểu vì họ chẳng biết tướng của các Địa, vì chẳng thể biết phương tiện trí tuệ khéo quyết định sai biệt, vì chẳng thể hiểu sự huân tập các thiện căn các đức Phật Như Lai, vì chẳng thể biết tự tâm hiện cảnh giới phân biệt hí luận, vì chẳng thể vào hàng động A Lê Gia thức với đủ thứ rừng rậm.

Này Đại Tuệ ! Chỉ có người tu hành đúng như thật thượng, trung, hạ mới có thể phân biệt thấy Hư vọng kiến trong tự tâm, có thể ở trong vô lượng đất nước được các đức Như Lai trao cho ngôi vị, được vô lượng tự tại lực thần thông tam muội, nương theo thiện tri

thức, quyền thuộc Phật tử mà có thể được thấy cảnh giới tự thể tự tâm ý thức của tâm ý, phân biệt biển lớn sinh tử do nghiệp ái vô trí lấy làm nhân hữu (có) vậy.

Này Đại Tuệ ! Vậy nên người tu hành như thật nên tìm kiếm, thân cận thiện tri thức.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

Ví như sóng biển lớn

Do gió mạnh nổi lên

Sóng cả vỗ húc tới

Không có lục đoạn dừng.

Lê gia thức cũng vậy

Cảnh giới gió thổi rung

Đủ thứ những sóng thức
Bay nhảy mà chuyển sinh.
Xanh, đỏ, muối trắng, sữa
Và cả vị ngọt đường
Mọi hoa cùng quả trái
Như ánh sáng trời, trăng
Phi dị phi bất dị
Nước biển dậy sóng lên.
Bảy thức cũng như vậy
Tâm cùng hòa hợp sinh.
Ví như nước biển động
Đủ thứ sóng chuyển thành.
Lê Gia thức cũng vậy

Đủ thứ các thức sinh

Tâm ý và ý thức

Vì các tướng nói lên.

Các thức không dị tướng

Phi kiến, sở kiến tướng (chẳng kiến tướng, sở kiến tướng)

Ví như sóng nước biển

Sai biệt thì là không

Các thức tam như vậy.

Ý hay quán cảnh chung (tập cảnh)

Thức hay rõ nhận thức

Năm thức hiện phân riêng.

Lúc bấy giờ, Thánh giả

Đại Tuệ Đại Bồ tát dùng kệ hỏi đức
Phật :

Các sắc tượng xanh, đỏ...

Tự thức thấy như trên

Sóng nước, pháp tương đối

Vì sao nói như vậy ?

Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng kệ đáp
rằng :

Các tạp sắc xanh đỏ

Trong sóng đều là không.

Nói chuyển thức trong lòng

Vì tướng phàm phu nói

Nghiệp đó đều là không

Tự tâm là khả thủ.

Khả thủ và năng thủ (chọn lấy)

Cùng những sóng kia đồng

Thân tư sinh trụ giữ

Chỉ thức thấy chúng sinh.

Vậy nên hiện Chuyển thức

Sóng nước tương tợ thức

Sóng biển cả động rung

Nhấp nhô phân biệt được

Vì sao chẳng biết thông

Thức A Lê Gia chuyển ?

Trí tuệ phạm phu không

Thức Lê gia như biển

Pháp như sóng đối chuyển

Vậy nên thí dụ nói.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại
Bồ tát lại nói kệ rằng :

Mặt trời mọc soi đồng

Chúng sinh thượng, trung, hạ

Như Lai xuất thế gian

Vì phạm phu nói thật

Phật được pháp rốt cùng

Vì sao chẳng nói thật ?

Nếu nói pháp thật chân

Tâm kia không chân thật

Như sóng biển mênh mông

Mộng và tượng trong gương

Đồng thời mà được hiện
Như cảnh giới trong lòng.
Cảnh giới chẳng đầy đủ
Nên thứ lớp hiện lên.
Thức nhận biết cái biết
Ý biết nên chẳng nên (đúng hay sai)
Năm thức do hiện thấy
Trong định không như vậy.
Ví như vị họa sư
Cùng với các đệ tử
Vẽ hình tượng đủ màu
Ta nói pháp cũng vậy.
Sắc màu vốn không vắn(vắn, nét vẽ)

Chẳng bút cũng chẳng khí (dụng cụ)

Vì chúng sinh nói nên

Vẽ đan xen hình tượng.

Lời nói lìa thật chân

Chân thật lìa danh tự,

Ta được chỗ thật chân

Như thật nội thân biết.

Lìa tướng giác, sở giác

Giải như thật nói lên

Nói đây vì con Phật

Người ngu phân biệt khác.

Mọi thứ như huyền thoại

Chỉ thấy chẳng phải thật

Nói lên vì người này

Người kia chẳng phải nói

Đó, đó những bệnh nhân

Lương y tùy cho thuốc

Như Lai vì chúng sinh

Chỉ nói (cho) lòng ứng khí (lòng hợp
với pháp).

Vọng tưởng phi cảnh giới

Thanh Văn cũng chẳng phân (chẳng
phải sự phân biệt)

Các Như Lai Thế Tôn

Nói cảnh giới tự giác.

Lại nữa, này Đại Tuệ !

Nếu Đại Bồ tát muốn biết tự tâm là khỏi hư vọng phân biệt tướng năng thủ, khả thủ cảnh giới thì phải là khỏi sự rối rắm ồn ào, là khỏi sự che phủ của ngủ nghỉ (thùy miên), đầu đêm cuối đêm luôn tự tỉnh thức tu hành phương tiện, là khỏi tất cả hí luận của các ngoại đạo, là khỏi tướng của Thanh Văn, Duyên Giác thừa, phải thông đạt lòng mình hiện thấy tướng hư vọng phân biệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát kiến lập, trụ trì tâm tướng trí tuệ thì đối với ba tướng Thượng Thánh trí phải siêng năng tu học.

Này Đại Tuệ ! Những gì là ba tướng Thượng Thánh trí ? Đó là tướng Vô Sở

Hữu, tướng tất cả chư Phật tự nguyện trụ trì, tướng nội thân thánh trí tự giác tri. Người tu hành này có thể xả bỏ tướng trí tuệ của con lừa thọt, được ba tướng tu hành của thẳng tử đệ bát địa.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là tướng Vô sở hữu ? Là quan sát tướng của Thanh Văn, Duyên Giác và ngoại đạo.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là tướng của tất cả chư Phật vốn tự tác nguyện trụ trì các pháp.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là tướng nội thân Thánh trí tự giác tri ? Tất cả pháp tướng không có sự chấp trước, được thân như huyễn tam muội, chỗ các Phật địa tiến đến tu hành.

Này Đại Tuệ ! Đó gọi là ba tướng Thượng Thánh Trí. Nếu người thành tựu ba tướng này thì có thể đến cảnh giới thánh trí tự giác. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Các Đại Bồ tát cầu ba tướng Thượng Thánh Trí thì phải học tập như vậy.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát biết ý niệm trong lòng những chúng Đại Bồ tát, thừa lực trụ trì của đức Phật Như Lai mà hỏi tên gọi Thánh trí hành phân biệt pháp môn thể :

- Thừa đức Thế Tôn ! Nguyện xin ngài vì con nói về tên gọi Thánh Trí hành phân biệt pháp môn thể nương theo một trăm linh tám kiến mà phân biệt nói !

Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nương vào một trăm linh tám kiến vì các Đại Bồ tát phân biệt nói về pháp tự tướng đồng tướng vọng tướng phân biệt thể tu hành sai biệt :

- Nay Đại Tuệ ! Đại Bồ tát khéo được sự tu hành sai biệt của pháp vọng tướng phân biệt tự thể này thì có thể thanh tịnh được nhân vô ngã, pháp vô ngã, giải được các Địa vượt qua niềm vui thiên định Tam ma bạt đề của các Thanh Văn, Bích Chi Phật, được chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới tu hành của các đức Phật Như Lai, được lìa khỏi tướng hạnh tự thể của năm pháp, vào thể chân thật hạnh của pháp thân chư Phật, được chỗ khéo quyết định của pháp thân Như Lai, cảnh giới như

huyền thành tựu, tất cả đất nước, từ trời Đâu Suất đến cõi A Ca Ni Sác, được pháp thân Như Lai.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Có một dòng ngoại đạo tà kiến chấp trước “Không vô” vọng tưởng sở hữu của họ phân biệt nhân của trí có hai : Tự thể và vô thể. Họ phân biệt sừng thỏ không có. Như sừng thỏ không có thì các pháp cũng không có.

Này Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo khác thấy công đức bốn đại thật có vật. Họ thấy mỗi mỗi vật đều có tướng sai biệt, thật không có sừng thỏ, rồi hư vọng chấp trước vọng tưởng phân biệt thật có sừng trâu. Này Đại Tuệ ! Những

ngoại đạo đó rơi vào nhị kiến, chẳng biết chỉ có tâm, vọng tưởng phân biệt tăng trưởng cõi lòng của mình.

Này Đại Tuệ ! Như thân, của cải sống, đồ dùng, thế gian.v.v... chỉ là sự phân biệt của tâm, chẳng được phân biệt sừng thỏ, lìa khỏi có, không.

Này Đại Tuệ ! Chẳng được phân biệt tất cả các pháp, lìa khỏi có, không. Này Đại Tuệ ! Nếu có người lìa khỏi có không mà nói như vậy : “Không có việc phân biệt có sừng thỏ, chẳng được phân biệt không có việc có sừng thỏ”. Người đó thấy tướng đọi nhân, chẳng được phân biệt không sừng thỏ. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ ! Vì cho đến quan sát vi tế vi trần (bụi rất nhỏ) cũng

chẳng thấy thật sự, lìa khỏi cảnh giới người trí, chẳng được phân biệt có sừng trâu !

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn ! Kẻ phàm phu ngu si chẳng thấy tướng phân biệt mà sánh với trí phân biệt thì người đó thấy không có !

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Chẳng phải quan sát tâm phân biệt người đó vô tướng. Vì sao vậy ? Vì nhân vào tâm hư vọng phân biệt, nương vào sừng mà có tâm phân biệt ! Này Đại Tuệ ! Ý chỉ vào sừng hư vọng mà có tâm phân biệt.

Vậy nên nương vào nhân của y chỉ, là tướng đối đãi pháp thì chẳng phải thấy sự không có sừng kia của pháp.

Này Đại Tuệ ! Nếu là tâm phân biệt lại có phân biệt thì nên là cái có của sừng, chẳng phải nhân vào cái có của sừng.

Này Đại Tuệ ! Nếu chẳng là tâm phân biệt đó thì pháp kia cho đến quan sát vi trần, chẳng thấy có vật thật. Này Đại Tuệ ! Chẳng là khởi tâm thì pháp đó nên không có, do hai pháp có, không đó chẳng thể được. Nếu vậy thì thấy có những pháp gì ? Không những pháp gì ? Này Đại Tuệ ! Nếu chẳng thấy có, không như vậy thì chẳng phân biệt được có không. Nghĩa này ra sao ?

Thấy có sừng trâu, thấy không có sừng thỏ, chẳng được phân biệt như vậy.

Này Đại Tuệ ! Vì nhân chẳng tương tợ nên nghĩa có, không chẳng thành, vì các ngoại đạo, phàm phu,. Thanh Văn nói nghĩa có, không, cả hai đều chẳng thành.

Này Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo khác thấy sắc có rồi nhân đó vọng tưởng chấp trước hình tướng dài ngắn, thấy hư không không hình tướng phân chia tề chỉnh, thấy các sắc tướng khác với hư không, có sự phân chia tề chỉnh ấy.

Này Đại Tuệ ! Hư không tức là sắc, do sắc đại vào hư không nên, này Đại Tuệ ! Sắc tức là hư không, nương pháp này có pháp kia, nương pháp kia có pháp

này. Do nương sắc phân biệt hư không, nương hư không phân biệt sắc vậy.

Này Đại Tuệ ! Bốn thứ Đại sinh ra tự tướng (tướng của mình) đều riêng biệt, chẳng trụ ở hư không mà trong bốn Đại chẳng phải không có hư không.

Này Đại Tuệ ! Sừng thỏ cũng như vậy, nhân sừng trâu có mà nói sừng thỏ không.

Này Đại Tuệ ! Lại, đem sừng trâu đó chặt nát thành vi trần thì phân biệt tướng vi trần chẳng thể được thấy những gì những gì đó là pháp có, những gì những gì là pháp không mà nói là có vậy ? Là không vậy ? Nếu quan sát như vậy thì những pháp khác cũng vậy.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Ông hãy nên lìa sừng thỏ, sừng trâu, hư không, sắc vọng tưởng khác, kiến.v.v... ! Này Đại Tuệ ! Ông cũng nên vì các Bồ tát nói lìa tướng sừng thỏ.v.v... Này Đại Tuệ ! Ông nên phải biết tướng hư vọng phân biệt sở kiến của tự tâm.

Này Đại Tuệ ! Ông phải ở trong đất nước chư Phật, vì các Phật tử mà nói tắt cả cảnh giới hư vọng của lòng mình hiện thấy.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Sắc ở trong lòng không

Tâm nương cảnh có
Nội thức thấy chúng sinh
Thân, của cải, trụ xứ
Tâm ý, ý thức cùng
Tự tính và năm pháp
Hai vô ngã sạch trong (hai thứ vô ngã
tịnh)
Như Lai nói như vậy.
Dài, ngắn và có, không...
Hỗ tương sinh đáp đối
Do có nên thành không
Do không nên thành có
Phân biệt thể vi trần

Chẳng khởi vọng tưởng sắc

Chỉ chỗ an trụ lòng

Ác kiến chẳng thể tịnh

Phi cảnh trí vọng tưởng

Thanh Văn chẳng biết thông

Lời nói của Thế Tôn

Cảnh giới của tự giác.

Lúc bấy giờ, Thánh giả

Đại Tuệ Đại Bồ tát vì tịnh tự tâm hiện
tuông chảy, lại thỉnh đức Như Lai mà
nói lên rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Làm sao tịnh trừ
tâm mình hiện đang tuông chảy ? Là
tịnh theo thứ lớp hay là một lúc vậy ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Ví như trái am ma la chín dần dần chẳng phải một lúc. Này Đại Tuệ ! Chúng sinh thanh tịnh lòng mình hiện đang tuông chảy cũng lại như vậy, thanh tịnh dần dần chẳng phải là một lúc. Ví như người thợ gốm làm những đồ dùng, dần dần thành tựu chẳng phải là một lúc.

Này Đại Tuệ ! Các đức Phật Như Lai tịnh các chúng sinh tự tâm đang tuông chảy cũng lại như vậy, dần dần mà tịnh, chẳng phải tịnh một lúc.

Này Đại Tuệ ! Ví như đại địa sinh ra những rừng cây, dược thảo, muôn vật...

tăng trưởng dần dần, phải một lúc mà thành.

Này Đại Tuệ ! Các đức Phật Như Lai tịnh các chúng sinh tự tâm đang tuông chảy cũng lại như vậy, cứ dần dần mà tịnh, chẳng phải tịnh trong một lúc.

Này Đại Tuệ ! Ví như có người học các âm nhạc, ca múa, thư họa, đủ thứ kỹ thuật cứ dần dần mà giải được, chẳng phải biết một lúc. Này Đại Tuệ ! Các đức Phật Như Lai tịnh các chúng sinh tự tâm hiện tuông chảy cũng lại như vậy, dần dần mà tịnh, chẳng phải tịnh trong một lúc.

Này Đại Tuệ ! Ví như gương sáng không lòng phân biệt, tất cả sắc tượng đều hiện lên một lúc. Đức Như Lai Thế

Tôn cũng lại như vậy, không có phân biệt tịnh các chúng sinh tự tâm hiện đang tuông chảy mà thanh tịnh trong một lúc, chẳng phải tịnh dần dần, khiến cho họ trụ ở chỗ tịch tịnh không phân biệt.

Này Đại Tuệ ! Ví như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng cùng một lúc soi khắp tất cả sắc tượng, chẳng phải là trước hay sau.

Này Đại Tuệ ! Đức Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy, vì khiến cho chúng sinh lìa khỏi phiền não tự tâm, thấy lỗi hoạn của khí huân tập nên nhất thời thị hiện chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới trí tối thắng. Này Đại Tuệ ! Ví như A Lê Gia thức phân biệt hiện cảnh tự thân,

đồ tư sinh, thể gian.v.v... thì nhất thời mà biết, chẳng phải là trước hay sau.

Này Đại Tuệ ! Phật Như Lai báo cũng lại như vậy nhất thời thành thực các cõi chúng sinh, đặt vào cung điện tịnh diệu của trời Cứu Cánh, chỗ tu hành thanh tịnh.

Này Đại Tuệ ! Ví như Phật pháp, Phật báo phóng ra những ánh sáng có Phật ứng hóa chiếu soi các thể gian.

Này Đại Tuệ ! Pháp thể ánh sáng của nội thân thánh hạnh chiếu soi diệt trừ tà kiến hữu vô của thể gian cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Pháp Phật, báo Phật nói tự tướng tất cả pháp đồng tướng, nhân tự tâm hiện thấy tướng

huân tập, nhân hư vọng phân biệt hí luận trói buộc nhau. Như đã nói, pháp không có cái thể như vậy.

Này Đại Tuệ ! Như nhà huyền thuật huyền tác tất cả đủ thứ hình tượng. Những người ngu si lấy đó làm thật mà những hình tượng đó thật ra chẳng thể thật được.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Pháp thể hư vọng nương vào pháp nhân duyên, chấp trước có thật mà phân biệt sinh ra.

Này Đại Tuệ ! Như nhà huyền thuật giỏi dựa vào cỏ cây gạch đá tạo tác đủ thứ việc, nương vào chú thuật, sức nhân công thành tựu tượng tất cả chúng sinh với hình sắc và thân phận, gọi là

hình dáng người huyễn. Chúng sinh thấy đủ thứ hình sắc huyễn mà chấp trước là người nhưng thật ra không có người.

Này Đại Tuệ ! Chúng sinh tuy thấy đó là người nhưng họ không thật là nhân thể. Này Đại Tuệ ! Nhân duyên pháp thể theo tâm phân biệt cũng lại như vậy, do thấy tâm tướng đủ thứ huyễn. Vì sao vậy ? Vì do chấp trước tướng hư vọng, nhân tâm phân biệt huân tập.

Này Đại Tuệ ! Đó gọi là thể tướng của hư vọng phân biệt. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là tướng báo Phật nói pháp. Này Đại Tuệ ! Pháp Phật nói pháp là lìa tâm tương ứng thể, cảnh giới nội chúng

thánh hạnh. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là tướng Pháp Phật nói pháp.

Này Đại Tuệ ! Sở tác của Phật ứng hóa là ứng Phật nói : Thí, giới, nhẫn, tinh tấn, thiên định, trí tuệ, âm, giới, nhập, giải thoát, kiến lập thức tướng sai biệt hạnh, nói tướng thứ lớp vô sắc tam ma bát đề của các ngoại đạo. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Ứng Phật sở tác ứng Phật nói pháp tướng.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Pháp Phật nói pháp là lìa khỏi phàn duyên (vin, níu vào duyên), lìa khỏi năng quán, sở quán, lìa khỏi sở tác tướng, lượng tướng.

Này Đại Tuệ ! Chẳng phải cảnh giới của các phàm phu, Thanh Văn, Duyên

Giác, ngoại đạo vì các ngoại đạo chấp trước hư vọng ngã tướng. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Như vậy nội thân tự giác tu hành thắng tướng thì phải học như vậy.

Này Đại Tuệ ! Ông phải nên lìa khỏi tướng kiến tự tâm, lấy làm chẳng phải thật.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Thanh Văn thừa có hai thứ tướng sai biệt. Đó là ở nội thân chúng được Thánh Tướng, chấp trước tướng hư vọng phân biệt có vật.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là nội thân Thanh Văn chúng được Thánh tướng ? Là gọi cảnh giới vô thường, khổ, không, vô ngã vậy, là gọi chân đế, ly dục, tịch tịnh vậy, là gọi âm, giới, nhập, tự

tướng, đồng tướng, tướng nội ngoại bất diệt, thấy pháp như thật, được tâm tam muội, được tâm tam muội rồi được thiên định giải thoát tam muội, đạo quả Tam ma bạt đề bất thoái giải thoát, là khởi chẳng thể nghĩ bàn huân tập biến dịch chết, nội thân chúng được pháp Thánh lạc hạnh, trụ ở Thanh Văn địa. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn nội thân chúng đắc Thánh Tướng.

Này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát vào lạc pháp tam muội nội chúng Thánh hạnh của các Thanh Văn mà chẳng thủ lấy niềm vui Tịch Diệt Không Môn, chẳng thủ lấy niềm vui Tam ma bạt đề, do thương xót chúng sinh nên khởi phát lực hạnh bản nguyện. Vậy nên Bồ tát tuy biết nhưng chẳng lấy làm cứu cánh.

Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn nội thân chứng thánh tu hành lạc tướng. Này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát nên phải tu hành nội thân chứng Thánh tu hành lạc môn mà chẳng thủ trước.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là Thanh Văn phân biệt hữu vật chấp trước hư vọng tướng ? Là gọi tướng cứng, ướt, nóng, động của bốn Đại, tướng xanh, vàng, đỏ, trắng.v.v... không có tác giả mà có sinh ra, tự tướng, đồng tướng, chiêm chước đo lường tương ứng với A hàm hơn trước thấy khéo nói vậy. Nương vào pháp đó mà hư vọng chấp trước, lấy làm thật có. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn phân biệt hữu vật chấp trước hư vọng tướng.

Này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát đối với pháp Thanh Văn đó nên biết mà xả bỏ, xả bỏ rồi vào với tướng pháp vô ngã. Vào tướng pháp vô ngã rồi vào nhân vô ngã. Quan sát tướng vô ngã rồi thì thứ lớp vào các địa. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn phân biệt hữu vật chấp trước hư vọng tướng. Này Đại Tuệ ! Cái gọi là Thanh Văn thừa có hai thứ tướng thì ta đã nói xong.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Lời nói của đức Thế Tôn thường pháp chẳng thể nghĩ bàn, pháp nội thân chứng Thánh cảnh giới, pháp thứ nhất đã nói ở trước. Thừa đức Thế Tôn ! Ngoại đạo cũng

nói thường nhân quả chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa này là sao ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói thường nhân quả chẳng thể nghĩ bàn thì chẳng thành. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói thường chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải nhân vào tự tướng tương ứng. Này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói thường chẳng thể nghĩ bàn mà nếu nhân tự tướng tương ứng thì đây là những pháp gì ? Những pháp gì tỏ rõ hiện nay ? Vậy nên ngoại đạo chẳng được nói Thường chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói Thường chẳng thể nghĩ bàn thì nếu

nhân tự tướng tương ứng thì ứng thành
 vô thường chẳng thể nghĩ bàn do có
 tướng của nhân. Vậy nên chẳng thành
 Thường chẳng thể nghĩ bàn. Này Đại
 Tuệ ! Ta nói Thường chẳng thể nghĩ
 bàn Đệ nhất nghĩa. Thường chẳng thể
 nghĩ bàn cùng tướng Đệ nhất nghĩa
 tương ứng nhân quả vì lìa khỏi hữu vô,
 vì nội thân chúng tướng, vì có tướng
 đó, vì nhân tướng của Đệ nhất nghĩa trí
 tương ứng, vì lìa khỏi có không, vì
 chẳng phải sở tác mà cùng với hư
 không Niết bàn tịch diệt thí dụ tương
 ứng. Vậy nên Thường chẳng thể nghĩ
 bàn. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Ta nói
 Thường chẳng thể nghĩ bàn chẳng
 đồng với luận Thường chẳng thể nghĩ
 bàn của ngoại đạo. Này Đại Tuệ !

Thường này chẳng thể nghĩ bàn, các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quả thật là thường pháp vì Thánh trí của chư Phật do nội thân chứng được, chẳng phải cảnh giới của tâm ý và ý thức. Nay Đại Tuệ ! Vậy nên Đại Bồ tát nên phải tu hành Thường chẳng thể nghĩ bàn Thánh trí hành pháp sở chứng của nội thân.

Lại nữa, nay Đại Tuệ ! Thường chẳng thể nghĩ bàn của các ngoại đạo là nhân của tướng pháp vô thường tương ứng. Vậy nên nó là vô thường, chẳng phải nhân vào tướng mà được danh xưng. Vậy nên Thường pháp chẳng thể nghĩ bàn. Nay Đại Tuệ ! Nếu Thường chẳng thể nghĩ bàn của những ngoại đạo thấy pháp có Không mà nói là thường do

pháp đó so sánh với trí biết thì nói rằng có Thường. Nay Đại Tuệ ! Ta cũng như vậy, liền nhân pháp này mà tạo tác cái thấy có không. Vô thường ứng với thường. Vì sao vậy ? Vì không có nhân.

Lại nữa, nay Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói, nếu nhân tướng tương ứng thành thường chẳng thể nghĩ bàn mà do ngoại đạo kia nói, nhân tự tướng có không thì đồng với sừng thỏ. Nay Đại Tuệ ! Thường này chẳng thể nghĩ bàn chỉ là các ngoại đạo.v.v... hư vọng phân biệt. Vì sao vậy ? Vì do không có sừng thỏ mà chỉ hư vọng phân biệt, tướng tự nhân không vậy. Nay Đại Tuệ ! Thường chẳng thể nghĩ bàn của ta chỉ là nội thân chứng nhân của tướng, là

khỏi pháp tạo tác hữu vô. Vậy nên Thường chẳng thể nghĩ bàn do không có ngoại tướng, thường pháp tương ứng. Nay Đại Tuệ ! Các ngoại đạo.v.v... thấy không có ngoại tướng. So sánh trí biết Thường chẳng thể nghĩ bàn lấy làm thường thì ngoại đạo.v.v... kia chẳng biết Thường chẳng thể nghĩ bàn ! Tướng nhân của mình và tướng nhân của người do nội thân thánh trí chứng cảnh giới tướng vậy. Nay Đại Tuệ ! Những ngoại đạo kia đối với pháp của ta chẳng nên vì họ mà nói.

Lại nữa, nay Đại Tuệ ! Các Thanh Văn, Bích Chi Phật sợ sinh tử, vọng tưởng ra khổ mà cầu Niết bàn, chẳng biết thế gian, Niết bàn không có sai biệt. Họ phân biệt tất cả pháp cùng phi pháp mà

diệt hết các tướng (căn), chẳng thủ lấy cảnh giới vị lai mà hư vọng thủ lấy làm Niết bàn, chẳng biết pháp tu hành nội thân chứng, chẳng biết A Lê Gia thức chuyển vậy. Này Đại Tuệ ! Vậy nên những người ngu đó nói có pháp ba thừa mà chẳng thể biết Chỉ tâm tướng (tướng ?) diệt thì được pháp tịch diệt (tịnh ?). Vậy nên kẻ ngu, vô trí đó chẳng biết các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quá khứ, vị lai và hiện tại tự tâm thấy cảnh giới mà chấp trước cảnh giới bên ngoài tâm. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Người ngu si đó ở trong vòng sinh tử của thế gian, luôn chuyển chẳng trụ.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Tất cả các đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nói

các pháp chẳng sinh. Vì sao vậy ? Vì là tự tâm thấy pháp có, không. Nếu lìa khỏi có, không thì các pháp chẳng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Tất cả pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ ! Tất cả pháp như sừng thỏ, sừng lừa, sừng lạc đà.v.v... Này Đại Tuệ ! Kẻ phàm phu ngu si vọng tưởng phân biệt mà phân biệt các pháp. Vậy nên, tất cả các pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ ! Tự thể tướng của tất cả các pháp chẳng sinh là nội thân chứng Thánh trí cảnh giới, chẳng phải là tự thể phân biệt hai cảnh giới của các phàm phu vậy. Này Đại Tuệ ! Chính là A Lê Gia thức ! Tự thể tướng của thân, đồ tư sinh, thế gian, khứ lai... thấy có thể thủ lấy, có thể chuyển lấy. Các phàm phu rơi vào

sanh, trụ, diệt, tâm nhị tướng nên phân biệt các pháp, sinh ra có, không. Nay Đại Tuệ ! Ông nên biết pháp như vậy.

Lại nữa, nay Đại Tuệ ! Ta nói, ngũ chủng thừa tính chứng pháp. Những gì là năm ? Một là, Thanh Văn thừa tính chứng pháp. Hai là, Bích Chi Phật thừa tính chứng pháp. Ba là, Như Lai thừa tính chứng pháp. Bốn là, Bất định thừa tính chứng pháp. Năm là, Vô tính chứng pháp.

Nay Đại Tuệ ! Thanh Văn thừa tính chứng pháp là gì ? Nghĩa là nói pháp âm, giới, nhập, nói pháp tự tướng, đồng tướng chứng trí, lỗ chân lông của thân đó vui vẻ hân hoan, ưa tu trí của tướng, chẳng tu tướng nhân duyên chẳng là

nhau. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn thừa tính chứng pháp. Tà kiến chứng trí của người Thanh Văn đó là khởi sự khởi dậy phiền não thô, chẳng là khởi phiền não của vô minh huân tập, thấy tướng chứng của thân mình, gọi là là khởi các phiền não trong sơ địa cho đến ngũ địa, lục địa. Việc là khởi đồng rồi, huân tập vô minh phiền não, rơi vào chẳng thể nghĩ bàn chết biến đổi mà nói lên rằng : “Sự sống của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ cái có đời sau... như vậy.v.v... Ta được vào vô ngã của loài người !”. Cho đến họ phát sinh tâm cho là đã được Niết Bàn. Này Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo khác cầu chứng Niết Bàn mà nói lên rằng : “Giác biết ngã,

nhân, chúng sinh, thọ mạng, tác giả, thọ giả, trượng phu thì đó là Niết Bàn”.
 Nay Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo khác thấy tất cả các pháp nương vào nhân mà có nên sinh tâm Niết Bàn. Nay Đại Tuệ ! Những ngoại đạo đó không có Niết Bàn giải thoát do chẳng thấy pháp vô ngã. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn thừa ngoại đạo tính, ở chỗ chẳng phải ly (lìa khỏi) mà sinh ra ly tưởng (tư tưởng lìa khỏi). Nay Đại Tuệ ! Ông nên chuyển tà kiến này mà tu hành hạnh như thật.

Nay Đại Tuệ ! Bích Chi Phật thừa tính chúng pháp là gì ? Nghĩa là nghe nói nhân duyên mà giác ngộ chúng pháp, lông toàn thân dựng đứng, buồn khóc rơi nước mắt, chẳng ưa rồi rắm ồn ào.

Quan sát các pháp nhân duyên, chẳng chấp trước các pháp nhân duyên, nghe nói đủ thứ thần thông của tự thân, hoặc lìa hoặc hợp đủ thứ biến hóa mà tâm ấy theo vào. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Duyên Giác thừa tính chứng pháp. Ông hãy nên biết thuận theo lời nói của Duyên Giác !

Nay Đại Tuệ ! Như Lai thừa tính chứng pháp là gì ? Nay Đại Tuệ ! Như Lai thừa tính chứng pháp có bốn thứ. Những gì là bốn ? Một là, chứng thật pháp tính. Hai là, ly thật pháp chứng tính. Ba là, tự thân nội chứng Thánh trí tính. Bốn là, ngoại chư quốc thổ thắng diệu trang nghiêm chứng pháp tính. Nay Đại Tuệ ! Nếu khi nghe nói mỗi một pháp này mà chỉ tâm A Lê Gia

thấy đồ tư sinh, thể gian sở y của ngoại thân, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà chẳng kinh, chẳng bố, chẳng úy thì, này Đại Tuệ ! Ông phải biết người đó chúng Như Lai thừa tính. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Như Lai Thừa Tính Chúng Pháp Nhân (người) tướng.

Này Đại Tuệ ! Bất Định thừa tính chúng pháp là gì ? Này Đại Tuệ ! Nếu người nghe ba thứ pháp này mà ở trong mỗi một pháp có được niềm vui thì thuận theo vì họ nói. Này Đại Tuệ ! Nói ba thừa là vì phát khởi tu hành Địa. Nói các tính sai biệt chẳng phải cứu cánh Địa. Vì muốn kiến lập rốt ráo có thể thủ lấy địa tịch tịnh. Này Đại Tuệ ! Ba thứ người đó là khởi phiền não chướng, huân tập được thanh tịnh,

thấy pháp vô ngã, được tam muội lạc hạnh, Thanh Văn, Duyên Giác rốt ráo được pháp thân của Như Lai vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Nghịch Lưu tu vô lậu

Vãng Lai và Bất Hoàn

Ứng Chúng, A La Hán

Những tâm đó mê loạn (loạn)

Ta nói ba thừa đủ

Nhất thừa, Phi thừa thêm

Các Thánh giải như thật

Phàm phu chẳng biết thông.

Đệ nhất nghĩa pháp môn

Xa lìa khỏi hai giáo (nhị giáo)

Với ba thừa lập nên

Vì trụ chỗ tịch tịnh.

Vô lượng và các thiên

Tam ma đề vô sắc

Vô tướng định diệt hết

Cũng đều không trong lòng.

Này Đại Tuệ ! Vô Tính thừa là gì ?
 Nghĩa là Nhất xiển đề. Này Đại Tuệ !
 Nhất xiển đề thì không có tính Niết
 Bàn. Vì sao vậy ? Vì ở trong giải thoát,
 nhất xiển đề chẳng sinh ra tín tâm,
 chẳng vào Niết Bàn. Này Đại Tuệ !
 Nhất xiển đề thì có hai thứ. Những gì
 là hai ? Một là, thiêu đốt tất cả căn

lành. Hai là, thương xót tất cả chúng sinh mà tạo tác hết tất cả nghiệp của cõi chúng sinh.

Này Đại Tuệ ! Sao gọi là thiêu đốt tất cả thiện căn ? Nghĩa là bài báng Bồ tát tạng mà nói lời như vậy. Những kẻ đó chẳng phải thuận theo Tu Đa La (Kinh), Tỳ Ni (Luật) giải thoát mà nói, xả bỏ các thiện căn. Vậy nên chẳng được Niết Bàn.

Này Đại Tuệ ! Thương xót chúng sinh tạo tác hết nguyên của cõi chúng sinh thì đó là Bồ tát. Này Đại Tuệ ! Bồ tát phương tiện tác khởi nguyên rằng : “Nếu các chúng sinh chẳng vào Niết Bàn thì ta cũng chẳng vào Niết Bàn”. Vậy nên Đại Bồ tát chẳng vào Niết

Bàn. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là hai thứ nhất xiển đề không có tính Niết Bàn. Do nghĩa này nên quyết định chọn lấy hạnh nhất xiển đề.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Hai thứ nhất xiển đề này thì những nhất xiển đề nào là thường chẳng vào Niết Bàn ?

Đức Phật bảo Đại Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Nhất xiển đề thường chẳng vào Niết Bàn. Vì sao vậy ? Vì do có thể giới biết tất cả các pháp bản lai Niết Bàn. Vậy nên chẳng vào Niết Bàn, chẳng phải xả bỏ tất cả thiện căn xiển đề. Vì sao vậy ? Nay Đại Tuệ ! Vì người đó xả bỏ tất cả thiện căn xiển đề mà nếu gặp các đức Phật, thiện tri thức.v.v... phát tâm

Bồ Đề, sinh ra các thiện căn thì liền chứng Niết Bàn. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ ! Vì các đức Phật Như Lai chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Bồ tát nhất xiển đề thường chẳng vào Niết Bàn.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ
- Quyển thứ hai hết -

Quyển thứ ba

***PHẨM THỨ BA : TẬP NHẤT
THIỆT PHẬT PHÁP***

II- Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ tát phải giới biết ba pháp tự thể tướng.

Này Đại Tuệ! Những gì là ba pháp tự thể tướng? Một là, hư vọng phân biệt danh tự tướng. Hai là, nhân duyên pháp thể tự tướng tướng. Ba là Đệ nhất nghĩa đế pháp thể tướng.

Này Đại Tuệ! Hư vọng phân biệt danh tự tướng là gì? Nghĩa là từ danh tự mà hư vọng phân biệt tất cả pháp tướng. Đó gọi là hư vọng phân biệt danh tự tướng.

Này Đại Tuệ! Nhân duyên pháp thể tự tướng tướng là gì? Này Đại Tuệ! Nhân duyên pháp thể tự tướng tướng là từ việc cảnh giới sinh ra. Này Đại Tuệ! Nhân duyên sự tướng cảnh giới của pháp thể mà các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói hư vọng phân biệt

sai biệt có hai thứ. Những gì là hai thứ? Một là, vọng chấp danh tự hí luận phân biệt. Hai là, vọng chấp danh tự tướng phân biệt sự tướng của cảnh giới tướng.

Này Đại Tuệ! Vọng chấp danh tự tướng, sự tướng của cảnh giới tướng là gì? Tức là nội ngoại pháp đó tự tướng đồng tướng. Này Đại Tuệ! Đó gọi là nhân duyên pháp thể hai thứ tướng tự tướng do nương vào pháp đó để quan sát pháp đó sinh ra. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Nhân duyên pháp thể tự tướng tướng.

Này Đại Tuệ! Đệ nhất nghĩa đế pháp thể tướng là gì? Nghĩa là các đức Như Lai lìa khỏi danh tự tướng, cảnh giới

tướng, sự tướng tướng mà Thánh trí tu hành cảnh giới hành xứ. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Đệ nhất nghĩa đế tướng, tâm của chư Phật Như Lai tạng.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một là nữa nói kệ rằng :

Việc phân biệt danh, tướng

Và pháp có hai tướng

Chánh diệu tướng Chân như

Là Đệ nhất nghĩa tướng.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là quan sát năm pháp tự tướng pháp môn, tướng các đức Phật Bồ tát tu hành nội chứng cảnh giới. Ông và các Bồ tát nên học như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ tát cần phải giỏi quan sát hai tướng vô ngã. Những gì là hai thứ? Một là, nhân (người) vô ngã trí. Hai là, pháp vô ngã trí.

Sao gọi là nhân vô ngã trí? Nghĩa là lìa khỏi ngã, ngã sở của âm, giới, nhập gom tụ cùng vô trí, nghiệp, ái, sinh. Nương vào mắt, sắc.v.v... hư vọng, chấp trước, tự tâm hiện thấy tất cả các căn, đồ dùng, thân, nhà cửa... Tự tâm phân biệt phân biệt, phân biệt phân biệt nhận thức như dòng sông chảy, chủng tử (hạt giống), đèn, ngọn lửa, gió, mây.... từng niệm từng niệm đáp đối trước sau sai khác, chuyển động vội vàng như khi vượn, như ruồi nhặng.v.v... ưa thích nơi cảnh giới bất

tĩnh, không chán đủ như lửa. Nhân huân tập cảnh giới hí luận từ vô thí đến nay giống như cơ quan con lăn bánh xe. Ở trong ba cõi sinh ra đủ thứ sắc, đủ thứ thân như huyền hóa khởi lên hão huyền.

Này Đại Tuệ! Như vậy quan sát các pháp tướng bằng trí phương tiện khéo léo thì đó gọi là giỏi biết tướng nhân vô ngã trí cảnh giới.

Này Đại Tuệ! Pháp vô ngã trí là gì? Nghĩa là như thật phân biệt tướng âm, giới, nhập. Này Đại Tuệ! Bồ tát quan sát âm, giới, nhập.v.v... vô ngã, ngã sở. Âm, giới, nhập gom tụ nhân sợi dây nghiệp ái đắp đôi trói buộc chung nhau, nhân duyên sinh ra nên không ngã,

không tác giả. Này Đại Tuệ! Âm, giới, nhập.v.v... lìa khỏi tướng đồng, tướng khác, nương vào tướng chẳng thật mà phân biệt được danh. Kẻ phàm phu ngu si vọng tưởng phân biệt lấy làm có, chẳng phải người chứng thật thấy mà lấy làm có. Này Đại Tuệ! Bồ tát như vậy quan sát tâm ý, ý thức, thể tướng năm pháp, tất cả lìa khỏi nên các nhân duyên không. Đó gọi là giỏi biết tướng cảnh giới vô ngã trí của các pháp.

Này Đại Tuệ! Bồ tát giỏi biết các pháp vô ngã rồi, quan sát Chân Như, tu tịch tịnh hạnh thì chẳng bao lâu sẽ được Hoan Hỷ địa đầu tiên. Giỏi có thể quan sát Hoan Hỷ địa rồi thì như vậy các Địa theo thứ lớp chuyên đổi sáng tỏ, cho đến được chứng Pháp Vân địa. Bồ tát

trụ ở Pháp Vân địa đò rồi thì vô lượng
nhưng báu xen lẫn trang nghiêm, rồi
cảnh giới huyền của nghiệp sinh ra
cung điện đại bảo với vương tòa hoa
sen lớn như thật mà ngồi lên trên tòa
ấy, được tất cả Phật tử đồng hành.v.v...
cung kính vây quanh, được các đức
Phật mười phương đưa tay quán đánh
trao cho Phật vị như vua Chuyển Luân
làm lễ quán đánh thái tử, qua khỏi địa
vị Phật tử. Qua khỏi địa vị Phật tử rồi
quan sát các Phật pháp, đúng như thật
tu hành, ở trong các pháp mà được tự
tại. Được tự tại rồi thì gọi là được pháp
thân Vô Thượng Như Lai vì thấy pháp
vô ngã vậy. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là
Như thật pháp vô ngã tướng. Nay Đại

Tuệ! Ông và các Bồ tát nên học như vậy.

Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Tướng bài báng có không, nguyện xin đức Thế Tôn vì con nói ra! Thưa đức Thế Tôn! Con và các Bồ tát Mahatát nếu nghe được thì lìa khỏi tà kiến có không, mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi thì lìa khỏi sự kiến lập tà kiến đoạn thường và liền có thể kiến lập chánh pháp của chư Phật.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn lại nhận lời thỉnh của Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rồi mà nói kệ rằng :

Trong tâm không đoạn trường

Thân, tư sinh, trụ xứ...

Chỉ lòng, không trí thông

Không vật mà thấy có.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, đối với ý nghĩa kệ này, lại một lần nữa tuyên nói mà bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Có bốn thứ tướng bài báng kiến lập. Những gì là bốn? Một là, tướng kiến lập chẳng phải có. Hai là, tướng kiến lập chẳng phải Chánh kiến. Ba là, tướng kiến lập chẳng phải có nhân. Bốn là, tướng kiến lập chẳng phải có thể. Này Đại Tuệ! Đó gọi là bốn thứ kiến lập.

Này Đại Tuệ! Tướng bài báng là gì? Này Đại Tuệ! Quan sát sự kiến lập pháp của tà kiến chẳng thấy thật tướng liền bài báng các pháp mà nói rằng, tất cả không. Này Đại Tuệ! Đó gọi là kiến lập báng tướng.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải có là gì? Là phân biệt âm, giới, nhập chẳng phải pháp có. Hý luận từ vô thí đến nay chẳng phải có thật mà chấp trước tướng đồng, tướng khác. Pháp này như vậy, như vậy... rất ráo chẳng khác. Này Đại Tuệ! Nương vào phiền não huân tập từ vô lượng đời đến nay này mà chấp trước khởi lên. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng phải có.

Này Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải Chánh kiến là gì? Này Đại Tuệ! Trong âm, giới, nhập kia không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, tác giả, thọ giả mà kiến lập tà kiến gọi là có ngã, nhân.v.v.... Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng phải Chánh kiến.

Này Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải có nhân là gì? Là thức ban đầu chẳng từ nhân sinh ra, vốn chẳng sinh mà thời gian sau sinh ra như huyền hóa, vốn không nhân vào vật mà có, nhân vào mắt, hình sắc, ánh sáng, ý niệm nên sinh ra thức, sinh ra rồi trở lại diệt đi. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng phải có nhân.

Này Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải có thể (hình thể) bài báng pháp là gì? Là kiến lập chấp trước hư không diệt, Niết Bàn không tạo tác, không sự vật. Này Đại Tuệ! Ba pháp đó là khởi có, không. Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp như sừng, lông của thỏ, ngựa, lừa, lạc đà.v.v... là khởi tướng kiến lập có không. Này Đại Tuệ! Kiến lập báng tướng là các phạm phu hư vọng phân biệt, chẳng biết chỉ là tâm kiến (sự thấy của tâm). Các pháp là có thì chẳng phải là sự thấy của Thánh nhân. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Kiến lập phi hữu thể báng pháp tướng. Này Đại Tuệ! Ông phải xa là Bất chánh kiến kiến lập báng pháp tướng!

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những Đại Bồ tát biết như thật tâm ý, ý thức, năm pháp thể tướng, hai thứ vô ngã... Vì yên ổn chúng sinh nên hiện đủ thứ loại, hình dáng. Như sự hư vọng kia không sự phân biệt, nương vào pháp nhân duyên mà có đủ thứ.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát cũng lại như vậy, nương vào chúng sinh hiện đủ thứ sắc như báu Như ý theo các tâm niệm của tất cả chúng sinh ở trong đại chúng của các cõi Phật mà hiện ra như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như trăng trong nước, như hình dáng trong gương, xa lìa các pháp, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng phải thường chẳng phải đoạn. Bồ tát đó hiện Phật Như Lai, lìa khỏi các thừa Thanh Văn,

Duyên Giác, nghe các Phật pháp liền được vô lượng trăm ngàn vạn ức những thân Tam muội. Được tam muội rồi, Bồ tát nương vào sức Tam muội, từ một cõi Phật đến một cõi Phật khác để cúng dường các đức Phật thị hiện sinh ra ở trong các cung điện khen ngợi Tam Bảo, hiện làm thân Phật với đại chúng Bồ tát, Thanh Văn vây quanh khiến cho tất cả các chúng sinh được vào “tự tâm kiến cảnh”, vì chúng sinh nói ngoại cảnh không vật, có vật khiến cho họ được xa lìa pháp kiến lập có không vậy.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Phật tử thấy thế gian

Chỉ tâm, không các pháp
 Chúng loại chẳng thân làm
 Được lực thành tự tại.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại
 thỉnh đức Phật rằng :

- Nguyện xin đức Thế Tôn vì chúng
 con nói về tất cả pháp không, không
 sinh, không hai là khởi tự thể tướng!
 Con và tất cả các chúng Bồ tát biết các
 pháp không, không sinh, không hai là
 khởi tự thể tướng rồi thì là khởi vọng
 tướng có không, mau chóng được Vô
 Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, đức Phật bảo Thánh giả Đại
 Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông rộng phân biệt nói!

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Thưa vâng chúng con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Không thì tức là câu vọng tưởng pháp thể. Này Đại Tuệ! Nương vào chấp trước pháp thể vọng tưởng nói Không, không sinh, không thể tướng chẳng hai. Này Đại Tuệ! Không có bảy thứ. Những gì là bảy? Một là, tướng không. Hai là, tất cả các pháp có vật không vật không. Ba là, hành không. Bốn là, chẳng hành không. Năm là, tất cả pháp không nói

không. Sáu là, Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không. Bảy là, bỉ bỉ (đó đó) không.

Này Đại Tuệ! Tướng không là gì? Là tất cả pháp tự tướng, đồng tướng không thấy chúng đáp đối chung tích tụ. Này Đại Tuệ! Quan sát mỗi một pháp mà tự tướng, đồng tướng không một pháp nào có thể được, lìa khỏi tự tướng, tha tướng cả hai tướng không có tướng nào có thể trụ, có thể thấy. Vậy nên gọi là tự tướng không.

Này Đại Tuệ! Tất cả pháp có vật, không vật không là gì? Là tự thể tướng thật có pháp sinh. Này Đại Tuệ! Tự thể tướng của các pháp có không đều không. Vậy nên gọi là tự thể tướng có vật không vật không.

Này Đại Tuệ! Hành không là gì? Là các ấm.v.v... lìa khỏi ngã, ngã sở, nương vào nhân tạo tác nghiệp mà được có sinh. Này Đại Tuệ! Vậy nên gọi là hành không.

Này Đại Tuệ! Bất hành không là gì? Là trong ấm pháp, Niết Bàn chưa từng hành. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Bất hành không.

Này Đại Tuệ! Tất cả pháp không nói không là gì? Là vọng tưởng phân biệt tất cả các pháp không nói có thể nói. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tất cả pháp không nói (vô ngôn) không.

Này Đại Tuệ! Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không là gì? Là tự thân nội chứng thánh trí pháp không, lìa khỏi các lỗi tà

kiến huân tập. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không.

Này Đại Tuệ! Bĩ bĩ không là gì? Là chỗ pháp những đâu? Những đâu? Pháp kia không, pháp này có, pháp kia có, pháp này không. Vậy nên nói không. Này Đại Tuệ! Ta thuở xưa từng làm nai mẹ nói điện, đường trống không, không voi ngựa, trâu, dê.v.v... thì gọi là không, có các Tỳkheo.v.v... thì gọi là chẳng không mà thể điện đường của điện đường không có, thể Tỳkheo của Tỳkheo cũng chẳng thể được mà voi, ngựa, trâu, dê.v.v... kia chẳng phải chỗ khác không có. Này Đại Tuệ! Như vậy tự tướng đồng tướng của các pháp cũng chẳng thể được lìa khỏi chỗ này chỗ kia. Vậy nên ta nói

rằng, đó đó không (bỉ bỉ không). Này Đại Tuệ! Đó gọi là bảy thứ không. Này Đại Tuệ! Bỉ Bỉ không này rất là thô thiển. Này Đại Tuệ! Ông phải nên lìa khỏi “bỉ bỉ không”, chẳng cần tu tập.

Ngài Đại Tuệ hỏi rằng :

- Bất sinh là gì?

- Này Đại Tuệ! Tự thể chẳng sinh mà chẳng phải chẳng sinh. Nương vào Thế đế nên nói là sinh, nương vào vốn chẳng sinh nên nói là chẳng sinh.

Ngài Đại Tuệ hỏi rằng :

- Vô thể tướng là gì?

- Này Đại Tuệ! Ta nói Vô thể tướng là tất cả các pháp thể vốn chẳng sinh. Vậy nên ta nói các pháp vô thể mà thể từng

sát na nói tiếp nhau chẳng trụ. Này Đại Tuệ! Do thấy từng tướng khác, tướng khác nói nhau. Vậy nên tất cả pháp không thể tướng.

Ngài Đại Tuệ nói rằng :

- Cái gì gọi là Bất nhị (chẳng hai) Pháp tướng?

- Này Đại Tuệ! Tướng hai pháp là gọi bóng ánh sáng mặt trời dài ngắn, đen trắng. Những pháp như vậy đó.v.v... thì mỗi mỗi đều có tên riêng nên chẳng được nói rằng, chẳng hai. Này Đại Tuệ! Như thế gian, Niết Bàn... tất cả các pháp, mỗi mỗi đều có hai. Này Đại Tuệ! Những gì là Niết Bàn? Chỗ đó không có thế gian. Chỗ nào là thế gian? Chỗ đó không Niết Bàn do tướng nhân

khác. Vậy nên ta nói tất cả các pháp chẳng hai. Tất cả các pháp chẳng hai là thể gian, Niết Bàn không hai. Vậy nên ông nên tu học các pháp không vô tướng vô thể bất nhị vậy (không tướng không thể chẳng hai).

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ta thường nói không pháp

Xa lìa khỏi đoạn, thường

Sinh tử như huyễn mộng

Nghiệp kia chẳng mất tan

Hư không và Niết Bàn

Diệt (cả) hai cũng vậy

Phàm phu phân biệt sinh

Thánh nhân lia có, không.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng : - Này Đại Tuệ! Tất cả pháp không chẳng sinh không thể chẳng hai tướng. Vào ở trong Kinh đã nói của các đức Phật Như Lai thì phạm các pháp môn đều nói ý nghĩa này. Này Đại Tuệ! Tất cả Kinh tùy theo tâm của tất cả chúng sinh nên phân biệt hiển bày. Này Đại Tuệ! Ví như ngọn lửa ấm mê hoặc loài cầm thú nên chúng hư vọng chấp trước sinh ra thủy tướng (tướng là nước) mà thật ra trong ngọn lửa không có nước. Này Đại Tuệ! Tất cả Kinh nói về pháp cũng lại như vậy, vì các phạm phu tự tâm phân biệt nên khiến cho họ được hoan hỷ, chứ chẳng phải ở tại lời nói của bậc

Thánh trí như thật. Nay Đại Tuệ! Ông nên thuận theo ý nghĩa, chớ chấp trước danh tự, chương cú của lời nói.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Thưa đức Thế Tôn! Như Kinh nói tự tính của Như Lai tạng thanh tịnh, đủ ba mươi hai tướng, ở tại trong thân của tất cả chúng sinh, bị sự bao bọc của chiếc áo ấm giới, nhập cấu bản tham sân si chẳng thật như được ràng buộc bằng chiếc áo cấu bản báu vô giá. Đức Như Lai Thế Tôn lại nói, thường hằng thanh lương chẳng biến đổi. Đức Như Lai cũng nói, Như Lai tạng thường... cho đến chẳng biến đổi. Thưa đức Thế Tôn! Ngoại đạo

cũng nói có sự tạo tác thường, chẳng nương vào các duyên, tự nhiên mà có, cùng khắp chẳng diệt. Nếu như vậy thì Như Lai, ngoại đạo nói không sai biệt.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng thường chẳng đồng với sự có thân ngã của ngoại đạo. Này Đại Tuệ! Ta nói văn từ chương cú Như Lai tạng trống không, thật tế Niết bàn chẳng sinh, chẳng diệt, không tướng, không nguyện.v.v... Gọi là Như Lai tạng.

Này Đại Tuệ! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì tất cả những phàm phu ngu si nghe nói vô ngã thì sinh ra kinh sợ. Vậy nên ta nói có Như Lai tạng mà

Như Lai tạng không có sự phân biệt, tịch tịnh vô tướng gọi là Như Lai tạng.

Này Đại Tuệ! Những Bồ tát hiện tại và vị lai.v.v... chẳng nên chấp trước tướng hữu ngã. Này Đại Tuệ! Ví như người thợ gốm giở nung vào cục bùn mịn, vòng bánh xe, sợi dây, tay nhân công, sức phương tiện của cây nên làm ra đủ thứ đồ dùng.

Này Đại Tuệ! Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy, vô ngã của pháp kia là khỏi tất cả những tướng phân biệt, phương tiện khéo trí tuệ gọi là Như Lai tạng, hoặc nói Vô ngã, hoặc nói thật tế và Niết Bàn.v.v... đủ thứ danh tự, chương cú thị hiện như người thợ gốm giở kia tạo tác đủ thứ đồ dùng. Vậy

nên, này Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng chẳng đồng với ngoại đạo nói có tướng của ngã.

Này Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng là vì các ngoại đạo chấp trước đối với ngã, nhiếp lấy bọn họ nên nói Như Lai tạng để khiến cho bọn ngoại đạo kia đối với thần ngã vọng tưởng, thấy chỗ chấp trước của tâm mà vào ba cửa giải thoát, mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Đại Tuệ! Do ý nghĩa này nên các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói Như Lai tạng. Vậy nên ta nói có Như Lai tạng chẳng đồng với ngoại đạo chấp trước Thần ngã. Vậy nên, này Đại Tuệ! Vì lìa khỏi tất cả ngoại đạo tà

kiến nên các đức Phật Như Lai nói lên lời như vậy. Ông phải tu học Như Lai Vô ngã tướng pháp.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Nhân, ngã và với âm

Mọi duyên cùng vi trần

Tự tính tự tại tác

Vọng phân biệt chỉ tâm.

Bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát quan sát tất cả chúng sinh vị lai, lại thỉnh đức Phật rằng :

- Nguyện xin đức Thế Tôn vì các Bồ tát nói pháp tu hành như thật. Các vị Bồ tát đó nghe nói pháp tu hành như

thật liền được thành tựu sự tu hành như thật.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Có bốn thứ pháp được gọi là tu hành đại Như thật. Những gì là bốn? - Một là giỏi biết tự tâm hiện thấy. Hai là xa lìa sinh trụ diệt. Ba là giỏi giải sự có, không của ngoại pháp. Bốn là ưa tu “nội thân chứng trí”. Này Đại Tuệ! Bồ tát thành tựu bốn pháp như vậy thì được thành tựu sự tu hành đại Như thật.

Này Đại Tuệ! Cái gì là đại Bồ tát quan sát ba cõi chỉ là một tâm tạo tác? Lià ngã, ngã sở, không động không giác, lìa khỏi thủ, xả (bỏ), từ vô thỉ đến nay

hư vọng chấp trước tâm hý luận huân tập của ba cõi, đủ thứ sắc hạnh thường trói buộc, thân và đồ tư sinh, sáu đường trong thế gian hư vọng hiện. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là các Đại Bồ tát giỏi biết “tự tâm hiện kiến tướng”.

Nay Đại Tuệ! Làm sao tất cả Đại Bồ tát thấy xa lìa pháp sinh trụ diệt? Là quán các pháp như huyễn như mộng nên tất cả pháp, tự mình và người khác, hai thứ không có nên chẳng sinh mà do tùy theo tự tâm hiện thấy biết, do không có ngoại pháp, các thức chẳng khởi, quán các nhân duyên không tích tụ, thấy những nhân duyên có, chẳng thấy tất cả các pháp trong, ngoài không thật thể, xa lìa việc sinh ra các pháp chẳng chánh kiến, vào tất cả pháp như

huyền tướng. Đại Bồ tát, bảy giờ, gọi được Sơ địa Vô Sinh Pháp nhẫn. Lìa xa tâm ý, ý thức, năm thể tướng của pháp, được hai vô ngã, như ý, ý thân cho đến được Đệ Bát Bất Động địa như ý, ý thân vậy.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao gọi là như ý ý thân?

Đức Phật bảo :

- Này Đại Tuệ! Theo ý mau đi như niệm liền đến, không có chướng ngại gọi là như ý thân. Này Đại Tuệ! Nói như ý là đối với núi vách đá ngăn vô lượng trăm ngàn vạn ức do tuần mà niệm vốn đã thấy đủ thứ cảnh giới thì

sự trói buộc lòng mình chẳng thể ngăn ngại, tự tại mà đi.

Này Đại Tuệ! Như ý thân thì cũng lại như vậy, được thần lực tự tại của tam muội Như Huyền trang nghiêm thân ấy, tiến đến tất cả chủng loại thân Thánh trí không chướng ngại, tùy ý mà đi do nghĩ về cảnh giới bản nguyện lực, vì giáo hóa tất cả các chúng sinh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Đại Bồ tát xa lìa tướng sinh trụ diệt.

Này Đại Tuệ! Làm sao Đại Bồ tát giải tướng của ngoại pháp có, không? Đó gọi là Bồ tát thấy tất cả pháp như ngọn lửa, như giấc mơ, như vùng lông. Nhân từ vô thỉ đến nay chấp trước đủ thứ hí luận phân biệt vọng tưởng luân

tập nên thấy tất cả pháp không thể tướng. Cầu chúng tu hành cảnh giới Thánh trí vậy. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Bồ tát giới giải tướng ngoại pháp có, không liền thành tựu sự tu hành đại như thật. Này Đại Tuệ! Ông nên tu học như vậy!

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại thỉnh đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức Thế Tôn nói tướng của tất cả pháp nhân duyên! Con và tất cả các Bồ tát.v.v... giới biết tướng của các pháp nhân duyên, là khởi có, không, chẳng chánh kiến.v.v... vọng tưởng phân biệt các pháp theo thứ lớp hay nhất thời sinh qua.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp có hai thứ nhân duyên tập tướng là nội và ngoại. Này Đại Tuệ! Ngoại pháp nhân duyên tập tướng là như gọi viên bòn, trụ, vòng bánh xe, sợi dây, nhân công, duyên phương tiện nên có cái bình sinh ra. Này Đại Tuệ! Như nhân duyên cục bòn.v.v... sinh ra cái bình, như vải gai, chiếu cỏ, giống mầm.v.v... (?), nhân công sinh ra cao sữa (?). S.anh cao sữa (lạc) rồi sinh ra váng sữa. Sinh ra váng sữa rồi thì được đề hồ. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Ngoại pháp nhân duyên tập tướng. Từ dưới lên trên ông nên biết!

Này Đại Tuệ! Nội pháp nhân duyên tập tướng là gì? Này Đại Tuệ! Đó là vô

minh, nghiệp, ái.v.v... những pháp như vậy gọi là Nội nhân duyên tập tướng. Nay Đại Tuệ! Nhân vào vô minh.v.v... ám, giới, nhập.v.v.... mà được gọi là nhân duyên tập tướng, nhưng các phạm phu hư vọng phân biệt đều thấy tướng riêng biệt.

Nay Đại Tuệ! Nhân có sáu thứ. Những gì là sáu? Một là, dương nhân. Hai là, tương tục nhân. Ba là, tương nhân. Bốn là, tác nhân. Năm là, liễu nhân. Sáu là, tương đãi nhân.

Nay Đại Tuệ! Dương nhân là tạo tác nhân rồi có thể sinh ra pháp trong, ngoài.

Này Đại Tuệ! Tương tục nhân là có thể vin vào duyên, pháp trong ngoài, âm, chủng tử.v.v....

Này Đại Tuệ! Tương nhân là có thể sinh nối tiếp nhau theo thứ lớp tạo tác sự việc mà chẳng đoạn tuyệt.

Này Đại Tuệ! Tác nhân là có thể làm tăng thượng nhân như Chuyển luân vương.

Này Đại Tuệ! Liễu nhân là việc vọng tưởng sinh ra rồi có thể hiển thị như đèn soi sắc.v.v....

Này Đại Tuệ! Tương đãi nhân là đến khi diệt chẳng thấy hư vọng sinh ra pháp, việc nối tiếp nhau đoạn tuyệt vậy.

Này Đại Tuệ! Các pháp như vậy, phạm phu tự tâm hư vọng phân biệt. Này Đại Tuệ! Các pháp này chẳng phải theo thứ lớp sinh ra, chẳng phải nhất thời sinh ra. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Vì nếu tất cả phát nhất thời sinh thì nhân quả chẳng thể sai biệt do chẳng thấy thân tướng của nhân quả vậy. Nếu các pháp theo thứ lớp sinh thì chưa được thân tướng, chẳng được nói là theo thứ lớp sinh như chưa có con chẳng thể nói là cha.

Này Đại Tuệ! Phạm phu ngu si tự tâm quan sát, thứ lớp nối tiếp nhau chẳng tương ứng nên nói lời như vậy : “Nhân duyên, thứ đệ duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.v.v.... có thể sinh ra các pháp”.

Này Đại Tuệ! Như vậy các pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ! Hư vọng phân biệt thủ lấy thể tướng của pháp. Nhất thời, thứ lớp đều cũng chẳng sinh. Lại nữa, này Đại Tuệ! Trong tự tâm thấy thân và đồ tư sinh vậy. Này Đại Tuệ! Tự tướng, đồng tướng, ngoại pháp, vô pháp vậy nên thứ lớp và nhất thời chẳng sinh.

Này Đại Tuệ! Chỉ là thức hư vọng sinh ra sự thấy của tự tâm vậy.

Này Đại Tuệ! Ông hãy nên lìa khỏi việc nhân duyên chẳng chánh kiến và pháp sinh theo thứ lớp và nhất thời.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Nhân duyên không chẳng sinh

Chẳng sinh nên chẳng diệt
Sinh diệt rỗng nhân duyên
Phi sinh cũng phi diệt.

Vì ngăn các nhân duyên
Người ngu chọn hư vọng
Duyên có, không chẳng sinh
Nên các pháp chẳng khởi.

Do ở trong ba cõi
Huân tập mê hoặc tâm
Nhân duyên vốn tự không
Chẳng sinh cũng chẳng diệt.
Thấy những hữu vi pháp
Hóa thạch nữ, hư không

Chuyên nên lấy, hay lấy (khả thủ, năng thủ)

Hoặc, vọng kiến chẳng sinh.

Hiện vốn đều chẳng sinh

Duyên vốn cũng chẳng có

Những thứ pháp như thế...

Tự thể là trống không

Cũng không có chỗ trụ

Nói có vì thế gian!

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức Thế Tôn vì con nói pháp môn gọi là phân biệt ngôn ngữ tướng tâm. Con và tất cả các Bồ tát.v.v.... nếu được biết

một cách hoàn thiện pháp môn phân biệt ngôn ngữ tướng tâm thì có thể thông đạt lời nói và nghĩa hai thứ pháp, mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Được Bồ đề rồi thì lời nói và nghĩa có thể khiến cho tất cả các chúng sinh.v.v... được thanh tịnh giải thoát.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói.

Bồ tát Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Thừa vâng con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Có bốn thứ ngôn ngữ vọng tưởng. Những gì là bốn? Một là, tướng ngôn thuyết. Hai là, mộng ngôn thuyết. Ba là, vọng chấp ngôn thuyết. Bốn là, vô thi ngôn thuyết.

Này Đại Tuệ! Tướng ngôn thuyết là gọi sự chấp trước sắc.v.v.... các tướng mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Mộng ngôn thuyết là nghĩ về cảnh giới hư vọng thọ dụng xưa. Nương vào cảnh giới, tỉnh mộng rồi biết nương vào cảnh giới hư vọng chẳng thật mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Chấp trước ngôn thuyết là nghĩ về việc nghe, việc tạo tác nghiệp xưa mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Vô thi ngôn thuyết là từ vô thi đến nay huân tập hạt giống chấp trước hí luận phiền não mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Ta nói bốn thứ ngôn thuyết hư vọng chấp trước thì đã nói xong.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại dùng ý nghĩa này khuyên thỉnh đức Như Lai mà bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyện xin ngài vì con một lần nữa nói về bốn thứ tướng của hư vọng chấp trước ngôn thuyết! Ngôn ngữ của chúng sinh từ đâu ra? Làm sao ra? Nhân nào ra?

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Nay Đại Tuệ! Từ đầu, ngực, yết hầu, mũi, môi, lưỡi, răng chuyển nên hòa hợp phát ra âm thanh.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Ngôn ngữ trong miệng, tướng của pháp hư vọng là khác hay là chẳng khác?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Nay Đại Tuệ! Ngôn ngữ hư vọng là chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác. Vì sao vậy? Nay Đại Tuệ! Nhân vào pháp tướng hư vọng đó sinh ra ngôn ngữ. Nay Đại Tuệ! Nếu ngôn ngữ khác thì nên không nhân sinh ra! Nay Đại Tuệ! Nếu chẳng khác thì lời nói chẳng thể tỏ rõ cảnh giới trước! Nay Đại Tuệ! Nói ngôn ngữ đó rõ cảnh

trước. Vậy nên chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác.

Ngài Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Vì ngôn ngữ tức là Đệ nhất nghĩa, hay vì lời nói ngôn ngữ là đệ nhất nghĩa?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Chẳng phải ngôn ngữ tức là Đệ nhất nghĩa. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Vì khiến cho Đệ nhất nghĩa thuận theo ngôn ngữ vào cảnh giới Thánh. Có ngôn ngữ nói Đệ nhất nghĩa, chẳng phải ngôn ngữ tức là Đệ nhất nghĩa. Này Đại Tuệ! Đệ nhất nghĩa là Thánh trí nội chứng, chẳng phải pháp ngôn ngữ là cảnh giới Trí, do ngôn ngữ có thể rõ cảnh giới đó. Này Đại Tuệ! Nói

Đệ nhất nghĩa tức ngôn ngữ thì chính là pháp sinh diệt, từng niệm từng niệm chẳng trụ. Nhân duyên hòa hợp thì có ngôn ngữ sinh ra. Này Đại Tuệ! Nhân duyên hòa hợp thì đó chẳng thể rõ Đệ nhất nghĩa. Vì sao vậy? Vì do không có tự tướng và tha tướng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ngôn ngữ chẳng thể rõ Đệ nhất nghĩa.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thuận theo tự tâm thấy các pháp bên ngoài không có pháp để phân biệt. Vậy nên chẳng thể rõ biết Đệ nhất nghĩa. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ông hãy nên lìa khỏi đủ thứ tướng ngôn ngữ hư vọng phân biệt!

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Các pháp vốn hư vọng
Không tự thể thật chân
Vậy nên các ngôn ngữ
Chẳng thể nói có không.
Rỗng không cùng chẳng không
Phàm phu chẳng thể biết
Các pháp, thể tướng không
Nói chúng sinh cũng vậy.
Pháp phân biệt có, không
Giống như huyễn hóa, mộng...
Tất cả pháp xét xem
Chẳng trụ ở Niết Bàn
Thế gian cũng chẳng trụ

Như vua và trưởng giả....

Vì khiến các con mừng

Lấy bùa làm cầm thú

Trước cho vật hư nguy

Việc thật sau mới trao,

Ta nói đủ thứ pháp

Tự pháp dáng trong gương

Làm các Phật tử mừng

Sau thuyết minh thật tế.

Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát
lại bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Nguyện xin đức
Thế Tôn vì các vị Bồ tát và bản thân
con, nói về lìa có-không, một-khác,

đều chẳng đều, có không, chẳng phải
 có, chẳng phải không, thường-vô
 thường, việc chẳng thể hành của tất cả
 ngoại đạo, việc tu hành của Thánh trí
 tự chứng giác, là khởi pháp tự tướng
 đồng tướng. Vào pháp tính thật Đệ
 nhất nghĩa, các địa theo thứ lớp lên trên
 thanh tịnh, vào tướng Như Lai địa,
 nương vào lực bản nguyện như báu
 Như Ý vô lượng tướng cảnh giới tu
 hành tự nhiên hành động, đối với tất cả
 pháp tự tâm hiện thấy tướng sai biệt
 cho con và tất cả các Bồ tát.v.v... là
 khởi vọng tướng phân biệt đồng tướng
 dị tướng như vậy, mau chóng được Vô
 Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.
 Được Bồ đề rồi cho tất cả chúng sinh

yên ổn vui sướng đều khiến cho thỏa mãn đầy đủ.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông vì thương xót tất cả trời người để họ được nhiều an lạc, nhiều lợi ích nên mới có thể hỏi ta ý nghĩa như vậy! Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Con xin thọ giáo.

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si chẳng thể hiểu biết là chỉ có lòng mình thấy mà chấp trước đủ thứ những pháp tướng bên ngoài, rồi lấy làm thật có. Vậy nên họ hư vọng phân biệt : một-khác, đều-chẳng đều, có-không, chẳng phải có-chẳng phải không, thường-vô thường, nhân tự tâm huân tập, nương tâm hư vọng phân biệt.

Này Đại Tuệ! Ví như bày thú bị khát bức bách nương vào ngọn lửa nóng làm mê loạn tưởng nước, chạy rong khắp nơi, chẳng biết là chẳng phải nước. Này Đại Tuệ! Như vậy tâm kẻ phàm phu ngu si thấy pháp sinh trụ diệt, chẳng giỏi phân biệt, nhân vào hư vọng chấp trước hí luận huân tập từ vô thỉ đến nay, lửa tham sân si bức nã mê

tâm, ưa cầu đủ thứ những cảnh giới sắc. Vậy nên phạm phu rơi vào một-khác, đều-chẳng đều, có-không, chẳng phải có-chẳng phải không, thường-vô thường.v.v...

Này Đại Tuệ! Ví như phạm phu thấy thành Càn thất bà mà sinh ra tư tưởng là thành thật. Họ nhân vào chủng tử thành tướng phân biệt hư vọng huân tập từ vô thủy đến nay mà thấy.

Này Đại Tuệ! Thành kia chẳng phải thành, chẳng phải chẳng thành.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo cũng lại như vậy, nhân vào hí luận huân tập từ vô thủy đến nay mà chấp trước pháp một-khác, đều-chẳng đều, có-không, chẳng phải có, chẳng phải không.

Này Đại Tuệ! Do chẳng hiểu biết là chỉ tâm mình hư vọng thấy.

Này Đại Tuệ! Ví như có người ở trong giấc ngủ mơ thấy những con trai, con gái, voi ngựa, xe cộ, thành ấp, tụ lạc, trâu cày trâu nước, vườn rừng, cây cối, đủ thứ núi sông, dòng suối, ao tắm, cung điện, lầu các, đủ thứ trang nghiêm rộng lớn nghiêm sức. Thấy thân tại trong đó, họ bỗng nhiên liền tỉnh thức. Thức dậy rồi, họ nghĩ nhớ ngôi thành rộng lớn.

Này Đại Tuệ! Ý ông thế nào? Người đó gọi là Thánh giả chăng?

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Chẳng phải vậy, thưa đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu ngu si, ngoại đạo, tà kiến, các kiến cũng lại như vậy, chẳng thể hiểu biết các pháp, mơ ngủ tự tâm thấy nên chấp trước cái thấy một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường.

Này Đại Tuệ! Ví như con voi vẽ chẳng cao chẳng thấp.

Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si vọng thấy các pháp có cao, có thấp. Này Đại Tuệ! Vào đời vị lai nương theo ngoại đạo tâm tà kiến huân tập mà tăng trưởng hư vọng phân biệt một - khác, đều - chẳng đều, có - không,

chẳng phải có - chẳng phải không,
thường - vô thường.v.v...

Này Đại Tuệ! Mà ngoại đạo kia tự
hoại và hoại người khác, nói lời như
vậy : “Các pháp chẳng sinh, chẳng diệt,
có, không, tịch tịnh”. Người đó gọi là
người chẳng chánh kiến.

Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo đó bài
báng pháp nhân quả. Nhân tà kiến nên
bạt đứt tất cả các căn lành và nhân
duyên thanh tịnh của bạch pháp.

Này Đại Tuệ! Người muốn cầu thắng
pháp thì phải xa lìa người nói pháp như
vậy. Tâm người đó chấp trước hai kiến,
mình và người khác, chấp pháp hư
vọng, rơi vào bài báng, kiến lập lòng
tà, vào với đường ác.

Này Đại Tuệ! Ví như mắt bị màng che thấy trong hư không có vùng lông nói với người khác rằng : “Đúng vậy! Đúng vậy! Xanh, vàng, trắng, đỏ sao ông chẳng xem?” Này Đại Tuệ! Mà vùng lông đó vốn tự không hình thể. Vì sao vậy? Vì cái có thấy chẳng thấy vậy. Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo.v.v.... nương theo tâm tà kiến hư vọng phân biệt cũng lại như vậy, hư vọng chấp trước một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường sinh ra các pháp.

Này Đại Tuệ! Ví như trời mưa sinh ra bong bóng nước tựa như ngọc pha lê, người phàm phu ngu si vọng thấy chấp trước sinh ra tư tưởng là ngọc mà đuổi

chạy khắp nơi. Này Đại Tuệ! Mà bong bóng nước đó chẳng phải ngọc báu, chẳng phải chẳng ngọc báu. Vì sao vậy? Vì có thủ, chẳng thủ vậy. Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo kia nhân vào tâm hư vọng phân biệt huân tập cũng lại như vậy, nói chẳng phải pháp có là nương vào nhân duyên sinh ra, lại có kẻ nói rằng, thật có pháp diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những ngoại đạo đó kiến lập ba thứ lượng, năm phần luận mà nói lên rằng, quả thật có pháp nội chứng của Thánh giả, lìa khỏi hai tự thể, hư vọng phân biệt vậy. Này Đại Tuệ! Lìa tâm ý, ý thức thì khi chuyển thân liền được loại thân chủng thánh. Tu hành các hạnh không có tâm như thì lìa khỏi cảnh giới hư vọng của

tự tâm thấy “năng thủ khả thủ” (có khả năng lấy, được lấy), vào Như Lai địa, tự thân tiến đến chứng Thánh trí. Người tu hành như thật thì chẳng sinh tâm có, không. Này Đại Tuệ! Người tu hành như thật thì nhất định cảnh giới như vậy.

Này Đại Tuệ! Nếu thủ lấy pháp có, không thì tức là ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng vậy.

Này Đại Tuệ! Nói pháp có, không tự tướng, đồng tướng thì đó gọi là đức Phật ứng hóa mà nói, chẳng phải pháp Phật nói.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đức Như Lai ứng hóa nói pháp như vậy là thuận theo tâm thấy của phàm phu ngu si để khiến

cho họ tu hành, chẳng phải là kiến lập sự tu hành như thật, thị hiện lạc hạnh tự thân nội chứng Thánh trí tam muội.

Này Đại Tuệ! Ví như người thấy bóng cây trong nước. Này Đại Tuệ! Cái đó chẳng phải bóng chẳng phải chẳng bóng. Vì sao vậy? Ví có cây thì có, không cây thì không vậy.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo kia nương theo tâm tà kiến vọng tưởng huân tập cũng lại như vậy, phân biệt một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường là vọng tưởng phân biệt vậy. Vì sao vậy? Vì do chẳng hay chẳng biết chỉ là tự tâm thấy vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như gương sáng theo duyên được thấy tất cả sắc tượng không có lòng phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó chẳng phải hình dáng, chẳng phải chẳng hình dáng. Vì sao vậy? Có duyên thì được thấy, không có duyên thì chẳng thấy vậy.

Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si tự tâm phân biệt thấy hình tượng có, không.

Này Đại Tuệ! Tất cả các ngoại đạo tự tâm vọng tưởng phân biệt hình tượng trong gương cũng lại như vậy, thấy một - khác, đều - chẳng đều vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như những tiếng vang nhân vào người, núi, sông, nước, gió, trống không, nhà.v.v.... hòa hợp lại

mà nghe. Cái tiếng vang nghe được đó chẳng phải có, chẳng phải không. Vì sao vậy? Vì nhân vào âm thanh mà nghe âm thanh vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo tự tâm hư vọng phân biệt huân tập, thấy một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường.

Này Đại Tuệ! Ví như đại địa chỗ không có các cây cỏ nhân vào ánh sáng mặt trời, bụi đất hòa hợp mà thấy sóng nước dao động, nhưng sóng nước đó chẳng phải có, chẳng phải không. Vì sao vậy? Vì khiến cho chúng sinh hoan hỷ, chẳng hoan hỷ vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo, phàm phu ngu si cũng lại như vậy, nhân từ vô thỉ đến nay tâm phiền não huân tập hí luận, phân biệt sinh trụ diệt, một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường. Trong nội thân thánh nhân chứng trí môn, thị hiện việc khát ái bùng lên.

Này Đại Tuệ! Ví như người nương theo sức chú thuật dựng dậy thầy chết. Người gỡ máy không thể chúng sinh nương theo lực tỳ xá xà, nương theo sức tỳ xá xà, nương theo sức người thợ khéo tạo tác việc đi lại mà những phàm phu ngu si chấp trước lấy làm thật có. Do việc đi lại của chúng nên, này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si, các ngoại

đạo.v.v... rơi vào lòng tà kiến cũng lại như vậy, chấp trước hư vọng một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường. Vậy nên phạm phu, ngoại đạo, hư vọng kiến lập pháp như vậy. Vậy nên này Đại Tuệ! Ông phải xa lìa sinh - trụ - diệt, một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường mà tự thân nội chứng Thánh trí phân biệt vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Năm ấm và với thức

Như bóng cây trong nước

Thấy như huyễn như mơ

Thủ (lấy) chớ nương ý thức
Các pháp như mao luân (vùng lông)
Như nước lửa mê hoặc.
Với ba cõi xét xem
Tất cả như huyễn mộng.
Nếu như vậy xét xem
Tu hành được giải thoát
Như (mùa) hè thú thềm nước
Dao động mê hoặc lòng
Chỗ kia không có nước
Vọng tưởng thấy nước dâng
Như hạt giống ý thức
Cảnh giới động, thấy sinh (ra).

Ngu si nhận là thật
 Pháp đó sinh như ngấn (che).
 Ngu si đời vô thí
 Thủ (lấy) vật như ôm mang
 Nhân đây sinh ra đó
 Vào pháp lừa người phàm.
 Huyền khởi thay máy móc
 Mộng chớp mây vậ luôn
 Quán thế gian như vậ
 Đoạn hữu, giải thoát liền.
 Trong hư không lửa nóng
 Không các thức biết thông
 Quán các pháp như vậ

Chẳng chấp pháp thể gian
Chỉ có tên các thức
Còn các tướng rỗng không
Thấy pháp như vùng lông
Phân biệt gì trong pháp
Vẽ và các vùng lông
Càn thất bà, huyền, mộng
Chim tìm nước, hỏa luân (vùng lửa)
Thấy có mà thật không.
Thường-vô thường và một
Hai, đều-chẳng đều cùng
Nương nhân vô thi buộc
Phàm phu mê hoặc tâm.

Nước gương báu trong mắt

Hiện đủ thứ dáng hình

Vọng thấy đủ thứ sắc

(Như) Mơ thạch nữ sinh con.

Tất cả pháp như thật

Như (loài) thú thềm nước không
(trống rỗng).

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai nói pháp lìa khỏi bốn thứ kiến (thấy). Đó là lìa khỏi một - khác, đều - chẳng đều, xa lìa kiến lập có, không.

Này Đại Tuệ! Tất cả các đức Phật Như Lai nói pháp nương vào thật tế, nhân duyên, tịch diệt, giải thoát.

Này Đại Tuệ! Tất cả các đức Phật Như Lai nói pháp nương theo cảnh giới cứu cánh, chẳng phải nhân, tự tính, tự tại thiên, vô nhân, thời gian vi trần (?)... chẳng nương như vậy mà nói pháp.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các đức Phật nói pháp lìa khỏi hai thứ chướng, phiền não chướng và trí chướng. Như vị đại thương chủ đem các chúng nhân lần lượt đặt ở chỗ rất tịch tịnh yên ổn rốt ráo chưa từng thấy, theo thứ lớp an trí khiến cho họ giải biết tướng thừa, địa sai biệt vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có bốn thứ thiền. Những gì là bốn? Một là thiền sở hành của phàm phu ngu si. Hai là quan

sát nghĩa thiên. Ba là niệm Chân như thiên. Bốn là Phật Như Lai thiên.

Này Đại Tuệ! Thiên sở hành của phàm phu ngu si là gì? Là người tu hành Thanh Văn, Duyên Giác, ngoại đạo, quan sát người vô ngã, tự tướng đồng tướng, xương móc liền lại, vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh... chấp trước các tướng. Như vậy như vậy quyết định rốt ráo chẳng khác, như vậy theo thứ lớp nhân sự quan sát trước, theo thứ lớp lên trên... cho đến Phi tướng, diệt tận định là giải thoát. Đó gọi là Thiên của Thanh Văn, ngoại đạo, phàm phu ngu si.v.v...

Này Đại Tuệ! Quán nghĩa thiên là gì? Là quan sát nhân vô ngã, tự tướng

đồng tướng, thấy tự tướng, đồng tướng, tướng mình, tướng người khác không thật; quan sát pháp vô ngã, nghĩa hành tướng của các địa theo thứ lớp. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là quan sát nghĩa thiên.

Này Đại Tuệ! Quán Chân như thiên là gì? Là quan sát nhân duyên phân biệt hư vọng, biết như thật hai thứ vô ngã, phân biệt như thật thể tướng của tất cả các pháp không thật. Bây giờ, chẳng trụ ở trong tâm phân biệt, được cảnh giới tịch tịnh. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là Quán Chân như thiên.

Này Đại Tuệ! Quan sát Như Lai thiên là gì? Là như thật vào Như Lai địa, vào ba không, ba thứ lạc hành của nội thân

Thánh trí tướng, có thể hoàn thành sở
tác của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.
Này Đại Tuệ! Đó gọi là quan sát Như
Lai thiền.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa
nói kệ rằng:

Những phạm phu... hành thiền

Nghĩa tướng thiên quan sát

Quán niệm Chân Như Thiền

Phật tịnh thiên rớt ráo

Ví như nhật nguyệt hình

Bát đầu ma hải tướng

Tướng lửa tận, hư không.

Hành giả quán như vậy

Đủ thứ tướng như trên
Rơi vào pháp ngoại đạo
Cũng rơi vào Thanh Văn
Và hạnh Bích Chi Phật.

Xả bỏ tất cả xong

Tức là vô sở hữu

Thì đất nước mười phương

Tay chân như chư Phật

Xoa đầu người tu hành

Vào Chân như vô tướng.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại
Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Xin ngài nói về Niết Bàn! Niết Bàn thì nói những pháp gì mới gọi là Niết Bàn?

Đức Phật dạy Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Nói Niết Bàn là chuyển diệt thể tướng của các thức pháp, chuyển các kiến huân tập, chuyển tâm ý Alêgia thức pháp tướng huân tập... gọi là Niết Bàn. Này Đại Tuệ! Ta và các đức Phật nói việc rỗng không của cảnh giới Niết Bàn pháp thể như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói Niết Bàn nghĩa là cảnh giới tu hành của Thánh trí nội thân, là khởi pháp hư vọng phân biệt có, không. Này Đại Tuệ! Phi thường là sao? Là là khởi pháp phân

biệt tự tướng đồng tướng. Đó gọi là phi thường.

Này Đại Tuệ! Phi đoạn là gì? Là tất cả thánh nhân quá khứ, vị lai, hiện tại mà nội thân chứng được. Vậy nên là phi đoạn.

Này Đại Tuệ! Bát Niết Bàn là chẳng phải chết, chẳng phải diệt. Này Đại Tuệ! Nếu Bát Niết Bàn là pháp chết (tử pháp) thì nên có sinh trói buộc.

Này Đại Tuệ! Nếu Bát Niết Bàn là pháp diệt thì nên rơi vào pháp hữu vi. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bát Niết Bàn là chẳng phải chết, chẳng phải diệt, chỗ nương về của người tu hành như thật.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói Niết Bàn là chẳng phải có thể lấy, chẳng phải có

thể bỏ, chẳng phải chỗ này, chẳng phải chỗ kia, chẳng phải đoạn, chẳng phải thường, chẳng phải một nghĩa, chẳng phải đủ thứ nghĩa. Vậy nên gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thanh Văn Niết Bàn là quan sát tự tướng đồng tướng mà thấu hiểu các pháp nên gọi là Thanh Văn Niết Bàn. Này Đại Tuệ! Bích Chi Phật Niết Bàn là chẳng ưa rồi rắm ồn ào, thấy các cảnh giới vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, chẳng sinh ra tướng điên đảo. Vậy nên Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng phải chỗ cứu cánh sinh ra Niết Bàn tướng vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta vì ông nói về hai thể tướng của pháp. Những gì là

hai? Một là chấp trước thể tướng của lời nói. Hai là chấp trước thể tướng của thể sự.

Này Đại Tuệ! Chấp trước thể tướng của lời nói là gì? Là từ vô thỉ đến nay chấp trước lời nói hí luận huân tập mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Chấp trước thể tướng của thể sự là gì? Là chẳng như thật biết chỉ là tự tâm thấy cảnh giới bên ngoài.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát nương vào hai thứ nguyện lực trụ trì, đánh lễ các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, hỏi các ngài về sự nghi hoặc.

Này Đại Tuệ! Những gì là hai thứ nguyện lực trụ trì? Một là nương vào

lực trụ trì của tam muội Tam ma đề. Hai là toàn thân được vui, gọi là tay Như Lai xoa đầu trao cho lực trụ trì của ngôi vị.

Này Đại Tuệ! Các vị Đại Bồ tát trụ trong Sơ địa thừa lực trụ trì của các Như Lai gọi là vào tam muội Đại Thừa Quang Minh của Bồ tát.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát vào tam muội Đại Thừa Quang Minh rồi thì bây giờ các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ban cho các Bồ tát lực trụ trì nên hiện thân miệng ý.

Này Đại Tuệ! Như Đại Bồ tát Kim Cương Tạng và các Đại Bồ tát khác thành tựu tướng công đức như vậy.

Này Đại Tuệ! Những Đại Bồ tát như vậy trụ ở tam muội Tam ma bạt đề lực trụ trì trong Sơ địa dùng lực thiện căn tu tập ở trăm ngàn vạn ức kiếp, theo thứ lớp như thật biết pháp tướng đối trị địa thành tựu. Đại Bồ tát đến Pháp Vân địa, trụ ở vương cung điện Đại Bảo Liên Hoa, ngồi lên tòa Sư Tử với Đại Bồ tát quyền thuộc đồng loại vây quanh, mũ báu, chuỗi ngọc trang nghiêm thân mình như vàng Diêm Phù Đàm, hoa Chiêm Bạc, ánh sáng mặt trời mặt trăng, hơn màu sắc của hoa sen.

Lúc bảy giờ, tất cả các đức Phật mười phương đều duỗi tay ra, từ xa xoa đầu Đại Bồ tát trên vương tòa Liên hoa như vị thái tử được Tự Tại vương, Đế

Thích vương, Chuyển Luân vương làm lễ quán đảnh trao ngôi vị.

Này Đại Tuệ! Vì Bồ tát được trao ngôi vị kia và những Đại Bồ tát quyền thuộc nương theo tay Như Lai xoa đầu nên được niềm vui toàn thân. Vậy nên nói rằng, lực trụ trì của tay xoa đầu Bồ tát.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là hai thứ lực trụ trì của những Đại Bồ tát. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát nương vào hai thứ lực trụ trì này nên có thể quan sát thân của tất cả các đức Như Lai.

Này Đại Tuệ! Nếu không hai thứ lực trụ trì thì chẳng được thấy các đức Phật Như Lai.

Này Đại Tuệ! Nếu các vị Đại Bồ tát lìa khỏi hai thứ lực trụ trì mà có thể nói

pháp thì kẻ phàm phu ngu si cũng nên nói pháp. Vì sao vậy? Vì chẳng được lực trụ trì của các đức Phật.

Này Đại Tuệ! Nương theo lực trụ trì của các đức Như Lai nên núi sông, vách đá, cỏ cây, vườn rừng và đủ thứ kỹ nhạc, thành ấp, tụ lạc, cung điện, nhà cửa... đều có thể phát ra tiếng nói pháp, tự nhiên đều phát ra âm thanh kỹ nhạc.

Này Đại Tuệ! Huống gì là người có lòng, vô lượng chúng sinh điếc, mù, câm, ngọng lìa khỏi những khổ não.

Này Đại Tuệ! Lực trụ trì của các đức Phật Như Lai lợi ích không lường, an lạc chúng sinh!

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao khi các Đại Bồ tát vào tam muội Tam ma bạt đề và vào các Địa thì các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri tạo tác lực trụ trì?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Vì hộ ma nghiệp phiền não tán loạn tâm, vì chẳng rơi vào cõi thiên định của Thanh Văn, vì nội thân chúng Như Lai địa, vì tăng trưởng nội thân chúng pháp.

Này Đại Tuệ! Vậy nên các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các Bồ tát tạo tác lực trụ trì.

Này Đại Tuệ! Nếu các đức Như Lai chẳng vì Bồ tát tạo tác lực trụ trì thì rơi vào việc ma của các ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật, chẳng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vậy nên các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đại từ thu nhiếp lấy các vị Bồ tát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Bồ tát nương tự thân

Bản nguyện lực thanh tịnh

Vào tam muội thọ dần

Từ Sơ đến Thập địa

Chư Phật nhân trung tôn

Thần lực tạo trụ trì.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển thứ ba hết-

Quyển thứ tư

***PHẨM THỨ BA : TẬP NHẤT
THIỆT PHẬT PHÁP***

III- Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Như đức Thế Tôn nói, mười hai nhân duyên từ nhân sinh ra quả, chẳng nói lực tự tâm vọng tưởng phân biệt thấy mà sinh ra. Thưa đức Thế Tôn! Nếu vậy, ngoại đạo cũng nói từ nhân sinh ra quả. Thưa đức Thế

Tôn! Ngoại đạo nói rằng, từ ở tự tánh, khi trời Tự Tại nhân vi trần.v.v... sinh ra tất cả pháp. Đức Như Lai cũng nói, nương vào nhân duyên mà sinh ra các pháp mà chẳng nói có pháp tự kiến lập. Thừa đức Thế Tôn! Ngoại đạo cũng nói, từ ở có không mà sinh ra các pháp. Đức Thế Tôn nói rằng, các pháp vốn không nương nhân duyên sinh, sinh rồi trở lại diệt. Đức Thế Tôn nói, từ vô minh duyên hành cho đến tới hữu (có), nương vào nhân thức.v.v... sinh ra tất cả pháp. Như đức Thế Tôn nói thì cũng có các pháp không có nhân mà sinh. Vì sao vậy ? Vì chẳng từ nhân sinh ra một lúc, không sinh ra trước, sau. Do nhân pháp này sinh ra pháp này. Đức Thế Tôn tự nói, nhân vào

nhân hư vọng mà pháp sinh ra; pháp này chẳng phải theo thứ lớp sinh ra. Nếu vậy thì ngoại đạo nói pháp thắng hơn mà đức Như Lai chẳng đúng. Vì sao vậy ? Thừa đức Thế Tôn! Vì ngoại đạo nói, nhân không nhân duyên có thể sinh ra quả. Đức Như Lai nói, nhân của pháp cũng nương vào quả, quả cũng nương vào nhân. Nếu vậy thì nhân duyên không nhân, không quả. Thừa đức Thế Tôn! Nếu vậy thì nhân quả đó đây đáp đối không cùng. Đức Thế Tôn nói rằng, từ pháp này sinh ra pháp kia. Nếu vậy thì không nhân sinh ra pháp.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Ta nay sẽ nói, nhân pháp này sinh ra pháp kia chẳng đồng với sự kiến lập nhân quả của ngoại đạo. Pháp không nhân cũng từ nhân sinh ra, còn ta chẳng như vậy. Ta nói, các pháp từ nhân duyên sinh, chẳng phải không nhân duyên, cũng chẳng tạp loạn, cũng không lỗi đắp đổi vô cùng. Vì sao vậy? Vì do pháp không năng thủ, khả thủ vậy. Này Đại Tuệ! Ngoại đạo chẳng biết tự tâm thấy nên chấp trước pháp năng thủ, khả thủ, chẳng biết tự tâm thấy nội ngoại pháp. Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo kia chẳng biết cảnh giới bên trong của lòng mình nên thấy vật có, không. Vậy nên ngoại đạo có lỗi như vậy, chẳng phải lỗi của ta vậy. Ta thường nói rằng, nhân duyên hòa hợp

mà sinh ra các pháp, chẳng phải không nhân sinh ra.

Bồ tát Đại Tuệ lại nói :

- Thừa đức Thế Tôn! Có nói lời nói thì nên có các pháp. Thừa đức Thế Tôn! Nếu không các pháp thì nên chẳng nói lời nói. Thừa đức Thế Tôn! Vậy nên nương vào lời nói nên có các pháp.

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Cũng có không có pháp mà nói lời nói như là sừng thỏ, lông rùa, thạch nữ có con.v.v... ở trong thế gian mà có lời nói. Này Đại Tuệ! Sừng thỏ đó chẳng phải có, chẳng phải không mà nói lời nói. Này Đại Tuệ! Ông nói, do có lời nói nên có các pháp thì nghĩa này đã bị phá. Này Đại Tuệ!

Chẳng phải ngôn ngữ của tất cả đất nước Phật nói pháp. Vì sao vậy ? Vì do các ngôn ngữ chỉ là tâm người phân biệt nói. Vậy nên, này Đại Tuệ! Có đất nước Phật những nhìn chẳng chớp, miệng không lời nói gọi là nói pháp. Có đất nước Phật những vậy thị hiện tướng gọi là nói pháp. Có đất nước Phật chỉ động tướng này gọi là nói pháp. Có đất nước Phật chỉ động tướng mắt gọi là nói pháp. Có đất nước Phật chỉ cười gọi là nói nói. Có đất nước Phật chỉ ngáp gọi là nói pháp. Có đất nước Phật họ gọi là nói pháp. Có đất nước Phật, niệm gọi là nói pháp. Có đất nước Phật, thân (mạng) gọi là nói pháp. Này Đại Tuệ! Như thế giới Vô Thuần và thế giới Chúng Hương, với

đức Phổ Hiền Như Lai Ứng Chánh
 Biến Tri mà Đại Bồ tát ở đó quan sát,
 mắt chẳng tạm nháy thì được Vô Sinh
 pháp nhẫn, cũng được vô lượng thắng
 pháp tam muội. Vậy nên, này Đại Tuệ!
 Ông chẳng được nói rằng, có ngôn ngữ
 nói nên có các pháp. Này Đại Tuệ!
 Như Lai cũng thấy tất cả loài chúng
 sinh trong các thế giới như vi trùng,
 muỗi, mòng, ruồi nhặng.v.v... chẳng
 nói ngôn ngữ mà chung làm việc của
 mình được hoàn thành.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói
 kệ rằng :

Như hư không sừng thỏ

Và thạch nữ sinh con

Không mà có ngôn ngữ

Như vậy phân biệt suông
 Pháp nhân duyên hòa hợp
 Ngu si phân biệt sinh
 Chẳng biết pháp như thật
 Trong ba “hữu” xoay vần.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói pháp thường thì nương vào những pháp gì mà nói những lời như vậy ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Nương vào pháp mê hoặc ta nói là Thường. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ! Vì Thánh nhân cũng

thấy pháp mê hoặc của thế gian, chẳng phải là lòng điên đảo. Nay Đại Tuệ! Ví như : ngọn lửa, vừng lửa, vừng lông, thành của Càn thất bà, huyễn, mộng, trắng trong nước, hình tượng trong gương... Người thế gian chẳng phải trí tuệ thì thấy có các hình tượng, thấy điên đảo vậy. Người có trí tuệ thì chẳng sinh ra phân biệt mà chẳng phải chẳng thấy sự mê hoặc đó. Nay Đại Tuệ! Người có trí tuệ thì thấy đủ thứ việc mê hoặc đó, chẳng sinh ra lòng cho là thật. Vì sao vậy ? Vì lìa khỏi pháp có, không vậy.

Đức Phật lại bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc lìa khỏi có, không là sao ? Nghĩa là những phàm phu ngu si thấy có đủ thứ cảnh giới như những ngã qui, biển cả sông Hằng, thấy nước mà chẳng thấy. Này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc này thì chẳng được nói có, chẳng được nói không.

Này Đại Tuệ! Còn chúng sinh khác thì thấy đó chính là nước nên chẳng được nói không. Này Đại Tuệ! Việc mê hoặc cũng lại như vậy, do các Thánh nhân lìa khỏi cái thấy điên đảo.

Này Đại Tuệ! Nói rằng pháp mê hoặc thường là do sự sai biệt của tướng vậy. Này Đại Tuệ! Nhân pháp mê hoặc thấy đủ thứ tướng mà pháp mê hoặc chẳng

phân biệt sự phân biệt khác. Vậy nên, này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc thường.

Này Đại Tuệ! Làm sao pháp mê hoặc mà gọi là Thật ? Do các Thánh nhân trong pháp mê hoặc, chẳng sinh ra lòng điên đảo, cũng chẳng sinh thật tâm. Này Đại Tuệ! Mà các Thánh nhân thấy pháp mê hoặc đó khởi lên ít tâm tưởng, chẳng sinh ra sự tướng của Thánh trí. Này Đại Tuệ! Khởi lên chút ít tướng thì đó gọi là phàm phu, chẳng phải gọi là Thánh nhân.

Này Đại Tuệ! Phân biệt pháp mê hoặc đó là điên đảo, chẳng phải là điên đảo là có thể sinh ra hai thứ tính. Những gì là hai ? Một là, có thể sinh ra phàm phu

tính. Hai là, có thể sinh ra Thánh nhân tính.

Này Đại Tuệ! Thánh nhân tính đó là có thể sinh ra ba thứ tính sai biệt. Đó là tính sai biệt đất nước của Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật.

Này Đại Tuệ! Pháp mao đạo phạm phu phân biệt mê hoặc là gì mà có thể sinh ra tính Thanh Văn thừa đó ? Này Đại Tuệ! Đó gọi là chấp trước mê hoặc pháp tự tướng, đồng tướng đó thì có thể thành tính Thanh Văn thừa. Này Đại Tuệ! Đó gọi là mê hoặc pháp có thể sinh ra, có thể thành tính Thanh Văn thừa.

Này Đại Tuệ! Phạm phu ngu si phân biệt mê hoặc pháp là gì mà có thể sinh

ra tính Bích Chi Phật thừa đó ? Nay Đại Tuệ! Là gọi chấp trước mê hoặc pháp đó quan sát các pháp tự tướng, đồng tướng mà chẳng ưa rồi rắm, ồn ào thì có thể sinh ra tính Bích Chi Phật thừa. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là Mê hoặc pháp có thể sinh ra, có thể thành tính Bích Chi Phật thừa.

Nay Đại Tuệ! Kẻ trí liền phân biệt pháp mê hoặc đó có thể sinh ra tính Phật thừa là gì ? Nay Đại Tuệ! Là gọi sự thấy cái năng kiến, khả kiến đó chỉ là tự tâm mà chẳng phân biệt pháp có, không. Nay Đại Tuệ! Như vậy quan sát pháp mê hoặc có thể sinh ra, có thể thành tính Như Lai thừa. Nay Đại Tuệ! Như vậy gọi là nghĩa của tính.

Này Đại Tuệ! Cái gì là tất cả mao đạo phạm phu ? Tức là phân biệt pháp mê hoặc đó thấy đủ thứ việc, có thể sinh tính thừa sở hữu của thế gian. Do quan sát các pháp như vậy...như vậy... quyết định chẳng khác. Vậy nên, này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc đó, kẻ phạm phu ngu si hư vọng phân biệt đủ thứ pháp thể. Này Đại Tuệ! Mê hoặc pháp đó chẳng phải là thật sự, chẳng phải chẳng thật sự. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ! Vì Thánh nhân quan sát mê hoặc pháp đó, chẳng hư vọng phân biệt. Vậy nên Thánh nhân có thể chuyển biến tâm ý, ý thức, thân tướng, lìa khỏi phiền não tập (tập quen). Vậy nên Thánh nhân chuyển mê hoặc pháp đó, gọi là Chân Như.

Này Đại Tuệ! Pháp này tên là gì ? Này Đại Tuệ! Đây gọi là Chân Như pháp, là phân biệt pháp. Này Đại Tuệ! Vì nghĩa này nên ta một lần nữa tuyên nói pháp thể Chân Như, pháp là phân biệt. Trong Chân Như đó không có pháp hư vọng phân biệt kia.

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Pháp mê hoặc kia là có hay là không ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Pháp mê hoặc kia chấp trước đủ thứ tướng nên gọi là có. Này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc kia ở trong vọng tưởng nếu là có thì tất cả Thánh nhân đều nên chẳng lìa khỏi. Chấp trước pháp hư

vọng có, không nên, này Đại Tuệ! Như ngoại đạo nói mười hai nhân duyên, có từ nhân sinh ra, chẳng từ nhân sinh ra. Nghĩa này cũng như vậy!

Ngài Đại Tuệ nói rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Nếu pháp mê hoặc như huyền kiến thì pháp mê hoặc này khác với mê hoặc vì pháp mê hoặc có thể sinh ra pháp.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Chẳng phải pháp mê hoặc sinh ra lỗi lầm phiền não. Này Đại Tuệ! Nếu chẳng phân biệt pháp mê hoặc thì chẳng sinh ra các lỗi lầm.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả huyền pháp y vào công sức người và chú

thuật mà sinh ra, chẳng phải tự tâm phân biệt phiền não mà sinh ra. Vậy nên, này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc kia chẳng sinh ra các lỗi lầm, chỉ là người ngu si thấy mê hoặc pháp. Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si chấp trước việc hư vọng vi tế mà sinh ra các lỗi lầm, chẳng phải là Thánh nhân.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Thánh chẳng thấy mê hoặc

Đời (thế gian) cũng không thật chân

Mê hoặc tức là thật

Thật pháp ắt mê lầm.

Xa lìa các mê hoặc

Nếu có tướng phát sinh

Tức đó là mê hoặc

Chẳng tịnh như màn ngăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ông chẳng được nói huyền là không nên tất cả các pháp cũng không như huyền.

Ngài Đại Tuệ nói rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Vì chấp trước các pháp như tướng huyền nên nói rằng, các pháp như huyền. Vì chấp trước tướng các pháp điên đảo nên nói rằng, các pháp như huyền. Thừa đức Thế Tôn! Nếu chấp trước tướng các pháp như huyền thì Thế Tôn chẳng được nói rằng, tất cả pháp đều như tướng huyền. Nếu chấp trước tướng

các pháp điên đảo nên nói như huyền thì chẳng được nói rằng, tất cả pháp như huyền. Vì sao vậy ? Thừa đức Thế Tôn! Sắc có đủ thứ thân tướng để thấy. Thừa đức Thế Tôn! Không có nhân khác để sắc có các tướng có thể thấy như huyền. Vậy nên, thừa đức Thế Tôn! Chẳng được nói rằng, chấp trước các pháp, tất cả như huyền.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Chẳng phải gọi chấp trước đủ thứ pháp tướng thì nói rằng, các pháp tất cả như huyền. Nay Đại Tuệ! Các pháp điên đảo diệt mau chóng như chớp nên nói như huyền. Nay Đại Tuệ! Tất cả các pháp ví như ánh chớp, vừa thấy liền diệt mà phàm phu chẳng thấy. Nay

Đại Tuệ! Tất cả các pháp cũng lại như vậy, do tất cả pháp tự tâm phân biệt đồng tướng, dị tướng, do chẳng thể quan sát nên chẳng thấy như thật, do vọng chấp sắc pháp.v.v...

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ :

Chẳng phải thấy sắc pháp...

Nói rằng, huyễn pháp không

Nên chẳng trái trên dưới

Mọi pháp, ta nói rằng

Chẳng thấy có bản tính

Như huyễn, thể không sinh.

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Như đức Thế Tôn nói, các pháp chẳng sinh, rồi lại nói rằng, như huyễn. Theo lời nói trước sau của Thế Tôn về tự tướng không trái sao ? Do đức Như Lai nói tất cả các pháp chẳng như huyễn.

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Ta nói, tất cả pháp chẳng sinh như huyễn thì chẳng thành ra trước sau có sự trái lỗi nhau. Vì sao vậy ? Vì do tất cả phàm phu ngu si chẳng thấy pháp sinh và pháp chẳng sinh, chẳng thể hay biết tự tâm có không, ngoại pháp có không. Vì sao vậy ? Vì do chẳng thể thấy pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ! Như vậy, ta nói các pháp trước sau không có trái nhau.

Này Đại Tuệ! Ta ngăn ngoại đạo kiến lập nghĩa nhân quả chẳng tương đương. Vậy nên ta nói các pháp chẳng sinh.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo quàn tụ lại mà nói như vậy : “Từ ở có, không sinh ra tất cả pháp”. Chúng chẳng nói, tự tâm phân biệt, chấp trước nhân duyên mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Ta nói các pháp có cũng chẳng sinh, không cũng chẳng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta nói, các pháp chẳng sinh, chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Ta nói tất cả các pháp có là để hộ các đệ tử, khiến cho họ biết hai pháp. Những gì là hai ? Một là, nhiếp lấy các thế gian. Hai là vì hộ cho các đoạn kiến. Vì sao vậy ? Vì do y

theo nghiệp nên có đủ thứ thân, nhiếp lấy sự sinh ra của sáu đường. Vậy nên ta nói rằng, có các pháp nhiếp lấy thế gian.

Này Đại Tuệ! Ta nói, tất cả pháp như huyễn là vì khiến cho tất cả phàm phu ngu si rốt cùng có thể lìa khỏi tự tướng, đồng tướng. Do tâm các phàm phu ngu si chấp trước nên rơi vào tà kiến. Do chẳng thể biết, chỉ là tự tâm hư vọng thấy, khiến cho lìa khỏi pháp chấp trước nhân duyên sinh. Vậy nên ta nói, tất cả các pháp như huyễn, như mộng không có thật thể. Vì sao vậy? Vì nếu chẳng nói như vậy thì phàm phu ngu si chấp tâm tà kiến, lừa dối tự thân và cả thân người khác, lìa khỏi sự thấy như thật tất cả pháp.

Này Đại Tuệ! Làm sao trụ ở thấy như thật ? Là vào tự tâm thấy các pháp vậy.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Như ông nói các pháp

Tất cả đều chẳng sinh

Là bài báng nhân quả

Như thật thấy chẳng sinh

Ta nói có sinh pháp

Nhiếp thọ các thế gian

Thấy các pháp đồng huyễn

Chẳng thủ các tướng kiến (thấy)

Lại nữa, đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Ta nay vì các Đại Bồ tát nói về danh cú tự thân tướng để các Bồ tát khéo biết về danh cú tự thân tướng mà nương theo danh cú tự thân tướng mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Được Bồ Đề rồi, các Bồ tát vì chúng sinh nói về danh cú tự tướng.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Nguyên xin ngài nói mau!

- Này Đại Tuệ! Cái gì là danh thân ? Là nương theo những pháp gì để tạo tác thì gọi là danh thân, danh sự vật nghĩa khác một (?). Này Đại Tuệ! Danh này ta nói là danh thân.

Này Đại Tuệ! Cái gì là cú thân ? Gọi là việc nghĩa quyết định cứu cánh thấy nghĩa vậy. Này Đại Tuệ! Đó gọi là ta nói cú thân.

Này Đại Tuệ! Cái gì là tự (chữ) thân ? Là văn tự cứu cánh.

Này Đại Tuệ! Lại nữa danh thân là nương vào những pháp gì phân biệt rõ danh cú, có thể biết rõ hình tướng của mình.

Này Đại Tuệ! Lại nữa, cú thân là gọi cú sự rốt ráo vậy.

Này Đại Tuệ! Lại nữa, danh thân là gọi những chữ theo danh sai biệt như từ chữ A cho đến chữ HA gọi là danh thân.

Này Đại Tuệ! Lại nữa, tự (chữ) thân là gọi tiếng dài ngắn, âm vận cao thấp gọi là tự thân.

Này Đại Tuệ! Lại nữa, cú thân là gọi Tự thân.

Này Đại Tuệ! Lại nữa, cú thân là gọi hành tích của ngõ tắt, đường đi như hành tích của người, voi, ngựa, các loài thú.v.v... được gọi là cú.

Này Đại Tuệ! Lại nữa, danh tự là gọi bốn âm không sắc nương vào danh mà nói.

Này Đại Tuệ! Lại nữa, danh tự tướng là gọi khả năng tỏ rõ phân biệt tướng của danh tự. Đại Tuệ! Đó gọi là danh cú tự tướng. Như vậy danh cú tự tướng, ông nên phải học và vì người diễn nói.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Danh thân cùng cú thân

Và tự thân sai biệt

Phàm ngu si chấp trước

Như voi chìm xuống bùn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Trong đời vị lai, người không trí tuệ, do tâm tà kiến, chẳng biết pháp như thật nên nhân thế gian luận mà tự nói là người trí. Người có trí hỏi pháp như thật, lìa khỏi tướng tà kiến: một khác, đều - chẳng đều mà người ngu kia nói lời như vậy : “Phải hỏi chẳng phải là chẳng phải hỏi chánh niệm. Gọi sắc pháp.v.v... thường - vô thường là một là khác. Như vậy Niết

Bàn hữu vi. Các hành là một là khác. Năng kiến, sở kiến sẵn có trong tướng là một là khác. Tác giả, sở tác là một là khác. Sắc hương vị xúc trong bốn đại là một là khác. Năng kiến, sở kiến là một là khác. Viên bần, vi trần là một là khác. Sự hiểu biết của trí giả là một là khác. Tướng thứ lớp thượng thượng, vô ký thượng thượng như vậy để đáp rằng, đức Phật nói như vậy, thì đó là bài báng ta.

Này Đại Tuệ! Mà ta chẳng nói pháp như vậy là vì ngăn chặn ngoại đạo tà kiến nói. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ! Vì ngoại đạo.v.v... nói thân tức mạng, thân khác mạng khác. Những pháp như vậy.v.v... mà ngoại đạo đã nói chính là Pháp vô ký. Này Đại Tuệ! Ngoại đạo

mê đến nghĩa nhân quả, vậy nên vô ký, chẳng phải trong pháp của ta, gọi là vô ký vậy.

Này Đại Tuệ! Trong Phật pháp của ta lìa khỏi tướng năng kiến khả kiến hư vọng, lòng không phân biệt. Vậy nên trong Pháp của ta không có đặt đáp (trí đáp). Các ngoại đạo.v.v.. chấp trước khả thủ năng thủ mà chẳng biết chỉ là tự tâm thấy pháp. Vì những người đó nên ta nói rằng, có bốn thứ hỏi pháp, vô ký trí đáp chẳng phải ở trong pháp của ta.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các chúng sinh, có bốn thứ lời nói để đáp.

Này Đại Tuệ! Vì đọi thời nên ta nói pháp như vậy. Vì các chúng sinh, có bốn thứ ngôn thuyết, trí đáp.

Này Đại Tuệ! Vì đọi thời nên ta nói pháp như vậy. Vì căn chưa thành thực, chẳng phải là căn thực. Vậy nên ta nói nghĩa của trí đáp.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả các pháp như lìa khỏi tác giả và nhân chẳng sinh do không có tác giả nên ta nói, các pháp chẳng sinh - Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ - Tất cả các pháp không có thể tướng.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp không có thể tướng ?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Vì tự trí quan sát tự tướng, đồng tướng của tất cả các pháp mà chẳng thấy các pháp. Vậy nên ta nói tất cả các pháp không có thể tướng thật - Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ - Tất cả các pháp cũng không có Thủ tướng (thủ = lấy).

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Do nghĩa gì mà tất cả các pháp cũng không “thủ tướng” ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Do tự tướng, đồng tướng không có pháp có thể lấy (khả thủ) nên ta nói không có pháp khả thủ.

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp cũng không có Xả tướng (tướng bỏ).

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao các pháp cũng không xả tướng ?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Quan sát pháp tự tướng, đồng tướng thì không có pháp có thể bỏ. Vậy nên ta nói, tất cả pháp cũng không có xả tướng.

Đức Phật lại bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Các pháp chẳng diệt!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp chẳng diệt ?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Quan sát tự tướng, đồng tướng của tất cả pháp không có thể tướng. Vậy nên ta nói, các pháp chẳng diệt.

Đức Phật lại bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Các pháp vô thường!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp vô thường ?

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp thường vô thường mà tướng thường,

chẳng sinh ra tướng. Vậy nên ta nói, các pháp vô thường. Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta nói, tất cả các pháp vô thường!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp vô thường ?

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ! Do tướng chẳng sinh, do chẳng sinh ra thể nên thường vô thường. Vậy nên ta nói, các pháp vô thường.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ký luận có bốn thứ :

Trực đáp, phản chất đáp

Phân biệt đáp, trí (đặt đề) đáp
Đề chế ngự ngoại đạo!

Hữu (có) và phi hữu sinh
Thế sư Tăng Khư Tỳ
Nói rằng, đều vô ký
Họ nói lời như trên.

Người chánh trí quan sát
Tự tính chẳng thể được
Vậy nên chẳng thể nói
Và nói, không thể tướng.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại
Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyện xin đức
Thế Tôn vì chúng con nói về tướng sai

biệt những hạnh của Tu Đà Hoàn.v.v...
Đề con và tất cả Đại Bồ tát.v.v... giới
biết tướng tu hành của Tu Đà
Hoàn.v.v... rồi được biết như thật về Tu
Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A
La Hán.v.v... mà sẽ như vậy... như
vậy... vì chúng sinh giải nói. Chúng
sinh nghe rồi sẽ vào hai tướng vô ngã,
sạch hai thứ chướng, thứ lớp tiến lên
thủ lấy Địa, thắng tướng của Địa, được
cảnh giới tu hành chẳng thể nghĩ bàn
của Như Lai. Bồ tát được chỗ tu hành
rồi thì như ngọc báu Như Ý, tùy theo ý
niệm của chúng sinh thọ dụng cảnh
giới hành động thân miệng ý vậy.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ!
Hay thay! Ông hãy lắng nghe! Lắng
nghe! Ta nay vì ông giảng nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Con
xin vâng thính thọ!

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Tu đà hoàn có ba thứ
quả sai biệt!

Ngài Đại Tuệ hỏi :

- Những gì là ba thứ ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Đó gọi là hạ, trung, thượng. Này Đại
Tuệ! Sao gọi là hạ Tu đà hoàn ? Nghĩa
là bảy lần trở lại thọ sinh trong ba cõi.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là trung ? Nghĩa là ba lần sinh hay năm lần sinh ở ba cõi, rồi vào với Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là thượng ? Nghĩa là một lần sinh lại ba cõi, rồi vào với Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Ba thứ Tu đà hoàn này luôn có ba thứ kết, gọi là hạ, trung, thượng.

Này Đại Tuệ! Cái gì là ba kết ? Là thân kiến, nghi, giới (cấm giới) thủ. Này Đại Tuệ! Thắng tiến lên trên ba thứ kết đó thì được quả A la hán.

Này Đại Tuệ! Thân kiến có hai thứ. Những gì là hai ? Một là câu sinh (đều sinh). Hai là hư vọng phân biệt mà sinh như pháp nhân duyên phân biệt.

Này Đại Tuệ! Ví như nương theo các pháp tướng nhân duyên hư vọng phân biệt mà sinh ra thật tướng. Trong pháp nhân duyên đó chẳng phải có, chẳng phải không, do phân biệt có, không chẳng phải là thật tướng. Kẻ phàm phu ngu si chấp trước đủ thứ pháp tướng, như các loài cầm thú thấy ngọn lửa mà thủ lấy cho là nước. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Tu đà hoàn phân biệt thân kiến. Vì sao vậy? Vì do không có trí mà từ đời vô thỉ đến nay hư vọng thủ lấy tướng vậy.

Này Đại Tuệ! Thấy này thấy cấu bản, thấy con người vô ngã thì mới có thể lìa xa.

Này Đại Tuệ! Sao là Tu đà hoàn đều sinh thân kiến ? Là gọi thân mình, thân người khác đều thấy. Bốn ấm của hai thân kiến đó, khi sinh ra sắc ấm ở Vô sắc thì nương vào bốn Đại và bốn trần.v.v... Nhân duyên đó, đây hòa hợp sinh ra sắc mà Tu đà hoàn biết rồi, có thể rời khỏi tà kiến có, không, đoạn trừ thân kiến. Đoạn thân kiến rồi thì chẳng sinh lòng tham. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng thân kiến của Tu đà hoàn.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là tướng nghi của Tu đà hoàn ? Nghĩa là được chứng thiện pháp, thấy tướng rồi thì trước tiên đoạn trừ thân kiến và tâm phân biệt nhị kiến. Vậy nên ở trong các pháp chẳng sinh lòng nghi, lại chẳng sinh tâm đối với những người tôn kính khác, do vì

tôn tướng, vì tịnh, bất tịnh vậy. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng nghi của Tu đà hoàn.

Này Đại Tuệ! Sao là tướng giới thủ của Tu đà hoàn ? Nghĩa là giới thấy tướng khổ của chỗ thọ sinh. Vậy nên chẳng thủ lấy giới tướng. Này Đại Tuệ! Giới thủ nghĩa là các phạm phu trì giới tinh tấn, đủ thứ thiện hạnh, cầu cảnh giới vui, sinh trong các cõi trời. Tu đà hoàn kia chẳng thủ lấy tướng này mà thủ lấy nội chứng tự thân, hồi hướng tiến đến chỗ thắng hơn (thắng xứ), lìa khỏi các vọng tưởng, tu giới phạm vô lậu. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng Giới thủ của Tu đà hoàn. Này Đại Tuệ! Tu đà hoàn đoạn ba kết phiền não, lìa tham sân si.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói, mọi người nhiều tham, Tu đã hoàn là khỏi những tham gì ?

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ! Tu đã hoàn là việc cùng với nữ nhân hòa hợp, chẳng vì niềm vui hiện tại mà gieo nhân khổ vị lai, xa là đánh đập, than thở, ôm ấp, liếc nhìn. Này Đại Tuệ! Tu đã hoàn chẳng sinh lòng tham như vậy. Vì sao vậy ? Vì đã được tam muội lạc hạnh. Này Đại Tuệ! Tu đã hoàn xa là những sự tham như vậy.v.v... chẳng phải là khỏi tham Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Sao là quả tướng của Tu đã hàm ? Nghĩa là một lần đến thấy sắc

tướng, hiện tiền sinh lòng chẳng phải hư vọng phân biệt tướng kiến, do giới thấy tướng thiên tu hành. Một lần trở lại thế gian, liền đoạn hết khổ, vào với Niết Bàn. Đó gọi là Tư đà hàm.

Này Đại Tuệ! Tướng A na hàm là gì ? Nghĩa là ở trong sắc tướng quá khứ, hiện tại, vị lai sinh ra tâm có không, do kiến (thấy) sai khiến tâm hư vọng phân biệt, các kết chẳng sinh, chẳng lại nên gọi là A na hàm.

Này Đại Tuệ! Tướng A la hán là gì ? Nghĩa là chẳng sinh ra tư duy phân biệt cái có thể tư duy, tâm phân biệt lực tam muội giải thoát, thần thông, phiền não, khổ.v.v... Đó gọi là A la hán.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Nói về ba thứ A la hán thì đây nói những La hán nào gọi là A la hán ? Đức Thế Tôn vì con nói về La hán được quyết định tịch diệt, vì thiện căn phát nguyện Bồ Đề mà quên thiện căn, La hán vì hóa độ nên ứng hóa La hán!

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Đại Tuệ! Ta vì ông nói về Thanh Văn La hán được quyết định tịch diệt, chớ chẳng phải La hán khác. Nay Đại Tuệ! La hán khác là gọi người từng tu hành hạnh Bồ tát, lại có Ứng hóa Phật đã hóa ra La hán. Do lực phương tiện căn lành của nguyện xưa nên hiện ở các cõi Phật, sinh ra trong đại chúng, trang nghiêm đại chúng hội

của chư Phật vậy. Nay Đại Tuệ! Các vị ấy phân biệt quá khứ, vị lai nói đủ thứ việc, xa lìa quả chứng, năng tư duy, sở tư duy, khả tư duy do thấy tự tâm, vì thấy sở kiến, nói được quả tướng.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Nếu Tu đà hoàn sinh tâm như vậy : “Đây là ba kết, ta lìa khỏi ba kết” thì, nay Đại Tuệ! Đó gọi là thấy ba pháp, rơi vào thân kiến. Người đó nếu như vậy thì chẳng lìa khỏi ba kết.

Nay Đại Tuệ! Vậy nên Tu đà hoàn chẳng sinh ra tâm như vậy. Lại nữa, nay Đại Tuệ! Nếu muốn xa lìa Thiên vô lượng Vô sắc giới thì nên phải xa lìa kiến tướng của lòng mình, xa lìa thiểu tướng (tướng ít ?), tướng tịch diệt định

Tam ma bạt đề. Nay Đại Tuệ! Nếu chẳng như vậy thì tâm Bồ tát kia thấy các pháp do chỉ có tâm.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Những Thiên bốn vô lượng (?)

Vô sắc Tam ma đề

Thiếu tướng, tịch diệt định

Trong tất cả tâm không (có)

Nghịch lưu (Tu đà hoàn) tu vô lậu

Và vãng lai một lần

Vãng lai và Bất hoàn

La hán tâm mê đắm

Tư, khả tư, năng tư

Xa lìa thấy chân đế
Chỉ là hư vọng tâm
Giỏi biết được giải thoát.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có hai thứ trí. Những gì là hai ? Một là trí quan sát. Hai là trí hư vọng phân biệt thủ tướng trụ.

Này Đại Tuệ! Trí quan sát là gì ? Là những trí gì quan sát tất cả thể tướng của các pháp, lìa khỏi bốn pháp thì không pháp có thể được. Đó gọi là trí quan sát.

Này Đại Tuệ! Bốn pháp là gì ? Là một, khác, đều, chẳng đều đó gọi là bốn pháp.

Này Đại Tuệ! Nếu lìa khỏi bốn pháp thì tất cả pháp chẳng thể được.

Này Đại Tuệ! Nếu muốn quan sát tất cả pháp thì phải nương vào bốn pháp mà quan sát các pháp.

Này Đại Tuệ! Trí hư vọng phân biệt thủ lấy tướng trụ nghĩa là chấp trước tướng bốn đại hư vọng phân biệt cứng nóng, ẩm ướt, chuyển động; là chấp trước tướng kiến lập, nhân, thí dụ mà kiến lập pháp chẳng phải thật lấy làm thật. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Hư vọng phân biệt chấp trước thủ tướng trụ trì trí. Này Đại Tuệ! Đó gọi là hai thứ trí tướng.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát rốt cùng biết hai tướng này, tiến đến tướng vô

ngã của pháp, giỏi biết tướng địa hạnh của trí chân thật. Biết được rồi, Bồ tát liền được Sơ địa, được trăm tam muội, nương vào lực tam muội thấy trăm đức Phật, thấy trăm vị Bồ tát, có thể biết sự việc của trăm kiếp quá khứ, trăm kiếp vị lai, chiếu soi trăm thế giới Phật. Chiếu soi trăm thế giới Phật rồi, Bồ tát giỏi biết tướng trí thượng thượng của các Địa. Rồi do bản nguyện lực nên Bồ tát có thể phân tán thị hiện đủ thứ thần thông, ở trong Pháp Vân địa, nương theo mưa pháp trao cho địa vị, chúng được Như Lai Nội Cứu Cánh Pháp Thân Trí Tuệ Địa, nương theo sự chuyển biến của mười vô lượng thiện căn vì giáo hóa chúng sinh mà ứng hóa đủ thứ, tự thân thị hiện đủ thứ ánh sáng

do được niềm vui của tự thân tu hành chứng trí tam muội vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ tát nên giỏi biết tướng bốn Đại và bốn trần. Này Đại Bồ tát Đại Tuệ nên tu hành như vậy! Sở dĩ nói thật thì nghĩa là không có chỗ bốn đại. Quan sát bốn đại bản lai chẳng sinh ra. Quan sát vậy rồi lại tác khởi ý niệm này : Nói quan sát là chỉ tự tâm thấy, hư vọng hay biết, do thấy ngoại trần không có vật chất chỉ là tâm phân biệt danh tự mà thấy, cái gọi là ba cõi lìa khỏi tướng bốn đại và tướng bốn trần. Thấy như vậy rồi thì lìa khỏi bốn thứ thấy, thấy pháp thanh tịnh, lìa ngã và ngã sở, trụ ở trong pháp tự tướng như thật. Này Đại Tuệ! Trụ ở trong pháp tự tướng như thật nghĩa là

trụ ở trong pháp tự tướng kiến lập pháp vô sinh.

Này Đại Tuệ! Ở trong bốn đại làm sao có bốn trần ? Này Đại Tuệ! Là vọng tướng phân biệt mềm mại, ẩm ướt, thấm nhuần mà sinh ra Thủy đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tướng phân biệt lực ẩm áp tăng trưởng mà sinh ra Hỏa đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tướng phân biệt tướng chuyển động nhẹ nhàng mà sinh ra Phong đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tướng phân biệt tướng cứng sẵn có mà sinh ra Địa đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tướng phân biệt hư không chung trong ngoài mà sinh ra tướng trong ngoài. Do chấp trước tà kiến hư vọng trong ngoài mà năm ấm tụ lạc, bốn đại và bốn trần sinh ra vậy.

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Thức có thể chấp trước đủ thứ cảnh giới, ưa cầu đạo khác, chọn lấy cảnh giới kia. Này Đại Tuệ! Bốn đại có bốn (?) gọi là sắc, hương, vị, xúc. Này Đại Tuệ! Bốn đại không nhân! Vì sao vậy ? Vì là hình tướng tự thể của đất dài ngắn chẳng sinh ra tướng của bốn đại vậy. Này Đại Tuệ! Nương theo hình tướng lớn nhỏ, dung mạo trên dưới mà sinh ra các pháp, chẳng lìa khỏi hình tướng lớn nhỏ, dài

ngắn mà có pháp. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ngoại đạo hư vọng phân biệt bốn đại và bốn trần. Chẳng phải ngã trong pháp như sự phân biệt này.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta vì ông nói thể tướng của năm ấm. Này Đại Tuệ! Tướng năm ấm là gì ? Là sắc, thọ, tưởng, hành thức. Này Đại Tuệ! Bốn ấm không sắc tướng là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Đại Tuệ! Sắc nương vào bốn Đại sinh ra. Tướng bốn Đại đó, đây chẳng đồng.

Này Đại Tuệ! Pháp không sắc tướng đồng như hư không thì làm sao được thành bốn thứ số tướng ? Này Đại Tuệ! Ví như hư không lìa khỏi số tướng mà

hư vọng phân biệt, đây là hư không. Này Đại Tuệ! Số tướng của âm lià khởi các tướng, lià khởi tướng có không. Kẻ phàm phu ngu si nói các số tướng, chẳng phải là thánh nhân.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các tướng như huyễn, đủ thứ hình tướng, lià một, hai tướng, nương theo giả danh mà nói như hình tượng trong gương, trong mơ, chẳng lià khởi chỗ sở y.

Này Đại Tuệ! Như người Thánh trí tu hành phân biệt thấy năm âm hư vọng. Này Đại Tuệ! Đó gọi là năm âm không có thể tướng năm âm.

Này Đại Tuệ! Ông nay nên lià khởi tướng hư vọng phân biệt như vậy. Lià khởi như vậy rồi, vì các Bồ tát nói pháp

không tịch lià các pháp tướng để ngăn các tướng kiến (thấy) của ngoại đạo.

Này Đại Tuệ! Nói pháp tịch tịnh, được chứng tướng vô ngã thanh tịnh, vào được Viên Hành địa. Vào Viên Hành địa rồi thì được vô lượng tam muội, tự tại sinh ra thân như ý, do được tam muội các pháp như huyền, do được lực thần thông tự tại, tùy theo tất cả chúng sinh tự tại sử dụng như đại địa vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như đại địa, tất cả chúng sinh tùy ý mà dùng. Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát theo sự sử dụng của chúng sinh cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ngoại đạo nói có bốn thứ Niết Bàn. Những gì là bốn? Một là, Tự thể tướng Niết Bàn. Hai là,

đủ thứ tướng có Không Niết Bàn. Ba là, Tự giác thể hữu vô Niết Bàn. Bốn là, Chư âm tự tướng đồng tướng đoạn tướng tục thể Niết Bàn. Này Đại Tuệ! Đó gọi là bốn thứ Niết Bàn của ngoại đạo, chẳng phải điều ta nói.

Này Đại Tuệ! Điều ta nói là, thấy cảnh giới hư vọng, phân biệt thức diệt thì gọi là Niết Bàn.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn có thể chẳng nói tám thứ thức sao ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Ta nói tám thứ thức!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Nếu đức Thế Tôn nói tám thứ thức thì vì sao chỉ nói là ý thức chuyển diệt mà chẳng nói bảy thức chuyển diệt ?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Do nương theo ý niệm kia quan sát có nên chuyển thức diệt thì bảy thức cũng diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ý thức chấp trước thủ lấy cảnh giới sinh ra. Sinh ra rồi huân tập đủ thứ, tăng trưởng A lê gia thức, chung với ý thức, lìa tướng ngã và ngã sở, chấp trước hư vọng rộng không mà sinh ra phân biệt.

Này Đại Tuệ! Tướng của hai thứ thức đó không sai biệt. Do nương theo nhân của A lê gia thức quan sát tự tâm thấy cảnh mà vọng tưởng chấp trước sinh ra

đủ thứ tâm giống như buộc tre đập đôi
 chung lại làm nhân, như sóng biển cả,
 do tự tâm thấy cảnh giới gió thổi mà có
 sinh diệt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ý
 thức chuyển diệt thì bảy thứ thức
 chuyển diệt.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói
 kệ rằng :

Ta chẳng thủ Niết Bàn
 Cũng chẳng bỏ tác tướng
 Chuyển diệt hư vọng tâm
 Nên nói, Niết Bàn được
 Nương nhân và niệm nên
 Ý đến các cảnh giới
 Thức cùng tâm làm nhân

Là sở y của thức

Như dòng nước khô khan

Thì sóng chẳng khởi dậy

Như ý thức diệt tan

Các thức chẳng sinh nữa.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta đã vì ông nói tướng hư vọng phân biệt pháp thể sai biệt. Ông và các Đại Bồ tát khéo phân biệt biết tướng pháp thể hư vọng, là khởi phân biệt pháp sở phân biệt, giỏi biết pháp tự nội thân tu hành, xa là cảnh giới năng thủ, khả thủ của ngoại đạo, xa là thể tướng của đủ thứ pháp nhân duyên hư vọng phân biệt, xa là rồi thì chẳng lại phân biệt tướng hư vọng. Tướng hư vọng phân biệt pháp

thể sai biệt là gì ? Này Đại Tuệ! Tướng hư vọng phân biệt tự thể sai biệt có mười hai thứ. Những gì là mười hai ?

Một là, ngôn ngữ phân biệt.

Hai là, Khả tri phân biệt.

Ba là, tướng phân biệt.

Bốn là, nghĩa phân biệt.

Năm là, thật thể phân biệt.

Sáu là, nhân phân biệt.

Bảy là, thấy phân biệt.

Tám là, kiến lập phân biệt.

Chín là, sinh phân biệt.

Mười là, bất sinh phân biệt.

Mười một là, hòa hợp phân biệt.

Mười hai là, chuyển bất chuyển phân biệt.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng phân biệt tự thể tướng sai biệt pháp.

Này Đại Tuệ! Ngôn ngữ phân biệt nghĩa là ưa chấp trước âm thanh mỹ diệu của đủ thứ ngôn ngữ. Này Đại Tuệ! Đó gọi là ngôn ngữ phân biệt.

Này Đại Tuệ! Khả tri phân biệt nghĩa là tác khởi sự suy nghĩ này : Nên có tướng thật sự của pháp trước, Thánh nhân tu hành biết nương theo pháp đó mà sinh ra ngôn ngữ. Phân biệt như vậy, này Đại Tuệ! Thì đó gọi là Khả tri phân biệt.

Này Đại Tuệ! Tướng phân biệt nghĩa là trong cảnh giới có thể biết, chấp đủ

thứ tướng như nóng, ẩm ướt, chuyển động, cứng chắc, lấy làm thật như ngọn lửa bốc lên không mà các loài cầm thú nhìn thấy, sinh ra ý tưởng về nước. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là Tướng phân biệt.

Nay Đại Tuệ! Nghĩa phân biệt nghĩa là ưa thích vàng bạc.v.v... đủ thứ cảnh giới thật. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là Nghĩa phân biệt.

Nay Đại Tuệ! Tự thể phân biệt nghĩa là chuyên nghĩ về hình tướng tự thể của pháp có (hữu); pháp này như vậy... như vậy... chẳng khác; chẳng phải chánh kiến thấy phân biệt. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là Tự thể phân biệt.

Này Đại Tuệ! Nhân phân biệt nghĩa là những nhân gì gì ? Những duyên gì gì ? Là nhân liễu biệt có, không, tướng sinh ra tướng liễu biệt (tỏ rõ phân biệt). Này Đại Tuệ! Đó gọi là nhân phân biệt.

Này Đại Tuệ! Kiến phân biệt nghĩa là có - không, một - khác; đều - chẳng đều mà ngoại đạo tà kiến chấp trước phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó gọi là kiến phân biệt.

Này Đại Tuệ! Kiến lập phân biệt nghĩa là thủ lấy tướng của ngã, ngã sở, nói pháp hư vọng. Này Đại Tuệ! Đó gọi là kiến lập phân biệt.

Này Đại Tuệ! Sinh phân biệt nghĩa là nương theo mọi duyên có không trong

pháp mà sinh ra chấp trước tâm. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là sinh phân biệt.

Này Đại Tuệ! Chẳng sinh phân biệt nghĩa là tất cả các pháp từ xưa đến nay chẳng sinh. Do vốn không mà nương vào nhân duyên có nên không có nhân quả. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là vô sinh phân biệt.

Này Đại Tuệ! Hòa hợp phân biệt nghĩa là những pháp gì gì hòa hợp như sợi vàng chung lại, những pháp gì gì hòa hợp như sợi vàng hòa hợp. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là hòa hợp phân biệt.

Này Đại Tuệ! Phục bất phục phân biệt nghĩa là nhân của trói buộc chấp trước như cái bị trói buộc. Nay Đại Tuệ! Như người phương tiện thắt dây

làm nút, thắt rồi trở lại mở ra. Này Đại Tuệ! Đó gọi là phược bất phược phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng của hư vọng phân biệt pháp thể sai biệt. Tất cả phàm phu chấp trước có không nên chấp trước đủ thứ nhân duyên của pháp tướng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Tướng phân biệt pháp thể sai biệt thấy đủ thứ pháp, chấp trước làm thật, như nương vào huyền thấy đủ thứ việc mà phàm phu phân biệt biết khác với huyền, cho là có pháp như vậy.

Này Đại Tuệ! Ta ở trong đủ thứ pháp chẳng nói gì khác với huyền, cũng chẳng phải chẳng khác. Vì sao vậy? Vì nếu huyền khác với đủ thứ pháp khác thì chẳng nên nhân huyền mà sinh ra đủ thứ. Nếu huyền tức là đủ thứ pháp

thì chẳng nên thấy khác, đây là huyền, đây là đủ thứ mà thấy sai biệt. Vậy nên ta nói, chẳng khác, chẳng phải chẳng khác. Vậy nên này Đại Tuệ! Ông và những Đại Bồ tát chớ phân biệt huyền có thật hay không có thật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Tâm nương cảnh giới buộc

Tri giác theo cảnh sinh

Ở chỗ thắng Tịch mịch

Trí tuệ bình đẳng sinh.

Vọng tưởng phân biệt có

Với duyên pháp thì không

Thủ hư vọng mê loạn

Chẳng biết lực khác sinh.
Đủ thứ duyên sinh pháp
Là huyễn chẳng thật chân
Kia có đủ thứ tướng
Vọng phân biệt chẳng thành.
Tướng kia chính là lỗi
Đều từ lòng buộc sinh
Người ngu si, không trí
Phân biệt pháp nhân duyên.
Các thể vọng tướng ấy
Là pháp duyên khởi lên
Vọng tướng có đủ thứ
Phân biệt trong mọi duyên.

Thế đế đệ nhất nghĩa
Thứ ba không nhân sinh
Vọng tưởng nói thế đế
Đoạn cảnh giới Thánh nhân.
Ví như người tu hành
Một việc thấy đủ thứ
Pháp kia không đủ thứ
Tướng như vậy chia phân.
Như mắt che đủ thứ
Vọng tưởng thấy sắc hình
Ngăn vô sắc, phi sắc
Vô trí chọn pháp vậy.
Lìa bản như vàng ròng

Như nước lìa bùn đục
Như mây lìa hư không
Chân pháp tịnh cũng vậy
Không có vọng tưởng pháp
Nhân duyên pháp cũng không
Thủ có và chê không
Quán phân biệt thì thấy
Vọng tưởng nếu không chân
Pháp nhân duyên nếu thật
Lìa nhân pháp nên sinh
Thật pháp sinh thật pháp.
Nhân hư vọng gọi pháp
Thấy các nhân duyên sinh

Chẳng lìa nhau danh, tướng

Như vậy hư vọng sinh.

Hư vọng vốn không thật

Thì qua các vọng tướng

Nhiên hậu biết sạch trong

Đó gọi Đệ nhất nghĩa.

Vọng tướng có mười hai

Duyên pháp có sáu thứ

Cảnh giới chúng nội thân

Đó không có sai biệt.

Năm pháp là thật chân

Và ba thứ (?) cũng vậy

Làm đây, người tu hành

Chân Như chẳng lìa khỏi.
Chúng sinh và nhân duyên
Tên phân biệt pháp đó
Những tướng vọng tưởng đó
Từ nhân duyên đó sinh.
Khéo quán trí chân thật
Không vọng tưởng, không duyên
Đệ nhất nghĩa không vật
Làm sao trí phân biệt ?
Nếu có pháp thật chân
Xa lìa khỏi có không
Nếu có không lìa khỏi
Làm sao pháp có hai ?

Phân biệt hai pháp thể
Pháp thể nếu có hai
Hư vọng thấy đủ thứ
Cảnh giới Thánh sạch trong.
Thấy vọng tưởng đủ thứ
Phân biệt trong nhân duyên
Nếu có phân biệt khác
Thì rơi ngoài đạo liền.
Vọng tưởng nói vọng tưởng
Nhân thấy hòa hợp sinh
Lìa hai thứ vọng tưởng
Tức là pháp thật chân.

Bấy giờ, Đại Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin Ngài vì con nói về tướng tu hành tự thân nội chứng Thánh trí và pháp Nhất thừa, chẳng do ở người khác, du hành tất cả các đất nước Phật, thông đạt Phật pháp!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Hay thay! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông nói!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Thưa vâng con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo rằng :

- Nay Đại Tuệ! Đại Bồ tát là khởi pháp danh tự A hàm, lời nói phân biệt pháp tướng của các luận sư, ở tại chỗ tịch tịnh, ngồi một mình suy nghĩ, tự nội trí tuệ quan sát các pháp chẳng theo lời dạy người khác, là khởi đủ thứ tướng kiến hư vọng, phải siêng tu hành vào Thượng thường chứng trí của Như Lai địa. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng tu hành tự thân nội chứng Thánh trí.

Nay Đại Tuệ! Lại có người tu nhất thừa tướng trong ba cõi.

Nay Đại Tuệ! Nhất thừa tướng là gì ?
 Nay Đại Tuệ! Như thật giác ngộ biết đạo Nhất Thừa nên ta gọi là Nhất thừa.

Nay Đại Tuệ! Như thật giác ngộ biết tướng đạo Nhất Thừa là gì? Nghĩa là

chẳng phân biệt cảnh giới khả thủ, năng thủ, chẳng sinh các pháp tướng như vậy trụ do chẳng phân biệt tất cả các pháp vậy. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là như thật giác ngộ biết tướng Nhất Thừa đạo.

Nay Đại Tuệ! Như vậy giác ngộ biết tướng đạo Nhất Thừa mà tất cả ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật, Phạm thiên.v.v... chưa từng được biết, chỉ trừ ra ta. Nay Đại Tuệ! Vậy nên ta gọi là Nhất Thừa Đạo Tướng.

Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn vì nhân gì nói tới ba thừa, chẳng nói Nhất thừa ?

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ! Thanh Văn, Duyên Giác chẳng thể tự biết chúng đến Niết Bàn. Vậy nên ta nói, chỉ Nhất thừa đạo. Này Đại Tuệ! Do tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật theo thọ lời Phật dạy, chán lìa thế gian, tự chẳng thể được giải thoát. Vậy nên ta nói chỉ Nhất thừa đạo.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng lìa trí chướng, chẳng lìa nghiệp chướng phiền não tập khí. Vậy nên ta nói chỉ Nhất thừa đạo. Này Đại Tuệ! Thanh Văn (Duyên Giác), Bích Chi Phật chưa chứng pháp vô ngã, chưa được lìa khỏi chẳng thể nghĩ bàn sinh biến dịch. Vậy nên ta vì các Thanh Văn nên nói đạo Nhất Thừa. Này Đại Tuệ! Thanh Văn,

Bích Chi Phật, nếu lìa tất cả các lỗi huân tập thì được chứng pháp vô ngã.

Lúc bấy giờ, lìa khỏi các lỗi, tam muội vô lậu. Say pháp giác ngộ rồi tu hành, ra khỏi thế gian, trong cõi vô lậu. Tất cả công đức, tu hành đã được chẳng thể nghĩ bàn tự tại pháp thân.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Thiên thừa và Phạm thừa

Thừa Thanh Văn, Duyên Giác

Chư Phật Như Lai thừa

Ta nói các thừa ấy

Do tâm có diệt, sinh

Các thừa phi cứu cánh

Nếu tâm đó diệt tận
Không thừa và người thừa
Không có thừa sai biệt
Ta nói là Nhất thừa.
Dẫn đường cho sinh chúng
Phân biệt nói các Thừa.
Giải thoát có ba thứ
Và hai pháp vô ngã
Chẳng lìa hai thứ ngăn (chướng)
Xa lìa giải thoát chân.
Như cây nổi trên biển
Thường theo sóng chuyển vần
Ác Thanh Văn cũng vậy.

Phiêu đảng theo tướng phong (gió
tướng).

Lìa các tùy phiên nào

Huân tập buộc nào phiên

Đắm vị vui tam muội

Cõi vô lậu trụ yên

Không có đường cứu cánh

Cũng lại chẳng thoái hoàn (lùi trở lại)

Thân được các tam muội

Bất giác kiếp không lường.

Như người say mê man

Rượu tan nhiên hậu tỉnh

Được Phật thể vô thượng

Là chân pháp thân ta.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển thứ tư hết -

Quyển thứ năm

PHẨM THỨ TƯ : PHẬT TÂM

Lúc bảy giờ, đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ ! Ta nay vì ông nói về Ý sinh thân tu hành sai biệt ! Này Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe ! Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông nói !

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Thừa vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ ! Có ba thứ Ý sinh thân.
Những gì là ba ?

Một là, được niềm vui tam muội Tam ma bạt đề Ý sinh thân.

Hai là, như thật hay biết tướng các pháp Ý sinh thân.

Ba là, chủng loại sinh không tác hạnh Ý sinh thân. Bồ tát từ Sơ địa tu hành như thật được Thượng thượng địa (lên địa trên) chứng tướng trí.

Này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát được Tam muội lạc Tam ma bạt đề Ý sinh thân là gì ? Nghĩa là trong địa thứ ba, thứ tư, thứ năm, tự tâm tịch tịnh tu hành đủ thứ hạnh. Sóng lòng biến cả chuyển

niềm vui tướng thức Tam ma bạt đề, gọi là Ý thức sinh. Do thấy cảnh giới tự tâm nên biết như thật tướng có, không. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Ý sinh thân tướng.

Nay Đại Tuệ ! Hiểu biết như thật các pháp tướng Ý sinh thân là gì ? Nghĩa là Đại Bồ tát ở trong Bát địa quan sát hiểu rõ, được các pháp vô tướng, pháp như huyễn.v.v... đều không sở hữu, thân tâm chuyển biến được Như huyễn tam muội và vô lượng cửa vui Tam ma bạt đề khác, vô lượng tướng lực tự tại thân thông, diệu hoa trang nghiêm phần tán như ý, giống như huyễn, mộng, trăng trong nước, hình tượng trong gương, chẳng phải bốn đại sinh ra mà tương tự tướng bốn đại, đầy đủ thân phận. Tất cả

tu hành được tự tại như ý, theo vào đại chúng của đất nước chư Phật. Đây Đại Tuệ ! Đó gọi là Như Thật Giác Tri Chư Pháp Tướng Ý Sinh Thân.

Này Đại Tuệ ! Chúng loại sinh vô tác hạnh Ý sinh thân là gì ? Nghĩa là, tự thân nội chứng tất cả các pháp, vui như thật với tướng vui tướng pháp. Đây Đại Tuệ ! Đó gọi là Chúng loại sinh vô tác hạnh Ý sinh thân.

Này Đại Tuệ ! Ông phải đối với ba thứ thân tướng đó mà quan sát biết rõ !

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Thừa ta phi Đại thừa

Phi thuyết (nói) cũng phi tự (chữ)

Phi giải thoát, phi Đê

Chẳng phải cảnh giới không (có)

Nhưng thừa Ma ha diễn (đại thừa)

Tự tại Tam ma đề

Ý sinh thân đủ thứ

Tự tại hoa trang nghiêm.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn ! Như đức Thế Tôn nói, thiện nam tử, thiện nữ nhân làm năm nghiệp vô gián. Thừa đức Thế Tôn ! Những gì là năm nghiệp vô gián mà thiện nam tử, thiện nữ nhân làm năm vô gián vào với vô gián.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay này Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe ! Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông nói !

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Thừa vâng, con xin thọ giáo !

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Năm Vô gián, một là giết mẹ. Hai là, giết cha. Ba là, giết A la hán. Bốn là, phá hòa hợp Tăng. Năm là, ác tâm làm chảy máu thân Phật.

Này Đại Tuệ ! Mẹ chúng sinh là gì ? Nghĩa là lại thọ đời sau, ham thích sinh ra như duyên vào mẹ lập nên.

Này Đại Tuệ ! Cha là gì ? Nghĩa là vô minh là cha sinh, sáu nhập gom lại. Này Đại Tuệ ! Đoạn trừ hai thứ căn bản có khả năng sinh đó thì gọi là giết cha, mẹ.

Này Đại Tuệ ! Giết A la hán là gì ? Nghĩa là các sử như dịch độc loài chuột phát, hạt đi các sử oán căn bản, chẳng sinh ra. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là giết A la hán.

Này Đại Tuệ ! Phá hòa hợp Tăng là gì ? Nghĩa là tướng khác năm ấm hòa hợp tích tụ mà đoạn phá rốt ráo thì gọi là phá Tăng.

Này Đại Tuệ ! Tâm ác làm chảy máu thân Phật là gì ? Nghĩa là tự tướng đồng tướng thấy tướng bên ngoài tự

tâm, thân tám thứ thức nương vào vô lậu, ba cửa giải thoát, đoạn rốt ráo Phật tám thứ thức thì gọi là ác tâm làm chảy máu thân Phật. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là nội thân năm thứ vô gián. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân làm vô gián này được gọi là người vô gián, người vô gián gọi là chứng như thật pháp.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Ta vì các ông nói năm thứ tướng vô gián bên ngoài. Các Bồ tát nghe nghĩa đó rồi, ở đời vị lai chẳng sinh ra lòng nghi.

Này Đại Tuệ ! Năm thứ vô gián bên ngoài là gì ? Nghĩa là giết cha, mẹ, A la hán, phá hòa hợp Tăng, làm chảy máu thân Phật. Người làm vô gián này thì ở trong ba cửa giải thoát chẳng thể được

chúng mỗi một giải thoát, trừ nương vào lực Như Lai trụ trì. Thần lực của Như Lai, Bồ tát, Thanh Văn ứng hóa vì năm thứ tội nhân sám hối nghi tâm. Đoạn nghi tâm này khiến sinh ra thiện căn, rồi vì tội nhân đó tạo tác ứng hóa mà nói. Nay Đại Tuệ ! Nếu người phạm năm thứ tội vô gián thì rất ráo chẳng được chứng vào đạo phận, trừ kẻ thấy tự tâm chỉ là hư vọng, lìa khỏi chỗ nương trụ và của cải của thân, phân biệt thấy tướng của ngã và ngã sở, ở trong vô lượng vô biên kiếp gặp được thiện tri thức, thân ở đường khác thì lìa khỏi lỗi thấy của tự tâm hư vọng.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Tham ái gọi là mẹ

Vô minh tức là cha

Liễu cảnh thức là Phật

Các sử là La hán

Âm tụ gọi là Tăng

Vô gián nói nhau đoạn

Nghiệp vô gián lại không

Được chân như vô gián.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn ! Nguyện xin vì con nói tướng tri giác của các đức Như Lai !

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Biết như thật là người vô ngã, pháp vô ngã, như thật có thể biết hai thứ chướng, xa lìa hai thứ phiền não. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Tri giác như thật của Như Lai. Này Đại Tuệ ! Thanh Văn, Bích Chi Phật, người được pháp này thì cũng gọi là Phật. Này Đại Tuệ ! Do nhân duyên này nên ta nói Nhất Thừa.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại một lần nữa nói kệ rằng :

Giỏi biết hai vô ngã

Hai chướng, hai não phiền

Được biến (hóa) chẳng nghĩ bàn

Gọi là tri giác Phật.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Vì sao đức Thế Tôn ở trong đại chúng nói lời như vậy : “Ta là tất cả Phật quá khứ” và nói đủ thứ kinh Bản Sinh : “Ta vào lúc ấy làm vua Đỉnh Sinh, voi lớn sáu ngà, chim Anh vũ, Tỳ Gia Ta tiên nhân, Đế Thích vương, Thiện Nhân Bồ tát.v.v... như vậy, trong trăm ngàn Kinh đều nói Bản Sinh.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Nương theo bốn thứ bình đẳng, Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, ở trong đại chúng xưng lên lời

như vậy : “Ta vào lúc ấy làm Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật”. Những gì là bốn ? Một là, chữ (tự) bình đẳng. Hai là lời nói (ngữ) bình đẳng. Ba là, pháp bình đẳng. Bốn là, thân bình đẳng. Này Đại Tuệ ! Nương vào bốn thứ pháp bình đẳng này, các đức Phật Như Lai ở tại trong chúng nói lời như vậy.

Này Đại Tuệ ! Chữ bình đẳng là gì ? Nghĩa là những chữ gì mà Phật quá khứ gọi Phật thì ta đồng với chữ đó cũng gọi là Phật, chẳng qua khỏi chữ đó mà cùng với chữ đó ngang bằng không khác không biệt. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Tự bình đẳng.

Này Đại Tuệ ! Lời nói chư Phật bình đẳng là gì ? Nghĩa là ngôn ngữ nói pháp của Phật quá khứ có sáu mươi bốn thứ Phạm thanh mỹ diệu thì ta cũng có sáu mươi tư thứ ngôn ngữ nói pháp bằng Phạm thanh vi diệu. Này Đại Tuệ ! Các đức Phật vị lai cũng dùng ngôn ngữ nói pháp bằng sáu mươi tư thứ Phạm thanh vi diệu, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng khác, không sai biệt tiếng Phạm mỹ diệu như tiếng chim Ca Lăng Tần Già. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là lời nói bình đẳng của các đức Phật.

Này Đại Tuệ ! Thân bình đẳng của chư Phật là gì ? Này Đại Tuệ ! Pháp thân, sắc thân của ta và chư Phật, tướng tốt trang nghiêm không khác, không sai

biệt, trừ việc nương theo những chúng sinh đáng hóa. Những chúng sinh kia đủ thứ chỗ sinh sống nên chư Phật Như Lai hiện đủ thứ thân theo họ. Đây Đại Tuệ ! Đó gọi là thân bình đẳng của chư Phật.

Này Đại Tuệ ! Sao là pháp bình đẳng của chư Phật ? Nghĩa là đức Phật đó và ta được ba mươi bảy pháp Bồ Đề phận, mười lục, bốn vô úy.v.v... Đây Đại Tuệ ! Đó gọi là Pháp bình đẳng của chư Phật.

Này Đại Tuệ ! Nương vào bốn thứ pháp bình đẳng này nên Như Lai ở trong đại chúng nói lời như vậy : “Ta là vua Đỉnh Sinh đời quá khứ.v.v...”

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói
kệ rằng :

Ca Diếp, Câu Lưu Tôn

Câu Na Hàm... ta đó

Nói cho các Phật tử

Bốn pháp bình đẳng nương.

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Đức Như Lai
nói rằng, đêm nào ta chứng Đại Bồ Đề
? Đêm nào ta vào Bát Niết Bàn ? Ta ở
trung gian chẳng nói một chữ chữ, Phật
nói chẳng phải nói. Đức Thế Tôn y vào
những nghĩa gì mà nói lời như vậy ?
Lời nói của Phật chẳng phải lời nói ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ ! Như Lai y vào hai thứ pháp mà nói lời như vậy. Cái gì là hai để ta nói như vậy ? Một là, y vào pháp tự thân nội chứng. Hai là, y vào pháp bản trụ. Ta y vào hai pháp này mà nói lời như vậy.

Này Đại Tuệ ! Làm sao y vào pháp tự thân nội chứng ? Là pháp chứng được của các đức Phật Như Lai quá khứ kia, ta cũng chứng được như vậy chẳng thêm chẳng bớt, tự thân nội chứng các cảnh giới hạnh, lìa khỏi tướng ngôn ngữ phân biệt, lìa khỏi hai thứ chữ (tự) vậy.

Này Đại Tuệ ! Pháp bản trụ là gì ?
 Này Đại Tuệ ! Nghĩa là đường bản hạnh bằng phẳng ví như các báu vàng,

bạc, trên châu ở tại chỗ đó. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là pháp tính bản trụ xứ.

Nay Đại Tuệ ! Các đức Phật Như Lai ra đời, chẳng ra đời thì pháp tính, pháp giới, pháp trụ, pháp chứng vẫn thường trụ như đường đi vốn có của ngôi thành. Nay Đại Tuệ ! Ví như có người đi trong vùng Khoáng đã thấy hướng đi về ngôi thành có con đường ngay bằng phẳng liền theo đó vào thành. Vào ngôi thành đó rồi, hưởng thụ đủ thứ niềm vui, tạo tác đủ thứ nghiệp. Nay Đại Tuệ ! Ý ông thế nào ? Việc làm trước của người đó chính là con đường theo vào thành sao ? Trước đã đủ thứ các trang nghiêm sao ?

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Chẳng phải vậy, thưa đức Thế Tôn !

- Nay Đại Tuệ ! Ta và tất cả chư Phật quá khứ thì pháp tính, pháp giới, pháp trụ, pháp tướng, pháp thường trụ cũng lại như vậy. Nay Đại Tuệ ! Ta y vào ý nghĩa này mà ở trong đại chúng nói lên như vậy : “Ta đêm nào được Đại Bồ Đề, đêm nào vào Bát Niết Bàn, khoản giữa hai đêm này, ta chẳng nói một chữ, cũng chẳng đã nói, sẽ nói và hiện nói”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ta đêm nào thành đạo

Đêm nào Bát Niết Bàn

Khoản giữa hai đêm ấy

Lời nói ta đều không.

Nội thân chứng pháp tính

Nói như vậy, ta nương

Ta và mười phương Phật

Các pháp không sai biệt.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại
thỉnh đức Phật rằng :

- Nguyện xin đức Thế Tôn nói về
tướng có không của tất cả pháp, khiến
cho con và đại chúng Bồ tát khác được
nghe thế rồi lìa khỏi tướng có không,
mau chóng được Vô Thượng Chánh
Đẳng Chánh Giác.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ
tát rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay !
 Này Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe !
 Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông giải nói !

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Thừa
 vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ ! Người thế gian, đa
 phần rơi vào hai kiến. Những gì là hai
 kiến ? Một là, thấy có. Hai là, thấy
 không. Do thấy có các pháp, thấy
 không các pháp, chẳng phải pháp cứu
 cánh mà sinh ra cứu cánh tướng.

Này Đại Tuệ ! Làm sao thế gian rơi
 vào hữu kiến ? Gọi là nhân duyên thật
 có mà sinh ra các pháp chẳng phải

chẳng thật có. Pháp thật có sinh chẳng phải không pháp sinh ra. Này Đại Tuệ ! Người thế gian nói như vậy thì đó gọi là nói không nhân, không duyên và bài báng thế gian, không nhân không duyên mà sinh ra các pháp.

Này Đại Tuệ ! Người thế gian làm sao rơi vào vô kiến ? Là nói rằng, tham sân si, thật có tham sân si mà lại nói rằng, không tham sân si, phân biệt có, không.

Này Đại Tuệ ! Nếu lại có người nói lên lời như vậy : “Không có các pháp do chẳng thấy tướng của các vật”.

Này Đại Tuệ ! Nếu lại có người nói lên như vậy : “Thanh Văn, Bích Chi Phật không tham không sân không si”

rồi lại nói, trước thì có. Hai người này thì người nào thắng hơn ? Người nào chẳng đúng ?

Bồ tát Đại Tuệ bạch rằng :

- Nếu người nói rằng, trước có tham sân si, thời gian sau không thì người này chẳng đúng !

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay !
 Nay Đại Tuệ ! Ông giỏi, ta hỏi. Nay Đại Tuệ ! Chẳng phải chỉ nói trước thật có tham sân si, về sau nói không đồng với vệ thế sư (thầy hộ vệ đời).v.v...
 Vậy nên chẳng đúng !

Nay Đại Tuệ! Chẳng phải chỉ chẳng như diệt tất cả pháp của Thanh Văn,

Bích Chi Phật. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ ! Do thật không các pháp nội ngoại, do chẳng phải một chẳng phải khác, do các phiền não chẳng phải một, chẳng phải khác vậy. Này Đại Tuệ ! Pháp tham sân si nội thân chẳng thể được, trong ngoại pháp cũng chẳng thể được, không thật thể nên ta chẳng hứa. Này Đại Tuệ ! Ta chẳng hứa là chẳng hứa có tham sân si. Vậy nên người đó diệt pháp của Thanh Văn, Bích Chi Phật. Vì sao vậy ? Vì các đức Phật Như Lai biết pháp Tịch tịnh còn Thanh Văn, Duyên Giác chẳng thấy pháp, do không có nhân của năng phược, sở phược (khả năng trói, kẻ bị trói). Này Đại Tuệ ! Nếu có năng phược thì nhất định có sở phược. Nếu có sở phược thì nhất

định có nhân năng phược. Này Đại Tuệ ! Nói như vậy thì gọi là diệt các pháp. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Vô pháp tướng.

Này Đại Tuệ ! Ta y vào nghĩa này mà trong Kinh khác nói rằng, thà khởi lên ngã kiến như núi Tu Di mà khởi lên kiêu mạn, chứ chẳng nói rằng, các pháp là trống không.

Này Đại Tuệ ! Người tăng thượng mạn nói rằng, các pháp không có thì chính là diệt các pháp, rơi vào kiến tự tướng, đồng tướng. Do thấy tự tâm thấy pháp, do thấy ngoại vật vô thường, các tướng đáp đối đó, đó sai biệt, do thấy thể nối tiếp nhau của âm, giới, nhập nhân duyên đó, đó đáp đối mà sinh ra, do tự

tâm hư vọng phân biệt. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Như người này là diệt các Phật pháp.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Kiến lập nội chứng pháp
 Và nói pháp tướng danh
 Nếu hay giỏi phân biệt
 Chẳng theo lời người khác.
 Pháp ngoại đạo thật không
 Như phàm phu phân biệt
 Nếu pháp hư vọng sinh
 Vì sao thủ (lấy) giải thoát
 Quan sát các hữu vi

Sinh diệt luôn tương tục
Với hai kiến lớn thêm
Chẳng thể biết nhân duyên
Niết Bàn lìa khỏi Thức
Chỉ một pháp thật này
Quán thế gian hư vọng
Như cây chuối, huyễn, mộng.
Tuy có tham sân si
Mà không có tác giả
Từ ái mà ấm sinh
Hữu (có) đều như huyễn, mộng.
Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát
lại thỉnh đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Nguyện xin đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các Bồ tát nói về vọng tưởng chẳng thật. Vọng tưởng trong pháp là những gì?

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay !
 Nay Đại Tuệ ! Ông vì yên ổn cho tất cả chúng sinh, nhiều ích cho tất cả chúng sinh, an vui cho tất cả chúng sinh, thương xót tất cả trời, người của thế gian mà thỉnh ta việc này. Nay Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe ! Lắng nghe !
 Ta sẽ vì ông nói đó !

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Con xin vâng lời thọ giáo !

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ ! Tất cả chúng sinh chấp trước hư vọng tướng chẳng thật thì từ kiến (thấy) đủ thứ pháp hư vọng sinh ra. Do chấp trước các cảnh giới hư vọng năng thủ khả thủ vào tự tâm kiến mà sinh ra hư vọng tướng, rơi vào trong bè đảng nhị kiến có không, trong nhóm phi pháp, tăng trưởng thành tựu sự huân tập dị kiến hư vọng của ngoại đạo. Này Đại Tuệ ! Do thủ lấy những nghĩa hí luận bên ngoài nên khởi lên tâm hư vọng và pháp số của tâm giống như bó cỏ, phân biệt pháp ngã và ngã sở. Này Đại Tuệ ! Do nghĩa này nên sinh ra vọng tướng chẳng thật.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Nếu các chúng sinh chấp trước hư vọng tướng chẳng thật thì từ kiến, đủ thứ pháp hư vọng sinh ra chấp trước tất cả cảnh giới hư vọng năng thủ khả thủ, vào tự tâm kiến sinh ra hư vọng tướng, rơi vào trong bè đảng nhị kiến có không, trong nhóm phân biệt, tăng trưởng thành tựu sự huân tập dị kiến hư vọng của ngoại đạo. Do thủ lấy nghĩa hí luận của ngoại đạo, vọng tướng chẳng thật mà khởi lên tâm hư vọng và pháp số của tâm, giống như bó cỏ, thủ lấy ngã và ngã sở... thì thừa đức Thế Tôn ! Như những chúng sinh đó nương vào đủ thứ cảnh giới, đủ thứ tướng bên ngoài, rơi vào trong tướng có bè đảng, rơi vào trong

tướng không bè đảng, lìa khỏi tướng thấy có không.

Thưa đức Thế Tôn ! Đệ nhất nghĩa đế cũng nên như vậy, xa lìa A hàm lời nói pháp của Thánh, xa lìa các căn, xa lìa sự kiến lập ba thứ pháp, tướng nhân duyên của thí dụ.

Thưa đức Thế Tôn ! Sao gọi là một chỗ đủ thứ phân biệt chấp trước ? Đủ thứ hư vọng tướng sinh ra ? Vì sao chẳng chấp trước Đệ nhất nghĩa đế ? Hư vọng phân biệt mà sinh ra phân biệt ? Đức Thế Tôn nói pháp như vậy chẳng phải nói bình đẳng mà nói không nhân duyên. Vì sao vậy ? Vì một chỗ sinh, một chỗ chẳng sinh vậy. Nếu đức Thế Tôn nói như vậy thì rơi vào hai bè

đảng. Do thấy chấp trước hư vọng phân biệt mà sinh ra phân biệt, do đức Thế Tôn nói, như nhà huyền thuật nương vào đủ thứ nhân duyên sinh ra đủ thứ sắc tượng, do đức Thế Tôn tự tâm hư vọng phân biệt, do đức Thế Tôn nói đủ thứ hư vọng, hoặc có hoặc không, chẳng thể ngôn thuyết... là lìa khỏi phân biệt. Như vậy đức Như Lai rơi vào thế gian luận, vào trong nhóm bè đảng tà kiến tâm !

Đức Phật dạy rằng :

Này Đại Tuệ ! Theo ta phân biệt hư vọng chẳng sinh chẳng diệt. Vì sao vậy ? Vì chẳng sinh ra tướng phân biệt có không, chẳng thấy tất cả có không ở bên ngoài. Này Đại Tuệ ! Do thấy tự

tâm như thật kiến nên hư vọng phân biệt chẳng sinh chẳng diệt. Nay Đại Tuệ ! Lời nói này của ta chỉ vì kẻ phàm phu ngu si mà nói tự tâm phân biệt, phân biệt đủ thứ tùy theo tâm trước sinh ra, phân biệt đủ thứ hữu tướng chấp trước. Vì sao vậy ? Vì nếu chẳng nói thì phàm phu ngu si chẳng lìa khỏi sự giác tri hư vọng của tự tâm, chẳng lìa khỏi chấp trước sự thấy của ngã và ngã sở, chẳng lìa khỏi những lỗi nhân duyên của nhân quả, hiểu biết như thật hai thứ tâm, giỏi biết hành tướng của tất cả các Địa, giỏi biết cảnh giới nội chứng sở hạnh tự thân của chư Phật, chuyên nắm pháp thể, thấy phân biệt tướng, vào Như Lai địa. Nay Đại Tuệ ! Nhân việc này nên ta nói, tất cả các

chúng sinh.v.v... chấp trước hư vọng
 chẳng thật sinh ra tâm, tự tâm phân biệt
 đủ thứ các nghĩa. Do nghĩa này nên tất
 cả chúng sinh biết nghĩa như thật mà
 được giải thoát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa
 nói kệ rằng :

Các nhân và cùng duyên

Từ đây sinh thế gian

Vọng tưởng bốn câu chấp (trước)

Lời ta, đó chẳng thông (biết)

Đời chẳng sinh, không, có

Lìa chẳng sinh, có, không

Sao ngu si phân biệt

Sinh pháp nương nhân duyên

Nếu hay thấy thế gian
Hữu vô, phi vô hữu
Chuyển biến hư vọng tâm
Được pháp chân vô ngã.
Các pháp vốn chẳng sinh
Mà nương nhân duyên sinh
Các duyên tức là quả
Từ quả chẳng sinh có.
Từ quả, quả chẳng sinh
Nếu vậy có hai quả
Nếu có hai quả thì
Khó được quả trong quả.
Niệm, sở niệm là rồi

Quán các hữu vi pháp
Thấy chẳng duy tâm
Nên ta nói duy tâm
Lượng thể và hình tướng
Lìa các pháp và duyên
Cứu cánh có tịnh chân
Ta nói lượng như vậy.
Thể để tu giả danh
Đó thì không thật sự
Các âm, âm giả danh
Giả danh phi thật pháp.
Có bốn bình đẳng là
Tướng, nhân, sinh, vô ngã

Bốn bình đẳng như thế
Là pháp người tu hành,
Chuyển tất cả các kiến
Lìa phân biệt phân biệt
Chẳng thấy và chẳng sinh
Nên ta nói duy tâm !

Pháp phi vô, phi hữu
Lìa các pháp có không
Như vậy lìa tâm pháp
Nên ta nói duy tâm !

Phân biệt nương huân phược (huân
tập, trói buộc)

Tâm nương các cảnh sinh

Chúng sinh thấy ngoại cảnh

Nên ta nói duy tâm

Được thấy ngoại pháp không (có)

Tâm thấy hết như vậy

Trụ xứ, của cái thân

Nên ta nói duy tâm.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát bạch đức Thế Tôn :

- Thưa đức Thế Tôn ! Đức Như Lai nói rằng, như lời nói của ta, ông và các Bồ tát chớ chấp trước nghĩa của âm thanh ngôn ngữ. Thưa đức Thế Tôn ! Làm sao Bồ tát chẳng chấp trước vào nghĩa của ngôn ngữ ? Thưa đức Thế Tôn ! Ngôn ngữ là gì ? Nghĩa là gì ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay !
Này Đại Tuệ ! Ta sẽ vì ông nói !

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Thừa vâng, con xin thọ giáo !

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ ! Thanh (tiếng) là gì ? Thanh nghĩa là nương vào sự huân tập ngôn ngữ, danh tự hòa hợp phân biệt từ vô thỉ; nhân vào yết hầu, mũi, răng, má, môi, lưỡi hòa hợp chuyển động mà phát ra ngôn ngữ đó để phân biệt các pháp. Đó gọi là Thanh.

Này Đại Tuệ ! Nghĩa là gì ? Là Đại Bồ tát nương vào văn, tư, tu lực trí tuệ thánh, ở chỗ không nhàn, ngồi một mình suy nghĩ.

Sao gọi là Niết Bàn đi theo đạo Niết Bàn ? Là quan sát cảnh giới tu hành nội thân, từng Địa từng Địa, từng chỗ từng chỗ tu hành thẳng tướng làm chuyển biến nhân huân tập từ vô thí đó. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Bồ tát khéo lý giải tướng của nghĩa.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Sao gọi là Đại Bồ tát khéo giải nghĩa của ngôn ngữ ? Này Đại Tuệ ! Bồ tát thấy ngôn ngữ thanh nghĩa chẳng một chẳng khác. Thấy nghĩa ngôn ngữ thanh chẳng một chẳng khác. Này Đại Tuệ ! Nếu nói

rằng, ngôn ngữ lìa khỏi nghĩa thì chẳng nên nhân tiếng ngôn ngữ đó mà có được nghĩa, mà nghĩa nương vào ngôn ngữ đó tỏ rõ riêng biệt.

Này Đại Tuệ ! Như nương vào ngọn đèn tỏ rõ phân biệt mọi hình sắc. Này Đại Tuệ ! Ví như có người thắp đèn lên quan sát đủ thứ trần bảo, chỗ này như vậy... như vậy.... chỗ kia như vậy... như vậy... Này Đại Tuệ ! Bồ tát y vào âm thanh ngôn ngữ mà chúng lìa khỏi ngôn ngữ, vào được nghĩa tự nội thân tu hành.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Tất cả các pháp chẳng sinh chẳng diệt, bản lai tự tính vào với Niết Bàn ! Ba thừa, một thừa, năm tâm pháp, các pháp thể đều đồng.

Ngôn ngữ thanh nghĩa y vào mọi duyên chọn lấy tướng, rơi vào hữu kiến, vô kiến chắc chắn đối với các pháp, thấy thể của các pháp đều trụ ở tướng khác mà phân biệt tướng khác. Phân biệt như vậy rồi thì thấy đủ thứ pháp tướng như huyền, thấy đủ thứ phân biệt. Nay Đại Tuệ ! Ví như huyền có đủ thứ khác, phân biệt khác, chẳng phải là thấy Thánh nhân mà là thấy của phàm phu.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Phân biệt ngôn ngữ thanh

Kiến lập nên các pháp

Do kiến lập đó nên

Rơi vào con đường ác.

Ngã trong năm âm không

Không năm âm trong ngã

Chẳng như vọng tưởng đó

Cũng chẳng phải là không.

Phàm phu vọng phân biệt

Thấy các pháp có thật

Nếu sở kiến như trên

Tất cả nên thấy chân.

Nếu không, tất cả pháp

Nhiễm, tịnh cũng nên không

Kiến đó không như vậy

Chẳng phải sở hữu không.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Ta nay vì ông nói tướng của trí thức ! Ông và các Đại Bồ tát nên giỏi biết tướng của trí thức đó và như thật tu hành tướng trí thức để mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Đại Tuệ ! Có ba thứ trí. Những gì là ba ? Một là, Thế gian trí. Hai là, Xuất thế gian trí. Ba là, Xuất thế gian thượng thượng trí. Này Đại Tuệ ! Thức là tướng sanh diệt; Trí là tướng chẳng sanh diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Thức là rơi vào tướng có tướng không, rơi vào đủ thứ nhân của tướng có không đó.

Này Đại Tuệ ! Tướng Trí là xa lìa tướng có, tướng không, tướng không nhân gọi là tướng Trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Tập (gom) các pháp thì gọi là tướng của Thức, chẳng tập các pháp thì gọi là tướng của trí.

Này Đại Tuệ ! Trí có ba thứ. Những gì là ba ? Một là, quan sát tự tướng đồng tướng. Hai là, quan sát sanh tướng, diệt tướng. Ba là, quan sát tướng chẳng sinh chẳng diệt.

Này Đại Tuệ ! Thế gian trí là gì ? Là những ngoại đạo, người phàm phu.v.v... chấp trước tất cả các pháp có không. Đó gọi là tướng của Thế gian trí.

Này Đại Tuệ ! Xuất thế gian trí là gì ? Là tất cả những Thanh Văn, Duyên Giác hư vọng phân biệt tự tướng, đồng tướng. Đó gọi là Xuất thế gian trí.

Này Đại Tuệ ! Xuất thế gian thượng thượng trí là gì ? Là Phật Như Lai, Đại Bồ tát quan sát tất cả các pháp tịch tịnh, chẳng sinh, chẳng diệt, được Như Lai địa vô ngã chứng pháp, lìa khỏi hai kiến bè đảng có không kia. Lại nữa, này Đại Tuệ ! Sở dĩ nói trí là không tướng chướng ngại. Thực là nhận biết những tướng cảnh giới đó.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Thực là nhận biết những tướng cảnh giới đó. Lại nữa, này Đại Tuệ ! Thực là hòa hợp khởi làm việc làm, gọi là tướng của

Thức, không chướng ngại pháp tướng ứng thì gọi là tướng của Trí. Lại nữa, này Đại Tuệ ! Tướng không sở đắc, gọi là Trí, do cảnh giới tu hành tự nội thân chúng được Thánh trí, vào ra các pháp như trăng trong nước. Đó gọi là Trí tướng.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Thức hay gom các nghiệp

Trí phân biệt rõ ràng

Tuệ hay được vô tướng

Và cảnh diệu trang nghiêm.

Thức bị cảnh giới buộc

Các cảnh, trí tỏ tường

Vô tướng và thắng cảnh

Là trú xứ Tuệ thông.

Tâm ý và ý thức

Xa lìa các tướng luôn

Thanh Văn phân biệt pháp

Chẳng phải là em con (đệ tử)

Tịch tịnh thắng tấn, nhẫn (tinh tấn,
nhẫn nhục)

Trí Như Lai sạch trong

Sinh ra Thiên thắng trí

Xa lìa các sở hành.

Ta có ba thứ tuệ

Nương đó được Thánh danh

Với tướng kia phân biệt
 Có thể nghe có, không
 Hạnh Nhi thừa lìa khỏi
 Tuệ lìa khỏi cảnh giới
 Thủ lấy tướng có, không
 Từ các Thanh Văn sinh
 Chỉ vào tâm như vậy
 Tướng trí tuệ sạch trong (vô cầu).

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo
 có chín thứ chuyển biến kiến (thấy).
 Những gì là chín ? Một là, hình tướng
 chuyển biến. Hai là, tướng chuyển
 biến. Ba là, nhân chuyển biến. Bốn là,
 tương ứng chuyển biến. Năm là, kiến
 (thấy) chuyển biến. Sáu là, vật chuyển

biến. Bảy là, duyên liễu biệt chuyển biến. Tám là, tác pháp liễu biệt chuyển biến. Chín là, sinh chuyển biến. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là chín thứ chuyển biến kiến. Nương theo chín thứ chuyển biến kiến, tất cả ngoại đạo nói đến chuyển biến từ có, không sinh ra.

Này Đại Tuệ ! Hình tướng chuyển biến của ngoại đạo là gì ? Này Đại Tuệ ! Ví như dùng vàng chế tác đồ trang nghiêm như vòng, xuyên, chuỗi ngọc... đủ thứ đều khác. Hình tướng tuy khác nhưng thể của vàng chẳng biến đổi. Tất cả ngoại đạo phân biệt sự chuyển biến hình tướng của các pháp cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo phân biệt các pháp nương vào nhân chuyển biến. Này Đại Tuệ ! Mà các pháp kia cũng chẳng phải như vậy, chẳng phải chẳng như vậy do y vào phân biệt. Này Đại Tuệ ! Như vậy tất cả chuyển biến cũng vậy. Ông nên biết ví như sữa, cao sữa, rượu, trái cây.v.v... chín rồi thì từng thứ một chuyển biến. Tất cả ngoại đạo phiền não chuyển biến cũng lại như vậy mà pháp không thật có thể do chuyển biến cũng lại như vậy mà pháp không thật có thể do chuyển biến mà do tự tâm thấy có không khả thủ (có thể lấy), phân biệt có không vậy.

Này Đại Tuệ ! Tất cả phàm phu cũng lại như vậy, do y vào tự tâm phân biệt mà sinh ta tất cả các pháp. Này Đại

Tuệ ! Không có pháp sinh ra, không có pháp chuyển biến, như huyễn, như trong mơ thấy các hình sắc, sự việc. Nay Đại Tuệ ! Ví như trong mơ thấy tất cả việc, con của thạch nữ sinh ra và chết đi.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Khi chuyển biến hình tướng

Bốn đại gieo các căn

Trung ấm và các thủ

Như vậy thủ (lấy) phi trí.

Nhân duyên sinh thế gian

Phật chẳng nói như vậy

Nhân duyên tức thế gian

Như thành Càn thất bà.

Bây giờ, Đại Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Nguyên xin đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri khéo nói tướng của tất cả các pháp tương tục (nối tiếp nhau), chẳng tương tục! Nguyên xin đấng Thiện Thế nói, tướng của tất cả pháp tương tục, chẳng tương tục ! Con và tất cả các chúng Bồ tát giỏi giải tướng của các pháp tương tục, chẳng tương tục, phương tiện khéo léo biết rồi, chẳng rơi vào sự chấp trước tướng của các pháp tương tục, chẳng tương tục, lìa khỏi lời nói, văn tự, vọng tưởng của tất cả pháp tương tục, chẳng tương tục rồi thì được lực tự tại thần

thông mà du hóa trong đại chúng của tất cả đất nước chư Phật ở mười phương, Đà la ni môn thiện ân đã in, mười tận cú thiện chuyển đã chuyển, đủ thứ ánh sáng biến hóa chiếu sáng, ví như bốn mặt trời, mặt trăng lớn, ma ni tự nhiên mà đi. Chúng sinh thọ dụng xa lìa các cõi, chỉ tự tâm thấy tướng phân biệt, bày ra tất cả các pháp như huyền, như mộng, bày vào y chỉ đất của chư Phật. Đối với cõi chúng sinh thì tùy theo sở ứng của họ mà vì họ nói pháp, nhiếp lấy họ khiến cho họ trụ ở tất cả các pháp như huyền như mộng, lìa khỏi tất cả bè đảng có, không, sinh diệt vọng tưởng, khác lời mà nói nghĩa, chuyển thân tự tại, sinh đến nơi thắng xứ.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay !
 Nay Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe !
 Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông giải nói !

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Thừa
 vâng, con xin thọ giáo !

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Tướng tương tục,
 chẳng tương tục của tất cả các pháp
 nghĩa là như Thanh Văn chấp trước
 nghĩa tương tục, tướng chấp trước
 tương tục, duyên chấp trước tương tục,
 có không chấp trước tương tục, phân
 biệt sinh chẳng sinh chấp trước tương

tục, phân biệt diệt chẳng diệt chấp trước tương tục, phân biệt Thừa chẳng phải Thừa chấp trước tương tục, phân biệt hữu vi vô vi chấp trước tương tục, phân biệt Địa tướng của Địa chấp trước tương tục, phân biệt tự phân biệt chấp trước tương tục, phân biệt có không vào bè đảng ngoại đạo chấp trước tương tục...

Này Đại Tuệ ! Như vậy phạm phu ngu si với vô lượng dị tâm phân biệt tương tục, rồi nương vào sự tương tục mà ngu si phân biệt như con tằm làm kén. Họ nương vào cái thấy của lòng mình mà phân biệt tương tục mãi, ưa hòa hợp tự ràng buộc và ràng buộc người khác, chấp trước có không hòa hợp tương tục.

Này Đại Tuệ ! Nhưng không có tương tục, không tướng tương tục do thấy các pháp tịch tịnh vậy. Này Đại Tuệ ! Do các vị Bồ tát thấy tất cả pháp không có tướng phân biệt nên gọi là thấy pháp môn tịch tịnh của tất cả Bồ tát.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Như thật có thể biết tất cả pháp bên ngoài là khởi có không, hiểu biết như thật tự tâm thấy tướng, do vào được tướng tự tâm vô tướng.

Này Đại Tuệ ! Do thấy mà phân biệt pháp có, không nên gọi là tương tục. Do thấy các pháp tịch tịnh nên gọi là không tương tục, không tương tục các pháp tướng. Này Đại Tuệ ! Không trói, không mở, rơi vào nhị kiến, tự tâm

phân biệt có trời có mở. Vì sao vậy ? Vì do chẳng thể biết các pháp có, không vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Kẻ phàm phu ngu si có ba thứ tương tục. Những gì là ba ? Là tham, sân, si và ưa thích sinh. Do những tương tục này nên có đời sống sau. Này Đại Tuệ ! Tương tục là chúng sinh nối tiếp nhau sinh ra ở năm đường. Này Đại Tuệ ! Cắt đứt sự tương tục thì không nối tiếp nhau, không có tướng tương tục.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Chấp trước nhân duyên tương tục nên sinh ra ba hữu (cõi). Do các thức đáp đối nối tiếp nhau chẳng cắt đứt, nhưng thấy ba cửa giải thoát mà chuyển biến diệt trừ nhân

thức chấp trước ba hữu. Đó gọi là đoạn
tương tục.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói
kệ rằng :

Chẳng thật, vọng phân biệt

Gọi là tướng tương tục

Biết như thật đó thì

Cắt đứt lưới tương tục

Nếu lấy thanh (tiếng) là thật

Tự buộc như kén tầm

Tự tâm vọng tưởng buộc

Phàm phu chẳng thể biết.

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng

:

- Như đức Thế Tôn nói thì dùng những gì, những gì phân biệt tâm ? Phân biệt những pháp gì, những pháp gì ? Mà những pháp đó không có thể tướng như vậy, như vậy đó, chỉ là tự tâm phân biệt ? Thưa đức Thế Tôn ! Nếu chỉ tự tâm phân biệt chẳng phải tướng pháp đó thì như đức Thế Tôn nói, tất cả các pháp nên không có nhiễm hay tịnh. Vì sao vậy ? Vì như đức Như Lai nói rằng, tất cả các pháp vọng phân biệt mà thấy, không có thật thể.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Đúng vậy ! Đúng vậy ! Đúng như lời ông nói ! Này Đại Tuệ ! Nhưng mà tất cả những phạm phu ngu si phân biệt các pháp mà các pháp đó không có

tướng như vậy, chỉ hư vọng phân biệt lấy làm thật có. Nay Đại Tuệ ! Đó chính là phàm phu hư vọng phân biệt thể tướng các pháp, hư vọng giác tri chẳng phải thấy như thật. Nay Đại Tuệ ! Như Thánh nhân biết tính tướng tự thể của tất cả các pháp. Y vào trí thánh nhân, y vào thấy của Thánh nhân, y vào tuệ nhãn của Thánh nhân mà biết đúng như thật tự thể của các pháp.

Bồ tát Đại Tuệ bạch rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Thừa Thế Tôn như các Thánh nhân.v.v... y vào Thánh trí, y vào Thánh kiến, y vào Thánh tuệ nhãn, chẳng phải nhục nhãn, thiên nhãn mà giác tri thể tướng của tất cả các pháp không có tướng như vậy, chẳng

phải như phàm phu hư vọng phân biệt.
Thưa đức Thế Tôn ! Làm sao phàm
phu ngu si chuyển tướng hư vọng ?

Đức Phật dạy :

- Này Đại Tuệ ! Có thể như thật giác
tri cảnh giới Thánh nhân mà chuyển sự
nhận thức hư vọng.

- Thưa đức Thế Tôn ! Phàm phu ngu si
đó chẳng phải điên đảo kiến !

- Chẳng phải chẳng điên đảo kiến ! Vì
sao vậy ? Vì do chẳng thể thấy pháp
thể như thật của cảnh giới Thánh nhân,
do thấy tướng chuyển biến có, không
vậy.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Tất cả Thánh nhân cũng có phân biệt, tất cả đủ thứ những việc không tướng như vậy, do tự tâm thấy tướng cảnh giới. Thừa đức Thế Tôn ! Những Thánh nhân đó thấy có pháp thể phân biệt pháp tướng, do đức Thế Tôn chẳng nói có nhân, chẳng nói không nhân. Vì sao vậy ? Vì rơi vào có pháp tướng, con người khác thấy cảnh chẳng thấy như vậy.

Thừa đức Thế Tôn ! Nói như vậy thì có lỗi vô cùng. Vì sao vậy ? Vì do chẳng giác tri pháp tướng sở hữu không có tự thể tướng.

Thừa đức Thế Tôn ! Chẳng phải nhân phân biệt có tướng pháp thể mà có các pháp.

Thưa đức Thế Tôn ! Cái đó làm sao phân biệt ? Chẳng như phân biệt đó hay nên như phân biệt đó ? Thưa đức Thế Tôn ! Tướng phân biệt khác tướng, tướng tự thể khác tướng. Thưa đức Thế Tôn ! Mà hai thứ nhân đó chẳng tương tự, phân biệt đó... đó... thể tướng của pháp khác thì làm sao phạm phu như phân biệt này mà nhân này chẳng thành đúng như điều thấy đó ? Đức Thế Tôn nói rằng, ta vì muốn cắt đứt tâm hư vọng phân biệt của tất cả các chúng sinh. Nói lời như vậy thì như phạm phu kia hư vọng phân biệt không có pháp như vậy.

Thưa đức Thế Tôn ! Vì sao ngăn sự thấy có, không của các chúng sinh mà chấp trước cảnh giới Thật pháp Thánh

trí ? Thừa đự́c Thệ Tộn ! Lại khiến cho tất cả chúng sinh rơi vào chỗ Vô kiến. Vì sao vậy ? Vì nói các pháp tịch tịnh không tướng. Như vậy pháp thể Thánh trí là vô tướng.

Đự́c Phậ̣t dạy rằng :

- Này Đại Tuệ ! Ta chẳng nói rằng, tất cả các pháp tịch tịnh vô tướng, cũng chẳng nói rằng, các pháp đều không, cũng chẳng khiến cho họ rơi vào Vô kiến, cũng khiến cho họ chấp trước cảnh giới của tất cả Thánh nhân như vậy. Vì sao vậy ? Vì ta làm cho chúng sinh lìa khỏi chỗ kinh sợ, do các chúng sinh từ đời vô thỉ đến nay chấp trước thể tướng các pháp thật có. Vậy nên ta nói, Thánh nhân biết thể tướng của

Pháp thật có, lại nói, các pháp tịch tịnh vô tướng.

Này Đại Tuệ ! Ta chẳng nói rằng, pháp thể có hay không ! Ta nói, tự thân như thật chứng pháp. Do nghe pháp của ta mà tu hành các pháp tịch tịnh vô tướng mà được thấy cảnh giới Chân như vô tướng, vào tự tâm thấy pháp, xa lìa sự thấy có, không của pháp ngoại đạo, được ba cửa giải thoát, được rồi dùng ấn như thật khéo in vào các pháp, trí tuệ tự thân nội chứng quan sát, lìa khỏi sự thấy có không.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Bồ tát chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh. Vì sao vậy ? Vì do kiến lập pháp thì đồng

với các pháp có. Nếu chẳng vậy thì đồng với các pháp không.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Nhân kiến lập các pháp có nên nói, tất cả pháp ở trong pháp kiến lập đồng. Vì sao vậy ? Vì do sự kiến lập đó chẳng đồng với tất cả pháp chẳng sinh. Vậy nên nói, kiến lập tất cả pháp là lời nói tự phá. Vì sao vậy ? Vì do trong kiến lập không có sự kiến lập đó. Nếu chẳng vậy thì kiến lập đó cũng chẳng sinh, do đồng với tướng không sai biệt của các pháp. Vậy nên kiến lập các pháp chẳng sinh gọi là tự phá. Do kiến lập ba pháp năm pháp đó hòa hợp có nên lìa khỏi kiến lập thì có không chẳng sinh ra. Này Đại Tuệ ! Kiến lập đó vào trong các pháp chẳng thấy pháp có, không. Này Đại Tuệ !

Nếu kiến lập đó các pháp chẳng sinh mà nói lời này, tất cả pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ ! Nói như vậy thì kiến lập tức là phá. Vì sao vậy ? Vì lìa khỏi kiến lập thì tướng có không chẳng thể được.

Này Đại Tuệ ! Vậy nên chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh.

Này Đại Tuệ ! Do kiến lập đó đồng với tất cả pháp thể chẳng sinh kia. Vậy nên chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh do có nhiều lỗi vậy.

Này Đại Tuệ ! Lại có, chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh. Vì sao vậy ? Vì do ba pháp, năm pháp nhân của chúng chẳng đồng.

Này Đại Tuệ ! Lại có, chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh. Vì sao vậy ? Vì do ba pháp, năm pháp đó tạo tác hữu vi vô thường. Vậy nên chẳng nên kiến lập tất cả các pháp chẳng sinh.

Này Đại Tuệ ! Như vậy, chẳng nên kiến lập tất cả pháp trống không. Thế tướng của tất cả các pháp không thật, này Đại Tuệ ! Mà các Bồ tát vì chúng sinh nói tất cả các pháp như huyễn như mộng, do thấy tướng chẳng thấy, do tướng các pháp mê hoặc trí thấy. Vậy nên, nên nói như huyễn như mộng để ngăn trừ tất cả phàm phu ngu si lìa khỏi chỗ kinh sợ.

Này Đại Tuệ ! Do các phàm phu rơi vào tại trong tà kiến có không, do

phàm phu nghe như huyền như mộng
sinh ra kinh sợ. Các phàm phu nghe,
sinh ra kinh sợ rồi xa lìa Đại Thừa.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói
kệ rằng :

Không tự thể, không thức

Không A lê gia thức

Ngu si vọng biệt phân

Tà kiến như thầy chết.

Tất cả pháp chẳng sinh

Kiến (thấy) khác nói chẳng thành

Các pháp chẳng sinh hết Nhân duyên
chẳng thể thành.

Tất cả pháp chẳng sinh

Chớ kiến pháp như vậy
Đồng, bất đồng chẳng thành
Vậy nên kiến lập hoại.
Ví như mắt có màn (che)
Hư vọng thấy mao luân (vùng lông)
Phân biệt ở có không
Phàm phu hư vọng thấy
Ba cõi chỉ giả danh
Không có pháp thể thật
Chấp thật cái giả danh
Phàm phu khởi phân biệt
Sự tướng và giả danh
Tâm ý đã thọ dụng

Phật tử xa lìa nhanh
Trụ hành cảnh giới tịch.
Không nước thủ tướng nước
Các thú, tâm vọng si
Phàm phu thấy pháp vậy
Thánh nhân thì chẳng vậy.
Thánh nhân thấy sạch trong
Ba thoát, tam muội sinh
Xa lìa khỏi sinh diệt
Được vô chương tịch tịnh
Không sở hữu tu hành
Cũng lại chẳng thấy không
Pháp có, không bình đẳng

Vậy nên quả Thánh sinh.

Sao gọi pháp có không

Làm sao thành bình đẳng

Chẳng thể thấy do lòng

Pháp trong ngoài vô thường

Nếu hay diệt pháp đó

Thấy lòng bình đẳng thành.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát
bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Như đức Thế
Tôn nói, trí tuệ quan sát chẳng thể thấy
cảnh giới trước. Biết được cảnh giới
bấy giờ chỉ là nội tâm. Tâm ý, ý thức
hiểu biết như thật không có pháp khả
thủ, cũng không có pháp năng thủ. Vậy

nên trí cũng chẳng thể phân biệt mà thủ lấy.

Thưa đức Thế Tôn ! Nếu nói rằng, trí tuệ chẳng thể thủ lấy thì vì thấy tự tướng, đồng tướng của các pháp khác với pháp tướng khác. Đủ thứ pháp thể khác chẳng đồng nên trí chẳng thể biết. Vì thấy đủ thứ thể tướng của các pháp chẳng thể khác nên trí chẳng thể biết. Vì chính sự chướng ngại của núi non, vách đá, tường vách, rừng rậm, cây cối... đất nước, lửa, gió nên trí chẳng thể biết, vì chính là chỗ rất xa rất gần nên trí chẳng thể biết. Vì chính là già, trẻ, vì chính là mù tối, các căn chẳng đủ nên trí chẳng thể biết.

Thưa đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp khác khác, pháp tướng khác khác, pháp thể tự tướng đồng tướng đủ thứ chẳng đồng mà trí chẳng thể biết thì, thưa đức Thế Tôn ! Nếu vậy, trí đó chẳng phải là trí. Vì sao vậy ? Vì chẳng thể biết cảnh giới thật trước.

Thưa đức Thế Tôn ! Nếu đủ thứ thể tướng, tự tướng đồng của tất cả pháp chẳng thấy khác mà trí chẳng thể biết thì nếu vậy trí kia chẳng được nói rằng trí. Vì sao vậy ? Vì thật có cảnh giới chẳng thể biết. Thưa đức Thế Tôn ! Có cảnh giới trước như thật có thể thấy gọi đó là trí. Nếu vì núi non vách đá, tường ngăn, rừng cây, cây cỏ, đất nước, lửa, gió, rất xa, rất gần, già trẻ, mù tối, các căn chẳng đủ... mà chẳng thể thấy biết

thì trí đó không trí, cảnh giới có thật mà chẳng biết.

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ ! Như lời ông nói về vô trí thì nghĩa này chẳng vậy ! Vì sao vậy ? Vì có thật trí. Này Đại Tuệ ! Ta chẳng y vào lời nói như vậy của ông, cảnh giới là không có, chỉ là tự tâm thấy mà ta nói rằng, chẳng hiểu chỉ là tự tâm thấy các ngoại vật, rồi lấy làm có, không. Vậy nên trí tuệ chẳng thấy cảnh giới. Trí chẳng thấy thì chẳng hành ở tâm. Vậy nên ta nói, vào ba cửa giải thoát, trí cũng chẳng thấy. Nhưng mà các phàm phu từ đời vô thủy đến nay, hư vọng phân biệt, nương theo hí luận huân tập mà hun đúc lòng họ nên như

vậy phân biệt thấy hình tướng cảnh giới bên ngoài có, không. Làm cho lìa khỏi lòng hư vọng như vậy nên ta nói, tất cả pháp chỉ là tự tâm thấy, chấp trước ngã và ngã sở nên chẳng thể giác tri chỉ là tự tâm. Hư vọng phân biệt chính là trí, chính là cảnh giới. Phân biệt chính là trí, chính là cảnh giới. Quan sát ngoại pháp chẳng thấy có, không thì rơi vào Đoạn kiến.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Có cảnh giới, sự việc

Trí chẳng thể thấy được

Vô trí đó phi trí

Hư vọng thấy thì nói

Nói các pháp không lường

Trí này chẳng thể biết

Chương ngại và xa gần

Vậy trí này phi trí

Già, trẻ, tối các căn

Chẳng thể sinh trí tuệ

Mà thật có cảnh giới

Trí đó phi thật trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Phàm phu nương vào phiền não hí luận, phiền não phân biệt của thân đời vô thí, thân huyễn hóa mà kiến lập pháp của mình. Rồi họ chấp trước tự tâm thấy cảnh giới bên ngoài, chấp trước danh tự, chương cú, lời nói mà chẳng thể biết

kiến lập chánh pháp, chẳng tu chánh hạnh, lìa khỏi bốn thứ pháp cú thanh tịnh.

Bồ tát Đại Tuệ bạch rằng :

- Đúng vậy ! Đúng vậy ! Thừa đức Thế Tôn ! Đúng vậy ! Đúng như lời của đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn vì con nói lời nói kiến lập pháp, tướng của pháp ! Con và tất cả các Bồ tát.v.v... vào đời vị lai giới biết tướng kiến lập nói pháp, chẳng mê theo tà kiến của ngoại đạo, pháp chẳng chánh kiến của Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay !
 Nay Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe !
 Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông nói !

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Con xin vâng thọ giáo !

Đức Phật dạy rằng :

Này Đại Tuệ ! Có hai thứ lời nói pháp của các đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quá khứ, vị lai và hiện tại. Những gì là hai ? Một là, kiến lập nói pháp tướng. Hai là, kiến lập như thật pháp tướng.

Này Đại Tuệ ! Kiến lập nói pháp tướng là gì ? Nghĩa là đủ thứ công đức, Tu Đa La, Ưu ba đề xa (Kinh, Luật) tùy theo lòng tin của chúng sinh mà vì họ nói pháp. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Kiến lập thuyết pháp tướng.

Này Đại Tuệ ! Kiến lập như thật pháp tướng là gì ? Nghĩa là nương vào những pháp nào mà tu chánh hạnh xa lìa tự tâm hư vọng phân biệt các pháp tướng, chẳng rơi vào trong nhóm bè đảng một - khác, đều - chẳng đều, lìa khỏi tâm ý ý thức, bên trong chứng cảnh giới sở hành của Thánh trí, lìa khỏi tướng ứng kiến của các tướng nhân duyên, lìa khỏi tà kiến của tất cả ngoại đạo, lìa khỏi các kiến (thấy) của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, lìa khỏi kiến của hai bè đảng có không. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Kiến lập như thật pháp tướng. Này Đại Tuệ ! Ông và các Đại Bồ tát cần phải tu học.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ta kiến lập hai pháp
 Nói pháp như thật pháp
 Nương danh tự nói pháp
 Vì người thật tu hành.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ - Quyển thứ năm hết -

Quyển thứ sáu

PHẨM THỨ NĂM: LÔ CA GIA ĐÀ

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Một thuở, đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói rằng, đủ thứ biện thuyết của Lô Ca Gia Đà, nếu có gần gũi cúng dường người đó

thì nhiếp lấy dục thực, chẳng nhiếp lấy pháp thực. Thừa đức Thế Tôn! Vì sao nói rằng, đủ thứ biện thuyết Lô Ca Gia Đà, gần gũi cúng dường, nhiếp lấy dục thực, chẳng nhiếp lấy pháp thực?

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Lô Ca Gia Đà có đủ thứ biện tài, ngôn từ, câu cú xảo diệu mê hoặc thế gian, chẳng y vào như pháp mà nói, chẳng y vào như nghĩa mà nói, chỉ tùy theo sự ưa thích của tình cảm phàm phu ngu si ở thế gian mà nói việc thế tục, chỉ có ngôn từ khéo léo, chương cú mỹ diệu làm mất đi chính nghĩa. Này Đại Tuệ! Đó gọi là lỗi của Lô Ca Gia Đà đủ thứ biện tài lạc thuyết.

Này Đại Tuệ! Biện tài như vậy của Lô Ca Gia Đà chỉ nhiếp lấy phàm phu ngu si của thế gian, chẳng phải vào pháp tướng như thật mà nói pháp, tự chẳng giác tri (hay biết) tất cả pháp rơi vào trong nhóm tà kiến nhị biên, tự mất chính đạo, cũng khiến cho người khác mất. Vậy nên họ chẳng thể lìa khỏi các đường, do chẳng thể thấy chỉ là tự tâm phân biệt chấp trước ngoại pháp có tướng. Vậy nên chẳng lìa khỏi hư vọng phân biệt.

Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói, Lô Ca Gia Đà tuy có đủ thứ biện tài xảo diệu ưa nói các pháp nhưng mất chánh lý nên chẳng được ra khỏi sinh già, bệnh chết, ưu bi khổ não... tất cả khổ tụ, do y

vào đủ thứ danh tự, chương cú, thí dụ, nói khéo để mê hoặc, lừa dối người.

Này Đại Tuệ! Thích Đề Hoàn Nhân rộng lý giải các luận, tự tạo ra thanh luận (luận về âm thanh). Lô Ca Gia Đà đó có một đệ tử chứng được thế gian thông, đi đến cung trời Đê Thích kiến lập luận pháp mà nói lên rằng: “Thưa Kiều Thi Ca! Tôi đánh cược chung với ngài là cùng với ngài luận nghị. Nếu người chẳng đúng thì phải chịu khuất phục”. Để cho tất cả những người trời thấy biết, ông ấy liền lập lời yêu cầu chung rằng: “Nếu tôi thắng thì ngài cần phải đánh nát bánh xe ngàn nan hoa của ngài. Nếu tôi chẳng đúng (thua) thì từ đầu đến chân, từng đốt, từng đốt xương tách rời để đáp tạ cho ngài”. Nói

lên lời yếu thế này rồi, người đệ tử của Lô Ca Gia Đà hiện làm thân rồng luận nghị chung với Thích Đề Hoàn Nhân. Do luận pháp của ông ấy liền có thể thắng Thích Đề Hoàn Nhân kia nên khiến cho trời ấy khuất phục. Ông liền ở trong trời đánh tan nát chiếc xe mà bánh xe có ngàn nan hoa thành vi trần, rồi liền hạ xuống nhân gian.

Này Đại Tuệ! Bà la môn Lô Ca Gia Đà với đủ thứ ví dụ tương ứng như vậy... cho đến hiện thân súc sinh y vào danh tự mê hoặc thế gian, người trời, A tu la... do tất cả chúng sinh của các thế gian chấp trước pháp sinh diệt, huống gì là đối với loài người?

Này Đại Tuệ! Do nghĩa này nên cần phải xa lìa bà la môn Lô Ca Gia Đà, vì nhân lời nói của người đó có thể sinh ra khổ tọ. Vậy nên chẳng nên thân cận cúng dường, cung kính thỉnh vấn bà la môn Lô Ca Gia Đà.

Này Đại Tuệ! Pháp nói ra của bà la môn Lô Ca Gia Đà chỉ thấy cảnh giới thân trí hiện tiền, nương vào danh tọ của đời để nói các tà pháp. Này Đại Tuệ! Luận tạo ra của bà la môn Lô Ca Gia Đà có đến trăm ngàn kệ mà đời sau mạt thế phân ra làm nhiều bộ, mỗi mỗi đều có tên khác, nương vào tọ tâm thấy mà tạo ra vậy.

Này Đại Tuệ! Bà la môn Lô Ca Gia Đà không có đệ tử có thể thọ trì luận

ấy. Vậy nên đời sau phân làm nhiều bộ với đủ thứ tên khác nhau.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo.v.v... nội tâm không có như thật giải nên nương vào đủ thứ nhân, đủ thứ lý giải khác tùy theo tự tâm tạo ra mà vì người nói, chấp trước Tự Tại nhân.v.v...

Này Đại Tuệ! Trong sự tạo luận của tất cả ngoại đạo không như thật pháp, chỉ là tất cả Lô Ca Gia Đà, đủ thứ nhân môn (cửa nhân duyên) nói trăm ngàn vạn pháp mà những ngoại đạo đó chẳng biết là Lô Ca Gia Đà.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nếu tất cả ngoại đạo chỉ nói Lô Ca Gia Đà nương vào đủ thứ danh tự, chương cú, thí dụ của

thế gian mà chấp trước các nhân thì, thừa đức Thế Tôn! Chúng sinh, trời, người, A tu la của tất cả đất nước trong mười phương tập họp chỗ đức Như Lai. Đức Như Lai cũng dùng đủ thứ danh tự, chương cú, thí dụ của thế gian nói pháp mà chẳng nói tự thân nội trí chứng pháp. Nếu vậy thì cũng đồng với lời nói của tất cả ngoại đạo, chẳng khác.

Đức Phật bảo rằng:

- Này Đại Tuệ! Ta chẳng nói tới Lô Ca Gia Đà, cũng chẳng nói rằng, các pháp chẳng lại chẳng đi.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các pháp chẳng lại chẳng đi.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là lại? Này Đại Tuệ! Sở dĩ nói rằng “lại” là gọi sinh tụ đến, do hòa hợp sinh ra vậy.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là đi? Này Đại Tuệ! Sở dĩ nói rằng “đi” là gọi đó là diệt. Này Đại Tuệ! Ta nói, chẳng đi chẳng lại là gọi chẳng sinh chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Ta nói chẳng đồng với pháp của ngoại đạo kia. Vì sao vậy? Vì do chẳng chấp trước ngoại vật có không, kiến lập nói đến tự tâm thấy, chẳng trụ hai chỗ, chẳng hành phân biệt cảnh giới các tướng, do biết như thật tự tâm kiến (thấy) nên chẳng sinh ra tự tâm phân biệt thấy. Do chẳng phân biệt tất cả tướng mà có thể vào

Không, Vô tướng, Vô nguyện ba cửa giải thoát nên gọi là giải thoát.

Này Đại Tuệ! Ta nhớ thuở quá khứ, ở tại một chỗ trụ, bấy giờ có một đại bà la môn Lô Ca Gia Đà đi đến chỗ của ta mà thỉnh ta rằng: “Này ông Cù Đàm! Tất cả tạo tác sao?” Này Đại Tuệ! Khi đó ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Tất cả tạo tác thì đây là Đệ nhất Lô Ca Gia Đà”. Bà la môn nói rằng: “Này ông Cù Đàm! Tất cả chẳng tạo tác sao?”. Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Tất cả chẳng tạo tác thì chính là Đệ nhị Lô Ca Gia Đà”. Bà la môn nói rằng: “Như vậy tất cả thường hay tất cả vô thường? Tất cả sinh hay tất cả chẳng sinh?”. Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Chính là Đệ lục Lô Ca Gia Đà”.

Này Đại Tuệ! Lô Ca Gia Đà lại hỏi ta rằng: “Này ông Cù Đàm! Tất cả một chãng? Tất cả khác chãng? Tất cả đều chãng? Tất cả chẳng đều chãng? Tất cả các pháp y vào nhân sinh ra, thấy đủ thứ nhân sinh?” Này Đại Tuệ! Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Chính là Đệ thập nhất Lô Ca Gia Đà!”.

Này Đại Tuệ! Bà la môn đó lại hỏi ta: “Này ông Cù Đàm! Tất cả vô ký sao? Tất cả hữu ký sao? Có ngã sao? Không ngã sao? Có đời này sao? Không có đời này sao? Có đời sau chãng? Không có đời sau chãng? Có giải thoát chãng? Không giải thoát chãng? Tất cả trống rỗng chãng? Tất cả chẳng trống rỗng chãng? Tất cả hư không chãng? Chẳng phải duyên diệt sao? Niết Bàn sao?”

Này Cù Đàm! Tác chǎng? Chǎng phải tác chǎng? Có trung âm chǎng? Không có trung âm chǎng?” Này Đại Tuệ! Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Nói như vậy thì tất cả đều chính là Lô Ca Gia Đà, chǎng phải lời nói của ta, chính là pháp đã nói của ông! Này Bà la môn! Ta nói nhân hí luận hư vọng phân biệt phiền não huân tập từ vô thí nên nói ba hữu đó. Do chǎng giác tri đó chỉ là tự tâm phân biệt thấy có, chǎng phải thấy bên ngoài có như pháp ngoại đạo”.

Này Đại Tuệ! Ngoại đạo nói rằng: “Ngã, căn, ý nghĩa, ba thứ hòa hợp có thể sinh ra trí (biết?)”. Ta đáp: “Này Bà la môn! Ta thì chǎng như vậy, ta chǎng nói nhân, cũng chǎng nói không nhân mà chỉ nói tự tâm phân biệt thấy có

tướng cảnh giới, năng thủ. Ta nói nhân duyên giả danh tập hợp mà sinh ra các pháp chẳng phải như Bà la môn các ông và cảnh giới khác, do rơi vào ngã kiến”.

Này Đại Tuệ! Niết Bàn, hư không, duyên diệt chẳng thành ba số (?), huống gì là nói rằng, tác có tác, chẳng tác (làm)?

Này Đại Tuệ! Lại có Bà la môn Lô Ca Gia Đà đến hỏi ta rằng: “Này ông Cù Đàm! Nhân của ái nghiệp vô minh ở những thế gian này sinh ra ba hữu hay là không nhân vậy?”. Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Lô Ca Gia Đà hai pháp này chẳng phải pháp của ta vậy!”.

Bà la môn lại hỏi ta rằng: “Này ông Cù Đàm! Tất cả pháp rơi vào tự tướng hay đồng tướng vậy?”. Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Đây chính là Lô Ca Gia Đà, chẳng phải pháp của ta! Bà la môn ! Chỉ có tâm ý, ý thức chấp trước ngoại vật đều chính là Lô Ca Gia Đà, chẳng phải pháp của ta vậy”.

Này Đại Tuệ! Bà la môn Lô Ca Gia Đà lại hỏi ta rằng: “Này ông Cù Đàm! Vả có pháp chẳng phải Lô Ca Gia Đà sao?. Này ông Cù Đàm! Tất cả ngoại đạo kiến lập đủ thứ danh tự, chương cú, nhân, thí dụ để mà nói thì đều là pháp của ta!”. Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Có pháp chẳng phải pháp của ông mà chẳng phải chẳng kiến lập, cũng chẳng phải chẳng nói đủ thứ danh

tự, chương cú, cũng chẳng phải chẳng y nghĩa, y nghĩa nói mà chẳng phải pháp kiến lập của Lô Ca Gia Đà. Này Bà la môn! Có pháp chẳng phải Lô Ca Gia Đà, do các pháp đó, tất cả ngoại đạo cho đến cả ông chẳng thể rõ biết, do hư vọng chấp trước pháp chẳng thật bên ngoài, phân biệt hí luận vậy. Sao gọi là xa lìa phân biệt? Là tâm quan sát có, không, tự tâm thấy tướng như thật giác tri. Vậy nên chẳng sinh ra tất cả phân biệt, chẳng thủ các cảnh giới pháp bên ngoài, tâm phân biệt dứt, trụ chỗ tự tại, cảnh giới tịch tịnh. Đó gọi là chẳng phải Lô Ca Gia Đà, là luận pháp của ta, chẳng phải luận của ông! Này Bà la môn! Ta lược nói ra đó! Do những đâu mà thức chẳng hành, chẳng thủ (lấy),

chẳng thoái, chẳng cầu, chẳng sinh, chẳng chấp trước, chẳng vui, chẳng thấy, chẳng nhìn, chẳng trụ, chẳng xúc... Đó gọi là trụ, gọi là khác nghĩa một (?). Này Bà la môn! Chấp trước đủ thứ tướng, tự ngã hòa hợp ái trước các nhân thì chính là pháp Lô Ca Gia Đà của Bà la môn, chẳng phải là pháp của ta vậy!”.

Này Đại Tuệ! Bà la môn Lô Ca Gia Đà đi đến chỗ ta hỏi pháp như vậy, ta đáp lại Bà la môn đó những lời nói như trên thì Bà la môn lặng thinh ra đi mà chẳng hỏi sự kiến lập chân pháp của ta. Lòng Bà la môn Lô Ca Gia Đà tác khởi ý niệm này: “Samôn Thích Tử ở ngoài pháp của ta này thật là đáng thương xót! Ông nói tất cả pháp không nhân,

không duyên, không có tướng sinh, chỉ nói rằng, tự tâm phân biệt thấy pháp. Nếu có thể giác tri tự tâm thấy tướng thì tâm phân biệt diệt”. Này Đại Tuệ! Ông nay hỏi ta, vì sao Lô Ca Gia Đà đủ thứ biện thuyết thân cận cúng dường, cung kính người đó, chỉ nhiếp lấy dục vị, chẳng nhiếp lấy pháp vị.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Sao gọi là Thực cú nghĩa? Sao gọi là Pháp cú nghĩa?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông mới có thể vì chúng sinh đời vị lai hỏi han Như Lai hai nghĩa như vậy. Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông

hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Thừa vàng! Con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng:

- Cái gì là ăn? Là vị ăn tiếp xúc với vị, ưa cầu phương tiện, khéo ton hót, đắm say vị, chấp trước ngoại cảnh.... những pháp như vậy gọi là khác nghĩa một, do chẳng thể vào nghĩa pháp môn cảnh giới không hai.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Gọi là thực thì nương vào tà kiến sinh ra ám có chi thể, chẳng lìa khỏi sinh già bệnh chết ưu bi khổ não, ái sinh ra hữu.v.v...

những pháp như vậy gọi đó là Thực. Vậy nên ta và tất cả chư Phật nói, thân cận cúng dường Bà la môn Lô Ca Gia Đà kia thì gọi là được thực vị, chẳng được pháp vị.

Này Đại Tuệ! Cái gì là pháp vị? Là như thật có thể biết hai thứ vô ngã; do thấy tướng nhân vô ngã, pháp vô ngã, vậy nên chẳng sinh ra tướng phân biệt và như thật có thể biết trí thượng thượng của các địa, bấy giờ có thể lià khỏi tâm ý, ý thức, vào đất trí chư Phật thọ vị (ngôi vị), nhiếp lấy tất cả các chỗ cú tận (hết câu?), như thật có thể biết tất cả chỗ tự tại của chư Phật. Đó gọi là Pháp vị, chẳng rơi vào tất cả tà kiến hí luận nhị biên.

Này Đại Tuệ! Ngoại đạo nói pháp nhiều khiến cho chúng sinh rơi vào nhị biên, chẳng khiến cho bậc trí giả rơi vào nhị biên. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo.v.v... nói nhiều về đoạn, thường do không nhân nên rơi vào thường kiến, thấy nhân diệt nên rơi vào đoạn kiến.

Này Đại Tuệ! Ta nói như thật thấy, chẳng chấp trước sinh diệt. Vậy nên lời nói của ta gọi là Pháp vị. Này Đại Tuệ! Đó gọi là ta nói về Thực vị và Pháp vị. Này Đại Tuệ! Ông và các Bồ tát Mahatát phải học pháp này!

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Ta nhiếp lấy chúng sinh

Y giới ngăn các ác
Trí tuệ, tà kiến diệt
Ba giải thoát lớn thêm.
Ngoại đạo hư vọng nói
Đều là luận thế gian
Dùng tà kiến nhân quả
Lập luận, chánh kiến không.
Ta lập pháp kiến lập
Lìa hư vọng thấy nhân
Vì các đệ tử nói
Lìa khỏi pháp thế gian.
Chỉ tâm, không ngoại pháp
Do không lòng nhị biên

Pháp năng thủ, khả thủ
Lìa khỏi kiến đoạn, thường.
Chỉ hành xử của lòng
Đều là thế tục luận.
Nếu hay quán tự tâm
Chẳng thấy các hư vọng
Người lại (lai giả) thấy nhân sinh
Người đi (khứ giả) thấy quả diệt.
Đi, lại biết thật chân
Chẳng phân biệt hư vọng
Tác - chẳng tác và thường
Vô thường, vật đây, đó.
Pháp như vậy vân...vân...

Đều là Thế tục luận.

PHẨM THỨ SÁU: NIẾT BÀN

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Như lời đức Phật nói về Niết Bàn thì Niết Bàn là do những pháp gì gọi là Niết Bàn mà các ngoại đạo mỗi mỗi đều hư vọng phân biệt Niết Bàn?

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói! Các ngoại đạo.v.v... hư vọng phân biệt tướng của

Niết Bàn. Như sự phân biệt của ngoại đạo đó thì không phải là Niết Bàn.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Con xin vâng thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo chán các cảnh giới, thấy âm, giới, nhập diệt, các pháp vô thường, tâm, tâm số pháp chẳng sinh, hiện tiền do chẳng nghĩ nhớ cảnh giới vui quá khứ, vị lai và hiện tại, chỗ các âm hết như lửa đèn tắt, đủ thứ gió dừng (?), chẳng thủ lấy các tướng hư vọng phân biệt... gọi là Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Mà ngoại đạo kia thấy những pháp như vậy sinh ra tâm Niết Bàn, chẳng phải thấy diệt nên gọi là Niết Bàn. Này Đại Tuệ! Hoặc có ngoại đạo, từ phương này đến phương kia thì gọi là Niết Bàn.

Lại có ngoại đạo phân biệt các cảnh như gió, vậy nên phân biệt gọi là Niết Bàn. Này Đại Tuệ! Lại có ngoại đạo nói lời như vậy: “Chẳng thấy cảnh giới năng kiến, sở kiến chẳng diệt thì gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Lại có, ngoại đạo nói lời như vậy: “Phân biệt thấy đủ thứ những dị tướng có thể sinh ra các khổ”. Do tự tâm thấy, hư vọng phân biệt tất cả các tướng, kinh sợ các

tướng, thấy được vô tướng mà thâm tâm ưa thích sinh ra Niết Bàn tướng.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Lại có, ngoại đạo thấy tự tướng đồng tướng của tất cả pháp chẳng sinh ra diệt tướng phân biệt các pháp quá khứ, vị lai và hiện tại là có thì gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Lại có ngoại đạo thấy, ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, thọ giả... là các pháp chẳng diệt rồi hư vọng phân biệt thì gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, có ngoại đạo khác, không trí tuệ nên phân biệt tự tính sở kiến, nhân mạng chuyển biến, phân biệt chuyển thì gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói lời như vậy: “Tội hết nên phước đức cũng hết. Đó gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Phiền não hết, nương vào trí nên gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói lời như vậy: “Thấy trời Tự Tại tạo tác ra chúng sinh mà hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Các chúng sinh chung nhân đắp đời mà sinh ra, chẳng phải do nhân khác tạo tác”. Như những ngoại đạo kia chấp trước vào nhân chẳng tri,

chẳng giác, ngu si, ám độn hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói chúng Đạo đế, hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói lời như vậy: “Có tác và sở tác mà chung hòa hợp thấy một - khác, đều - chẳng đều, hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Tất cả pháp tự nhiên mà sinh ra, giống như nhà huyền thuật làm ra đủ thứ hình tượng, thấy đủ thứ những vật quý báu, gai nhọn.v.v... tự nhiên mà sinh ra, hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Những muôn vật đều chính là thời gian tạo tác, giác tri chỉ là thời gian mà hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Thấy có vật, thấy không vật, thấy vật có không. Như vậy phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Còn bậc trí giả kiến lập pháp khác nói rằng: “Thấy như thật thì chỉ là tự tâm mà chẳng thủ trước các cảnh giới bên ngoài, lìa khỏi bốn thứ pháp, thấy tất cả pháp đúng như pháp đó trụ, chẳng thấy tướng tự tâm phân biệt, chẳng rơi vào nhị biên, chẳng thấy cảnh giới năng thủ khả thủ,

thấy thể gian kiến lập tất cả chẳng thật mà mê như thật pháp. Do chẳng thủ lấy các pháp nên gọi đó là thật, do pháp tự nội thân chứng Thánh trí mà như thật biết hai thứ vô ngã, lìa khỏi hai thứ những cấu bản phiền não, thanh tịnh hai chướng, có khả năng biết như thật tướng thượng thượng địa, vào Như Lai địa, được Như Huyền tam muội, xa lìa tâm ý, ý thức, phân biệt những kiến như vậy.v.v... thì gọi là Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Lại có các ngoại đạo.v.v... tà kiến giác quán mà nói các luận chẳng cùng tương ứng với chánh pháp như thật mà những bậc trí giả xa lìa, quả trách. Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo như vậy.v.v... đều rơi vào

nhị biên hư vọng phân biệt, không thật là Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo hư vọng phân biệt Niết Bàn như vậy, không có người trụ thế gian, không có người vào Niết Bàn. Vì sao vậy? Vì tất cả ngoại đạo y vào tự tâm luận mà hư vọng phân biệt, không có trí như thật. Như những ngoại đạo kia tự tâm phân biệt, không có pháp như vậy thì đi lại, lay động không có Niết Bàn của ngoại đạo như vậy.

Này Đại Tuệ! Ông và tất cả các Bồ tát.v.v... nên phải xa lìa Niết Bàn hư vọng của tất cả ngoại đạo.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Ngoại đạo thấy Niết Bàn
Mỗi mỗi khởi phân biệt
Đều từ tướng tâm sinh
Không phương tiện giải thoát
Chẳng lìa phược, sở phược (trói và cái
bị trói) Lìa xa phương tiện xong
Tự sinh giải thoát tướng
Mà giải thoát thật không (có).
Ngoại đạo kiến lập pháp
Đều khác mọi trí thông
Chúng đều không giải thoát
Vọng phân biệt ngu đần.
Tất cả si ngoại đạo

Tác, sở tác đối nhìn

Vậy nên không giải thoát

Do nói pháp có, không.

Phàm phu ưa hí luận

Chẳng nghe tuệ thật chân

Gốc ba cõi ngôn ngữ

Trí như thật diệt khổ.

Ví như dáng trong gương

Tuy thấy mà chẳng có

Huân tập thấy (trong) lòng gương

Phàm phu nói có cặp (hai)

Chẳng biết thấy do lòng

Vậy nên, hai phân biệt

Biết như thật chỉ lòng
Phân biệt thì chẳng sinh.
Tâm gọi là đủ thứ
Năng, khả kiến là xong
Thấy tướng không thể thấy
Phàm phu vọng biệt phân.
Ba cõi chỉ vọng tưởng
Ngoại cảnh giới thật không (có)
Vọng tưởng thấy đủ thứ
Phàm phu chẳng biết thông.
Kinh, kinh nói phân biệt
Đủ thứ khác tự danh
Lìa khỏi ngôn ngữ pháp

Chẳng thể được nói lên.

PHẨM THỨ BẢY: PHÁP THÂN

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Thưa đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri! Nguyên xin ngài diễn nói pháp Tự thân sở chứng nội giác tri! Do những pháp gì gọi là pháp thân? Con và tất cả các Bồ tát.v.v... giỏi biết tướng pháp thân của Như Lai để tự thân và người khác đều vào chỗ không nghi hoặc.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông có điều nghi ngờ gì, cứ tùy ý mà hỏi! Ta sẽ vì ông phân biệt.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Con xin vâng thọ giáo! - liền bạch đức Phật rằng - Thừa đức Thế Tôn! Thừa đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri! Pháp thân là tác pháp hay chẳng phải tác pháp vậy? Là chính là nhân hay là chính là quả vậy? Là năng kiến hay là sở kiến vậy? Là chính lời nói hay là có thể nói vậy? Là chính là trí hay là sự hay biết (giác) của trí vậy? Những từ cú (lời, câu) như vậy.v.v.... với pháp thân Như Lai là khác hay chẳng khác vậy?

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Tướng pháp thân của Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thì những từ cú như vậy.v.v... chẳng phải tác pháp, chẳng phải chẳng tác pháp, chẳng phải nhân, chẳng phải quả. Vì sao vậy? Vì do nhị biên là có lỗi vậy. Này Đại Tuệ! Nếu nói rằng, Như Lai chính là tác pháp thì tức là vô thường. Nếu vô thường thì tất cả tác pháp nên chính là Như Lai mà Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chẳng hứa (đồng ý) pháp này.

Này Đại Tuệ! Nếu pháp thân của Như Lai chẳng phải là tác pháp thì tức là không thân nên nói rằng, có người tu

hành vô lượng công đức tất cả hạnh thì tức là hư vọng.

Này Đại Tuệ! Nếu chẳng tác thì nên đồng với sừng thỏ, thạch nữ sinh con.v.v... Do không tác nhân nên cũng không thân vậy. Này Đại Tuệ! Nếu pháp chẳng phải nhân, chẳng phải quả, chẳng phải có, chẳng phải không mà thể của pháp đó lìa khỏi bốn tướng thì, này Đại Tuệ! Bốn pháp đó gọi là ngôn thuyết của thế gian. Này Đại Tuệ! Nếu pháp lìa khỏi bốn thứ pháp thì pháp đó chỉ có danh tự như thạch nữ sinh con. Này Đại Tuệ! Thạch nữ sinh con.v.v... chỉ là pháp danh tự chương cú nói đồng với bốn pháp. Nếu rơi vào bốn pháp thì bậc trí giả chẳng chọn lấy. Như vậy, tất

cả những câu hỏi Như Lai, kẻ trí nên biết!

Đức Phật lại bảo ngài Đại Tuệ - Ta nói tất cả các pháp vô ngã. Ông hãy lắng nghe nghĩa của vô ngã! Phàm vô ngã thì nội thân vô ngã, vậy nên vô ngã! Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp tự thân là có, tha thân (thân người khác) là không, tựa như trâu, ngựa. Này Đại Tuệ! Ví như thân trâu chẳng phải là thân ngựa, ngựa cũng chẳng phải trâu. Vậy nên chẳng được nói có hay nói không mà tự thể của chúng chẳng phải là không vậy!?

Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp cũng lại như vậy, chẳng phải không thể tướng hay có tự tự thể tướng. Phàm phu ngu

si chẳng biết thể tướng các pháp vô ngã, do tâm phân biệt, chẳng phải tâm chẳng phân biệt.

Này Đại Tuệ! Như vậy tất cả pháp trống không, tất cả pháp chẳng sinh, tất cả pháp không thể tướng cũng vậy.

Này Đại Tuệ! Pháp thân Như Lai cũng lại như vậy, ở trong năm âm chẳng phải một, chẳng phải khác. Này Đại Tuệ! Pháp thân Như Lai với năm âm là một thì tức là vô thường, do năm âm chính là pháp sở tác vậy. Pháp thân Như Lai với năm âm khác thì tức là có hai pháp, chẳng đồng với thể tướng như hai cái sừng con trâu tương tự chẳng khác, dù thấy có hình thể riêng, dài ngắn hơi khác.

Này Đại Tuệ! Nếu như vậy thì tất cả các pháp nên không khác tướng nhưng lại có khác tướng như sừng trái con trâu khác sừng phải, sừng phải khác sừng trái. Như vậy tướng dài ngắn đối đãi đều khác biệt. Như hình sắc đủ thứ đó đây sai biệt.

Này Đại Tuệ! Như vậy, tướng của pháp thân Như Lai ở trong năm âm chẳng thể nói một chẳng thể nói khác, ở trong giải thoát chẳng thể nói một chẳng thể nói khác, ở trong Niết Bàn chẳng thể nói một chẳng thể nói khác. Như vậy nương vào giải thoát nói tên tướng của pháp thân Như Lai.

Này Đại Tuệ! Nếu pháp thân Như Lai khác giải thoát thì đồng với sắc tướng

tức là vô thường. Nếu pháp thân Như Lai chẳng khác giải thoát thì tức là không sai biệt năng chứng, sở chứng.

Này Đại Tuệ! Nhưng mà người tu hành thì thấy năng chứng và cả sở chứng. Vậy nên chẳng phải một. Này Đại Tuệ! Như vậy biết đến cảnh giới khả tri chẳng phải một, chẳng phải khác. Này Đại Tuệ! Nếu pháp chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải nhân, chẳng phải quả, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải giác, chẳng phải bất giác, chẳng phải năng kiến, chẳng phải khả kiến (thấy), chẳng phải lìa khỏi âm giới nhập, chẳng phải tức là âm giới nhập, chẳng phải danh, chẳng phải cảnh giới, chẳng phải một, chẳng phải khác,

chẳng phải đều, chẳng phải chẳng đều, chẳng phải tương tục, chẳng phải chẳng tương tục... qua khỏi tất cả các pháp. Nếu qua khỏi các pháp thì chỉ có cái tên ấy thôi. Nếu chỉ có tên thì pháp đó chẳng sinh ra. Do chẳng sinh ra nên pháp đó chẳng diệt. Do chẳng diệt nên pháp đó thì như hư không bình đẳng.

Này Đại Tuệ! Hư không chẳng phải nhân, chẳng phải quả! Nếu pháp chẳng phải nhân, chẳng phải quả thì pháp đó tức là chẳng thể quan sát mà chẳng thể quan sát thì pháp đó qua khỏi tất cả những hí luận. Nếu qua khỏi tất cả các hí luận thì pháp đó gọi là pháp thân Như Lai. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng của Pháp thân Như Lai Ứng

Chánh Biến Tri, do qua khỏi tất cả
cảnh giới các căn vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói
kệ rằng:

Lìa các pháp và căn

Phi quả cũng phi nhân

Đã lìa giác, sở giác

Năng, khả kiến lìa luôn

Năm âm và các duyên

Phật không có thấy pháp

Nếu không có thấy pháp

Làm sao mà biệt phân?

Phi tác, phi bất tác

Phi quả cũng phi nhân

Chẳng (phi) âm, chẳng là âm

Chỗ khác cũng chẳng còn.

Những tâm nào phân biệt

Phân biệt chẳng thấy được

Pháp đó chẳng phải không

Các pháp, pháp tự ấy

Trước có nên nói không

Trước không nên nói có

Vậy nên chẳng nói không

Cũng chẳng được nói có

Mê theo ngã, vô ngã

Chỉ chấp trước âm thanh

Đó rơi vào nhị biên

Vọng nói hoại thể gian

Lìa khỏi tất cả lỗi

Thì thấy pháp ta liền.

Đó gọi là Chánh kiến

Chẳng bài báng Thế Tôn (Phật).

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức Thế Tôn vì con giải nói! Nguyên xin đấng Thiện Thệ vì con giải nói! Đức Như Lai đâu đâu cũng nói rằng, các pháp chẳng sinh chẳng diệt.

Thưa đức Thế Tôn! Ngài lại nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt thì gọi là pháp

thân của Như Lai, nên nói chẳng sinh chẳng diệt.

Thưa đức Thế Tôn! Đức Như Lai nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt thì vì là không pháp nên gọi là chẳng sinh chẳng diệt. Vì là Như Lai khác gọi là chẳng sinh chẳng diệt mà Phật Như Lai thường nói, các pháp chẳng sinh chẳng diệt do lìa khỏi pháp kiến lập có không vậy.

Thưa đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chẳng sinh thì đây chẳng được nói rằng, tất cả pháp, do tất cả pháp chẳng sinh vậy. Nếu y vào pháp khác có danh này thì thưa đức Thế Tôn nên vì con mà nói.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Vâng con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Pháp thân Như Lai chẳng phải là không vật chất, cũng chẳng phải là tất cả pháp chẳng sinh chẳng diệt, cũng chẳng được nói rằng, y vào nhân duyên mà có, cũng chẳng phải hư vọng nói chẳng sinh chẳng diệt. Này Đại Tuệ! Ta thường nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt thì gọi là Ý sinh thân. Pháp thân Như Lai chẳng phải là cảnh giới của các ngoại đạo, Thanh

Văn, Bích Chi Phật, Bồ tát trụ ở Thất Địa cũng chẳng phải cảnh giới. Này Đại Tuệ! Ta nói chẳng sinh chẳng diệt thì tức là tên khác của Như Lai. Này Đại Tuệ! Ví như Thích Đề Hoàn Nhân, Đế Thích, Vương, Bất Lan Đà La, Thủ Trảo, Thân Thế, Địa, Phù Di, Hư Không, Vô Ngại.v.v... những danh hiệu như vậy, danh thì khác mà nghĩa chỉ một, chẳng y vào nhiều danh hiệu mà nói rằng, có nhiều thể Đế Thích vậy!

Này Đại Tuệ! Ta cũng như vậy, ở trong thế giới Ta Bà, với ba atăngkỳ trăm ngàn danh hiệu, phàm phu tuy nói mà chẳng biết là danh hiệu khác của Như Lai.

Này Đại Tuệ! Hoặc có chúng sinh biết Như Lai, có người biết Tự Tại, có người biết Nhất Thiết Trí, có người biết đấng cứu thế gian, có người biết là đấng đạo sư, có người biết là bậc Tướng, có người biết là bậc Thắng, có người biết bậc vi diệu, có người biết là đấng Thế Tôn, có người biết là đức Phật, có người biết là Ngưu Vương, có người biết là Sư Tử, có người biết là tiên nhân, có người biết là đấng Phạm, có người biết là Na la diên (lục sĩ), có người biết là bậc Thắng (lập lại), có người biết là Ca tỳ la, có người biết là bậc Cứu Cánh, có người biết A li sắc ni di, có người biết là mặt trăng, có người biết là mặt trời, có người biết là Bà lâu na, có người biết là Tỳ gia ta, có người

biết là Đê Thích, có người biết là bậc
Lực, có người biết là Biên, có người
biết là bậc chẳng sinh, có người biết là
bậc chẳng diệt, có người biết là đấng
Không, có người biết là Chân Như, có
người biết là Thật Tế, có người biết là
Niết Bàn, có người biết là Pháp giới, có
người biết là Pháp tính, có người biết là
đấng Thường Hằng, có người biết là
bậc Bình Đẳng, có người biết là đấng
Bất Nhị, có người biết là Vô Tướng, có
người biết là Duyên, có người biết là
Phật thể, có người biết là Nhân, có
người biết là giải thoát, có người biết là
Đạo, có người biết là Thật Đế, có
người biết là Nhất Thiết Trí (lặp lại!),
có người biết là Ý sinh thân... Này Đại
Tuệ! Đủ thứ những danh hiệu Như Lai

Ứng Chánh Biến Tri như vậy ở trong
 thế giới Ta Bà và các thế giới khác,
 hàng ba atăngkỳ trăm ngàn danh hiệu
 chẳng thêm chẳng bớt mà chúng sinh
 đều biết, như vàng trắng trong nước
 chẳng vào chẳng ra mà các phàm phu
 chẳng hay chẳng biết do rơi vào trong
 pháp nhị biên tương tục, nhưng họ đều
 cung kính cúng dường cho ta mà chẳng
 khéo lý giải được danh tự, câu nghĩa,
 thủ lấy tướng sai biệt, chẳng thể tự biết,
 chấp trước danh tự nên hư vọng phân
 biệt, chẳng sinh chẳng diệt gọi là
 Không pháp mà chẳng biết đó là tướng
 sai biệt của danh hiệu Như Lai, như
 Nhân Đà La, Đế Thích, Vương, Bất
 Lan Đà La.v.v... Do chẳng thể quyết
 định danh hiệu cùng chân thật mà

thuận theo danh tự âm thanh thủ lấy pháp cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Vào đời vị lai, phàm phu ngu si nói lời như vậy: “Như danh nghĩa cũng như vậy” mà họ chẳng biết khác danh có nghĩa. Vì sao vậy? Vì do nghĩa không có thể tướng. Họ lại nói lời này: “Chẳng khác danh tự âm thanh có nghĩa” mà danh tự âm thanh tức là nghĩa. Vì sao vậy? Vì họ chẳng biết thể tướng của danh tự.

Này Đại Tuệ! Người ngu si kia chẳng biết âm thanh tức là sinh, tức là diệt, còn nghĩa thì chẳng sinh diệt vậy.

Này Đại Tuệ! Tính của âm thanh rơi vào danh tự mà nghĩa thì chẳng đồng

roi vào danh tự, do lìa khỏi có không nên vô sinh, vô thể.

Này Đại Tuệ! Như Lai nói pháp nương vào tiếng của mình mà nói, chẳng thấy các chữ là có không nên chẳng chấp trước danh tự. Này Đại Tuệ! Nếu người chấp trước danh tự mà nói thì người đó chẳng gọi là người giỏi nói pháp. Vì sao vậy? Vì pháp không danh tự vậy.

Này Đại Tuệ! Vậy nên trong Kinh ta nói, các đức Phật Như Lai thậm chí chẳng nói một chữ, chẳng bày một danh. Vì sao vậy? Vì các pháp không có chữ, y vào nghĩa không nói, y vào phân biệt thì nói vậy.

Này Đại Tuệ! Nếu chẳng nói pháp thì pháp luân của các đức Phật Như Lai đoạn diệt. Pháp luân đoạn diệt thì cũng không có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát mà không có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát thì vì những người nào? Nói những pháp gì? Những việc gì? Này Đại Tuệ! Vậy nên Đại Bồ tát chẳng nên chấp trước lời nói, danh tự. Này Đại Tuệ! Danh tự chương cú chẳng phải là định pháp, nương vào tâm của chúng sinh mà nói. Các đức Phật Như Lai tùy theo niềm tin của chúng sinh mà nói các pháp. Vì khiến cho họ xa lìa tâm ý, ý thức nên chẳng nói Tự thân nội chứng Thánh trí kiến lập chư pháp, khiến cho họ có thể biết như thật tất cả tướng tịch tịnh của các

pháp, chỉ thấy tự tâm giác ngộ sự biết pháp, lìa khỏi hai tướng phân biệt của tâm... các đức Phật chẳng nói như vậy.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát y vào nghĩa chẳng y vào lời nói. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân tùy theo văn tự mà nói thì rơi vào tà kiến, tự thân hoại mất đệ nhất nghĩa đế, cũng hoại mất người khác, khiến cho họ chẳng giác tri.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo.v.v... đều y vào tự luận dị kiến mà nói năng. Này Đại Tuệ! Ông nên giỏi biết tướng của tất cả Địa, giỏi biết Lạc thuyết biện tài, văn chương từ cú. Giỏi biết tướng của tất cả các Địa rồi, ông tiến đến thủ lấy biện tài Danh cú Lạc Thuyết, giỏi biết nghĩa tướng của các pháp tương ứng.

Bảy giờ, tự thân đối với niềm vui pháp vô tướng mà hưởng thọ lạc thọ, trụ ở trong Đại Thừa, khiến cho chúng sinh biết.

Này Đại Tuệ! Chọn lấy Đại Thừa thì tức là nhiếp thọ các đức Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát. Nhiếp thọ các đức Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát thì tức là nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Nhiếp thọ tất cả chúng sinh thì tức là nhiếp thọ pháp tạng thắng diệu. Nhiếp thọ pháp tạng thì tức là chẳng đoạn tuyệt Phật chủng. Chẳng đoạn Phật chủng thì chẳng đoạn tất cả chỗ sinh ra thắng diệu. Do chỗ thắng diệu đó là nơi các Bồ tát nguyện sinh ra ở đó nên gặp các chúng sinh trong pháp Đại Thừa, với mười lực tự tại mà tùy

theo hình sắc của các chúng sinh và các sử mà có thể tùy theo ứng hiện nói pháp như thật.

Này Đại Tuệ! Pháp như thật là gì? Như thật pháp là chẳng khác, chẳng sai, chẳng thủ, chẳng xả, lìa khỏi các hí luận. Đó gọi là Pháp như thật. Này Đại Tuệ! Thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng chấp trước văn tự, âm thanh, do tất cả pháp không có văn tự vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như có người vì bày chỉ vật cho người, dùng ngón tay chỉ bày mà người ngu liền chấp trước ngón tay, chẳng nhân theo ngón tay để thủ lấy vật được chỉ bày.

Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si cũng lại như vậy, Thanh Văn chấp

trước “ngón tay” vắn tắt, cho đến mạng chung mà chẳng thể bỏ “ngón tay” vắn tắt để chọn lấy Đệ Nhất Nghĩa.

Này Đại Tuệ! Ví như lúa gạo gọi là thức ăn của phàm phu mà chẳng giã, chẳng thổi nấu thì chẳng thể ăn được. Nếu lúa gạo ấy, có người chưa làm thành đồ ăn mà ăn thì gọi là điên cuồng, cần phải theo thứ lớp... cho đến thổi nấu chín mới thành đồ ăn được.

Này Đại Tuệ! Chẳng sinh chẳng diệt cũng lại như vậy, chẳng tu hạnh phương tiện trí khéo léo thì chẳng được pháp thân đầy đủ trang nghiêm.

Này Đại Tuệ! Người chấp trước danh tự để nói được nghĩa thì như người ngu si kia chẳng biết giã, thổi, nấu mà nuốt

lấy những “hạt thóc” văn tự, chẳng được “món ăn” nghĩa. Do ý nghĩa này nên phải học đến nghĩa, chớ chấp trước văn tự.

Này Đại Tuệ! Sở dĩ nói nghĩa là gọi Niết Bàn, nói danh tự là tướng phân biệt, trói buộc sinh ra lý giải của thế gian.

Này Đại Tuệ! Nói đa văn là gọi phương tiện khéo léo của nghĩa, chẳng phải phương tiện khéo âm thanh.

Này Đại Tuệ! Nghĩa phương tiện thì lìa khỏi tất cả tà thuyết của ngoại đạo, cũng chẳng hòa lẫn vào nhau. Nói như vậy thì tự thân chẳng rơi vào tà pháp của ngoại đạo. Này Đại Tuệ! Đó gọi là

đa văn (nghe nhiều, học hiểu nhiều) có phương tiện nghĩa.

Này Đại Tuệ! Muốn được nghĩa thì nên phải thân cận bậc trí giả đa văn cúng dường cung kính. Kẻ chấp trước danh tự thì nên phải lìa xa, chẳng nên gần gũi.

Lúc bảy giờ, Bồ tát Đại Tuệ thừa lức chư Phật mà bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Như Lai Thế Tôn nói, tất cả pháp chẳng sinh chẳng diệt chẳng phải là đặc biệt kỳ lạ! Vì sao vậy? Vì tất cả ngoại đạo cũng nói, các nhân chẳng sinh chẳng diệt. Đức Như Lai cũng nói, hư không, chẳng phải số duyên diệt và cõi Niết Bàn chẳng sinh chẳng diệt.

Thưa đức Thế Tôn! Các ngoại đạo cũng nói, y vào các nhân duyên sinh ra các chúng sinh. Đức Như Lai cũng nói, vô minh ái nghiệp phân biệt nhân duyên sinh ra các thế gian. Nếu vậy, đức Như Lai cũng nói nhân duyên danh tự khác nhau, y vào nhân duyên bên ngoài có thể sinh ra các pháp. Ngoại đạo cũng nói, y vào nhân duyên bên ngoài mà sinh ra các pháp. Vậy nên đức Như Lai cùng với ngoại đạo nói không có sai biệt.

Thưa đức Thế Tôn! Ngoại đạo nhân vi trần, Thắng (?), Tự Tại thiên, Phạm thiên.v.v... chung với chín thứ nhân duyên bên ngoài mà nói rằng, các pháp chẳng sinh chẳng diệt. Đức Như Lai cũng nói, tất cả các pháp chẳng sinh

chẳng diệt, có - không chẳng thể được, do những bốn đại chẳng diệt. Tự tướng chẳng sinh chẳng diệt, theo đức Phật Như Lai đủ thứ nói khác mà chẳng lìa khỏi lời nói của ngoại đạo mà các ngoại đạo cũng nói, các Đại chẳng lìa khỏi Đại thể. Thưa đức Thế Tôn! Do nghĩa này nên lời nói của đức Như Lai chẳng khác ngoại đạo. Nếu chẳng đồng thì đức Như Lai nên nói lên tướng sở hữu khác. Nếu có tướng khác thì sẽ biết chẳng đồng với lời nói của ngoại đạo.

Thưa đức Thế Tôn! Nếu Phật Như Lai ở trong pháp của mình chẳng nói lên tướng thì trong những ngoại đạo cũng nên có Phật do nói các pháp chẳng sinh chẳng diệt. Đức Như Lai

thường nói trong một thế giới mà có nhiều đức Phật cùng ra đời thì không có điều này. Nhưng theo hướng lời nói trên thì trong một thế giới nên có nhiều đức Phật. Vì sao vậy? Vì đã nói có nhân, không nhân không sai khác vậy. Như lời đức Phật nói không hư dối thì tại sao, ở trong pháp của mình, đức Thế Tôn chẳng nói lên thắng tướng (tướng thắng hơn).

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng:

- Này Đại Tuệ! Lời nói “pháp chẳng sinh chẳng diệt” của ta chẳng đồng với chẳng sinh chẳng diệt của ngoại đạo, cũng chẳng đồng với pháp vô thường chẳng sinh kia. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Vì các ngoại đạo nói có thể tính

thật có chẳng sinh, chẳng biến tướng, còn ta thì chẳng rơi vào trong nhóm bè đảng có, không như vậy.

Này Đại Tuệ! Lời ta nói là khởi pháp có không, là khởi tướng sinh trụ diệt, chẳng phải có, chẳng phải không, thấy tất cả đủ thứ sắc tượng như huyễn như mộng. Vậy nên chẳng được nói cái ấy có hay không.

Này Đại Tuệ! Tại sao chẳng được nói cái ấy có hay không? Vì là thể tướng của sắc có thấy hay chẳng thấy, có thủ lấy hay chẳng thủ lấy vậy. Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói tất cả các pháp chẳng phải có chẳng phải không. Này Đại Tuệ! Do chẳng giác tri mà chỉ là tự tâm phân biệt sinh ra thấy. Tất cả các

pháp của thể gian bản lai chẳng sinh diệt mà các phàm phu sinh ra phân biệt, chẳng phải Thánh nhân vậy!

Này Đại Tuệ! Lòng mê hoặc phân biệt nghĩa chẳng thật thì ví như phàm phu thấy thành của Càn thát bà thấy việc tạo tác đủ thứ người huyễn, đủ thứ voi ngựa của nhà huyễn thuật, thấy những thứ ấy vào ra mà hư vọng phân biệt nói lời như vậy: “Những thứ này vào như vậy... như vậy..., ra như vậy... như vậy...” Này Đại Tuệ! Nhưng mà chỗ ấy thật không người ra, vào chỉ là tự tâm thấy mê hoặc phân biệt, pháp sinh pháp chẳng sinh cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Nhưng mà chỗ đó thật không cái có này, là không, là các pháp

như việc tạo tác huyền sự của nhà huyền thuật kia mà nhà huyền thuật kia chẳng sinh chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Các pháp có không cũng không có cái để làm (sở vi) do là khởi sinh diệt vậy. Chỉ những phàm phu rơi vào tâm điên đảo phân biệt sinh diệt, chẳng phải là Thánh nhân.

Này Đại Tuệ! Điên đảo thì như lòng phân biệt pháp này thì như vậy, như vậy mà pháp kia thì chẳng như vậy, như vậy... cũng chẳng phải điên đảo mà phân biệt điên đảo thì chấp trước các pháp là có, là không, chẳng phải tịch tịnh vậy. Chẳng thấy tịch tịnh thì chẳng thể xa lìa hư vọng phân biệt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Thấy tịch tịnh

thì gọi là Thắng tướng. Chẳng phải thấy các tướng thì gọi là Thắng tướng. Do chẳng thể đoạn tướng sanh nhân nên, này Đại Tuệ! Nói vô thường là xa lìa tất cả các tâm phân biệt. Vô sinh vô tướng thì chính là điều ta nói, gọi là Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Nói Niết Bàn thì nghĩa là thấy được trụ xứ như thật của các pháp, xa lìa tâm phân biệt, pháp tâm số, nương theo thứ lớp như thật tu hành đối với Tự Nội Thân Thánh Trí Sở Chứng. Ta nói như vậy gọi là Niết Bàn.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Vì ngăn sinh các pháp

Kiến lập pháp vô sinh

Ta nói pháp vô nhân (không có
nguyên nhân)

Phàm phu chẳng thể biết.

Ta nói pháp vô nhân

Mà phàm phu chẳng biết

Tất cả pháp chẳng sinh

Cũng chẳng được nói không.

Cần thất bà, mộng, huyền

Có các pháp không nhân

Các pháp không (trống không) vô
tướng.

Làm sao ta nói lên?

Lìa các duyên hòa hợp

Trí tuệ chẳng thể trông (thấy)

Do không vốn chẳng sinh

Vậy nên nói vô thể

Hòa hợp mỗi một duyên

Thấy vật chẳng thể được

Phi ngoại đạo đã nhìn (thấy)

Hòa hợp chẳng thể được.

Mộng, huyền và mao luân (vùng
lông).

Càn thất bà, ngọn lửa

Vọng thấy mà không nhân

Việc thế gian cũng vậy.

Hàng phục luận không nhân

Thì thành vô sinh nghĩa

Có thể thành vô sinh
 Thì pháp ta chẳng diệt.
 Nói các luận vô nhân
 Ngoại đạo sinh kinh sợ:
 Tại sao? Người nào đó?
 Nhân gì? Ở đâu thế?
 Sinh các pháp vô nhân
 (Phi) Chẳng nhân, chẳng(phi)vô nhân
 Kẻ trí nếu hay thấy
 Hay là thấy diệt, sinh.
 Không pháp sinh, chẳng sinh
 Là không nhân duyên tướng.
 Nếu là pháp tự danh

Vô nghĩa là ta nói
(Thì) Phi pháp có vô sinh
Cũng chẳng đợi nhân duyên.
Chẳng (phải) pháp trước có danh
Cũng gọi “bất không thuyết”
Phi cảnh giới Thanh Văn
Bích Chi Phật, ngoại đạo
Trụ ở tại Thất địa
Chỗ đó không tương sinh.
Lìa các nhân duyên pháp
Vì ngăn các nhân duyên.
Nói kiến lập duy tâm
Tên vô sinh ta nói

Các pháp không nhân duyên

Lìa phân biệt phân biệt

Lìa bè đảng có không

Tên vô sinh ta nói

Các kiến, tâm lìa khỏi

Lìa hai pháp thể luôn

Chuyển thân nương chánh tướng.

Ta nói tên vô sinh.

Ngoài phi thật không thật

Cũng phi sở thủ tâm (chẳng phải cái
mà tâm chọn lấy)

Huyễn, mộng và mao luân

Càn thát bà, ngọn lửa

Các kiến xa lìa xong

Gọi là Vô sinh tướng

Như vậy những pháp không...

Những câu văn nên biết

Phi sinh và không không

Mà không (có) ở sinh không (trống không).

Các nhân duyên hòa hợp

Có diệt và có sinh

Các nhân duyên lìa khỏi

Chẳng diệt cũng chẳng sinh

Lìa nhân duyên không pháp

Lìa hòa hợp không thành (được).

Ngoại đạo vọng phân biệt
 Thấy có một, khác liền
 Có không chẳng sinh pháp
 Chẳng thể được có không
 Chỉ hòa hợp các pháp
 Mà thấy có diệt, sinh.
 Chỉ có ở danh tự
 Đắp đôi làm cùm gông (câu tỏa)
 Lìa nhân duyên cùm khóa
 Sinh pháp chẳng thể thành(được).
 Sinh pháp chẳng thấy sinh
 Lìa khỏi lỗi ngoại đạo
 Ta nói duyên câu tỏa(cùm khóa)

Phàm phu chẳng biết thông.
Nếu lìa duyên câu tỏ
Biệt pháp lại không có
Tức là không nhân duyên
Phá hoại nghĩa khóa duyên
Như đèn hiển hình tượng
Cũng vậy, câu tỏ sinh
Vậy thì lìa câu tỏ
Riêng lại có pháp sinh.
Pháp sinh vốn không thể
Tự tính như hư không
Lìa câu tỏ cầu pháp
Người ngu không biết thông.

Lại có vô sinh khác
Pháp sở đắc Thánh nhân
Pháp sinh, vô sinh đó
Là pháp nhãn vô sinh.
Nếu thấy các thế gian
Tức là thấy câu tởa
Tất cả đều câu tởa
Vậy là định được tâm.
Vô minh và ái nghiệp...
Là câu tởa bên trong
Dùi, trục, viên bòn, luân (bánh xe)
Chủng tử (hạt giống) đại câu tởa.
Pháp khác nếu lại có

Mà sinh từ nhân duyên
 Lìa khỏi nghĩa câu tởa
 Đó chẳng trụ Thánh giáo.

Nếu pháp sinh là không

Thì đó ai câu tởa

Đắp đôi mà tương sinh (sinh ra
 nhau)

Đó gọi nghĩa nhân duyên.

Pháp cứng, âm, nóng, động

Phân biệt phàm phu sinh

Lìa tởa (khóa) lại không pháp

Vậy nên nói Thể không.

Như thuốc trị mọi bệnh

Nương bệnh ra trị phương
Mà luận không sai biệt
Bệnh khác nên khác phương (thuốc).
Ta nghĩ các sinh chúng
Bị nhiễm lỗi não phiền
Biết căn, lực sai biệt
Theo sức thọ nói truyền.
Pháp ta không sai biệt
Nói khác tùy bệnh căn
Ta chỉ Nhất Thừa pháp
Tám Thánh Đạo sạch trong.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ
- Quyển thứ sáu hết -

Quyển thứ bảy

PHẨM THỨ TÁM: VÔ THƯỜNG

Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói vô thường mà vô thường thì tất cả ngoại đạo cũng nói vô thường. Thưa đức Thế Tôn! Đức Như Lai y vào danh tự, chương cú nói lời như vậy, các hạnh vô thường là pháp sinh diệt. Thưa đức Thế Tôn! Pháp này là chân thật hay là hư vọng? Thưa đức Thế Tôn! Lại có bao nhiêu thứ vô thường?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo hư vọng phân biệt nói có tám thứ vô thường. Những gì là tám? Một là, phát khởi việc làm mà chẳng làm. Đó gọi là vô thường.

Sao gọi là phát khởi? Nghĩa là pháp sinh, pháp bất sinh, pháp thường, pháp vô thường gọi là phát khởi vô thường. Hai là, hình tướng ngưng nghỉ gọi là vô thường. Ba là, sắc.v.v... tức là vô thường. Bốn là, sắc chuyển biến nên khác khác vô thường, các pháp nối tiếp nhau tự nhiên mà diệt như sữa, cao sữa chuyển biến. Đối với tất cả pháp chẳng thấy sự chuyển biến ấy cũng chẳng thấy diệt thì gọi là vô thường. Năm là, lại có ngoại đạo khác.v.v... thì do

không có vật nên gọi là vô thường. Sáu là, có pháp, không pháp mà đều vô thường, do tất cả pháp vốn chẳng sinh nên gọi là vô thường. Do pháp vô thường hòa hợp trong đó vậy nên vô thường. Bảy là, lại có ngoại khác.v.v... cho rằng, vốn không sau lại có gọi là vô thường. Nghĩa là nương vào sự tương sinh tương diệt của các Đại mà chẳng thấy sự sinh ấy lìa khỏi thể nối tiếp nhau thì gọi là vô thường. Tám là, chẳng sinh (bất sinh) vô thường. Nghĩa là chẳng phải thường vậy nên vô thường. Thấy các pháp có - không, sinh - chẳng sinh... cho đến vi trần mà quan sát chẳng thấy pháp sinh nên nói rằng, chẳng sinh, các pháp chẳng phải sinh. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng vô sinh

vô thường mà các ngoại đạo chẳng biết pháp đó sở dĩ chẳng sinh. Vậy nên họ phân biệt các pháp chẳng sinh nên nói rằng, vô thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ngoại đạo phân biệt pháp vô thường nói có đối với vật. Những ngoại đạo đó tự tâm hư vọng phân biệt vô thường thường chẳng phải vô thường do có vật. Vì sao vậy? Vì tự thể chẳng diệt vậy. Tự thể chẳng diệt là thể của vô thường, thường chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Nếu pháp vô thường là có vật thì nên sinh ra các pháp do vô thường đó có thể làm nhân vậy. Này Đại Tuệ! Nếu tất cả pháp chẳng là khỏi vô thường thì các pháp có, không tất cả nên thấy. Vì sao vậy? Vì như

gậy, cây, sành, đá là năng phá, khả phá đều là phá hoại hết. Thấy đủ thứ tướng khác khác, vậy nên vô thường nhân tất cả pháp vô pháp, cũng chẳng phải nhân, cũng chẳng phải quả.

Này Đại Tuệ! Lại có các lỗi, do nhân quả kia không sai biệt mà chẳng được nói rằng, đây là vô thường mà kia là quả. Do nhân quả sai biệt nên chẳng được nói rằng, tất cả pháp thường, do tất cả pháp không nhân.

Này Đại Tuệ! Các pháp có nhân mà các phàm phu chẳng giác, chẳng biết nhân khác chẳng thể sinh ra quả khác.

Này Đại Tuệ! Nếu nhân khác có thể sinh ra quả khác thì khác nhân nên sinh

ra tất cả các pháp. Nếu vậy thì lại có lỗi nên nhân quả sai biệt mà thấy sai biệt.

Này Đại Tuệ! Nếu vô thường ấy là có vật thì nên đồng với việc sở tác của nhân thể. Lại có lỗi nữa, ở trong một pháp tức nên đầy đủ tất cả các pháp do đồng tất cả sở tác, nhân duyên nghiệp tướng không sai biệt vậy. Lại có lỗi nữa, tự có vô thường, vô thường có vô thường thể vậy. Lại có lỗi nữa, tất cả các pháp vô thường nên thường hằng vậy. Lại có lỗi nữa, nếu vô thường ấy đồng với các pháp thì rơi vào ba thể pháp.

Này Đại Tuệ! Sắc quá khứ đồng với vô thường nên đã diệt, pháp vị lai chưa sinh ra do đồng với sắc vô thường nên

chẳng sinh ra, hiện tại có pháp chẳng
lìa khỏi sắc. Do sắc cùng với tướng các
Đại kia nương vào năm Đại, nương vào
trần, vậy nên chẳng diệt, do những thứ
đó chẳng lìa nhau vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo chẳng
diệt các Đại, ba cõi y vào Đại, y vào vi
trần.v.v... Vậy nên y vào pháp đó nói
rằng, sinh trụ diệt. Này Đại Tuệ! Lìa
khỏi pháp này, lại không bốn Đại, các
trần.v.v... các pháp. Do ngoại đạo kia
hư vọng phân biệt lìa khỏi tất cả pháp,
lại có vô thường nên ngoại đạo nói
rằng, các Đại chẳng sinh chẳng diệt, do
tự thể tướng thường hằng chẳng diệt
vậy. Vậy nên chúng nói, phát khởi việc
làm mà trung gian chẳng làm thì gọi là
vô thường. Các Đại lại có sự phát khởi

các đại, không có những dị tướng đồng tướng đó chẳng sinh diệt pháp. Do thấy các pháp chẳng sinh diệt mà ở chỗ đó sinh ra trí vô thường.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là hình tướng hưu tức (ngưng nghỉ) vô thường? Nghĩa là hình tướng năng tạo, sở tạo thấy hình tướng khác như dài, ngắn, chẳng phải các Đại diệt mà thấy hình tướng các Đại chuyển biến. Người đó rơi vào trong pháp Tăng Khư (?).

Này Đại Tuệ! Lại nữa, hình tướng vô thường nghĩa là những người nào tức là sắc thì gọi là vô thường. Người đó thấy ở hình tướng vô thường mà chẳng phải các Đại chính là pháp vô thường. Nếu các Đại vô thường thì các thế gian, tất

cả chẳng được nói bàn việc đời, rơi vào bè đảng tà kiến Lô Ca Gia Đà, do nói là, tất cả pháp chỉ có danh (duy danh).

Lại thấy các pháp tự thể tướng sinh ra. Nay Đại Tuệ! Chuyển biến vô thường thì nghĩa là thấy đủ thứ tướng khác của các sắc, chẳng phải các đại chuyển biến. Ví như thấy vàng được làm đồ trang nghiêm thì hình tướng chuyển biến mà thể của vàng chẳng khác. Các pháp khác chuyển biến cũng lại như vậy. Nay Đại Tuệ! Như vậy ngoại đạo hư vọng phân biệt thấy pháp vô thường. Lửa chẳng thiêu đốt các Đại, tự thể chẳng thiêu đốt, do tự thể các Đại đó sai khác.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói, nếu lửa có thể thiêu đốt các Đại thì các Đại đoạn diệt. Vậy nên chẳng thiêu đốt. Này Đại Tuệ! Ta nói Đại và các trần chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vì sao vậy? Vì ta chẳng nói cảnh giới bên ngoài có. Ta nói ba cõi chỉ là tự tâm, chẳng nói đủ thứ tướng là có. Vậy nên nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt, chỉ là nhân duyên bốn Đại hòa hợp, chẳng phải Đại và các trần là pháp thật có mà do tâm hư vọng phân biệt hai thứ pháp khả thủ và năng thủ. Như thật có thể biết hai thứ phân biệt. Vậy nên lìa khỏi tướng thấy có không bên ngoài, chỉ là tự tâm phân biệt tạo tác nghiệp mà gọi là sinh mà nghiệp chẳng

sinh do lìa khỏi tâm phân biệt có không vậy.

Này Đại Tuệ! Vì sao chẳng phải thường, chẳng phải bất thường? Vì do có những pháp thượng thượng thế gian và xuất thế gian. Vậy nên chẳng được nói rằng, là thường. Vì sao chẳng phải vô thường? Vì do có thể giác tri chỉ là tự tâm phân biệt thấy. Vậy nên chẳng phải vô thường. Nhưng mà các ngoại đạo hư vọng phân biệt, chẳng phải các Thánh nhân phân biệt vô thường.

Này Đại Tuệ! Tổng tất cả các pháp có ba thứ. Những gì là ba? Một là, thế gian pháp tướng. Hai là, xuất thế gian pháp tướng. Ba là, xuất thế gian thượng thượng pháp tướng. Do nương

vào ngôn ngữ nói pháp đủ thứ mà các phạm phu chẳng giác, chẳng tri.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Xa lìa tạo tác trước

Và cùng hình tướng khác

Gọi có vật vô thường

Ngoại đạo vọng phân biệt

Các pháp không có diệt

Các Đại trụ tính mình (tự tính)

Rơi vào đủ thứ kiến

Ngoại đạo nói vô thường.

Các ngoại đạo kia nói

Các pháp chẳng diệt, sinh

Thê tự thường các Đại
Thì pháp nào vô thường?
Tất cả đời chỉ lòng (duy tâm)
Mà lòng thấy hai cảnh
Pháp khả thủ và năng
Pháp ngã, ngã sở không
Pháp ba cõi trên dưới
Ta nói, đều là tâm
Lìa khỏi các pháp tâm
Lại không có thể được!

PHẨM THỨ CHÍN: NHẬP ĐẠO

Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại
Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức Thế Tôn vì con nói về tướng thứ lớp nhập Diệt Tận định của tất cả các Bồ tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật! Con và tất cả các Bồ tát.v.v... nếu được giới biết tướng thứ lớp vào Diệt Tận định và phương tiện khéo léo thì chẳng rơi vào niềm vui tam muội Tam ma bạt đề Diệt Tận định của Thanh Văn, Bích Chi Phật, chẳng rơi vào pháp mê hoặc của Thanh Văn, Bích Chi Phật và ngoại đạo!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Thừa vâng! Con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Bồ tát từ Sơ địa cho đến Lục địa vào Diệt Tận định, Thanh Văn, Bích Chi Phật cũng vào Diệt Tận định. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát ở trong Thất địa từng niệm từng niệm vào Diệt Tận định do các Bồ tát đều có

thể xa lìa tướng có không của tất cả các pháp.

Này Đại Tuệ! Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng thể từng niệm từng niệm vào Diệt Tận định, do Thanh Văn, Bích Chi Phật duyên vào hạnh hữu vi để vào Diệt Tận định, rơi vào tại cảnh giới khả thủ năng thủ. Vậy nên Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng thể vào Diệt Tận định từng niệm từng niệm trong Thất Địa, do Thanh Văn, Bích Chi Phật phát sinh tư tưởng kinh sợ, sợ rơi vào tướng không khác của các pháp, do hiểu các pháp với đủ thứ dị tướng: pháp có, pháp không, pháp thiện, pháp bất thiện, đồng tướng, dị tướng.... mà vào Diệt Tận định. Vậy nên Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng thể vào Diệt Tận định

từng niệm từng niệm trong Thất địa, do không có trí phương tiện khéo léo vậy.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát Thất Địa chuyển diệt tâm ý, ý thức của Thanh Văn, Bích Chi Phật. Này Đại Tuệ! Từ Sơ địa cho đến Lục địa Đại Bồ tát thấy ở ba cõi chỉ là tâm ý, ý thức của tự tâm, lìa khỏi pháp ngã và ngã sở, chỉ là tự tâm phân biệt chẳng rơi vào đủ thứ các tướng của pháp bên ngoài, chỉ là nội tâm ngu si của phàm phu rơi vào nhị biên, thấy ở pháp khả thủ, năng thủ. Do không biết mà chẳng giác tri từ đời vô thỉ đến nay, thân miệng và ý vọng tưởng phiền não, hí luận huân tập mà sinh ra các pháp.

Này Đại Tuệ! Ở trong Bát địa, tất cả Bồ tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật vào Niết Bàn tướng. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát thừa Phật lực tự tâm tam muội của mình, chẳng vào tam muội Lạc môn, rơi vào Niết Bàn mà trụ. Do chẳng đủ đầy Như Lai địa nên nếu Bồ tát đó trụ ở tam muội phận thì ngưng nghỉ độ thoát tất cả chúng sinh, đoạn tuyệt giống Như Lai, diệt tan nhà của Như Lai. Vì thị hiện các cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, vậy nên chẳng vào Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Thanh Văn, Bích Chi Phật rơi vào pháp Tam muội Lạc môn. Vậy nên Thanh Văn, Bích Chi Phật sinh ra Niết Bàn tướng.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát từ Sơ địa lại cho đến Thất địa đủ phương tiện khéo léo, quan sát tướng của tâm ý, ý thức, xa lìa tướng sở thủ của ngã và ngã sở, quan sát ngã không, pháp không, quan sát đồng tướng, dị tướng, giải nghĩa phương tiện khéo léo vô ngại mà tự tại vào pháp Bồ Đề phận của các Địa.

Này Đại Tuệ! Ta, nếu chẳng nói pháp đồng tướng dị tướng của các Đại Bồ tát thì tất cả các Bồ tát chẳng biết như thật thứ lớp các Địa, sợ rơi vào pháp ngoại đạo tà kiến.v.v... Ta theo thứ lớp nói về tướng của các Địa.

Này Đại Tuệ! Nếu người theo thứ lớp mà vào các Địa thì chẳng rơi vào đạo

khác. Ta nói tướng các Địa theo thứ lớp thì chỉ tự tâm thấy thứ lớp các Địa và đủ thứ hành tướng trong ba cõi mà các phàm phu chẳng giác chẳng tri. Do các phàm phu chẳng giác tri, vậy nên ta và tất cả các đức Phật nói đến tướng các Địa theo thứ lớp và kiến lập đủ thứ hành tướng của ba cõi.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thanh Văn, Bích Chi Phật ở trong Đệ Bát Địa Bồ tát ưa đắm trước Tịch Diệt tam muội lạc môn say sưa nên chẳng thể giỏi biết chỉ tự tâm kiến (thấy) mà rơi vào tự tướng đồng tướng huân tập chướng ngại, rơi vào lỗi thấy nhân vô ngã, pháp vô ngã vậy. Do tâm phân biệt gọi là Niết Bàn mà chẳng thể biết các pháp tịch tịnh.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát, do thấy Tịch Tĩnh tam muội Lạc môn, nhớ nghĩ tâm bản nguyện đại từ bi độ các chúng sinh, biết mười hạnh trí vô tận như thật. Vậy nên chẳng vào Niết Bàn ngay.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát xa lìa tâm hư vọng phân biệt, xa lìa cảnh giới năng thủ khả thủ gọi là vào Niết Bàn. Do trí như thật biết tất cả các pháp chỉ là tự tâm, vậy nên chẳng sinh ra tâm phân biệt. Vậy nên Bồ tát chẳng thủ lấy tâm ý, ý thức, chẳng chấp trước tướng ngoại pháp thật có mà chẳng phải chẳng vì Phật pháp tu hành, nương theo căn bản trí đáp đối tu hành, vì ở tự thân cầu Phật Như Lai chứng Địa trí vậy.

Này Đại Tuệ! Như người ngủ mơ đi qua nước biển cả, khởi phương tiện lớn muốn đưa thân mình qua. Chưa qua khỏi giữa chừng bỗng nhiên thức dậy, tác khởi sự suy nghĩ này: “Đây là thật hay là hư vọng?”. Người đó lại nghĩ suy: “Tướng như vậy chẳng phải thật, chẳng phải hư mà chỉ là ta vốn hư vọng phân biệt, cảnh giới chẳng thật, huân tập nhân nên thấy đủ thứ sắc, hình tướng điên đảo, chẳng lìa có không, ý thức huân tập nên ở trong mơ nhìn thấy.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát cũng lại như vậy, ở trong Bát địa, thấy tâm phân biệt, thấy tâm, tâm, tâm số pháp vì đến chưa được thượng thượng Phật pháp. Người tu hành thì khiến cho được vậy.

Đại Bồ tát tu hành thắng pháp gọi là Niết Bàn, chẳng phải diệt tất cả pháp gọi là Niết Bàn. Đại Bồ tát xa lìa tâm ý, ý thức, tướng phân biệt nên được Vô sinh pháp nhẫn. Nay Đại Tuệ! Trong Đệ nhất nghĩa cũng không thứ lớp, không thứ lớp hạnh, các pháp tịch tịnh cũng như hư không.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói, Thanh Văn, Bích Chi Phật vào cửa vui Tịch Tịnh của Đệ Bát Địa Bồ tát. Đức Như Lai lại nói, Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng biết chỉ là tự tâm phân biệt. Ngài lại nói, các Thanh Văn được “nhân vô ngã” mà chẳng được “pháp vô ngã” rộng không. Nếu nói như vậy

thì Thanh Văn, Bích Chi Phật còn chưa thể chứng được pháp Sơ địa, huống gì là vào cửa vui Tịch Diệt của Bát địa?

Đức Phật dạy rằng:

- Nay Đại Tuệ! Ta nay vì ông phân biệt tuyên nói! Nay Đại Tuệ! Thanh Văn có ba thứ. Nói rằng người vào cửa Tịch Diệt của Bát Địa thì đây là người trước đã tu hạnh Bồ tát mà rơi vào Thanh Văn địa, rồi trở lại y vào bản tâm tu hạnh Bồ tát để đồng vào cửa vui Tịch Diệt của Bát địa, chẳng phải là Tăng thượng mạn Tịch Diệt Thanh Văn do hạ Thanh Văn đó chẳng thể vào hạnh Bồ tát, chưa từng giác tri ba cõi chỉ là tâm, chưa từng tu hành các pháp Bồ tát, chưa từng tu hành các Ba la

mật, hạnh Thập địa. Vậy nên quyết định là Tịch Diệt Thanh Văn chẳng thể chứng được cửa vui Tịch Diệt sở hành của Bồ tát đó.

Bảy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Chỉ tâm không sở hữu

Phật địa và các hành

Phật khứ, lai, hiện tại

Ba đời nói như trên.

Thất địa là tâm địa

Không sở hữu Bát địa

Nhị địa gọi là hành

Địa khác gọi ngã địa.

Tịnh và chứng nội thân

Đây gọi là ngã địa

Chỗ Tự Tại thắng hơn

Trời A ca ni sắc

Chiếu sáng như lửa hừng

Phát ra ánh sáng diệu

Đủ thứ đẹp thích hơn

Hóa làm ở ba cõi

Sắc ba cõi hiện lên

Hoặc có tại Quang Hóa

Chỗ đó nói các thừa

Tự Tại địa của ta

Thập địa là Sơ địa (?)

Sơ địa là Bát địa (?)
Cửu địa là Thất địa
Thất địa là Bát địa
Nhị địa là Tam địa
Tứ địa là Ngũ địa
Tam địa là Lục địa
Tịch Diệt có chỗ nào?
Quyết định các Thanh Văn
Chẳng hành Bồ tát hạnh
Đồng vào Đệ Bát địa
Là vốn Bồ tát hạnh.

PHẨM THỨ MƯỜI: HỎI ĐỨC NHƯ LAI THƯỜNG, VÔ THƯỜNG

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri là thường hay vô thường vậy?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Này Đại Tuệ! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vì sao vậy? Vì nhị biên là có lỗi vậy. Này Đại Tuệ! Nhị biên có, không nên có lỗi lầm! Này Đại Tuệ! Nếu nói Như Lai là thường pháp thì đồng với nhân của thường. Này Đại Tuệ! Do các ngoại đạo nói rằng, vi

trần... các nhân thương chẳng phải là tác pháp.

Này Đại Tuệ! Vậy nên chẳng được nói Như Lai thường. Do chẳng phải là tác pháp mà nói rằng thường nên, này Đại Tuệ! Cũng chẳng được nói Như Lai vô thường. Nói vô thường thì tức là đồng với sự tác pháp của hữu vi. Năm ấm là pháp khả kiến, năng kiến không thì năm ấm diệt. Năm ấm diệt thì các đức Phật Như Lai cũng nên đồng diệt mà Phật Như Lai chẳng phải pháp đoạn tuyệt.

Này Đại Tuệ! Phàm là tác pháp thì đều là vô thường, như cái bình, cái áo, cái xe, cái nhà và tấm vải, chiếc chiếu.v.v... đều là tác pháp, vậy nên vô

thường. Này Đại Tuệ! Nếu nói tất cả đều vô thường thì các đức Phật Như Lai nên chính là tác pháp mà Phật Như Lai chẳng phải là tác pháp, do không lại nói có thắng nhân. Vậy nên ta nói rằng, Như Lai chẳng phải thường cũng chẳng phải vô thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Như Lai chẳng phải thường. Vì sao vậy? Vì tính của hư không cũng không tu hành các công đức vậy. Này Đại Tuệ! Ví như hư không chẳng phải thường chẳng phải vô thường. Vì sao vậy? Vì do lìa khỏi thường và vô thường, do chẳng rơi vào một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có, chẳng phải không, thường - vô thường, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vậy

nên lià khỏi tất cả các lỗi, chẳng thể được nói.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Cũng chẳng được nói Như Lai là thường. Vì sao vậy? Vì nếu nói là thường thì đồng với sùng của thỏ, ngựa, lạc đà, lừa, rùa, rắn, nhặng, cá.v.v... Vậy nên chẳng được nói rằng, Như Lai thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Cũng chẳng được nói Như Lai là thường, sợ rơi vào “bất sinh thường”. Vậy nên chẳng được nói Như Lai Thế Tôn thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Lại có pháp khác, y vào pháp đó nên được nói Như Lai Thế Tôn là thường. Vì sao vậy? Vì y vào pháp Nội Chứng Trí chứng thường. Vậy nên được nói Như Lai là

thường. Nay Đại Tuệ! Pháp Nội Chứng Trí của các đức Phật Như Lai là thường hằng thanh lương chẳng biến đổi.

Nay Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri hoặc ra đời hay không ra đời, pháp tính vẫn thường! Như vậy pháp thể thường. Như vậy pháp quĩ (phép tắc) thường. Như vậy do pháp tính đó mà tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... cũng chẳng từng nghe, cũng chẳng từng thấy, như vậy pháp thể chẳng phải trong hư không nên đạo phạm phu chẳng giác, chẳng tri.

Nay Đại Tuệ! Nội Chứng Trí của chư Phật Như Lai là nương vào đó mà được tên gọi. Nay Đại Tuệ! Do nương vào trí

tuệ như thật tu hành nên được gọi là Phật, chẳng phải do tâm ý, ý thức, vô minh, năm ấm.... huân tập mà được tên gọi.

Này Đại Tuệ! Tất cả ba cõi chẳng thật mà do vọng tưởng phân biệt hí luận nên được tên gọi. Này Đại Tuệ! Cái chẳng thật mà phân biệt hai thứ pháp được gọi là thường cùng vô thường. Nhưng mà Phật Như Lai chẳng rơi vào hai pháp, chẳng rơi vào hai biên năng thủ, khả thủ. Như Lai tịch tịnh, hai pháp chẳng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thì chẳng được nói là thường cùng vô thường. Này Đại Tuệ! Phạm lời nói mà được nói rằng, thường cùng vô thường thì xa lìa cho hết tất cả

phân biệt, chẳng được nói chọn lấy pháp thường, pháp vô thường. Vậy nên ta ngăn tất cả phàm phu, chẳng được phân biệt thường cùng vô thường. Do được pháp chân thật tịch tịnh nên được hết phân biệt, chẳng sinh ra phân biệt.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Lìa khỏi thường, vô thường

Phi thường, phi vô thường

Nếu thấy Phật như vậy

Đường ác chẳng vào trong.

Nếu nói thường, vô thường

Những công đức hư vọng

Kẻ vô trí biệt phân

Ngăn nói thường, vô thường

Người lập pháp sở hữu

Đều có những lỗi lầm.

Nếu hay thấy chỉ tâm

Đó chẳng đọa các lỗi.

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT: PHẬT TÍNH

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại thỉnh đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì con nói! Xin đấng Thiện Thệ vì con nói về tướng sinh diệt của âm, giới, nhập! Thưa đức Thế Tôn! Nếu vô ngã thì ai

sinh? Ai diệt? Thừa đức Thế Tôn! Tất cả phàm phu y vào sinh, diệt mà trụ, chẳng thấy khổ hết. Vậy nên chẳng biết tướng Niết Bàn.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Thừa vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo rằng:

- Này Đại Tuệ! Như Lai tạng là nhân thiện hay chẳng thiện có thể cùng sáu đường tạo tác nhân duyên sinh tử. Ví

như con nhà nghề làm ra đủ thứ tài khéo léo, chúng sinh y vào Như Lai tạng, năm đường sinh tử. Này Đại Tuệ! Mà Như Lai tạng lìa khỏi ngã và ngã sở, các ngoại đạo.v.v... chẳng biết, chẳng giác. Vậy nên nhân duyên sinh tử của ba cõi chẳng cắt đứt.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo.v.v... vọng kể có ngã nên chẳng thể như thật thấy Như Lai tạng, do các ngoại đạo từ đời vô thủy đến nay hư vọng chấp trước đủ thứ hí luận, các huân tập vậy.

Này Đại Tuệ! A lô gia thức thì gọi là Như Lai tạng mà cùng với bảy thức vô minh gồm chung, như sóng biển lớn, thường chẳng đoạn tuyệt, thân đều sinh, lìa khỏi lỗi vô thường, lìa khỏi lỗi

của ngã, tự tính thanh tịnh. Còn bảy thức thì tâm ý, ý thức.v.v... từng niệm từng niệm chẳng trụ, chính là pháp sinh diệt. Bảy thức do cái nhân hư vọng đó sinh ra, chẳng thể như thật phân biệt các pháp, xem xét hình tướng cao thấp, dài ngắn, chấp trước danh tướng, có thể khiến cho tự tâm thấy sắc tướng, có thể được khổ lạc, có thể lìa khỏi nhân của giải thoát, nhân danh tướng sinh ra tùy phiền não tham. Nương vào ý niệm đó, nhân vào các căn diệt hết, chẳng theo thứ lớp sinh ra, còn tự ý phân biệt chẳng sinh ra khổ lạc thọ. Vậy nên, vào Thiếu tướng Diệt Tận định, vào Tam ma bạt đề Tứ Thiên Thật Đế Giải thoát mà người tu hành sinh ra giải thoát

tướng, do chẳng biết chuyển diệt hư vọng tướng.

Này Đại Tuệ! Như Lai Tạng thức chẳng ở tại trong A lê gia thức. Vậy nên, bảy thức thức có sinh, có diệt. Như Lai Tạng thức chẳng sinh chẳng diệt. Vì sao vậy? Vì bảy thức thức kia y vào ý niệm quan sát các cảnh giới mà sinh ra. Cảnh giới bảy thức này, tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, ngoại đạo tu hành thì chẳng thể giác tri, chẳng biết như thật nhân vô ngã, do thủ lấy pháp đồng tướng biệt tướng, do thấy pháp âm, giới, nhập.v.v...

Này Đại Tuệ! Như Lai Tạng thấy như thật thể tướng của năm pháp, pháp vô ngã nên chẳng sinh, biết như thật các

địa thứ lớp đáp đối hòa hợp, còn ngoại đạo thì chẳng chánh kiến nên chẳng thể quan sát.

Này Đại Tuệ! Bồ tát trụ ở Bất Động Địa thì bảy giờ được mười thứ cửa tam muội.v.v... là thượng thủ, được vô lượng vô biên tam muội. Y vào tam muội Phật trụ trì mà quan sát chẳng thể nghĩ bàn pháp của chư Phật và sức bản nguyện của mình, ngăn chặn hộ trì cảnh giới thật tế tam muội môn. Ngăn chặn rồi thì vào cảnh giới Tự nội thân Thánh trí chứng pháp Chân Thật, chẳng đồng với cảnh giới quan sát tu hành của Thanh Văn, Bích Chi Phật và ngoại đạo.

Bấy giờ, qua khỏi mười thứ Thánh đạo đó thì vào đến trí thân, sanh thân và ý của Như Lai, lìa khỏi các tâm công dụng tam muội. Vậy nên, này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát muốn chứng Thắng pháp Như Lai Tạng A lê gia thức thì nên phải tu hành khiến cho thanh tịnh.

Này Đại Tuệ! Nếu Như Lai Tạng A lê gia thức gọi là không (có) thì lìa khỏi A lê gia thức không sinh không diệt. Tất cả phàm phu và các Thánh nhân y vào A lê gia thức đó nên có sinh có diệt. Do nương vào A lê gia thức nên những người tu hành vào Tự nội thân Thánh hạnh sở chứng, hiện hạnh pháp lạc mà chẳng ngưng nghỉ.

Này Đại Tuệ! Các cảnh giới Như Lai tâm, A lô gia thức, Như Lai tạng này thì tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, ngoại đạo.v.v... chẳng thể phân biệt. Vì sao vậy? Vì do Như Lai Tạng là tướng thanh tịnh mà khách trần phiền não thì cấu bản bất tịnh.

Này Đại Tuệ! Ta nương vào ý nghĩa này, nương vào Thắng Man phu nhân, nương vào các Đại Bồ tát khác, những người trí tuệ thậm thâm mà nói Như Lai Tạng A lô gia thức, chung với bảy thứ thức sinh ra gọi là tướng chuyển diệt, vì các Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... hiện bày pháp vô ngã. Đáp lại Thắng Man nói rằng, Như Lai Tạng chính là cảnh giới Như Lai.

Này Đại Tuệ! Cảnh giới Như Lai Tạng A lê gia thức, ta nay cùng ông và các Bồ tát, những người trí tuệ thậm thâm có thể phân biệt rõ hai thứ pháp này. Còn những Thanh Văn, Bích Chi Phật và ngoại đạo.v.v... những người chấp trước danh tự thì chẳng thể biết rõ hai pháp này. Này Đại Tuệ! Vậy nên ông và các Đại Bồ tát phải học pháp này.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Thậm thâm Như Lai Tạng
 Cùng bảy thức đều sinh
 Thủ(lấy) hai pháp thì sinh
 Chẳng sinh như thật biết
 Như lòng hiện bóng gương

Vô thi đã huân tập

Như thật xét kỹ càng

Các cảnh đều trông không

Như (kẻ) si nhìn chỉ nguyệt (nhìn ngón
tay chỉ trăng)

Xem tay, chẳng xem trăng

Kẻ chấp trước danh tự

Chẳng thấy Ngã thật chân

Tâm như con nghề khéo

Ý như kẻ gian manh (giảo hoạt)

Ý thức và năm thức

Cảnh giới hư vọng thủ (lấy)

Hòa hợp con nhà nghề

Lừa dối kẻ phàm phu.

PHẨM THỨ MƯỜI HAI: NĂM PHÁP MÔN

Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại thỉnh đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì con giải nói! Xin đấng Thiệi Thệ vì con nói về năm thể tướng của pháp và hành tướng sai biệt của hai vô ngã! Con và các Bồ tát.v.v... nếu được giới biết năm thể tướng của pháp và tướng sai biệt của hai thứ vô ngã thì tu hành pháp này, theo thứ lớp vào đến tất cả các Địa, tu hành pháp này có thể vào trong tất cả pháp của chư Phật. Đã vào pháp của chư Phật thì thậm chí có thể vào

được Tự Thân nội chứng Trí địa của Như Lai.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Bồ tát Đại Tuệ nói rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Thừa vâng! Con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Ta vì ông nói thể tướng của năm pháp và hành tướng sai biệt của hai thứ ngã.

Này Đại Tuệ! Những gì là năm pháp? Một là, Danh. Hai là, Tướng. Ba là, Phân biệt. Bốn là, Chánh trí. Năm là, Chân như. Nội thân tu hành chứng thánh nhân trí, lìa khỏi đoạn kiến và thường kiến, hiện như thật tu hành thì vào Tam Muội Lạc Tam Ma Bạt Đề hạnh môn vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu chẳng giác chẳng tri thể tướng năm pháp và hai thứ vô ngã mà chỉ do tự tâm thấy ngoại vật nên sinh ra tâm phân biệt, chẳng phải gọi là Thánh nhân.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Sao là phàm phu sinh tâm phân biệt, chẳng phải Thánh nhân vậy?

Đức Phật dạy:

- Này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu chấp trước danh tướng thuận theo sinh pháp. Thuận theo sinh pháp rồi thì thấy đủ thứ tướng, rơi vào trong tâm tà kiến, ngã và ngã sở, chấp trước đầy đủ tất cả pháp tướng. Chấp trước rồi thì vào đến chỗ vô minh hắc ám chướng ngại. Vào chỗ chướng ngại rồi thì khởi lên lòng tham. Khởi lên lòng tham rồi mà có thể tạo tác nghiệp tham sân si. Tạo hành nghiệp rồi thì chẳng thể tự dừng như con tằm làm tổ kén, do tâm phân biệt mà tự trói buộc lấy thân, rơi vào biển cả hiểm nạn tại sáu đường, như con lăn (cái ròng rọc) xoay chuyển mà chẳng tự hay biết, do vô trí nên chẳng biết tất cả các pháp như huyễn, chẳng biết vô

ngã và ngã sở, các pháp chẳng phải là thật mà từ vọng tưởng phân biệt sinh ra, mà chẳng biết là khởi khả kiến, năng kiến, mà chẳng biết là khởi tướng sinh, trụ, diệt, chẳng biết tự tâm hư vọng mà sinh ra. Gọi là biết thuận theo trời Tự Tại, thời gian, vi trần, ngã sinh ra.

Này Đại Tuệ! Cái gì là danh? Là nhãn thức thấy sắc trước.v.v.... các pháp tướng như thanh tướng, nhĩ tướng, ty tướng, thiệt tướng, thân tướng. Này Đại Tuệ! Những tướng như vậy.v.v... ta nói danh là tướng của danh.

Này Đại Tuệ! Phân biệt là gì? Do nương vào những pháp gì gọi là thủ lấy tướng? Phân biệt rõ pháp này như

vậy... như vậy... rộ̀t rộ̀o chặ̉ng khặ́c, như là con voi, con ngựa, chiếc xe, bước đi, nhân dân.v.v... phân biệt đủ thứ tướng. Đó gọi là Phân biệt.

Này Đại Tuệ! Chánh trí là gì? Quan sát danh, tướng mà quan sát rồi thì chặ̉ng thấy thật pháp, do chúng cùng chung nhân đặ́p đỏị sinh ra nên nhìn thấy. Đặ́p đỏị chung sinh ra thì các thức chặ̉ng lại khởi lên mà tướng thức phân biệt chặ̉ng đọ̣an, chặ̉ng thượ̀ng. Vậy nên chặ̉ng rơi vào đậ́t của tất cả ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Chánh trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ tát y vào Chánh trí, chặ̉ng thủ lấy pháp danh tướng lấy làm có, chặ̉ng thủ lấy tướng

chẳng thấy lấy làm không. Vì sao vậy? Vì do lìa khỏi tà kiến có không, do chẳng thấy danh tướng chính là nghĩa của Chánh trí. Vậy nên ta nói tên là Chân như.

Này Đại Tuệ! Bồ tát trụ ở pháp Chân như thì được vào cảnh giới Vô Tướng Tịch Tĩnh mà vào rồi thì được vào Hoan Hỷ địa đầu tiên của Đại Bồ tát. Khi Bồ tát được Hoan Hỷ địa đầu tiên thì chứng được “Bách Kim Cương tam muội minh môn”, lìa bỏ tất cả quả nghiệp của hai mươi lăm cõi hữu, qua khỏi các Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, trụ ở cảnh giới chân như, nhà của Như Lai, như thật tu hành, biết năm pháp tướng như huyễn như mộng, như thật quan sát tất cả các pháp, khởi lên

“Tự nội thân chứng Thánh trí tu hành”.
 Như vậy đắp đôi lìa xa địa giác quán sở
 lạc của thế gian hư vọng, theo thứ lớp
 cho đến Pháp Vân địa. Vào Pháp Vân
 địa rồi, thứ đến vào lục tam muội tự tại
 thân thông, những hoa trang nghiêm
 Như Lai địa. Vào Như Lai địa rồi, vì
 giáo hóa chúng sinh nên hiện đủ thứ
 ánh sáng ứng với thân trang nghiêm,
 như trăng trong nước. Ý vào câu vô tận
 mà khéo trói buộc cái được trói buộc,
 tùy theo niềm tin của chúng sinh mà vì
 họ nói pháp, lìa khỏi thân tâm ý và ý
 thức vậy. Nay Đại Tuệ! Bồ tát vào
 Chân như rồi, được vô lượng vô biên
 pháp như vậy... như vậy... trong Phật
 địa.

Ngài Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn vì năm pháp vào ba pháp, vì ba pháp vào trong năm pháp (?), vì tự thể tướng mỗi mỗi đều sai biệt!

Đức Phật bảo rằng:

- Này Đại Tuệ! Ba pháp vào trong năm pháp! Này Đại Tuệ! Chẳng phải chỉ ba pháp vào trong năm pháp mà tám thứ thức, hai thứ vô ngã cùng vào năm pháp.

Này Đại Tuệ! Làm sao ba pháp vào trong năm pháp? Này Đại Tuệ! Danh tướng là phân biệt pháp tướng. Này Đại Tuệ! Ý vào hai pháp phân biệt đó sinh ra tâm, tâm số pháp cùng một lúc, chẳng phải trước sau như mặt trời cùng ánh sáng xuất hiện một lúc mà có đủ

thứ tướng phân biệt. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là ba tướng y vào lực nhân duyên sinh ra vậy. Nay Đại Tuệ! Chánh trí Chân như gọi là tướng Đệ Nhất Nghĩa đế nương vào pháp bất diệt vậy.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Chấp trước tự tâm thấy pháp phân biệt; sai biệt có tám thứ do phân biệt các tướng. Do là thật nên lìa khỏi ngã, ngã sở vào pháp sinh diệt, bấy giờ chúng được hai pháp vô ngã.

Nay Đại Tuệ! Pháp môn của năm pháp vào các Phật địa, pháp tướng các địa cũng vào trong năm pháp môn, pháp của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật cũng vào trong năm pháp môn, pháp

Như lai nội thân chứng Thánh Trí cũng vào trong năm pháp môn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Năm pháp tướng gọi là Phân biệt Chân Như Chánh Trí. Này Đại Tuệ! Sao gọi là tướng? Tướng là thấy hình tướng, trạng mạo của sắc thặng hơn hay chẳng bằng. Đó gọi là tướng.

Này Đại Tuệ! Y vào pháp tướng đó đây khởi tướng phân biệt: Đây là cái bình, đây là con trâu, con ngựa, con dê.v.v... pháp này như vậy... như vậy... chẳng khác. Này Đại Tuệ! Đó gọi là danh. Này Đại Tuệ! Y vào pháp đó mà thành lập danh, thị hiện tướng đó rõ ràng riêng biệt. Vậy nên lập ra đủ thứ danh

tự, trâu, dê, ngựa.v.v... đó. Đó gọi là phân biệt tâm, tâm số pháp.

Này Đại Tuệ! Quan sát từ danh, tướng cho đến vi trần thường chẳng thấy được một pháp tướng, các pháp chẳng thật mà do tâm hư vọng sinh ra phân biệt vậy.

Này Đại Tuệ! Nói Chân như tức là gọi chẳng trống rỗng (bất hư), quyết định hết rốt ráo tự tính tự thể, chánh kiến tướng Chân như! Ta và các Bồ tát và các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói danh khác mà nghĩa là một. Này Đại Tuệ! Như vậy.v.v.. thuận theo Chánh trí, chẳng đoạn chẳng thường, không phân biệt, chẳng hành xử phân biệt, thuận theo Tự thân nội chứng

Thánh trí, lìa khỏi những bè đảng ác kiến, chẳng Chánh trí của tất cả ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v...

Này Đại Tuệ! Đối với năm pháp thì ba pháp tướng, tám thứ thức, hai thứ vô ngã, tất cả Phật pháp đều vào trong năm pháp. Này Đại Tuệ! Ông và các Đại Bồ tát vì cầu Thắng trí thì nên phải tu học. Này Đại Tuệ! Ông biết rằng, năm pháp chẳng tùy theo lời dạy của kẻ khác.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Tự thể tướng năm pháp

Và tám thứ thức cùng

Hai thứ pháp vô ngã

Nhiếp lấy các Đại thừa.
 Danh, tướng và phân biệt
 Thể tướng ba pháp kia
 Chân như và Chánh trí
 Là tướng Đệ nhất nghĩa.

PHẨM THỨ MƯỜI BA: HẰNG HÀ SA

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại
 Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Như đức Thế Tôn
 y vào danh tự nói, chư Phật quá khứ, vị
 lai và hiện tại nhiều như cát sông Hằng.
 Thưa đức Thế Tôn! Đức Phật nói như
 vậy là nương vào lời nói trong miệng
 của Như Lai, con thuận theo chọn lấy,

vì lại có nghĩa! Nguyên xin ngài vì con giải nói!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Này Đại Tuệ! Như lời nói danh tự, chương cú của ta thì chớ thủ lấy như vậy. Này Đại Tuệ! Các đức Phật ba đời chẳng phải cát sông của sông Hằng.v.v... Vì sao vậy? Vì lời nói thí dụ quá hơn thế gian thì chẳng phải như thí dụ. Vì sao vậy? Vì do có tương tợ và chẳng tương tợ vậy.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chẳng định nói thí dụ tương tợ, chẳng tương tợ quá hơn thế gian. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Vì ta nói thí dụ chỉ là phần ít thôi vậy.

Này Đại Tuệ! Lời nói thí dụ ta và các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chỉ nói lên một ít nghĩa. Vì sao vậy? Vì phàm phu ngu si, các ngoại đạo.v.v... chấp trước các pháp, thường tăng trưởng tà kiến, thuận theo thế gian, luân hồi sinh tử. Vì những người đó chán nghe sinh ra kinh sợ mà lại nghe các đức Phật như cát sông Hằng thì liền đối với đạo Thánh Vô Thượng của Như Lai sinh ra tư tưởng dễ được, cầu pháp xuất thế. Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói các đức Phật Như Lai như cát sông Hằng. Vì sao vậy? Vì trong những Kinh khác của ta nói, đức Phật ra đời như hoa Ưu Đàm. Chúng sinh nghe rồi nói rằng, đạo Phật khó được mà chẳng tu hành tinh tấn. Vậy nên ta

nói, các đức Phật Như Lai như cát sông của sông Hằng.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các đức Phật ra đời như hoa Ưu Đàm, này Đại Tuệ! Mà hoa Ưu Đàm ở trong thế gian, không có người từng thấy, rồi sẽ cũng chẳng thấy. Này Đại Tuệ! Ta nói như vậy chẳng phải y vào pháp sở đắc của tự thân mà nói. Vậy nên nói rằng, như hoa Ưu Đàm, các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Ta y vào Nội thân chứng pháp mà nói pháp. Vậy nên nói thí dụ quá hơn thế gian, do các phàm phu, chúng sinh vô tín chẳng thể tin lời thí dụ của ta. Vì sao vậy? Vì nói về cảnh giới tự nội thân Thánh trí mà không thí

dụ thì có thể nói được, còn xa lìa tâm ý và ý thức, qua khỏi các kiến địa, pháp Chân như của các đức Phật Như Lai thì chẳng thể nói được. Vậy nên ta nói đủ thứ thí dụ.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các đức Phật như cát sông của sông Hằng thì tức là thí dụ một phần ít. Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai bình đẳng, chẳng phải chẳng bình đẳng, do chẳng phải phân biệt phân biệt vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như cát sỏi có trong sông Hằng Hà bị cá, ba ba, rùa, rồng, trâu, dê, voi ngựa... các loài thú dậm đạp mà cát sỏi đó chẳng sinh phân biệt, chẳng sân, chẳng giận, cũng chẳng sinh lòng: “đó nảo loạn ta”,

không phân biệt nên tịnh (sạch), lìa các cấu bần.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cũng lại như vậy, Nội Thân chứng đắc Thánh trí, đủ đầy các lực, thần thông tự tại công đức như cát sông Hằng. Tất cả tà luận ngoại đạo, những thầy cá Ba Ba ngu si dùng tâm sân nhuế hủy nhục, mắng chửi Như Lai mà Như Lai chẳng động, chẳng sinh ra phân biệt. Do lực bản nguyện nên ban cho chúng sinh tất cả các niềm vui Tam muội Tam ma bạt đề, khiến cho họ thỏa mãn đầy đủ, chẳng phân biệt phân biệt.

Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói, các đức Phật Như Lai như cát sông Hằng Hà

ngang bằng. Đẳng là bình đẳng không có tướng khác do lìa khỏi tâm thân yêu thích vậy. Nay Đại Tuệ! Ví như cát của sông Hằng Hà chẳng lìa khỏi tướng của đất. Nay Đại Tuệ! Đại địa lửa đốt cháy, lửa chẳng khác đất, lửa chẳng đốt cháy đất. Địa đại có thể tương tục của lửa.

Nay Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si rơi vào trí điên đảo, tự tâm phân biệt nói rằng, đất bị đốt cháy mà đất chẳng cháy, do chẳng lìa khỏi đất mà lại được có thân lửa bốn đại vậy.

Nay Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, thể pháp thân của các đức Phật Như Lai như cát của sông Hằng Hà ngang bằng, chẳng diệt, chẳng mất. Nay Đại Tuệ! Ví như cát

sông Hằng Hà vô lượng vô biên. Nay Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, xuất hiện ở thế gian, phóng ra vô lượng ánh sáng, khắp cùng tất cả đại hội của chư Phật, vì giáo hóa chúng sinh khiến cho họ giác tri vậy.

Nay Đại Tuệ! Như cát sông Hằng Hà lại chẳng sinh ra tướng, như vi trần kia cứ giữ thể tướng vi trần như vậy mà trụ. Nay Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, ở trong thế gian chẳng sinh chẳng diệt, các đức Phật Như Lai cắt đứt cái nhân hữu vậy.

Nay Đại Tuệ! Như cát sông Hằng Hà, nếu ra khỏi sông thì cũng chẳng thể thấy vào ở trong sông, cũng chẳng thể

thấy, cũng chẳng khởi tâm: Ta ra vào sông.

Này Đại Tuệ! Lực trí tuệ của các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, độ các chúng sinh cũng chẳng tận diệt, cũng chẳng tăng trưởng. Vì sao vậy? Vì các pháp không thân vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả loài có thân đều là pháp vô thường ma diệt, chẳng phải pháp vô thân. Các đức Phật Như Lai chỉ là pháp thân.

Này Đại Tuệ! Ví như có người muốn được váng sữa dầu mà lại ép cát sâng Hằng thì nhất định chẳng thể được, không có váng sữa, dầu vậy.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai vì khổ não của các chúng sinh đã đè ép

sân chẳng thể được, chẳng xả tướng pháp giới của mình, chẳng xả tướng pháp vị của mình, chẳng xả bản nguyện cho chúng sinh vui, do được đầy đủ đại từ đại bi, rằng: Ta nếu chẳng khiến cho tất cả chúng sinh vào Niết Bàn thì thân ta cũng chẳng vào với Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Như cát sông Hằng Hà theo dòng nước mà chảy thì nhất định chẳng ngược dòng. Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai vì các chúng sinh nói pháp cũng vậy, thuận theo Niết Bàn thì chẳng phải nghịch lưu.

Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói, cát sông Hằng Hà thuận theo dòng thì chẳng phải là bỏ đi nghĩa. Nếu Phật Như Lai

có bỏ đi nghĩa thì các đức Phật Như Lai nên vô thường và diệt.

Này Đại Tuệ! Bản tế của thế gian còn chẳng thể biết mà chẳng thể biết thì ta làm sao nương vào mà nói, bỏ đi nghĩa (khử nghĩa). Vậy nên Như Lai chẳng phải là khử nghĩa. Này Đại Tuệ! Khử nghĩa thì gọi là đoạn nghĩa (cắt đứt nghĩa), kẻ phàm phu ngu si chẳng giác chẳng tri.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Thưa đức Thế Tôn, nếu chúng sinh ở tại thế gian, xoay vần đi lại bản tế chẳng thể biết thì làm sao mà đức Như Lai được giải thoát? Lại còn khiến cho chúng sinh được giải thoát?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng:

- Này Đại Tuệ! Nói giải thoát là lìa khỏi tâm phân biệt huân tập tất cả hí luận phiền não từ vô thỉ, có thể biết như thật chỉ là tự tâm thấy tâm hồi chuyển phân biệt bên ngoài. Vậy nên, ta nói tên là Giải thoát.

Này Đại Tuệ! Nói giải thoát thì chẳng phải là Diệt pháp. Vậy nên nay ông hỏi ta, nếu chẳng biết bản thể làm sao được giải thoát thì câu hỏi này chẳng thành!

Này Đại Tuệ! Nói bản thể thì tức là tâm phân biệt, một thể mà khác tên. Này Đại Tuệ! Lìa khỏi tâm phân biệt lại không chúng sinh, tức là sự phân biệt này gọi là chúng sinh.

Này Đại Tuệ! Trí tuệ chân thật quan sát nội ngoại pháp, không pháp khả tri năng tri vậy. Này Đại Tuệ! Do tất cả pháp bản lai tịch tịnh.

Này Đại Tuệ! Chẳng như thật biết, chỉ là tự tâm thấy, hư vọng phân biệt nên sinh ra tâm phân biệt. Như thật biết thì chẳng sinh ra phân biệt.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Quan sát đến chư Phật
 Ví như cát sông Hằng
 Chẳng diệt cũng chẳng sinh
 Người đó hay thấy Phật.
 Xa lìa các cấu trần

Như cát dòng sông Hằng
 Thuận theo dòng chẳng biến(đổi)
 Cũng như vậy pháp thân.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển thứ bảy hết -

Quyển thứ tám

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN: SÁT NA

Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại
 Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức
 Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì con
 giải nói! Xin đấng Thiệi Thệ vì con
 nói về tướng sinh diệt của tất cả pháp!
 Tại sao đức Như Lai nói, tất cả pháp
 từng niệm từng niệm chẳng trụ.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Xin vâng! Con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Tất cả pháp! Tất cả pháp là những cái gọi là, thiện pháp, bất thiện pháp, hữu vi pháp, vô vi pháp, thế gian pháp, xuất thế gian pháp, hữu lậu pháp, vô lậu pháp, nội pháp, ngoại pháp... Này Đại Tuệ! Lược nói pháp nắm ấm nhân vào tâm ý, ý thức huân tập tăng trưởng. Những

người phạm phu y vào tâm ý, ý thức huân tập nên phân biệt pháp thiện, pháp bất thiện.

Này Đại Tuệ! Thánh nhân hiện chứng Tam muội Tam ma bạt đề, hạnh ưa Thiện pháp. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Thiện pháp.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói rằng, pháp thiện, pháp bất thiện là gọi tám thức. Những gì là tám! Một là, A lê gia thức. Hai là, ý. Ba là, ý thức. Bốn là, nhãn thức. Năm là, nhĩ thức. Sáu là, ty thức. Bảy là, thiệt thức. Tám là, thân thức.

Này Đại Tuệ! Năm thức thân chung với ý thức thân đối với pháp thiện, pháp bất thiện đáp đối sai biệt tương tục, thể không thân sai biệt, thuận theo

sinh pháp sinh ra rồi trở lại diệt, chẳng biết tự tâm thấy cảnh giới hư vọng tức là lúc diệt, có thể thủ lấy tình trạng cảnh giới, hình tướng lớn nhỏ, thẳng hơn hay ngang bằng.

Này Đại Tuệ! Ý thức chung với năm thức thân tướng ứng sinh ra thời gian một niệm chẳng trụ. Vậy nên ta nói, niệm thời của pháp đó chẳng trụ.

Này Đại Tuệ! Nói sat-ni-ca thì gọi đó là Không (trống không) A lê gia thức gọi là Như Lai Tạng không chung với ý chuyển thức huân tập nên gọi là không, pháp huân tập vô lậu đầy đủ gọi là bất không. Này Đại Tuệ! Phạm phu ngu si chẳng giác, chẳng tri chấp trước các pháp sát-na chẳng trụ, rơi tại

tà kiến mà nói lời này: “Pháp vô lậu cũng sát-na chẳng trụ”, phá Chân như Như Lai Tạng đó.

Này Đại Tuệ! Năm thức thân chẳng sinh ra sáu đường, chẳng thọ khổ vui, chẳng tạo tác nhân của Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Như Lai Tạng chẳng thọ khổ vui, chẳng phải nhân của sinh tử, còn pháp khác thì cộng sinh, cộng diệt, y vào bốn thứ huân tập say sưa mà các phàm phu chẳng giác chẳng tri, huân tập tà kiến, nói rằng, tất cả pháp sát na chẳng trụ.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Kim Cương Như Lai Tạng, Như Lai chứng pháp chẳng phải sát na chẳng trụ. Này Đại Tuệ! Như Lai chứng pháp, nếu sát na

chẳng trụ thì tất cả Thánh giả chẳng thành Thánh nhân. Nay Đại Tuệ! Chẳng phải phi Thánh nhân do Thánh nhân vậy. Nay Đại Tuệ! Kim Cương trụ ở một kiếp xung bằng trụ không lường, chẳng tăng chẳng giảm.

Nay Đại Tuệ! Làm sao kẻ phàm phu ngu si phân biệt các pháp rằng, sát na chẳng trụ mà các phàm phu chẳng được ý của ta, chẳng giác chẳng tri các pháp trong ngoài từng niệm từng niệm chẳng trụ!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Như Lai thường nói, đủ đầy sáu pháp Ba la mật, được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh

Giác. Thừa đức Thế Tôn! Những gì là sáu Ba la mật! Làm sao đủ đây!

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Này Đại Tuệ! Ba la mật sai biệt có ba thứ, gọi là: Thế gian Ba la mật, xuất thế gian Ba la mật, xuất thế gian Thượng thượng Ba la mật.

Này Đại Tuệ! Nói rằng, Thế gian Ba la mật là phạm phu ngu si chấp trước pháp ngã và ngã sở, rơi vào nhị biên, vì đủ thứ cảnh giới thặng diệu mà hành Ba la mật, cầu quả báo cảnh giới ở sắc.v.v...

Này Đại Tuệ! Phạm phu ngu si hành Thi Ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tỳ lê gia Ba la mật, Thiên Ba la mật, Bát nhã Ba la mật... cho đến sinh ở Phạm thiên

cầu pháp năm thân thông thế gian. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là những Ba la mật của thế gian.

Này Đại Tuệ! Nói rằng xuất thế gian Ba la mật là gọi Thanh Văn, Bích Chi Phật chọn lấy tâm Niết Bàn của Thanh Văn, Bích Chi Phật mà tu hành Ba la mật. Nay Đại Tuệ! Như kẻ phàm phu ngu si thế gian kia vì ở tự thân cầu niềm vui Niết Bàn mà làm hạnh Ba la mật của thế gian. Thanh Văn, Duyên Giác cũng lại như vậy, vì tự thân nên cầu niềm vui Niết Bàn mà tu hành hạnh Ba la mật xuất thế gian mà cầu niềm vui chẳng phải cứu cánh đó.

Này Đại Tuệ! Xuất thế gian Thượng thượng Ba la mật là có thể như thật

biết, chỉ là tự tâm hư vọng phân biệt thấy cảnh giới bên ngoài. Bấy giờ biết quả thật chỉ là tự tâm thấy pháp trong ngoài, chẳng phân biệt hư vọng phân biệt, chẳng thủ lấy sắc tướng tự tâm trong ngoài. Đại Bồ tát có thể biết như thật tất cả pháp nên hành Đản Ba la mật, vì khiến cho tất cả chúng sinh được niềm vui yên ổn, không kinh sợ. Đó gọi là Đản Ba la mật.

Này Đại Tuệ! Bồ tát quan sát tất cả các pháp đó chẳng sinh ra phân biệt mà tùy thuận thanh lương. Đó gọi là Thi Ba la mật.

Này Đại Tuệ! Bồ tát lìa khỏi tâm phân biệt mà nhãn nhĩ. Bồ tát đó tu hành như thật mà biết cảnh giới năng thủ,

khả thủ chẳng phải thật thì đó gọi là
Sằn đề Ba la mật của Bồ tát.

Này Đại Tuệ! Bồ tát làm sao tu tinh
tấn hạnh! Đầu đêm, giữa đêm, cuối
đêm thường siêng năng tu hành, thuận
theo pháp như thật, đoạn các phân biệt.
Đó gọi là Tỳ lê gia Ba la mật.

Này Đại Tuệ! Bồ tát lìa khỏi tâm phân
biệt, chẳng thuận theo tướng cảnh giới
năng thủ khả thủ của ngoại đạo thì đó
gọi là Thiên Ba la mật.

Này Đại Tuệ! Bát nhã Ba la mật của
Bồ tát là gì! Bồ tát như thật quan sát
tướng tự tâm phân biệt, chẳng thấy
phân biệt chẳng rơi vào nhị biên,
nương vào sự tu hành như thật mà
chuyển biến thân, chẳng thấy một pháp

nào sinh ra, chẳng thấy một pháp nào diệt đi, tự thân nội chứng Thánh hạnh tu hành. Đó gọi là Bát nhã Ba la mật của Bồ tát.

Này Đại Tuệ! Nghĩa Ba la mật đủ đầy như vậy thì được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Không, vô thường sát na

Ngu phân biệt hữu vi

Như sông, đèn, hạt giống

Không, vô thường sát na.

Nghĩa sát na phân biệt

Cũng như vậy sát na

Chẳng sinh, sát-ni-ca

Tịch tịnh là sở tác.

Mọi pháp chẳng sinh ra

Ta nói, nghĩa sát na

Vật sinh tức có diệt

Chẳng nói vì phạm phu.

Phân biệt pháp tương tục(nói tiếp
nhau)

Vọng tưởng thấy sáu đường

Nếu vô minh là nhân

Hay sinh những tâm ấy

Cho đến sắc chưa sinh

Trung gian nương đâu trụ!

Có diệt tức có sinh
Còn tâm theo đó sinh
Sắc chẳng một niệm trụ
Quan sát pháp gì sinh!
Nương nhân nào sinh pháp!
Tâm không nhân mà sinh
Vậy nên sinh chẳng thành!
Làm sao biết niệm hoại!
Chúng định, người tu hành
Kim Cương Phật xá lợi
Cung điện Quang Âm thiên
Việc thế gian chẳng hoại
Chân như chúng pháp chân (thật)

Trí Như Lai thành tựu
 Tỳkheo, bình đẳng thành
 Làm sao niệm chẳng trụ!
 Huyền, Càn thất bà thành...
 Vì sao niệm chẳng trụ!
 Không bốn đại thấy sắc
 Thì bốn đại làm gì!

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM: HÓA

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Như đức Phật Thế Tôn cho các vị La Hán thọ ký Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Như Lai lại nói, các đức Phật Như Lai chẳng vào Niết Bàn, lại nói, Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đêm nào đó chứng Đại Bồ tát, đêm nào đó vào Bát Niết Bàn và ở khoảng giữa ấy chẳng nói một chữ. Đức Như Lai lại nói, các đức Phật Như Lai thường vào định Vô giác Vô quán Vô phân biệt, lại nói, làm đủ thứ những ứng hóa độ các chúng sinh. Đức Thế Tôn lại nói, các thức sai khác từng niệm từng niệm chẳng trụ, Kim Cương Mật Tích thường theo thị vệ. Ngài lại nói, bản thể của thế gian khó biết, lại nói rằng, chúng sinh vào Bát Niết Bàn, mà nếu vào Niết Bàn thì nên có bản thể. Ngài lại nói, các đức Phật không có oán địch, mà thấy có các ma,

lại nói, Như Lai đoạn tất cả chương, nhưng mà thấy Chiên già, Ma na tỳ, Tôn đà lê.v.v... bài báng. Đức Phật vào thôn Ta lê na rút cuộc chẳng được ăn, mang bát không mà đi ra.

Thưa đức Thế Tôn! Nếu như vậy thì đức Như Lai có tội nghiệp không lường. Làm sao đức Như Lai chẳng lìa khỏi tất cả những tội lỗi ác mà được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác! Được Nhất Thiết Chúng Trí!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Thừa vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Ta vì các Thanh Văn.v.v... từng hành hạnh Bồ tát, y vào Vô Dư Niết Bàn mà cho thọ ký. Này Đại Tuệ! Ta cho Thanh Văn thọ ký là vì chúng sinh khiếp nhược làm cho họ sinh ra lòng dũng mãnh.

Này Đại Tuệ! Trong thế giới này và những nước Phật khác, có các chúng sinh làm hạnh Bồ tát mà ưa thích hạnh của pháp Thanh Văn. Vì chuyển cho họ chọn lấy Đại Bồ Đề nên ứng hóa Phật vì ứng hóa Thanh Văn thọ ký, chẳng phải là báo thân Phật, pháp thân Phật mà trao ký biệt.

Này Đại Tuệ! Niết Bàn của Thanh Văn, Bích Chi Phật không sai khác. Vì sao vậy! Vì đoạn phiền não không sai khác, đoạn phiền não chướng chẳng phải đoạn trí chướng.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thấy Pháp vô ngã thì đoạn được trí chướng. Thấy nhân (người) vô ngã thì đoạn phiền não chướng. Này Đại Tuệ! Chuyên ý thức nên đoạn pháp chướng, nghiệp chướng. Do chuyển A la gia thức huân tập của ý nên cứu cánh thanh tịnh.

Này Đại Tuệ! Ta thường y vào thể của bản pháp mà trụ lại chẳng sinh ra pháp, y vào bản danh tự chương cú chẳng giác, chẳng suy nghĩ mà nói các pháp. Này Đại Tuệ! Như Lai thường

như ý biết, thường chẳng mất niệm, vậy nên Như Lai không giác, không quán. Các đức Phật Như Lai lìa khỏi bốn thứ Địa (?) rồi thì xa lìa hai thứ chết, hai thứ chướng, hai thứ nghiệp vậy.

Này Đại Tuệ! Bảy thứ thức ý, ý thức, nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân từng niệm từng niệm chẳng trụ, nhân vào hư vọng huân tập lìa khỏi các thiện pháp vô lậu. Này Đại Tuệ! Như Lai Tạng thế gian chẳng sinh, chẳng tử, chẳng lại, chẳng đi, thường hằng, thanh lương, bất biến.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ý vào Như Lai Tạng nên có thế gian, Niết Bàn, nhân của khổ vui mà các phàm phu chẳng

giác, chẳng tri mà rơi vào trống không, hư vọng, điên đảo.

Này Đại Tuệ! Kim Cương Mật Tích thường theo thị vệ, vây quanh trước sau đức Ứng Hóa Như Lai, chẳng phải pháp thân Phật, báo thân Phật, căn bản Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Này Đại Tuệ! Căn bản Như Lai xa lìa các căn lớn nhỏ, các lượng, xa lìa tất cả phàm phu, Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... Này Đại Tuệ! Người như thật tu hành được cảnh giới Chân như lạc hạnh đó thì biết căn bản Phật do được Bình Đẳng pháp nhẫn. Vậy nên Kim Cương Mật Tích theo Ứng Hóa Phật.

Này Đại Tuệ! Ứng Hóa Phật thì không nghiệp, không bài báng mà Ứng Hóa Phật chẳng khác Pháp Phật, Báo Phật Như Lai mà cũng chẳng là một. Như thợ gốm, muối.v.v... làm việc làm, Ứng Hóa Phật làm việc hóa chúng sinh khác tướng chân thật nói pháp, chẳng nói cảnh giới Nội sở chứng pháp Thánh trí. Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu, ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... thấy sáu thức diệt thì rơi vào Đoạn kiến, chẳng thấy A lê gia thức thì rơi vào Thường kiến. Lại nữa, này Đại Tuệ! Chẳng thấy tự tâm phân biệt bản tế, vậy nên thế gian gọi là không bản tế.

Này Đại Tuệ! Xa lìa tự tâm phân biệt thấy thì gọi là giải thoát, được Niết Bàn

chúng. Nay Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai xa lìa bốn thứ huân tập khí (hơi), vậy nên không lỗi.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Ba thừa và phi thừa

Chư Phật vô lượng thừa

Tất cả ký Phật địa

Nói đoạn các phiền não

Chứng Thánh trí nội thân

Và Vô dư Niết Bàn

Dỗ tiến chúng sinh khiếp(sợ)

Vậy nên nói ẩn tàng

Như Lai được chứng trí

Cũng nói đến đạo trên (đó)
Chúng sinh nương vào đạo
Nhị Thừa không Niết Bàn.
Thấy Dục, Sắc và Hữu
Và bốn thứ Địa huân (tập)
Ý thức cũng sở sinh
Thấy ý thức chung trụ.
Thấy ý nhân thức... thường
Và vô thường, đoạn diệt
Thường kiến theo ý... nương
Mà khởi Niết Bàn kiến.

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU: NGĂN ĂN THỊT

Lúc bảy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Con quan sát thế gian, sinh tử lưu chuyển, oán kết liên nhau, rơi vào các đường ác, đều do ăn thịt, giết hại lẫn nhau, tăng trưởng tham sân, chẳng được ra khỏi, rất là quá khổ.

Thưa đức Thế Tôn! Người ăn thịt cắt đứt giống Đại Từ. Người tu đạo Thánh thì chẳng nên được ăn thịt! Thưa đức Thế Tôn! Các ngoại đạo.v.v... nói pháp tà kiến Lô Ca Gia Đà, rơi vào luận của thế tục rơi, rơi vào trong hai kiến đoạn

- thường, hữu vô, đều ngăn ăn thịt, tự mình chẳng ăn, chẳng cho phép người khác ăn. Tại sao trong pháp thanh tịnh của Như Lai, người tu phạm hạnh thì tự ăn, cho phép người khác ăn, tất cả chẳng cấm chế! Đức Như Lai Thế Tôn đối với các chúng sinh từ bi hạng nhất thì tại sao mà cho phép dùng thịt làm thức ăn! Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Ngài thương xót thế gian, nguyện xin vì con nói về lỗi của sự ăn thịt và công đức của sự chẳng ăn thịt! Con và những Bồ tát nghe rồi, được y vào đó tu hành như thật và tuyên nói, lưu bố rộng rãi, khiến cho chúng sinh hiện tại và vị lai, tất cả đều thức tri!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông đại từ bi thương xót chúng sinh nên có thể hỏi ý nghĩa này! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Thừa vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Luận về ăn thịt thì có lỗi không lường! Các Đại Bồ tát tu đại từ bi thì chẳng được ăn thịt! Tội lỗi và công đức của ăn thịt cùng chẳng ăn thịt, ta sẽ nói lên một phần ít. Ông nay hãy lắng nghe! Này Đại Tuệ! Ta quan sát chúng sinh từ vô thỉ đến nay đã quen ăn thịt, tham trước vị thịt, lại giết

hại nhau, xa lìa hiền thánh, chịu khổ sinh tử. Người xả bỏ vị thịt, nghe vị chánh pháp, ở Bồ tát địa như thật tu hành thì mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại khiến cho chúng sinh vào đến chỗ chỉ tức của Thanh Văn, Bích Chi Phật. Chỉ tức rồi thì khiến cho vào Như Lai địa.

Này Đại Tuệ! Những lời như vậy lấy từ tâm làm gốc. Người ăn thịt cắt đứt giống đại từ thì làm sao sẽ được lợi lớn như vậy! Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta quan sát chúng sinh luân hồi sáu đường, đồng ở tại sinh tử, chung nhau nuôi sống, đáp đối làm cha mẹ, anh em, chị em, hoặc nam, hoặc nữ trúng vào số người lục thân quyến thuộc nội ngoại, hoặc sinh vào đường khác,

đường thiện, đường ác, thường làm quỵên thuộc. Do nhân duyên đó, ta quan sát chúng sinh ăn thịt lẫn nhau thì không ai là chẳng phải người thân! Do tham vị thịt, họ đấp đỏi ăn lẫn nhau, thường sinh tâm ác hại, tăng trưởng nghiệp khổ, lưu chuyển trong sinh tử, chẳng được ra khỏi.

Khi đức Phật nói lời này thì các ác La sát nghe lời nói của đức Phật đều xả ác tâm, dừng lại chẳng ăn thịt, đấp đỏi khuyên nhau phát tâm từ bi, hộ trì mạng của chúng sinh quá hơn tự hộ thân mình, lìa bỏ tất cả những thứ thịt, chẳng ăn nữa, buồn khóc rơi nước mắt mà bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Con nghe lời nói đức Phật, quan sát kỹ sáu đường, thịt mà con ăn đều chính là người thân của con, mới biết ăn thịt chúng sinh là đại oán, cắt đứt giống Đại từ, lớn thêm nghiệp bất thiện, chính là gốc của đại khổ. Thừa đức Thế Tôn! Từ ngày hôm nay, con chấm dứt, chẳng ăn thịt và quyền thuộc của con cũng chẳng được phép ăn. Đệ tử của đức Như Lai có người chẳng ăn thịt thì con sẽ ngày đêm gần gũi ủng hộ. Nếu có người ăn thịt thì con sẽ làm cho họ chẳng được nhiều lợi ích!

Đức Phật nói rằng:

- Này Đại Tuệ! Quỷ ác La sát là loài thường ăn thịt mà nghe lời nói của ta

còn phát từ tâm, bỏ thịt chẳng ăn, huông là đệ tử của ta tu hành thiện pháp mà được phép ăn thịt ư! Nếu có người ăn thịt thì phải biết kẻ đó tức là đại oán của chúng sinh, cắt đứt Thánh chủng của ta.

Này Đại Tuệ! Nếu đệ tử của ta nghe lời nói của ta, chẳng quan sát kỹ càng mà ăn thịt thì phải biết người đó chính là dòng giống Chiên đà la, chẳng phải đệ tử của ta, ta chẳng phải là thầy của người ấy. Vậy nên, này Đại Tuệ! Nếu muốn cùng ta làm quyến thuộc thì tất cả các thứ thịt đều chẳng nên ăn!

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ tát nên quan sát tất cả thịt đó đều y vào máu mũ bất tịnh đỏ trắng của cha mẹ hòa hợp mà

sinh ra thân bất tịnh. Vậy nên Bồ tát quan sát thịt bất tịnh, chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Người ăn thịt thì chúng sinh nghe thấy hơi đều kinh sợ, chạy trốn tránh xa. Vậy nên Bồ tát tu hạnh như thật vì hóa độ chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Ví như Chiên đà la, thợ săn, người giết mổ, người đánh cá, kẻ bắt chim... tất cả hành xử của họ mà chúng sinh thấy từ xa đều khởi lên ý nghĩ như vậy: “Ta nay nhất định chết mà người đi đến này chính là người đại ác, chẳng nhận thức được tội phước, cắt đứt mạng của chúng sinh, cầu lợi hiện tiền, nay đi đến đây, vì tìm kiếm chúng ta. Nay thân của chúng ta đều có

thịt. Vậy nên nay chúng ta nhất định sẽ chết”.

Này Đại Tuệ! Do người ăn thịt có thể khiến cho chúng sinh nhìn thấy đều sinh ra kinh sợ như vậy. Này Đại Tuệ! Tất cả chúng sinh trong hư không, trên đất thấy người ăn thịt đều sinh ra kinh sợ mà khởi lên ý niệm nghi ngờ: “Đến hôm nay thì ta sống hay chết đây! Như vậy người ác chẳng tu từ tâm cũng như loài sài lang du hành ở thế gian thường tìm kiếm thịt ăn như trâu ăn cỏ, bọ hung ăn phân... chẳng biết no đủ. Thân ta là thịt chính là thức ăn của chúng, chẳng nên cho chúng nhìn thấy”. Chúng sinh đó liền bỏ chạy trốn, tránh xa những kẻ giết hại ấy, như người sợ sệt La sát không khác.

Này Đại Tuệ! Người ăn thịt có thể khiến cho chúng sinh thấy thì đều sinh ra kinh sợ như vậy. Ông phải biết ăn thịt chúng sinh là đại oán! Vậy nên Bồ tát tu hành từ bi, vì nhiếp lấy chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt họ, chẳng phải vị ăn của người Thánh tuệ, danh tiếng ác lưu bố, Thánh nhân quả trách. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bồ tát vì nhiếp lấy các chúng sinh nên chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ tát vì hộ lòng tin của chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt. Vì sao vậy! Này Đại Tuệ! Vì nói rằng, Bồ tát thì chúng sinh đều biết chính là hạt giống từ tâm của Phật Như Lai, có thể cùng chúng sinh tạo tác chỗ qui y, người nghe tự nhiên chẳng sinh

ra nghi ngờ, kinh sợ mà sinh ra thân hữu tướng, thiện tri thức tướng, bất bố úy tướng... còn nói rằng, được chỗ quy y, được chỗ yên ổn, được thầy dẫn đường tốt.

Này Đại Tuệ! Do chẳng ăn thịt, có thể sinh ra lòng tin của chúng sinh như vậy, còn nếu ăn thịt thì chúng sinh liền mất đi tất cả lòng tin và liền nói rằng, thế gian không có người có thể tin được. Họ liền cắt đứt tín căn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bồ tát vì hộ lòng tin của chúng sinh thì tất cả các thứ thịt đều chẳng nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các đệ tử của ta vì hộ thế gian, ngăn bài bán Tam Bảo nên chẳng nên ăn thịt. Vì sao vậy! Vì

thế gian có người thấy ăn thịt nên hủy báng Tam Bảo nói lên lời như vậy: Ở trong Phật pháp, chỗ nào sẽ có Sa môn, Bà lamôn tu phạm hạnh chân thật thì bỏ món nên ăn gốc của Thánh nhân mà ăn thịt chúng sinh giống như La sát ăn thịt no bụng ngủ say chẳng động, y vào phàm nhân ở đời, giàu có thế lực, tìm kiếm thịt để ăn như vua La sát làm kinh sợ chúng sinh. Vậy nên, nơi nơi xưng lên lời như vậy: Chỗ nào có Sa môn, Bà la môn tu tịnh hạnh chân thật thì chỗ đó không pháp, không Sa môn, không Tỳ ni, không người tịnh hạnh. Sinh ra vô lượng vô biên lòng ác, chẳng lành như vậy.v.v... đoạn dứt pháp luân của ta, tuyệt diệt Thánh chủng... tất cả đều do lỗi của người ăn

thịt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Đệ tử của ta vì hộ người ác hủy báng Tam Bảo, thậm chí chẳng nên sinh ra ý niệm “nhục tướng”, huống gì là ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ tát vì cầu cõi Phật thanh tịnh, giáo hóa chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt mà nên quan sát các thứ thịt như thân chết của người, mắt chẳng muốn thấy, chẳng dùng nghe hơi, huống gì có thể ngửi mà đặt vào trong miệng. Tất cả các thứ thịt cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Như thiêu đốt thân chết mùi hơi thối bất tịnh cùng với thiêu đốt thịt khác, thối bản không khác thì làm sao trong đó có đồ ăn hay chẳng có đồ ăn! Vậy nên, này Đại Tuệ! Bồ tát vì

cầu cỡi Phật thanh tịnh giáo hóa chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ tát vì cầu lìa khỏi sinh tử nên phải chuyên tâm niệm hạnh từ bi, thiếu dục tri túc, chán khổ thế gian, mau cầu giải thoát, phải bỏ rời loạn ồn ào, đến với không nhân, trụ ở rừng thây chết, chỗ A lan nhã, vùng tha ma, ngồi một mình dưới gốc cây suy nghĩ, quan sát các thế gian, không có một thứ gì đáng vui: Vợ con quyền thuộc tướng như cùm khóa, cung điện đài quán tướng như lao ngục, quan sát những trân bảo tướng như đồng phân, thấy đồ ăn thức uống tướng như mũ máu, nhận đồ ăn thức uống như bôi thuốc trị ung nhọt, mục đích được toàn mạng, buộc niệm vào Thánh đạo,

chẳng vì tham vị. Rượu, thịt, hành, họ, tỏi, nén (kiệu)... mùi hôi đều bỏ chẳng ăn.

Này Đại Tuệ! Nếu người như vậy thì chính là người tu hành chân chính, đủ sức thọ sự cúng dường của tất cả người trời. Nếu ở thế gian chẳng sinh chán lìa, tham trước nhiều vị: rượu, thịt, cay, nồng... có được liền ăn ngấu nghiến thì chẳng nên nhận của tín thí ở thế gian.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có các chúng sinh ở quá khứ từng tu vô lượng nhân duyên, có thiện căn nhỏ, được nghe pháp của ta. Kẻ tín tâm xuất gia ở tại trong pháp của ta mà đời quá khứ từng làm quyến thuộc của La sát, sinh ra trong loài cọp, sói, sư tử, mèo, chồn thì

tuy ở tại pháp ta nhưng tập quán ăn thịt còn nên thấy người ăn thịt thì vui mừng, gần gũi. Họ vào trong thành ấp, tụ lạc, tháp chùa mà uống rượu, ăn thịt, lấy làm hoan lạc. Nhưng người trong thiên hạ xem họ giống như quỷ La sát dành ăn thầy chết bằng nhau, không có khác mà chẳng tự biết, rồi đánh mất chúng của ta, thành quyền thuộc của La sát. Họ tuy mặc áo cà sa, cạo bỏ râu tóc nhưng kẻ có mạng nhìn thấy họ thì lòng sinh kinh sợ như sợ La sát. Vậy nên, này Đại Tuệ! Nếu kẻ thờ ta làm thầy thì tất cả các thứ thịt đều chẳng nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những thầy chú thuật của thế gian tà kiến mà nếu họ ăn thịt thì chú thuật chẳng thành. Vì để

thành tà thuật mà còn chẳng ăn thịt, huống là đệ tử của ta vì cầu đạo Thánh Vô Thượng của Như Lai, cầu xuất thế giải thoát! Tu đại từ bi, tinh cần khổ hạnh còn sợ chẳng được thì chỗ nào sẽ có giải thoát như vậy vì người ngu si đó ăn thịt mà được! Vậy nên, này Đại Tuệ! Những đệ tử của ta vì cầu niềm vui giải thoát xuất thế thì chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ăn thịt có thể khởi sắc lực, người ăn vị nhiều tham trước nên phải quan sát kỹ càng! Tất cả thế gian kẻ có thân mạng đều tự quý trọng, sợ nổi khổ chết, hộ tiếc thân mạng, người và súc vật không khác biệt, thà phải ưa tồn tại tám thân ghê lở hoang dã, chẳng thể bỏ mạng để thọ

những niềm vui của trời. Vì sao vậy!
 Vì sợ khổ của cái chết vậy.

Này Đại Tuệ! Do sự quan sát chết đó là khổ lớn, chính là pháp đáng sợ, tự thân sợ chết thì làm sao mà phải ăn thịt người khác được! Vậy nên, này Đại Tuệ! Muốn ăn thịt thì trước tự nghĩ đến thân, thứ đến là quan sát chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Phàm người ăn thịt thì chư thiên xa lìa, hưởng gì là Thánh nhân!! Vậy nên Bồ tát vì thấy Thánh nhân phải tu từ bi, chẳng nên ăn thịt. Này Đại Tuệ! Người ăn thịt ngủ nghĩ cũng khổ, khi thức dậy cũng khổ. Hoặc ở trong mơ, thấy đủ thứ ác, kinh sợ rụng tóc gãy, lòng luôn bất an.

Không có lòng từ nên thiếu thốn các thiện lực. Nếu người ấy, một mình ở chỗ không nhân thì bị nhiều phi nhân, rình mò tìm cơ hội, cọp, sói, sư tử cũng đến rình mò muốn tìm cơ hội mà ăn thịt, lòng luôn kinh sợ chẳng được yên ổn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Lòng tham của những kẻ ăn thịt khó thỏa mãn, ăn chẳng biết lượng, chẳng thể tiêu hóa, tăng thêm bốn đại, hơi của miệng tanh tao, lại bên trong có nhiều ác trùng không lượng, thân nhiều ghẻ lở, hắc lao, bệnh tật đủ thứ, chẳng sạch, phạm phu hiện tại chẳng ưa nghe thấy, huống gì là có thể được thân người thơm sạch không bệnh trong đời vị lai.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta nói, kẻ phạm phu vì cầu tịnh mạng mà ăn tịnh thực còn nên sinh ra lòng tưởng như ăn thịt con, huống gì là cho phép ăn chẳng phải đồ ăn của Thánh nhân. Thánh nhân lìa khỏi thì dùng thịt có thể sinh ra vô lượng những lỗi, mất đi tất cả công đức xuất thế thì làm sao nói rằng, ta cho phép những đệ tử của ta ăn những thứ thịt, máu vị bất tịnh.v.v... Kẻ nói rằng, ta cho phép thì tức là bài báng ta.

Này Đại Tuệ! Ta cho phép đệ tử ăn đồ ăn mà các Thánh nhân ăn, chẳng phải là Thánh nhân xa lìa đồ ăn. Thức ăn của Thánh có thể sinh ra vô lượng công đức, xa lìa các tội lỗi.

Này Đại Tuệ! Thức ăn của Thánh nhân quá khứ và hiện tại như là gạo lúa nước, đại mạch, tiểu mạch, đậu, đủ thứ dầu, mật, cây mía, nước cốt cây mía, bột kiến đà, can đề.v.v... tùy lúc được thì cho phép ăn vì sạch.

Này Đại Tuệ! Ở đời vị lai, có người ngu si nói đủ thứ Tỳ ni rằng, được ăn thịt. Nhân ở đời quá khứ người ấy huân tập ăn thịt, ái trước vị thịt, tùy theo tâm mình thấy nên nói lời như vậy, chẳng phải Phật, Thánh nói vì món ăn ngon.

Này Đại Tuệ! Chẳng ăn thịt thì nhân vào quá khứ, cúng dường chư Phật, gieo trồng căn lành, có thể tin lời của Phật, kiên trụ Tỳ ni, tin các nhân quả, đến với thân miệng có thể tự tiết chế,

điều lượng, chẳng vì tham trước các vị của thế gian. Thấy người ăn thịt có thể sinh từ tâm.

Này Đại Tuệ! Ta nhớ, thuở quá khứ, có vị vua tên là Sư Tử Nô ăn đủ thứ thịt, ái trước vị của thịt, theo thứ lớp thậm chí ăn cả thịt người. Nhân vì vua ấy ăn thịt người nên cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc đều xa lìa hết. Tất cả thần dân trong đất nước, tụ lạc đều liền mưu phản, cùng chung cắt đứt mạng của vua ấy. Do người ăn thịt có những lỗi như vậy. Vậy nên chẳng nên ăn tất cả thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Vua trời Tự Tại hóa thân làm chim câu. Thích Đề Hoàn Nhân là chúa của chư thiên, nhân tập

khí ăn thịt ở đời quá khứ nên hóa thân làm chim ưng đuổi bắt chim bồ câu này. Chim bồ câu bay đến đậu vào ta. Lúc bấy giờ, ta làm Thi Tỳ Vương, thương xót chúng sinh ăn nuốt nhau nên cân thịt của thân mình cho chim ưng thay cho thịt bồ câu, cắt thân thịt chẳng đủ đặt lên trên cân, chịu khổ não lớn.

Này Đại Tuệ! Như vậy từ vô lượng đời đến nay huân tập ăn thịt, thân mình, thân người khác có lỗi như vậy, huống gì là người thường ăn thịt không hổ thẹn.

Này Đại Tuệ! Lại có vị vua khác chẳng ăn thịt thì cưỡi ngựa dạo chơi, vì ngựa nổi kinh sợ, dẫn vào núi sâu, thất

lạc thị từng, chẳng biết đường về. Vì vua ấy chẳng ăn thịt nên sư tử, cọp, sói nhìn thấy không có lòng hại, rồi cùng với sư tử cái chung làm dục sự, cho đến sinh ra con là Ban Túc Vương.v.v... Do đời quá khứ huân tập ăn thịt và làm nhân vương cũng thường ăn thịt, ở tại thôn Thất Gia, nhiều người ưa ăn thịt, ăn thịt thái quá liền ăn cả thịt người nên họ sinh ra những con trai, con gái hầu hết là La sát.

Này Đại Tuệ! Chúng sinh ăn thịt y vào quá khứ huân tập ăn thịt nên phần nhiều sinh vào trong những loài La sát, sư tử, cọp, sói, báo, mèo, chồn, cú vọ, điều hâu, chim ưng.v.v... Những loài có thân mạng đều tự hộ thân, chẳng cho chúng được tiện lợi. Chịu khổ đói

khát thì thường sinh ra ác tâm, nghĩ đến việc ăn thịt kẻ khác, mạng chung lại rơi vào đường ác, thọ sinh thân người khó được, huống gì là sẽ có được đạo Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Ông phải biết, người ăn thịt có vô lượng những tội lỗi như vậy. Người chẳng ăn thịt thì tức là gom tụ công đức không lường.

Này Đại Tuệ! Mà các phàm phu chẳng biết tội lỗi của ăn thịt và công đức của chẳng ăn thịt như vậy. Ta nay lược nói về chẳng cho phép ăn thịt!

Này Đại Tuệ! Nếu tất cả mọi người chẳng ăn thịt thì cũng không có người giết hại chúng sinh. Do người ăn thịt nếu chẳng có ăn thì đi khắp nơi nơi tìm

mua, người vì tài lợi thì giết để buôn bán. Vì người mua nên giết, vậy nên người mua cùng người giết không khác. Vậy nên ăn thịt có thể làm chướng ngại đạo Thánh.

Này Đại Tuệ! Người ăn thịt ái trước vị thịt, đến nỗi không có vật nuôi thì ăn cả thịt người, huống gì là hươu, nai, trĩ, thỏ, ngỗng, heo, dê, gà, chó, lạc đà, lừa, voi, ngựa, rồng, rắn, cá, ba ba... loài có sinh mạng sống dưới nước, trên đất đã bắt được mà chẳng ăn! Do ái trước vị thịt nên thiết lập các phương tiện giết hại chúng sinh, tạo tác đủ thứ lưới giăng, cạm bẫy... Lưới bao núi, lưới giăng dưới đất, ngăn sông, chặn biển... khắp nơi trên đất, trong nước đều vây lưới, đặt bẫy, đào hầm hố, đặt

cung, dao, tên độc... xen lẫn không còn chỗ trống. Đủ thứ chúng sinh sống trong hư không, trên đất, dưới nước đều bị giết hại vì ăn thịt vậy.

Này Đại Tuệ! Thợ săn, kẻ giết mổ, người ăn thịt.v.v.. lòng ác bèn vững có thể làm điều bất nhân, thấy hình thể chúng sinh béo tốt, da thịt mơn mớn thì sinh lòng “thực vị”, lại chỉ thị cho nhau rằng, của này có thể ăn, lòng chẳng sinh một ý niệm bất nhân. Vậy nên ta nói, người ăn thịt đoạn giống Đại Từ.

Này Đại Tuệ! Ta quan sát thế gian, không có thứ thịt nào mà chẳng phải là sinh mạng. Tự mình chẳng giết, chẳng dạy người giết, người khác chẳng bị giết, chẳng từ sinh mạng đến mà có thịt

này thì không có chỗ này. Nếu có thứ thịt chẳng từ sinh mạng mà ra này lại là món ăn ngon thì ta vì lý do gì chẳng cho phép người ăn! Tìm khắp thế gian, không có thứ thịt như vậy. Vậy nên ta nói, ăn thịt là tội, đoạn dứt giống Như Lai nên chẳng cho phép ăn.

Này Đại Tuệ! Sau khi ta Niết Bàn, vào đời vị lai, lúc pháp sắp diệt, ở trong pháp của ta, có người xuất gia, cạo bỏ râu tóc, tự xưng: “Ta là Thích tử Sa môn”, mặc áo cà sa của ta mà si đại như đứa trẻ, tự xưng là luật sư mà rơi vào nhị biên, đủ thứ hư vọng giác quán, loạn tâm, tham trước vị thịt, theo tự tâm kiến nói trong Tỳ ni nói rằng, được ăn thịt, cũng bài báng ta rằng, các đức Phật Như Lai cho phép người ăn

thịt, cũng nói rằng, nhân cấm chế mà được phép ăn thịt, cũng bài báng ta rằng, Như Lai Thế Tôn cũng tự ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Ở trong tất cả Kinh, như Tượng Dịch, Ương Quật Ma, Niết Bàn, Đại Vân.v.v.. của ta chẳng cho phép ăn thịt, cũng chẳng nói, cho thịt vào vị ăn.

Này Đại Tuệ! Ta nếu cho phép các đệ tử Thanh Văn lấy thịt làm thức ăn thì nhất định ta chẳng được miệng thường khen ngợi người tu từ bi làm hạnh như thật, cũng chẳng khen ngợi người tu hạnh đầu đà trong rừng Thi Đà, cũng chẳng khen ngợi người tu hành Đại thừa trụ ở Đại thừa, cũng chẳng khen ngợi người chẳng ăn thịt. Ta chẳng tự ăn, chẳng cho phép người khác ăn. Vậy

nên ta khuyên người tu hạnh Bồ tát, khen ngợi chẳng ăn thịt, khuyên xem chúng nên như con một thì tại sao xướng lên rằng, ta cho phép ăn thịt. Ta vì đệ tử tu hạnh ba thừa mau được quả nên ngăn chặn tất cả thịt, chẳng cho phép ăn thì tại sao nói rằng trong Tỳ ni của ta cho phép người ăn thịt.

Lại nữa, nói rằng trong Kinh khác của Như Lai nói, có ba thứ thịt cho phép người ăn thì phải biết người đó chẳng lý giải được Tỳ ni mà cắt đứt thứ lớp nên xướng rằng, được ăn. Vì sao vậy! Này Đại Tuệ! Vì thịt có hai thứ, một là người khác giết, hai là tự chết. Do người đời nói rằng, có thịt được ăn, có thịt chẳng được ăn. Voi, ngựa, rồng, rắn, người, quỷ, khỉ vượn, heo, chó và

trâu thì nói chẳng được ăn, còn các loài khác thì được ăn. Người giết mổ chẳng hỏi được ăn hay chẳng được ăn mà cứ giết hết tất cả, bày bán khắp nơi nơi! Chúng sinh không có lỗi mà bị giết hại ngang ngược! Vậy nên ta cấm chế thịt người khác giết hay tự tử đều chẳng được ăn. Nghe thấy nghi ngờ thì gọi là người khác giết, chẳng nghe thấy nghi ngờ thì gọi là tự tử. Vậy nên, này Đại Tuệ! Trong Tỳ ni của ta xướng lên lời như vậy: Phạm thịt sẵn có ở tất cả Thích tử Sa môn đều là thức ăn bất tịnh, làm ô uế mạng thanh tịnh, chướng ngại Thánh đạo phận, không có phương tiện mà có thể được ăn. Nếu có nói rằng, trong Tỳ ni của Phật nói có ba thứ thịt là chẳng cho phép ăn, chẳng

phải là cho phép ăn. Ông phải biết là người kiên trụ ở Tỳ ni là người chẳng bài báng ta.

Này Đại Tuệ! Nay trong Kinh Lăng Già này, tất cả thời gian, tất cả các thứ thịt, cũng không phương tiện mà có thể được ăn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta ngăn ăn thịt chẳng phải vì một người mà hiện tại và vị lai, tất cả chẳng được ăn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Nếu người ngu si kia tự nói là Luật sư mà nói rằng, trong Tỳ ni cho phép người ăn thịt, cũng bài báng ta rằng, Như Lai tự ăn thì người ngu si đó thành tội chướng lớn, mãi mãi rơi vào chỗ không lợi ích, chỗ không Thánh nhân, chỗ chẳng nghe pháp, cũng chẳng được thấy đệ tử của bậc Thánh hiện hiện tại, vị lai,

huống là sẽ thấy được các đức Phật Như Lai.

Này Đại Tuệ! Những người Thanh Văn thường nên ăn gạo, lúa mì, dầu, mật, đủ thứ mè, đậu có thể sinh ra tịnh mạng. Đồ đó là phi pháp chứa nuôi, phi pháp thọ lấy thì ta nói bất tịnh, còn chẳng cho ăn, huống gì là cho phép ăn máu thịt bất tịnh.

Này Đại Tuệ! Các đệ tử Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ tát của ta ăn được pháp thực thì chẳng phải ăn uống thức ăn, huống gì là Như Lai!? Này Đại Tuệ! Pháp thực, pháp trụ của các đức Phật Như chẳng phải là thân ăn uống, chẳng phải ăn uống thức ăn, chẳng phải thân trụ ở tất cả các đồ ăn thức uống,

lìa khỏi các của cải đời sống ưa có.v.v... xa lìa tất cả tội lỗi của phiền não tập khí, giới phân biệt tâm, trí tuệ của tâm Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Kiến, thấy các chúng sinh thương xót bình đẳng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta thấy tất cả các chúng sinh bình đẳng giống như con một thì làm sao mà cho phép dùng thịt làm thức ăn! Ta cũng chẳng tùy hỷ, hưởng gì là tự ăn.

Này Đại Tuệ! Như vậy, hành hẹ tởi nén hôi thối bất tịnh có thể làm chướng ngại đạo Thánh, cũng làm chướng ngại chỗ thanh tịnh của người trời thế gian, hưởng gì là quả báo cõi thanh tịnh của chư Phật. Rượu cũng như vậy, có thể làm chướng ngại Thánh đạo, có thể làm tổn hại nghiệp thiện, có thể sinh ra

những tội lỗi. Vậy nên, này Đại Tuệ!
 Người đến với Thánh đạo thì rượu, thịt,
 hành, họ, tỏi nén.v.v.. những thứ có thể
 tạo vị nồng đều chẳng nên ăn!

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói
 kệ rằng:

Đại Tuệ Bồ tát hỏi

Rượu, thịt, tỏi, nén, hành...

Phật rằng, là bất tịnh

Tất cả chẳng cho ăn!

Quy La sát ăn nuốt

Chẳng phải của Thánh ăn

Người ăn, Thánh quả trách

Và lưu bố ác danh.

Nguyện Phật phân biệt nói
Tội phước ăn, chẳng ăn!
Này Đại Tuệ! Nghe kỹ!
Ta nói lỗi trong ăn.
Rượu, thịt, hành, họ, tỏi
Là chướng đạo Thánh nhân
Ta xem trong ba cõi
Chúng được đạo Thánh nhân
Từ thế giới vô thí
Đắp đời không phải thân
Làm sao ở trong ấy
Mà có ăn, chẳng ăn.
Quan sát chỗ thịt đến

Xuất xứ chẳng sạch trong
Sinh máu mủ hòa tạp
Phân, giải(nước đái) mủ... hòa chung.
Người tu hành tịnh hạnh
Phải quán, chẳng nên ăn
Đủ thứ thịt, hành họ...
Uống rượu cũng chẳng nên
Đủ thứ tỏi và nén...
Người tu xa lìa luôn.
Dầu mè xa lìa khỏi
Giường thủng lỗ chẳng nằm(ngủ)
Các trùng nhỏ bay lên
Đoạn hại mạng người khác.

Ăn thịt lớn sức thân
Do lực sinh tà niệm
Tà niệm sinh dục tham
Nên chẳng cho ăn thịt
Do ăn thịt sinh tham
Lòng tham say mê hoặc
Mê say lớn ái dục
Chẳng giải thoát tử, sinh
Vì lợi giết sinh chúng
Vì thịt tìm của tiền
Nghệp ác hại người đố
Ngục Khiếu Hoán vào trong.
Ba thứ gọi tịnh nhục

Chẳng nghi, chẳng kiến, vãn(thấy,
nghe)

Đời không thịt như vậy

Ăn thịt rơi vào trong

Hoạn xứ uế đáng chán

Thường sinh trong điên cuồng

Sinh vào nhà đồ tể

Chiên đà la, thợ săn

Hoặc sinh nữ La sát

Và những chỗ ăn thịt.

La sát và mèo, chồn...

Ăn thịt sinh trong đó.

Kinh Tượng Dịch, Đại Vân

Niết Bàn, Thắng Man nữa

Và Nhập Lăng Già Kinh

Ta chẳng cho ăn thịt.

Phật, Bồ tát, Thanh Văn

Các vị cũng quở trách

Ăn thịt không thẹn thùng

Đời đời điên cuồng mãi.

Trước nói, nghi, kiến, văn

Đã đoạn tất cả thịt,

Vọng tưởng chẳng hiểu biết

Nên thực nhục tưởng sinh.

Như lỗi tham dục đó

Giải thoát Thánh ngại ngăn

Rượu, thịt, hành, tỏi, nén...

Thánh đạo đều bị ngăn.

Chúng sinh vị lai thế

Với thịt, ngu nói rằng:

Thịt này sạch không tội

Phật cho chúng ta ăn!

Ăn sạch như dục tướng

Giống như ăn thịt con

Tri túc sinh là chán

Tu hành đi xin ăn.

Kẻ từ tâm an trụ

Ta nói, là chán luôn

Sư tử, sài làng, cọp

Thường hay đi, dùng chung.

Ăn thịt, thấy thì sợ

Làm sao có thể ăn!

Vậy nên người tu hành

Từ tâm chẳng ăn thịt.

Ăn thịt đoạn từ tâm

Lìa Niết Bàn giải thoát

Trái lời dạy Thánh nhân Nên chẳng
cho ăn thịt

(Muốn) Sinh Phạm chủng chẳng(thịt)
ăn.

Và những tu hành đạo.

Trí tuệ và giàu sang

Ấy do chẳng ăn thịt.

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY: ĐÀ LA NI

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng:

- Này Đại Tuệ! Ông nên lắng nghe , thọ trì chú Kinh Lăng Già của ta! Chú này, các đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, nay nói và sẽ nói.

Này Đại Tuệ! Ta nay cũng nói Ta vì các pháp sư thọ trì, đọc tụng Kinh Lăng Già mà nói chú rằng:

Đâu đế đâu đế - Chúc đế chúc đế - Tô pha đế tô pha đế - Ca đế ca đế - A ma li - A ma đế - Tỳ ma lê tỳ ma lê - Ni di ni di - Hề di hề di - Bà mê bà mê - Ca lê ca lê - Ca la ca lê - A tề ma tề - Già tề

đâu tê - Nhượng tê - Tô phát tê - Cát đệ
 cát đệ - Ba đệ ba đệ - Hề mẽ hề mẽ địa
 mẽ địa mẽ - La chế la chế - Ba chế ba
 chế - Bàn đệ bàn đệ - A chế di chế -
 Trúc trà lê đâu trà đệ - Ba la đệ - Át kế
 át kế - Chúc kế chúc kế lê lợi - Nhi
 dương mẽ - Hề mẽ hề mẽ - Trú trú trú
 trú - Trừ súc trừ súc - Trừ trừ trừ
 trừ - Trừ trừ trừ trừ - Tô bà ha.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là câu văn chú
 trong Lăng Già Đại Kinh. Thiện nam
 tử, thiện nữ nhân, Tỳkheo, Tỳkheo ni,
 Ưu bà tắc, Ưu bà di.v.v... có thể thọ trì
 đọc tụng câu văn này và vì người diễn
 nói thì không có người nào có thể tìm
 ra tội lỗi của những người ấy. Hoặc
 trời, con gái trời, hoặc rồng, con gái
 rồng, hoặc dạ xoa, con gái dạ xoa, A tu

la, con gái A tu la, Ca lâu la, con gái Ca lâu la, Khẩn na la, con gái Khẩn na la, Ma hầu la già, con gái Ma hầu la già, Phù đũa, con gái Phù đũa, Cưu bàn trà, con gái Cưu bàn trà, Tỳ xá xá, con gái Tỳ xá xá, Ô đũa la, con gái Ô đũa la, A ba la, con gái Ô ba la, La sát, con gái La sát, Trà già, con gái Trà già, Ô châu hà la, con gái Ô châu hà la, Già tra phước đũa la, con gái Già tra phước đũa la, hoặc người, chẳng người, hoặc con gái người, con gái chẳng phải người... chẳng thể tìm thấy tội lỗi của những người ấy. Nếu có quỷ thần ác làm tổn hại người mà muốn mau chóng khiến cho những ác quỷ đó đi thì tụng một trăm biến chú Đà la ni này. Những quỷ ác đó kinh sợ gào khóc chạy vội mà đi.

Đức Phật lại bảo Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Này Đại Tuệ! Ta vì hộ trì pháp sư hộ pháp này lại nói Đà la ni!

Đức Phật nói chú rằng:

- Ba đầu di - Ba đầu di đề tỳ - Hê ni hê ni hê nỉ chư lê - Chư la - Chư lệ - Hâu la - Hâu lệ - Do lê - Do la - Do lệ - Ba lệ - Ba la - Ba lệ - Văn chế - Sân diệt tần diệt bàn thệ mạt diệt trì na - Ca lê tô ba ha.

Này Đại Tuệ! Câu văn chú Đà la ni này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì đọc tụng, vì người điên nói thì không người nào có thể được cùng tạo tác tội lỗi. Hoặc trời hoặc con gái trời, hoặc rồng hoặc con gái rồng, Dạ xoa, con gái Dạ xoa, A tu la, con gái A tu la,

Ca lâu la, con gái Ca lâu la, Ma hầu la già, con gái Ma hầu la già, Càn thát bà, con gái Càn thát bà, Phù đa, con gái Phù đa, Cưu bàn trà, con gái Cưu bàn trà, A bạt ma la, con gái A bạt ma la, La xoa, con gái La xoa, Ô thát a la, con gái Ô thát đa la, Già tra phước đơn na, con gái Già tra phước đơn na, hoặc người, hoặc chẳng phải người, hoặc con gái người, con gái chẳng phải người... tất cả những lời đó chẳng thể tìm được tội lỗi của những người ấy.

Này Đại Tuệ! Nếu có người có thể thọ trì đọc tụng câu văn chú này thì người đó được gọi là tụng tất cả Kinh Lăng Già. Vậy nên ta nói câu Đà la ni này, vì ngăn chặn tất cả các La sát, hộ trì tất cả

thiện nam tử, thiện nữ nhân hộ trì Kinh này.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ - Quyển thứ tám hết -

Quyển thứ chín

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM: TỔNG

I- Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn muốn trùng tuyên thâm nghĩa kinh này mà nói kệ rằng:

Như mùa hạ cầm thú
Lòng mê thấy sóng tràn
Các cầm thú thích nước
Nước đó không thật chân.
Như vậy chúng tử thức
Thấy cảnh giới động lên

Các chúng sinh ngu dại
 Thấy vật mắt có màn (che).
 Suy nghĩ, được suy nghĩ
 Hay suy nghĩ (năng tư duy) là luôn
 Thấy Thật để phân biệt
 Biết được giải thoát liền.
 Các pháp chẳng bền vững
 Hư vọng phân biệt sinh
 Hư vọng phân biệt trống (không)
 Phân biệt đó theo nương.
 Năm ấm, thức các pháp...
 Như bóng cây nước lỏng
 Như thấy huyền hóa, mộng...
 Trong thức chớ biệt phân.
 Huyền khởi bày máy móc
 Mộng, chớp, mây thường luôn
 Dứt ba pháp tương tục
 Giải thoát được chúng sinh.

Nương các pháp tà niệm
 Vậy nên có thức sinh
 Tám chín đủ thứ thức
 Như sóng trong nước tràn.
 Nương pháp huân (tập) chủng tử
 Thường buộc thân chắc bền
 Lòng lưu chuyển cảnh giới
 (Như) Sắt theo từ thạch nương.
 Y chỉ các sinh chúng
 Lìa các giác, tính chân
 Xa lìa các việc làm
 Lìa tri, khả tri pháp.
 Như huyễn tam muội hành
 Sinh ra hạnh Thập địa.
 Ông quán pháp tâm vương
 Lìa tướng tâm, cảnh, thức
 Thì biết lòng chuyển luôn
 Liên trụ hằng bất biến.

Trụ cung điện hoa sen
Như tướng cảnh giới huyễn
Trụ thẳng xứ đó xong
Được các hạnh tự tại.
Như Ma ni hiện lên
Tác độ chúng sinh nghiệp
Hữu vi, vô vi không (có)
(Diệt) Trừ những tâm phân biệt.
Ngu si vô trí dùng
Như thạch nữ mơ trẻ (con)
Tịch tịnh và vô sinh
Người năm ấm tương tục.
Các cảnh giới nhân duyên
Không hữu và phi hữu
Phương tiện ta nói lên
Không thật tướng như vậy.
Ngu si cho thật chân
Không năng tướng, khả tướng

Tất cả pháp ta thông
Mà tất cả chẳng thông.
Ta có Nhất Thiết Trí
Mà không Nhất Thiết Trí
Phàm phu ngu biệt phân
Tự nói trí thế gian.
Ta chưa từng giác biết
Cũng chẳng giác chúng sinh.
Tất cả pháp duy tâm
Như mao luân, các âm
Luân tương rớt ráo không
Chỗ nào có phân biệt?
Vốn vô tử sinh vật
Trong các duyên cũng không
Con thạch nữ, hoa không
Hữu vi nếu hay thấy.
Bấy giờ có thể thấy
Thấy pháp mê, trụ liền

Ta chẳng vào Niết Bàn
 Chẳng diệt các nghiệp tướng.
 Phân biệt thức diệt tan
 Đây là Phật Niết Bàn
 Pháp tướng chẳng phải diệt
 Ngu si vọng phân biệt.
 Như nước dũ khô khan
 Bấy giờ chẳng sinh sóng
 Đủ thứ thức diệt tan
 Diệt mà chẳng sinh nữa.
 Vô thức tướng và không
 Vốn chẳng sinh như huyễn
 Có không lìa có không
 Các pháp này như mộng.
 Ta nói một pháp chân (thật)
 Lìa khỏi các giác quán
 Cảnh giới diệu Thánh nhân
 Lìa thể tướng hai pháp.

Như thấy tướng lửa huỳnh(đom đóm)

Đủ thứ mà không thật

Thấy bốn đại thể gian

Đủ thứ cũng như vậy.

Như nương đá, cỏ, cây

Thị hiện các tướng huyễn

Tướng huyễn kia là không

Các pháp thể như vậy.

Thủ trước khả thủ không

Không giải thoát, không buộc

Như huyễn như lửa hừng

Như mộng, màn trong mắt.

Nếu như vậy thấy thật

Lìa phân biệt cấu xong

Liên trụ định như thật

Thấy ta không ngờ vực.

Trong này không tâm thức

Như ngọn lửa, hư không
Như vậy biết các pháp
Mà chẳng biết một pháp.
Lìa có, không các duyên
Nên chẳng sinh các pháp
Ba cõi mê hoặc lòng
Vậy nên đủ thứ thấy.
Mộng và pháp thế gian
Hai pháp này bình đẳng
Khả kiến cùng tư sinh
Các xúc và cả lượng
Thế gian thân vô thường
Đủ thứ sắc cũng vậy.
Tôn giả nói thế gian
Việc sở tác như vậy
Chứng tử ba cõi lòng
Mê hoặc chưa thấy hiện.
Biết phân biệt thế gian

Không thật pháp như vậy.
 Thấy như vậy thế gian
 Hay lìa khỏi sinh tử
 Sinh và cùng chẳng sinh
 Người tu trí tuệ thấy
 Diệu cảnh A - ca - ni
 Là chỗ các hạnh ác.
 Thường hành không phân biệt
 Là các số pháp tâm
 Được lực thông tự tại
 Đến chỗ những tam muội.
 Chỗ đó Chính giác thành
 Trong này thành hóa Phật
 Các pháp chẳng diệt, sinh
 Thể các pháp như vậy
 Ứng hóa ức không lường
 Ra đời trong thể đó.
 Người ngu nghe Phật lý

Như vang chẳng nghĩ bàn
 Xa lìa đầu, giữa, cuối
 Và lìa pháp có không.
 Khắp chẳng động, thanh tịnh
 Không các tướng hiện tướng
 Thức tính che pháp thân
 Tất cả có trong thân
 Mê hoặc là huyền có
 Huyền chẳng phải mê nhân (nhân của
 mê hoặc)
 Mê hoặc pháp tâm không (có)
 Chẳng phải chẳng ít có.
 Hai pháp buộc tâm nương
 A lê gia thức khởi
 Thấy như vậy chỉ tâm
 Pháp ta như nước bọt.
 Như vậy quán thế gian
 Bảy giờ các tâm chuyển

Mới là con ta chân
 Thành tựu hạnh thật pháp.
 Nóng, ướt và đông, bền (chắc)
 Ngu phân biệt các pháp
 Phi thật (mà) nghĩ có luôn
 Không năng tướng, khả tướng.
 Tám thứ vật một thân (?)
 Hình tướng và các căn
 Ngu phân biệt có sắc
 Mê hoặc lưới bao thân.
 Các nhân duyên hòa hợp
 Ngu si phân biệt sinh
 Chẳng biết pháp như vậy
 Trong ba cõi chuyển vần.
 Các pháp và ngôn ngữ
 Là phân biệt (của) chúng sinh
 Mà các pháp là không
 Như huyễn hóa, như mộng...

Các pháp như vậy xem
 Chẳng trụ thế Niết Bàn
 Tâm đủ thứ chủng tử
 Hiện thấy cảnh giới tâm.
 Khả kiến phân biệt sinh
 Ngu si ưa hai pháp
 Không trí, ái và nghiệp
 Là tâm, tâm pháp nhân.
 Pháp sinh nương tha lực
 Nên nói, pháp tha lực
 Nương pháp việc biệt phân
 Lòng mê hoặc cảnh giới
 Nên phân biệt chẳng thành
 Mê hoặc tà phân biệt.
 Tâm nương nhân duyên buộc
 Vậy nên sinh các thân
 Nếu lìa các nhân duyên
 Ta nói, chẳng thấy pháp.

Lìa các pháp nhân duyên
Lìa khỏi các tướng pháp
Các pháp, chẳng trụ trong
Ta nói, chẳng thấy cảnh
Như trường giả, quốc vương...
Đem đủ loại cầm thú
Tập họp trong đầm hoang
Đề bày cho các con.
Ta như vậy các tướng
Đủ pháp tượng trong gương
Nội thân trí là con
Nói lên pháp thật tế.
Như sóng dậy biển cả
Từ nhân duyên gió sinh
Hay khởi dậy hiện tiền
Mà không có đoạn tuyệt.
A - lê - gia thức thường
Nương gió cảnh giới khởi

Sóng nước thức đủ loại
Hung khởi sinh chẳng dừng.
Tướng năng thủ, khả thủ
Chúng sinh thấy như thế
Các tướng khả kiến không (có)
Mao đạo thấy như vậy
A lô gia thức cùng
Ý và cả ý thức
Năng, khả thủ lìa xong
Ta nói tướng như vậy.
Trong năm âm, ngã không
Không người, không sinh chúng
Sinh là các thức sinh
Diệt là các thức diệt.
Như trong họa (vẽ) thấp cao
Khả kiến không như thế
Như vậy các vật thể
Tướng như vậy thấy không(có).

Như Càn thất bà thành
 Cầm thú khát thích nước
 Thấy “Khả kiến” như trên
 Trí quán không như vậy.
 Là tướng và khả lường (lượng)
 Phi quả cũng phi nhân
 Là năng giác, sở giác
 Là năng kiến, khả kiến
 Giác nương âm nhân duyên
 Không người thấy “Khả kiến”
 Nếu chẳng thấy khả kiến
 Làm sao tu pháp kia?
 Nhân duyên, nhân, thí dụ
 Lập ý và nhân duyên
 Mộng, Càn thất bà, luân
 Ngọn lửa và nhật, nguyệt
 Ánh sáng, huyễn vân... vân...
 Ta ngăn các pháp sinh.

Như mộng huyễn mê hoặc
 (Trống) “Không” phân biệt chúng
 sinh

Chẳng nương vào ba cõi
 Trong, ngoài cũng đều không.

Thấy các hữu chẳng sinh
 Mới được Vô sinh nhẫn

Được tam muội Như Huyền

Và cả Như Ý thân,

Các (thần) thông và tự tại

Lực, đủ thứ pháp tâm.

Các pháp vốn chẳng sinh

“Không”, không thể tướng pháp.

Người mê chẳng hiểu thông

Tùy nhân duyên sinh diệt.

Như ngu si phân biệt

Tâm thấy được tự tâm

Thấy đủ thứ ngoại tướng

Thật Không pháp khả kiến.
 Thấy Phật tượng, tướng xương.
 Và các Đại lìa tan
 Giỏi hiểu tâm hay biết
 Trụ trì tướng thế gian.
 Thân trụ trì tư sinh (của cái để sinh
 sống).
 Chọn lấy ba cảnh giới
 Thức chọn thức cảnh giới
 Ý, thức, phân biệt ba.
 Phân biệt, khả phân biệt
 Cảnh giới có chữ thôi
 Chẳng thể thấy pháp thật
 Mê chẳng thấy giác kia.
 Các pháp không tự thể
 Kẻ trí thì giác ngộ
 Người tu vậy mới ngưng
 Trụ ở chỗ vô tướng.

Như bức vẽ về gà
Ngu quyết gà của ta
Nhu phạm phu đại lấy
Ba thừa là một vậy.

Không những người Thanh Văn
Cũng không Bích Chi Phật
Hình sắc thấy Thanh Văn
Và thấy các đức Phật
Các Đại từ Bồ tát
Thị hiện là Hóa thân.

Ba cõi chỉ là tâm
Lìa hai thứ thể tướng.
Các tướng đó chuyển biến
Thì tức là Chân Như.

Pháp và hành tướng người
Nhật nguyệt quang, lửa rực
Những báu lớn ma ni
Làm việc không phân biệt.

Như vậy pháp Thế Tôn
 Như mù thủ mao luân
 Như vậy phân biệt pháp
 Ngu si hư vọng thân.
 Lìa khỏi sinh, trụ, diệt
 Và lìa thường, vô thường
 “Khả kiến” nhiệm, tịnh bỏ
 Như vùng lông trong không.
 Như người trúng Lang tảng (một loại
 cỏ làm thuốc)
 Thấy trên đất, hình tượng
 Tất cả sắc như vàng
 Mà đó chẳng có vàng.
 Như vậy người ngu đại
 Vô trí, pháp nhiệm tâm
 Huyền, ngọn lửa sinh có
 Người ngu cho là chân (thật).
 Một con (tử) và không con

Biên cả là nhất tử (một con(?))
 Cũng là vô lượng tử
 Ông quán chúng tử lòng.
 Nhất tử như sạch trong
 Chuyển thành không chúng tử
 Bình đẳng không biệt phân
 Khởi tức là sinh tử.
 Hay sinh đủ thứ con
 Vậy chúng tử gọi tên.
 Nhân duyên chẳng sinh pháp
 Nhân duyên chẳng diệt pháp,
 Sinh pháp chỉ nhân duyên
 Tâm phân biệt như vậy.
 Ba cõi chỉ giả tên
 Thật sự không pháp thể
 Quán các pháp thật thể
 Mê hoặc ta chẳng ngăn.
 Thật thể chẳng sinh pháp

Quán vậy giải thoát liền
 Ta chẳng thấy huyễn không
 Nói các pháp là có
 Điên đảo như chớp nhanh
 Vậy nên nói như huyễn.
 Phi bản sinh, như sinh
 Các nhân duyên vô thể (không hình
 thể)
 Không có xứ và thể
 Chỉ có lời ngữ ngôn.
 Chẳng ngăn duyên sinh diệt
 Chẳng ngăn hòa hợp duyên
 Ngăn những ngu si kiến
 Phân biệt nhân duyên sinh.
 Thật không thức thể pháp
 Sự việc, bản thức không
 Ngu si sinh phân biệt
 Như ác giác thân chết.

Ba cõi chỉ là tâm
Các Phật tử hay thấy (năng kiến)
Liên được chủng loại thân
Lìa làm hữu vi pháp.
Được Lực tự tại, thông
Và pháp cộng tương ưng
Hiện tất cả các sắc
Tâm pháp như vậy sinh
Mà không tâm và sắc
Tâm vô thi mê hoặc
Bấy giờ người tu hành
Được thấy đến vô tướng.
Trong trí tuệ xét xem
Chẳng thấy các sinh chúng
Tướng và việc giả danh
Ý thủ các động pháp.
Các con ta quá hơn
Tu hành không phân biệt

Huyền, Càn thát bà thành
Vùng lông và ngọn lửa.
Không thật mà thấy chân
Thể các pháp như vậy.
Thấy các pháp như tâm
Không thể tướng như vậy.
Tất cả pháp chẳng sinh
Chỉ thấy pháp mê hoặc
Mao đạo mê phân biệt
Do trụ pháp nhị biên.
Sơ thức sinh phân biệt
Đủ thứ chủng tử huân (tập)
Thức như nước bạo khởi
Cắt đứt thì chẳng sinh.
Đủ thứ niệm quán pháp
Nếu chỉ sinh trong lòng
Như trong vách hư không
Vì sao chẳng sinh được?

Nếu có ít tương quan
 Thì tâm từ duyên có
 Nếu sinh từ nhân duyên
 Duy tâm, chẳng được nói.
 Tâm thủ ở tự tâm
 Không pháp không nhân sinh
 Pháp thể tâm thanh tịnh
 Không huân (tập) trong hư không.
 Thủ tự tâm hư vọng
 Vậy nên tâm chẳng sinh
 Ngoại pháp không thể thấy
 Vậy nên nói duy tâm.
 Bản thức chỉ là tâm
 Ý hay niệm cảnh giới
 Hay thủ các cảnh giới
 Nên ta nói duy tâm.
 Tâm thường vô ký pháp
 Chọn tướng, ý nhị biên

Chọn hiện pháp là thức
 Đó là lành, chẳng lành (bất thiện).
 Là hai thứ tướng thức
 Là Đệ Nhất Nghĩa môn
 Nói ba thừa sai biệt
 Tướng Tịch tịnh là không.
 Nếu tâm trụ tịch tịnh
 Ở Phật địa tu hành
 Là lời Phật quá khứ
 Hiện, vị lai cũng thế.
 Sơ - thất địa là tâm
 Tịch tịnh Đệ Bát địa
 Nhị địa là chỗ hành (hành xứ)
 Pháp ta là địa khác (dư địa)
 Tự nội thân sạch trong
 Tự tại địa ta đó
 Chỗ tự tại rốt cùng
 Hiện A Ca Ni Sắc.

Như ngọn lửa vùn... vùn...
Mà phát ra ánh sáng
Đủ thứ khả lạc tâm
Hóa làm ở ba cõi.
Hoặc Hữu trước hóa thành
Mà hóa làm ba hữu
Chỗ đó pháp tuyên dương
Tự Tại địa ta đó.
Các địa không thời gian
Đất nước chuyển cũng vậy
Qua nhưng pháp địa tâm
Là trụ quả Tịch tịnh,
Thật không(có) gọi thật chân
Mà thấy được đủ thứ
Người ngu thủ đảo điên
Là đủ thứ điên đảo.
Như trí không biệt phân
Có việc chẳng tương ứng

Chẳng phải sắc do tâm
Vậy nên không phân biệt.
Các thiên và không lường
Và tam muội vô sắc
Các tướng rốt cùng diệt
Vậy nên trong tâm không.
Tu đà hoàn quả pháp
Vãng lai và Bất Hoàn
Và các quả la hán
Tất cả mê hoặc lòng.
Sát na, Không, Vô thường
Hữu vi, ngu phân biệt
Thí dụ, chùng tử, sông
Nghĩa sát na phân biệt
Sát na không phân biệt
Lìa những pháp đã làm
Tất cả pháp chẳng sinh
Ta nói sát na nghĩa.

Có, không nói đến sinh
Tăng - Khư... vọng tuyên nói
Tất cả pháp không nói
Cũng người đó nói lên.
Có bốn thứ nói pháp:
Vãng đáp, phản vấn đáp
Phân biệt sai biệt đáp
Mặc đáp, ngăn ngoại đạo.
Thế đế tất cả có
Đệ Nhất Nghĩa đế không
Mà tướng thật thể không
Là Đệ Nhất Nghĩa đế.
Thấy pháp hư vọng xong
Vậy nên nói thế đế
Nhân ở ngôn ngữ sinh
Không thật thể như vậy.
Không việc có ngữ ngôn
Trong thế đế thật không

Tức là việc điên đảo
Khả kiến cũng là không.
Nếu việc điên đảo có
Tịch tịnh rốt cùng không
Nương vào việc điên đảo
Và thấy các pháp sinh.
Rốt ráo định là không
Tức là không thể tướng
Những đủ thứ sở kiến
Huân tập não phiền sinh.
Tâm thấy ngoài mê hoặc
Hiện thủ cảnh hiện tiền
Phân biệt không phân biệt
Là pháp tướng thật, không (trống).
Các tướng như huyền tượng
Như cây lá màu vàng
Là người thấy khả kiến
Huân tập tâm vô minh.

Thánh nhân chẳng mê thấy
 Chẳng thấy thật trung gian
 Mê hoặc tức là thật
 Do thật tức trung gian
 Xa lìa các mê hoặc
 Các tướng nếu hay sinh
 Tức là kia mê hoặc
 Như màn (che) mắt chẳng trong (sạch)
 Như mờ thấy vùng lông (mao luân)
 Nương mê thủ các pháp.
 Ở trong các cảnh giới
 Ngu si thủ là pháp.
 Các pháp như vùng lông
 Ngọn lửa, nước mê hoặc
 Ba cõi như huyền mộng
 Tu hành được giải thoát.
 Phân biệt, khả phân biệt
 Hay sinh ra phân biệt

Phục (buộc), khả phục và nhân.
 Sáu thứ nhân giải thoát.
 Không (có) Địa và các Đế
 Không đất nước và hóa
 Phật Bích Chi, Thanh Văn
 Chỉ là tâm phân biệt.
 Thể người (nhân thể) và năm âm.
 Các duyên và vi trần
 Thắng nhân (người thắng) tự tại làm.
 Chỉ là tâm phân biệt
 Mọi chỗ tâm khắp cùng
 Mọi chỗ đều là tâm
 Do tâm chẳng giới quán
 Các tướng tâm tính không (có).
 Trong năm âm không ngã
 Trong ngã, năm âm không (có)
 Phân biệt không là pháp
 Mà pháp chẳng phải không.

Như ngu si phân biệt
 Có tất cả các pháp
 Như vậy thấy có thật
 Tất có nên thấy thật.
 Tất cả pháp nếu không
 Không nhiễm, tịnh cũng không
 Ngu si thấy như vậy
 Pháp đó chẳng như vậy.
 Tướng mê hoặc biệt phân
 Là tha lực phân biệt
 Tướng đó sẵn có tên
 Tên là tướng phân biệt.
 Tên tướng là phân biệt
 Hòa hợp việc nhân duyên
 Nếu chẳng sinh tâm đó
 Là tướng Đệ nhất nghĩa.
 Báo tướng Phật thể chân(thật)
 Và tướng Phật biến hóa

Bồ tát và chúng sinh
 Cùng đất nước mười phương.
 Pháp tập khí hóa Phật
 Và tạo tác hóa Phật
 Tất cả đều từ nước
 A Di Đà mà ra
 Ứng, hóa Phật nói pháp
 Và Báo Phật nói pháp
 Kinh điển rộng tuyên dương
 Ông nên biết mật ý.
 Phật tử sẵn có nói
 Và với các Thế Tôn
 Là đều hóa Phật nói
 Chẳng phải người thuần(thực) nói.
 Là các pháp chẳng sinh
 (Mà) Pháp đó chẳng phải không
 Huyền, Càn thất bà thành
 Như mộng hóa tương tợ.

Đủ thứ chuyển theo lòng
 Chỉ tâm, phi pháp khác
 Tâm sinh, đủ thứ sinh
 Tâm diệt, đủ thứ diệt.
 Chúng sinh vọng phân biệt
 Không vật mà thấy vật
 Không nghĩa chỉ là tâm
 Không phân biệt được thoát.
 Đòi vô thi luận suông(hí luận)
 Ý chỉ ở phiền não
 Các phân biệt huân tu
 Vậy nên sinh tà kiến.
 Thứ không phân biệt nghĩa
 Chân như là trí cảnh
 Chuyển đó là tịch tịnh
 Là cảnh giới Thánh nhân.
 Quan sát nghĩa, suy nghĩ
 Là phạm phu suy nghĩ.

Niệm Chân như suy nghĩ.
 Là chư Phật suy nghĩ.
 Phân biệt các pháp thể
 Tất cả pháp chẳng sinh
 Nương tha lực nhân duyên
 Chúng sinh mê phân biệt.
 Tha lực nếu sạch trong (thanh tịnh)
 Là phân biệt tương ứng
 Chuyển đó tức Chân như
 Là phân biệt là hạnh.
 Chớ phân biệt biệt phân
 Phân biệt là không thật
 Phân biệt pháp mê hoặc
 Thủ, khả thủ chẳng cùng (tận).
 Thấy ngoại cảnh phân biệt
 Phân biệt là thể thật
 Tâm phân biệt biệt phân
 Pháp đó nhân duyên sinh.

Nghĩa ngoại đạo tà kiến
 Vô nghĩa chỉ là tâm
 Quan sát lượng tương ưng
 Hay diệt thủ khả thủ(lấy).
 Cảnh giới bên ngoài không(có)
 Ngu si vọng phân biệt
 Huân tập thêm lớn lòng
 Tượng tợ sinh các pháp.
 Hai phân biệt diệt tan
 Cảnh giới Chân như trí
 Vô pháp tướng phát sinh
 Chẳng nghĩ bàn Thánh cảnh.
 Phân biệt và tướng danh
 Thật thể hai thứ tướng
 Chánh trí và Chân như
 Là thành tựu thật thể.
 Cha mẹ hòa hợp nương(theo)
 A lê gia thức hợp

Như chuột, vầng sữa, bình...(?)
 Chung trắng, đỏ tăng trưởng.
 Mụn nhọt dày, thân cong
 Chẳng sạch nương họa tiết
 Gió nghiệp bốn đại tăng (trưởng)
 Như những trái thành thực (chín mùi)
 Năm và ở năm năm (ngũ cập ư ngũ
 ngũ(?))
 Và có chín thứ lỗ
 Những lông che khắp cùng
 Tăng trưởng sinh như vậy.
 Sinh như trùng trong phân
 Như người thức trong ngủ
 Mắt thấy sắc, niệm khởi
 Sinh phân biệt lớn thêm.
 Phân biệt và chuyên niệm
 Rồi hòa hợp môi răng
 Miệng bắt đầu nói năng

Như Anh vũ đùa tiếng (lộng thanh).
 Các ngoại đạo nói định
 Đại thừa chẳng quyết định
 Nương tâm chúng sinh định
 Tà kiến chẳng thể gần.
 Thừa ta, trí nội chứng
 Vọng giác chẳng phải cảnh(giới)
 Sau khi Phật Niết Bàn(Diệt độ)
 Vị lai sẽ có kẻ
 Này Đại Tuệ! Lắng nghe!
 Có kẻ trì pháp ta
 Ở trong nước nam lớn (?)
 Có Đại đức Tỳkheo
 Tên Long Thọ Bồ tát
 Giới phá thấy có không (hữu vô kiến)
 Pháp ta vì người nói
 Pháp Đại thừa không trên (Vô
 thượng).

Chúng được Hoan Hỷ địa
 Vãng sinh nước Lạc An.
 Trí tuệ quan sát pháp
 Chẳng thấy pháp thể chân(thật)
 Vậy nên chẳng thể nói
 Và nói thể cũng không.
 Nếu nhân duyên sanh pháp
 Chẳng được nói có, không
 Trong nhân duyên có vật
 Ngu phân biệt có, không.
 Tà kiến, hai tà pháp
 Tà biết lìa pháp ta
 Tất cả danh tự pháp
 Thường học vô lượng kiếp.
 Đã học lại học thêm
 Cùng chung nhau phân biệt
 Nếu chẳng nói các tên
 Thì thể gian mê hoặc.

Vậy nên tạo tự danh
 Vì trừ nghiệp mê hoặc
 Ba thứ phân biệt nương
 Ngu si phân biệt pháp.
 Mê phân biệt nương danh(tên)
 Và nhân duyên hay sinh
 Pháp chẳng sinh, chẳng diệt
 Tự tính như hư không.
 Pháp vô thể là thể
 Tướng phân biệt tức thể
 Huyền hóa và bóng hình
 Ngọn lửa, mộng, tiếng vang
 Càn thất bà, vùng lửa...
 Các pháp như vậy sinh
 Chẳng hai, Chân như, không(trống
 không)
 Thật tế và pháp thể.
 Ta nói, phân biệt không (có)

Thành tựu pháp tướng đó
 Cảnh giới rộng miệng, lòng
 Thật mới lập hư vọng (?)
 Tâm rơi vào hai biên
 Vậy nên lập phân biệt.
 Có, không rơi hai biên
 Do tại cảnh giới tâm
 Xa lìa các cảnh giới
 Bấy giờ chính diệt tâm.
 Do lìa cảnh giới thủ
 Đó diệt, chẳng có, không
 Như cảnh giới Thánh nhân
 Người ngu chẳng thể biết.
 Trụ Chân như có diệt
 Kẻ trí có thể nhìn
 Như các pháp đó trụ
 Người trí có thể nhìn
 Pháp thể chẳng như vậy

Do tướng các pháp không

Kẻ ngu si thấy sắt

Phân biệt cho là vàng.

Chẳng phải vàng (mà) thấy vàng

Ngoại đạo thủ pháp vậy.

Vốn không nói trước sinh(thủ sinh).

Trước sinh sau hoàn(trở lại) diệt.

Từ nhân duyên có, không

Lời này ta chẳng dạy

Pháp vô thủ vô chung

Không tướng trụ như vậy.

Do trụ tướng thế gian

Người tà giác chẳng biết

Pháp quá khứ chẳng không

Pháp vị lai là có

Pháp hiện tại cũng có

Chẳng nên nói pháp sinh.

Khi chuyển và hành tướng

Các đại và các căn

Hư vọng thủ “trung âm”(phần còn lại sau khi chết)

Nếu thủ (lấy) phi giác thì

Tất cả Phật Thế Tôn

Chẳng nói nhân duyên sinh.

Nhân duyên tức cõi thế

Như Càn thất bà thành

Chỉ pháp duyên hòa hợp

Nương pháp này sinh pháp.

Lìa các pháp hòa hợp

Chẳng diệt cũng chẳng sinh

Gương và ở trong nước

Mắt và khí (đồ) ma ni

Mà thấy các cảnh tượng (hình dáng trong gương).

Các ảnh tượng là không

Như thú thích “không thủy”

Thấy đủ thứ sắc hình
 Đủ thứ tựa như có
 Như mộng, con thạch mỡ.
 Thừa ta phi Đại thừa
 Phi thanh cũng phi tự (chữ)
 Phi giải thoát, phi đế
 Phi cảnh giới tịch tịnh
 Mà thừa ta, Đại thừa
 Các tam muội tự tại.
 Thân như ý đủ thứ
 Hoa tự tại trang nghiêm
 Nhất thể và biệt thể
 Không pháp trong nhân duyên.
 Lược nói các pháp sinh
 Rộng nói các pháp diệt.
 Chẳng sinh, không là một
 Mà sinh, không là hai.
 Chẳng sinh, không là thắng

Sinh, diệt tức là không.
 Chân như, không, thật tể
 Pháp giới cùng Niết Bàn
 Thân và ý đủ thứ
 Ta nói pháp khác tên (dị danh).
 Kinh, Tỳ Ni, Tỳ Đàm
 Phân biệt ngã thanh tịnh
 Chẳng y nghĩa, y danh
 Đó chẳng biết vô ngã.
 Phi Phật, phi ngoại đạo
 Phi ngã cũng chẳng (phải) còn (phi
 dư)
 Từ duyên thành có pháp
 Thì sao các pháp không? (có)
 Người nào thành tựu có
 Từ nhân duyên nói không?
 Nói pháp sinh tà kiến
 Vọng phân biệt có, không.

Nếu người thấy chẳng sinh
Cũng thấy pháp chẳng diệt
Người đó là có, không
Thấy thế gian tịch tịnh.
Chúng sinh thấy biệt phân
Khả kiến như sừng thỏ
Phân biệt là hoặc mê
Như chim yêu ánh lửa.
Hư vọng phân biệt pháp
Nương thấy phân biệt kia
Không nhân duyên phân biệt
Không nhân chẳng nên chia.
Như nước mà lấy nước
Như thủ vọng sinh yêu.
Ngu si thấy như vậy
Thánh nhân không như vậy.
Thánh nhân thấy sạch trong
Do sinh ba giải thoát

Lìa các pháp tử sinh
 Tu hành chỗ tịch tịnh.
 Rất khoái diệu phương tiện
 Biết việc diệu nước non
 Ta vì các con nói
 Chẳng vì những thừa nhỏ (tiểu thừa).
 Ba cõi là vô thường
 Không, vô ngã, lìa ngã
 Tướng riêng (biệt tướng) và tướng
 đồng.

Ta nói vì Thanh Văn.
 Mọi pháp chẳng chấp trước
 Độc hành lìa thế gian
 Ta nói quả Duyên Giác
 Phi cảnh giới tư lương.
 Phân biệt ngoài thật thể
 Từ tha lực nên sinh
 Thấy tự thân mê hoặc

Bảy giờ chuyển các tâm.
 Thập địa tức Sơ địa
 Sơ địa tức Bát địa
 Cửu địa tức Thất địa
 Thất địa tức Bát địa
 Nhị địa tức Tam địa
 Tứ địa tức Ngũ địa
 Tam địa tức Lục địa
 Tịch tịnh không thứ lớp
 Các pháp tịch tịnh luôn
 Người tu hành không pháp
 Bình đẳng pháp có không
 Bảy giờ Thánh được quả.
 Thể tướng các pháp không
 Làm sao ở không (có) pháp
 Mà tạo tác ngang bằng (bình đẳng)
 Tịch diệt không phân biệt.
 Nếu chẳng thấy các tâm

Pháp trong và ngoài động
 Bảy giờ diệt pháp xong
 Thì thấy tâm bình đẳng.
 Ngu vô thi lưu chuyên
 Thủ pháp như ôm mang
 Lừa (dối) phàm phu mà chuyên.
 Như nhân quế, quế sinh.
 Nương nhân đó mà quán
 Ý thủ cảnh giới chung
 Nương vào chủng tử thức
 Có thể tạo tâm nhân.
 Tu được và trụ giữ
 Tùy chủng loại được thân
 Và sở đắc trong mộng
 Thông này có bốn giống (thứ).
 Trong mộng sở đắc thông
 Và với ân chư Phật
 Thủ chủng loại thân được

Thông đó chẳng thật thông.
Huân tập tâm, chủng tử
Tựa có pháp chuyển sinh
Người ngu chẳng hay biết
Vì họ, nói pháp sinh.
Phân biệt ở ngoại vật
Các pháp tướng được thành.
Bấy giờ lòng buồn bực
Chẳng thấy tự mê hoặc.
Vì sao nói có sinh?
Vì sao nói không thấy?
Chẳng thể thấy mà thấy ?
Nguyên xin nói vì con!
Vì đối với những ai?
Nói những pháp nào có?
Vì đối với những ai?
Nói những pháp nào không?
Tâm thể tự thanh tịnh

Ý khởi vắn đực chung
 Ý và tất cả thức
 Hay huân tập chủng tử
 A lê gia xuất thân
 Ý xuất cầu các pháp
 Ý thức chọn cảnh giới
 Mê hoặc kiến tham lấy.
 Pháp sở kiến tự tâm
 Ngoại pháp, không ngoại pháp
 Quán như vậy mê lầm
 Chân như luôn nhớ nghĩ
 Cảnh giới người tu thiền
 Nghiệp đại sự chư Phật
 Ba (thứ) này chẳng nghĩ bàn
 Là cảnh giới kẻ trí.
 Quá khứ, hiện, vị lai
 Niết Bàn và hư không
 Ta nương thế để nói

Chân đế không tự danh.
Nhị thừa và ngoại đạo
Đều chấp trước tà kiến
Mê mất ở trong tâm
Phân biệt ở ngoại pháp.
Bích Chi Phật, Bồ tát
La hán thấy chư Phật
Chứng tử Bồ Đề bền
Và trong mộng thành tựu.
Ở đâu? Vì những gì?
Tại sao? Vì nhân gì?
Việc làm vì nghĩa gì?
Nguyện xin nói vì con!
Tâm huyền khứ tịch tịnh
Bè đảng nói có, không
Trong lòng mê bền chắc
Nói huyền có, huyền không.
Tướng sinh diệt tương ứng

Tướng, khả tướng có không,
 Phân biệt chỉ là ý
 Năm thứ thức cùng chung.
 Bóng gương cùng sóng nước...
 Từ tâm chủng tử sinh
 Nếu tâm và cả ý
 Mà các thức chẳng sinh
 Thì được Như ý thân
 Cho đến ngôi Phật địa.
 Âm, giới và các duyên
 Là pháp tự thể tướng
 Giả danh và nhân tâm
 Như mộng như mao luân.
 Thế gian như huyễn, mộng
 Thấy y chỉ thật chân
 Các tướng thật tương ứng
 Là các nhân đo lường.
 Nội cảnh các Thánh nhân

Thường quán các diệu hạnh
 Mê che nhân đo lường
 Khiến thế gian thật giải.
 Lìa mọi luận bàn suông (hí luận)
 Trí chẳng trụ mê hoặc
 Thể tướng các pháp không (có).
 Không và thường, vô thường.
 Lòng trụ ở ngu đại
 Mê hoặc nên biệt phân
 Nói về những pháp đó
 Chẳng phải nói vô sinh.
 Một, hai và cả hai(?)
 Bỗng nhiên tự tại có
 Nương thời(gian) thắng vi trần.
 Duyên phân biệt thế gian.
 Hạt giống đời là thức
 Ý chỉ nhân đó sinh
 Như nương vách vẽ tượng(hình

dáng)

Biết thật là diệt tan.

Như người thấy ở huyện

Cũng vậy, thấy tử sinh

Người ngu nương bóng tối

Trói buộc, giải thoát sinh.

Những đủ thứ nội ngoại

Các pháp và nhân duyên

Tu hành quán như vậy

Chỗ tịch tịnh trụ yên.

Vô tâm trong huân tập

Lòng chẳng huân tập chung

Lòng không tương sai biệt

Huân tập trói buộc lòng.

Như câu(câu bản) thấy huân tập.

Ý từ ở thức sinh

Như lụa, tâm cũng thể

Nương huân tập chẳng rõ (rệt).

Như vật phi vô vật
Ta nói hư không vậy.
Trong A lê gia thân
Lìa khỏi vật có không
Ý thức chuyển diệt xong
Lòng lìa khỏi pháp bản.
Tất cả pháp biết thông
Nên ta nói tâm Phật.
Ở ba cõi đoạn tuyệt
Lìa khỏi pháp có không.
Thế gian bốn tương ứng
Các hữu đều như huyễn
Là hai pháp thể tướng
Thất địa từ tâm sinh.
Địa khác cũng viên thành
Nhị địa và Phật địa
Sắc giới, Vô sắc giới
Dục giới và Niết Bàn.

Tất cả tâm cảnh giới
Chẳng lìa khỏi trong thân
Nếu thấy các pháp sinh
Là sinh pháp mê hoặc.
Hiểu tự tâm mê hoặc
Là chẳng sinh các pháp,
Không sinh thể tướng pháp
Sinh tức chấp thể gian.
Thấy các tướng như huyễn
Như vậy pháp thể tướng
Thủ hư vọng tư tâm
Chớ phân biệt các pháp.
Vì si không trí nói
Ba thừa cùng một thừa
Và nói đến vô thừa
Các thánh nhân tịch tịnh.
Pháp ta có hai thứ
Tướng pháp và chứng nữa

Bốn thứ tướng châm lường
 Lập lượng, pháp tương ứng.
 Hình và tướng thặng chủng
 Thấy mê hoặc biệt phân
 Danh tự và hành xử
 Hạnh Thánh thật sạch trong (thanh
 tịnh).

Nương phân biệt (mà) phân biệt
 Nên có tướng phân biệt
 Lìa phân biệt (mà) biệt phân
 Cảnh giới Thánh thật thể.
 Chẳng biến (đổi) thật thường hằng
 Tính sự và thật thể
 Chân như lìa pháp tâm
 Xa lìa khỏi phân biệt.
 Nếu có pháp sạch trong (thanh tịnh)
 Cũng không có nhiễm pháp
 Do có thanh tịnh tâm

Mà thấy có nhiệm pháp.
 Cảnh giới Thánh sạch trong
 Vậy nên không thật sự
 Là tướng các pháp thể
 Cảnh giới của Thánh nhân.
 Từ nhân sinh thế gian
 Lìa khỏi các phân biệt
 Như huyễn, mộng vân...vân..
 Thấy pháp được giải thoát.
 Huân tập nhiều não phiền (đủ thứ)
 Chung tâm tương ứng sinh
 Chúng sinh thấy ngoại pháp
 Chẳng phải pháp thể tâm.
 Tâm pháp thường thanh tịnh
 Chẳng phải mê hoặc sinh
 Mê từ phiền não khởi
 Vậy nên tâm chẳng thấy.
 Mê hoặc tức thật chân

Chỗ khác chẳng thể được
 Chẳng âm, chẳng chỗ khác
 Quán âm, hành thật chân.
 Là thấy, giỏi thấy tướng
 Nếu thấy pháp hữu vi
 Thấy tự tâm thế gian
 Người đó giỏi là tướng
 Chớ thấy pháp duy tâm
 Chớ phân biệt ngoại nghĩa
 Trụ Chân như xét xem
 Qua khỏi tâm cảnh giới
 Qua cảnh giới tâm xong
 Xa là các tịch tịnh
 Tu hành trụ tịch tịnh
 Hành giả trụ lặng yên (tịch tịnh).
 Chẳng thấy Ma ha diên (Đại thừa)
 Tịch tịnh là tự nhiên
 Nương các nguyện tịch tịnh

Trí vô ngã tịch tịnh.
 Nên quán cảnh giới tâm
 Cũng quán cảnh giới trí
 Trí tuệ quán cảnh giới
 Ở trong tướng chẳng mê.
 Cảnh giới tâm: Khổ đế
 Tập là cảnh giới trí
 Nhị đế và Phật địa
 Là cảnh giới Bát nhã.
 Đắc quả và Niết Bàn
 Và cả tám thánh đạo
 Tất cả pháp, biết thông
 Được Phật trí thanh tịnh.
 Nhãn sắc và cả minh (ánh sáng)
 Hư không cùng tâm ý
 Như vậy hòa hợp lại
 Thức từ Lê gia sinh
 Năng thủ, khả thủ thọ (nhận)

Vô sự cũng vô danh.
 Không có nhân phân biệt
 Nếu thủ lấy ở giác
 Thì trong nghĩa không danh
 Trong danh, nghĩa cũng vậy.
 Nhân không nhân mà sinh
 Chớ phân biệt (mà) phân biệt
 Tất cả pháp không thật
 Cũng vậy lời ngữ ngôn.
 Nghĩa vậy không, chẳng không.
 Ngu si thấy pháp đúng
 Vọng lấy mà trụ chân (thật)
 Tà kiến nói giả danh.
 Một pháp thành năm thứ (?)
 Như thật giỏi là xa
 Năm thứ là pháp ma
 Có, không vượt qua khỏi.
 Chẳng phải tu cảnh giới

Là pháp ngoại đạo mà!
 Chẳng cầu có pháp tà
 Cũng không tương kiến ngã.
 Do là pháp mình thường
 Chỉ từ ngôn ngữ sinh
 Thật để chẳng thể nói
 Tịch diệt thấy pháp liền.
 A lô gia y chỉ
 Ý thức hay chuyển sinh
 Nương hư, hư vọng thành
 Chân như là tâm pháp
 Như vậy người tu hành
 Hay biết tâm tính thể
 Phân biệt thường, vô thường
 Ý tướng và sự việc
 Sinh và cùng chẳng sinh
 Hành giả chẳng nên thủ (lấy)
 Hai pháp chớ biệt phân

Thức từ Lê gia sinh
 Một nghĩa hai tâm pháp
 Chẳng biết như vậy sinh.
 Thủ (lấy) một pháp, hai pháp
 Là cảnh giới người phạm
 Không người nói và nói
 Chẳng không do thấy tâm.
 Chẳng thấy ở tự tâm
 Nên sinh màn lưới thấy
 Các nhân duyên chẳng sinh
 Các căn cũng như vậy.
 Giới và năm ấm không
 Không hữu vi, không tham
 Vốn không có tác nghiệp
 Phi hữu vi, chẳng làm.
 Không trừ, cũng không buộc
 Không buộc, không giải thoát
 Không vô ký, vô vật

Không pháp, không phi pháp
Không thời không Niết Bàn
Pháp thể cũng là không
Không Phật, không thật đế
Không nhân cũng không quả
Không diệt, không đảo điên
Không diệt cũng không sinh
Mười hai chi cũng không
Biên, vô biên cũng vậy
Các tà kiến lìa khỏi
Vậy nên nói duy tâm.
Phiền não, nghiệp và thân
Tác giả cùng quả báo
Như mộng và ngọn lửa
Như Càn thát bà thành...
Trụ ở trong tâm pháp
Các pháp tướng mà sinh
Trụ ở trong tâm pháp

Mà thấy pháp đoạn, thường.
 Trong Niết Bàn không ám
 Tướng vô ngã cũng không
 Hay vào chỉ là tâm
 Giải thoát chẳng chọn tướng.
 Thấy lỗi gì tha nhân
 Bên ngoài chúng sinh thấy
 Tâm chẳng phải có, không
 Do huân tập chẳng hiển (rõ rệt).
 Trong bản chẳng thấy trắng
 Trong trắng chẳng thấy bản
 Như mây che hư không
 Vậy nên tâm chẳng thấy.
 Tâm hay tạo tác nghiệp
 Trí ở trong phân biệt
 Tuệ hay quán lặng yên (tịch tịnh).
 Được pháp thể đại diệu.
 Cảnh giới buộc, tâm nương

Trí nương giác quán sinh
 Cảnh giới thẳng tịch tịnh
 Tuệ hay hành ở trong.
 Tâm ý và ý thức
 Ở trong tướng biệt phân
 Được thể không phân biệt
 Nhị thừa chẳng (phải) các con.
 Tướng thẳng nhân tịch tịnh
 Chư Phật trí tuệ tịnh
 Với thẳng nghĩa hay sinh
 Đã lìa các tướng hành
 Phân biệt pháp thể có
 Tha lực pháp là không
 Mê hoặc thủ phân biệt
 Chẳng phân biệt tha lực.
 Phi các đại có sắc
 Có sắc phi các đại
 Mộng, huyễn, cần thất bà

Thú khát yêu không nước.
 Ta có ba thứ tuệ
 Được y chỉ Thánh danh
 Tâm trong không pháp sinh
 Vậy nên tâm chẳng thấy.
 Trụ giữ thân tư sinh (của sinh sống của
 thân)
 Chúng sinh nương huân (tập) kiến
 Nương tướng phân biệt kia
 Mà nói đến các pháp.
 Là tương ứng nhị thừa
 Tuệ là hiện pháp tướng
 Hư vọng thủ (lấy) pháp nên
 Thanh Văn nhìn thấy pháp.
 Hay vào chỉ là Tâm
 Trí Như Lai vô cầu
 Hoặc thật và chẳng chân (thật).
 Từ nhân duyên sinh pháp.

Một hai là thấy tà
Rốt ráo hay thủ trước
Đủ thứ các nhân duyên
Nhu huyễn không thật có.
Tướng như vậy đủ thứ
Phân biệt chẳng thể thành
Nương vào tướng phiền não
Trói buộc từ tâm sinh.
Chẳng biết pháp phân biệt
Tha lực là phân biệt
Thể phân biệt có thành
Tức là pháp tha lực.
Đủ thứ thấy phân biệt
Ở phân biệt tha lực
Nghĩa thể đế đệ nhất
Đệ tam không nhân sinh (?)
Phân biệt nói tương tục
Đoạn là cảnh thánh nhân

Người tu hành một việc
 Thấy đủ thứ chỉ tâm.
 Chỗ đó không thể tâm
 Tướng phân biệt như vậy
 Người trong mắt bị màn
 Ngăn phi sắc phi sắc
 Như ngu thấy tha lục.
 Như vàng lìa bụi trần
 Như nước lìa bùn đục
 Như hư không lìa vân (mây)
 Phân biệt tịnh như vậy.
 Có ba thứ Thanh Văn
 Ứng, hóa và nguyện sinh
 Lìa các tham si bản
 Tướng các Như Lai không(có).
 Trong lòng chúng sinh tâm
 Thấy tượng Như Lai Phật
 Phân biệt không như vậy

Pháp thể tha lực có.
 Thấy có, không hai biên
 Thấy nên thấy phân biệt
 Nếu không pháp phân biệt
 Tha lực làm sao có?
 Xa lìa có pháp thể
 Thật có pháp thể sinh
 Ý chỉ ở phân biệt
 Mà thấy ở tha lực.
 Nương hòa hợp tướng, danh
 Mà sinh ra phân biệt
 Việc thành tựu thường không
 Tha lực phân biệt sinh.
 Bảy giờ biết thật thể
 Đệ Nhất Nghĩa sạch trong (thanh
 tịnh).
 Phân biệt có mười thứ
 Tha lực có sáu thứ

Chân như là nội thân
 Vậy nên không tướng khác.
 Năm pháp là pháp chân (thật)
 Và ba thứ thật tướng
 Như vậy người tu hành
 Chẳng hoại Chân như pháp
 Tinh tú, mây, dáng hình
 Tợ như thể nhật, nguyệt
 Các chúng sinh thấy tâm
 Khả kiến huân tập sinh.
 Các Đại không tự thể
 Phi năng kiến, khả kiến
 Nếu sắc từ Đại sinh
 (Thì) Các Đại sinh các Đại.
 Như vậy Đại chẳng sinh
 Trong Đại không bốn Đại
 Nếu quả là bốn Đại
 Thì đất, nước... là nhân

Thật và giả Danh sắc
Cũng vậy mà huyền sinh.
Càn thất bà và mộng
Thú thích nước thứ năm
Nhất xiển đề năm thứ
Các tính cũng như thế.
Năm thừa và phi thừa
Niết Bàn có sáu thứ
Âm có hai mươi tư
Sắc lại có tám thứ.
Phật có hai mươi tư
Phật tử có hai thứ
Cửa độ có trăm thứ
Thanh Văn có ba thứ.
Nước chư Phật chỉ một
Mà Phật cũng có một
Giải thoát có ba thứ
Lòng nghĩ có bốn thứ

Ngã, vô ngã sáu thứ
Cảnh khả tri bốn thứ.
Lìa khỏi các nhân duyên
Cũng lìa lỗi tà kiến
Biết ly cấu nội thân
Pháp Đại Thừa Vô thượng.
Sinh và cả chẳng sinh
Có tám thứ, chín thứ
Thứ lớp nhất thời thành (chứng)
Lập pháp chỉ là một.
Vô sắc có tám thứ
Thiền sai biệt sáu thứ
Duyên Giác và Phật tử
Năng thủ có bảy thứ.
Không có pháp ba đời
Thường, vô thường cũng vậy,
Nghịệp quả và việc làm
Như làm việc trong mộng.

Phật từng lai (từ xưa đến nay) chẳng
sinh

Phật tử và Thanh Văn
Lòng lìa khỏi khả kiến
Cũng thường như pháp huyễn:
Thai sinh, chuyển pháp luân
Xuất gia và Đâu suất
Trụ trong những đất nước
Khả kiến và chẳng sinh
Khứ, hành và chúng sinh
Nói pháp và Niết Bàn.
Hiểu thật để đất nước
Pháp sinh từ nhân duyên
Các rừng cây thế gian
Vô ngã ngoại đạo hạnh.
Thiền thừa A lô gia
Chứng quả chẳng nghĩ bàn
Tĩnh trắng và tinh tú

Các vua A tu la
 Dạ xoa, Càn thất bà
 Nhân nghiệp mà phát sinh
 Chẳng thể nghĩ bàn biến(biến đổi).
 Lùi nường huân tập duyên
 Đoạn tuyệt các biến dịch
 Thì tội phiền não diệt.
 Tất cả các Bồ tát
 Mà như thật tu hành
 Chẳng chứa các của báu
 Voi ngựa và bạc vàng
 Trâu dê cùng nô bộc...
 Lúa gạo với ruộng vườn...
 Chẳng nắm “xuyên khổng sà”
 (giường xuyên lỗ (?))
 Chẳng được “nên đồ địa”(bùn trét đất
 (?))
 Đồng đỏ trắng, bạc, vàng

Đồ dùng và chén, bát...
Người tu hành tịnh hạnh
Tất cả chẳng được chứa.
Quần áo Kiều-xa-gia
Tất cả chẳng được mặc.
Cà sa Khâm-bà-la
Phân trâu, cỏ, trái, lá
Nước bùn đất xanh, đỏ
Nhuộm hoại màu trắng đi.
Bát bằng đá, gốm, sắt
Ngọc kha và lưu ly...
Bát như vậy cho giữ
Đủ đầy lượng Ma đà.
Vì cắt may quần áo
Cho giữ tứ thốn đao(dao bốn tác)
Lưỡi cong như bán nguyệt
Chẳng được học kỹ thuật.
Người như thật tu hành

Chẳng ra chợ buôn bán
Chạy theo người thế gian
Và những ưu-bà-tắc
Thường hộ giữ các căn
Biết được nghĩa như thật
Kinh điển đọc tụng luôn
Những Tỳ ni học tập
Chẳng xen lẫn thế gian
Người tu hành như vậy.
Chỗ trống cùng nghĩa trang
Dưới cây rừng, trong hang
Rừng Thi đà trong cỏ
Cho đến đất ngoài đồng
Người tu hành như thật
Trụ những chỗ như trên.
Ba y thường tùy thân
Chẳng chứa của tiền khác
Vì thân cần áo quần

Người khác cho, được nhận.
Ra đi vì xin ăn
Cũng chẳng nhìn phải, trái
Sáu thước trước được nhìn
An tường mà thẳng tiến.
Như ong hút mật bông(hoa)
Xin ăn cũng như vậy.
Tỳkheo, Tỳkheo ni
Trong chúng xen lẫn chúng
Ta vì Phật tử xướng:
Đây là “ác mạng họa” (cách kiếm
sống xấu, ác)
Người như thật tu hành.
Chẳng được ăn chỗ ấy.
Vương tử, tiểu vương, vương
Đại thần và trưởng giả
Vì cầu xin uống ăn
Tất cả chẳng được đến.

Nhà chết và nhà sinh
Nhà yêu thích, nhà thân (quen).
Chúng Tỳkheo tạp nhạp...
Người tu hành chẳng ăn.
Chùa, nhà khói chẳng dứt
Thường là đủ thứ ăn
Nên vì người tạo tác
Hành giả chẳng nên ăn.
Lìa bè đảng có, không
Năng kiến, khả kiến buộc
Hành giả xem thế gian
Lìa khỏi pháp sinh diệt.
Sức tam muội tương ưng
Và các thông tự tại
Phân biệt nếu chẳng sinh
Chẳng lâu được Như pháp.
Từ người thắng, vi trần...
Trong duyên chớ phân biệt

Hòa hợp các nhân duyên
 Hành giả chẳng phân biệt.
 Phân biệt các thể gian
 Từ huân (tập) sinh đủ thứ
 Hành giả như thật xem
 Ba hữu như huyễn, mộng.
 Ba hữu chớ biệt phân
 Của nuôi thân trụ giữ
 Lìa bài báng có, không
 Cũng lìa thấy có, không.
 Ăn uống như uống thuốc
 Thân tâm thường chánh trực
 Chuyên cung kính một lòng
 Phật và các Bồ tát
 Người như thật tu hành
 Nên biết những tướng luật
 Và cả những điển Kinh
 Giải trạch (chọn lựa) các pháp tướng.

Năm pháp thể và lòng
Tu hành không ngũ tướng
Thanh tịnh nội pháp thân
Các Địa và Phật địa
Người như vậy tu hành
Trụ ở hoa sen lớn
Chư Phật đại từ bi
Tay Như ý xoa đầu.
Ở sáu đường đến, đi
Các hữu sinh lòng chán
Phát khởi hạnh thật chân
Đến trong Thi Đà lâm.
Tướng hình thể nhật nguyệt
Và với tướng biển hoa
Lửa hư không đủ thứ
Người tu hành thấy pháp.
Thấy các tướng như trên
Chọn lấy pháp ngoại đạo

Cũng theo đạo Thanh Văn
Và cảnh giới Duyên Giác.
Lìa như vậy vân... vân...
Trụ ở chỗ tịch tịnh
Thì Phật diệu quang minh
Đi đến các đất nước,
Xoa đỉnh đầu Bồ tát
Tướng diệu xoa đỉnh này
Thuận theo Chân như pháp
Bấy giờ được diệu thân.
Có không nhân pháp thể
Lìa khỏi pháp đoạn thường
Bãi báng pháp có không
Là phân biệt trung đạo.
Phân biệt không các nhân
Không nhân là đoạn kiến
Thấy đủ thứ ngoại pháp
Là người diệt trung đạo.

Chẳng xả các tướng pháp
 Sợ có tướng đoạn tuyệt
 Có, không là báng pháp
 Như vậy nói trung đạo.
 Giác chỉ là nội tâm
 Ở ngoại pháp chẳng diệt
 Chuyển hư phân biệt
 Tức là pháp trung đạo.
 Duy tâm không thể thấy
 Lìa khỏi tâm chẳng sinh
 Tức là pháp trung đạo
 Ta và chư Phật nói,
 Sinh và với chẳng sinh
 Hữu vật, vô vật không
 Các pháp không tự thể
 Chớ phân biệt hai pháp.
 Phân biệt là có pháp
 Ngu phân biệt giải thoát

Chẳng giác tâm phân biệt
Lìa khỏi hai tướng thủ.
Giác biết tự tâm kiến
Thì lìa khỏi hai kiến
Như thật biết xa lìa
Chẳng diệt phân biệt tướng.
Thật biết tâm khả kiến
Thì biết phân biệt sinh
Chẳng sinh các phân biệt
Là Chân như lìa tâm
Lìa các lỗi ngoại đạo
Các pháp nếu thấy sinh
Kẻ trí kia nên lấy
Mà chẳng diệt Niết Bàn
Biết pháp này là Phật
Ta nói và Phật khác
Nếu thấy khác các pháp
Là nói việc ngoại đạo.

Chẳng sinh hiện ra sinh
Chẳng thoái hiện ra thoái
Nhu trăng nước đồng thời
Vạn ức nước nhìn thấy.
Một thân và không lường
Rớt mưa và đốt lửa
Tâm, tâm thể chẳng khác
Nên nói chỉ là tâm.
Trong tâm chỉ là tâm
Tâm không tâm mà sinh
Đủ thứ tướng sắc hình
Cái thấy chỉ là tâm.
Thân Phật và Thanh Văn
Cùng thân Bích Chi Phật...
Lại đủ thứ sắc thân
Chỉ nói là nội tâm
Cõi Vô sắc không sắc
Cõi Sắc và địa ngục

Sắc hiện làm chúng sinh
Chỉ là nhân duyên tâm.
Pháp Như huyền tam muội
Mà thân như ý sinh
Tâm Thập địa tự tại
Bồ tát chuyển được đó.
Tự tâm phân biệt danh
Hí luận mà lay động
Nương thấy nghe, biết sinh
Ngu si nương tướng biết.
Tướng là thể Tha lực
Nó nương danh phân biệt
Phân biệt là các tướng
Nương tha lực pháp sinh.
Trí tuệ quán các pháp
Không tha lực, tướng không
Rốt ráo không thành tự
Trí nương đâu biệt phân?

Nếu có pháp thành tựu
Lìa khỏi pháp có, không
Lìa khỏi thể có, không
Hai thể làm sao có?
Phân biệt hai thứ thể
Hai thứ thể nên có
Phân biệt thấy đủ thứ.
Cảnh giới Thánh sạch trong.
Phân biệt là đủ thứ
Phân biệt là tha lực
Nếu phân biệt khác thì
Rơi vào ngoại đạo thuyết.
Phân biệt là phân biệt
Thấy là thể tướng (của) nhân
Phân biệt nói phân biệt
Thấy là nhân tướng sinh.
Lìa khỏi hai phân biệt
Tức là pháp viên thành

Đất nước hóa thân Phật
 Một thừa và ba thừa.
 Không Niết Bàn tất cả
 “Không” là tất cả sinh
 Phật ba mươi sai biệt
 Riêng lại có mười thứ.
 Khí dụng của mọi nước
 Nương vào lòng chúng sinh
 Như phân biệt tướng pháp
 Hiện thấy đủ thứ pháp.
 Pháp đó không đủ thứ
 Pháp Phật (pháp thân Phật) ở thế gian.
 Pháp Phật là chân Phật
 Còn thì nương đó sinh (hóa sinh ra)
 Chúng sinh tự chủng tử
 Thấy tướng Phật tất cả
 Nương mê hoặc chuyển lòng
 Có thể sinh phân biệt.

Phân biệt chẳng lìa chân
Và chẳng lìa khỏi tướng
Thọ lạc và thể chân (thật)
Hóa lại làm các hóa (biến hóa).
Phật chúng ba mươi sáu (?)
Là thể Phật thật chân
Nhu xanh, đỏ và muối
Sữa trắng và mật đường
Lá, quả, hoa vân... vân...
Nhu những ánh sáng trắng
Phi nhất cũng phi dị
Nhu sóng trong nước dậy.
Nhu vậy bảy thức cùng
Chung hòa hợp với lòng
Nhu biển cả chuyển biến
Vậy nên sóng dậy lên.
A lê gia cũng vậy
Danh thức cũng như vậy

Tâm ý và ý thức
 Nghĩa ngoại tướng phân biệt.
 Tám tướng không sai biệt
 Chẳng phải năng, khả kiến
 Như sóng nước biển lớn
 Không có tướng sai biệt.
 Các thức ở trong tâm
 Chuyên biến chẳng thể được
 Tâm hay tạo các nghiệp
 Ý là hay phân biệt
 Ý thức hay biết pháp
 Năm thức hư vọng thấy
 Đủ thứ trắng, đỏ, xanh
 Thức chúng sinh hiện thấy
 Đối pháp tướng sóng nước
 Là ta nói tịch mặc (Mâu Ni).
 Đủ thứ trắng, đỏ, xanh
 Trong sóng nước không vậy

Các tướng, ngu si thấy
 Nói chuyện ở trong lòng
 Trong tâm không là thể
 Lìa tâm không thấy ngoài
 Nếu có được khả thủ
 Nên có được năng thủ.
 Trụ giữ thân tư sinh (của cái thân sinh
 sống)

Nói sóng nước tương tợ
 Hiện thấy thức chúng sinh
 Sóng nước chung tương tợ.
 Sóng biển cả khởi lên
 Hiện thấy như múa chuyển
 Bản thức như vậy chuyển
 Biết chẳng thủ vì sao?
 Ngu si không trí tuệ
 Bản thức như sóng bể (biển)
 Sóng nước đối tướng chuyển

Vậy nên nói thí dụ:
 Mặt trời mọc thế gian
 Bình đẳng soi sinh chúng
 Như vậy đèn Thế Tôn
 Chẳng vì ngu (mà) nói pháp.
 Trụ ở Chân như pháp
 Chẳng nói thật vì sao?
 Nếu nói ra pháp thật
 Trong lòng không pháp thật
 Như trong mộng và gương
 Như sóng nước trong bể
 Như cảnh giới tự tâm
 Đều thấy không sau, trước
 Cảnh giới nhất thời không
 Vậy nên sinh thứ lớp.
 Thức hay biết các pháp
 Ý lại hay biệt phân
 Năm thức hiện thấy pháp

Tịch tịnh không thứ lớp.
Như thầy vẽ thế gian
Và đệ tử thầy vẽ
Ở diệu pháp ta trụ
Nói vì thật tu hành.
Lìa phân biệt phân biệt
Là thật trí nội thân
Ta nói vì Phật tử
Chẳng vì những ngu nhân.
Cũng như huyền đủ thứ
Khả kiến không như thế
Nói đủ thứ cũng vậy
Nói cũng vậy chẳng vậy.
Vì một người nói pháp
Chẳng nói vì người khác
Như người bệnh chẳng đồng
Thầy thuốc cho thuốc riêng.
Chư Phật vì sinh chúng

Nói các pháp tùy lòng
 Nương chũng tử ngoại pháp
 Phân biệt nói hiện pháp.
 Tâm thủ (lấy) pháp tha lực
 Khả thủ là phân biệt
 Ý chỉ chũng tử tâm
 Quán lấy ngoại cảnh giới.
 Hai thứ chuyên mê hoặc
 Lại không đê tam nhân
 Do mê hoặc chẳng sinh
 Nương pháp nào chẳng sinh?
 Sáu mươi, mười tám pháp
 Vậy nên chỉ nói tâm.
 Tự tâm thấy ngoại pháp
 Thấy kia là khởi ngã
 Nếu vào lòng biệt phân
 Thì là các pháp tướng.
 Nương vào A lê gia

Hay sinh ra các thức
 Ngu si vào nội thân
 Tâm thấy ở ngoại nhập.
 Thủ (lấy) tinh tú, mao luân
 Như trong mơ thấy sắc
 Hữu vi, vô vi thường
 Phân biệt không như vậy.
 Huyền, Càn thất bà thành
 Như cầm thú thích nước
 Không vậy mà thấy có
 Pháp tha lực cũng thế.
 Hình tướng ngã, các căn
 Ta nói ba thứ tâm
 Tâm ý và ý thức
 Lìa khỏi tự thể tướng
 Tâm ý và ý thức
 Lìa khỏi tha thể tướng
 Tâm ý và ý thức

Không ngã, không hai thể.
 Tướng năm pháp tự thể
 Là cảnh giới Thế Tôn
 Về tướng có ba thứ
 Nương vào một huân (tập) nhân
 Như màu sắc một thứ
 Thấy đủ thứ trên tường.
 Hai thứ tâm vô ngã
 Ý và các thức tướng
 Năm thứ pháp thể tướng
 Tính ngã không như vậy.
 Xa lìa các tướng tâm
 Thức lìa khỏi ý tướng
 Thể các pháp như thể
 Là cảnh giới của Ngã.
 Lìa khỏi các pháp thể
 Là tính của Như Lai
 Nghiệp thân, miệng và ý

Kia chẳng tạo bạch pháp.
 Tính Như Lai sạch trong
 Là khỏi các tu hành
 Tự tại tịnh các thông
 Trang nghiêm lực tam muội
 Đủ thứ ý sinh thân
 Là tính Như Lai tịnh
 Là bản, trí nội thân
 Là khỏi các tướng nhân.
 Bát địa và Phật địa
 Là tính các Như Lai
 Viễn Hành, Thiện Thệ địa
 Pháp Vân cùng Phật địa
 Là tính của chư Phật
 Địa khác xem ba thừa.
 Nương riêng thân chúng sinh
 Và vì ngu phế tướng
 Vì nói bảy thứ địa

Nên Phật nói tâm địa.
 Các chương thân, miệng, lòng
 Trong Thất địa không thể
 Trong Bát địa diệu thân
 Như mơ tưởng bạo thủy.
 Bát địa và Ngũ địa
 Học đủ thứ kỹ thuật
 Tất cả các Phật tử
 Trong ba hữu làm vua.
 Sinh và cùng chẳng sinh
 Chẳng phân không chẳng không
 Thật và cả chẳng thật
 Không như vậy trong lòng.
 Đây thật, đây phi thật
 Chớ phân biệt thật này
 Duyên Giác và Thanh Văn
 Chẳng vì Phật tử nói
 Có không có phi thật

Cũng không có tướng không
Giả danh và thật pháp
Trong lòng tất cả không.
Nương thế để có pháp
Đệ nhất nghĩa đều không
Không thật pháp mê hoặc
Là các pháp thế đế.
Tất cả pháp, không pháp
Ta nói đến giả danh
Ngôn ngữ và thọ dụng
Ngu si thấy thật chân (như thật).
Theo với pháp ngữ ngôn
Là thật có cảnh giới
Từ ngôn ngữ pháp sinh
Thấy pháp không như vậy.
Như lìa vách, vẽ không (có)
Cũng như ảnh lìa tượng
Bản tịnh thức cũng vậy

Vì sóng chẳng hiện lên.
 Như huyễn, tâm cũng vậy
 Ý như người giao hoạt
 Thức với năm thứ chung
 Phân biệt thấy như thái (năm sắc xen
 lẫn).

Nói là tập (quen) pháp chân
 Tập (gom) sở hữu hóa làm
 Là chư Phật căn bản
 Còn thì ứng hóa Phật.
 Lòng mê trong khả kiến
 Trong lòng khả kiến không
 Của nuôi thân trụ giữ
 A lê gia hiện liền.
 Tâm ý và ý thức
 Thật thể năm thứ pháp
 Hai thứ vô ngã tịnh
 Lời nói Phật Như Lai.

Hư vọng giác phi cảnh
Và cũng vậy Thanh Văn
Là cảnh giới nội thân
Lời nói Như Lai Phật.
Dài ngắn đợi chờ nhau
Đó đây sinh nường nhau
Có có thể thành không
Không có thể thành có
Và phân biệt vi trần
Sắc thể chẳng phân biệt.
Nói chỉ là ở tâm
Tà kiến chẳng thể tịnh
Trong đó phân biệt không
Chẳng không cũng như vậy.
Chỉ phân biệt có, không
Khả thuyết không như vậy
Hợp công đức vi trần
Ngu si phân biệt sắc.

Mỗi một vi trần không
 Vậy nên không là nghĩa
 Tự tâm thấy tướng hình
 Chúng sinh thấy ngoại hữu (có ở bên
 ngoài)

Pháp khả kiến ngoài không
 Vậy nên không là nghĩa.
 Tâm như huyền, mao luân
 Càn thát bà thành, mộng
 Cầm thú yêu hỏa luân
 Thật không mà người thấy.
 Một và thường, vô thường
 Hai và chẳng hai nữa
 Lỗi vô thí buộc ràng
 Ngu si mê phân biệt.
 Ta chẳng nói ba thừa
 Mà chỉ nói một thừa
 Vì nhiếp lấy sinh chúng

Vậy nên nói một thừa.
 Giải thoát có ba thứ
 Cũng nó pháp vô ngã
 Trí bình đẳng, não phiền
 Nương giải thoát phân biệt.
 Cũng như cây trong nước
 Bị sóng cuốn lên đên
 Như vậy si Thanh Văn
 Vì các tướng phiêu đảng.
 Họ không chỗ rốt cùng
 Cũng lại chẳng hoàn sinh (sinh trở lại).
 Được Tịch diệt tam muội
 Chẳng hay (biết) kiếp không lường.
 Định của Thanh Văn đó
 Chẳng phải Bồ tát ta
 Lìa các tùy phiền não
 Buộc phiền não nương theo.
 Say cảnh vui tam muội

Trụ cỡi Vô Lậu kia
Như người say cỡi thế
Rượu tan thì tỉnh ra.
Người đó nhiên hậu được
Thân thể Phật pháp ta
Như kẻ chìm bùn sâu
Thân vũng vầy đây đó.
Như vậy Thanh Văn say
Tam muội, chìm cũng vậy.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ
- Quyển thứ chín hết -

Quyển

thứ

mười

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM : TỔNG

II- Nương chư Phật trụ giữ

Các nguyên lực sạch trong
Thọ chức và Tam muội
Công đức và Thập địa
Sùng thờ và hư không
Và cùng con Thạch nữ.
Phân biệt pháp như trên
Thì không mà nói tên (tự danh)
Nhân thể gian huân tập
Chẳng phải chỗ có, không.
“Năng kiến” được giải thoát
Giải được “pháp vô ngã”
Thật thể phân biệt tên
Tha thể từ nhân sinh.
Ta nói là thành tựu
Các kinh thường nói thể
Tự cú và danh thân...
Với thắng pháp danh thân
Người ngu si phân biệt

Như voi sa vào bùn
 Thiên thừa và Phạm thừa
 Và với Thanh Văn thừa
 Như Lai và Duyên Giác
 Ta nói như vậy thừa.
 Các thừa chẳng thể hết
 Có tâm như vậy sinh
 Tâm chuyên diệt cũng không
 Không thừa, không kẻ thừa.
 Tâm phân biệt và thức
 Ý và với ý thức
 Tam hữu A lê gia
 Tâm tư duy danh khác.
 Mạng và với Noãn thức (noãn : ấ) ²
 Mạng căn A lê gia.
 Ý và với ý thức
 Là tên khác phân biệt.
 Tâm trụ giữ ở thân

Ý thường hiểu các pháp
Biết cảnh giới tự tâm
Chung với thức phân biệt.
Ta nói, ai là mẹ
Vô minh lấy làm cha
Nhận thức biết cảnh giới
Vậy nên gọi là Phật.
Các sử là oán gia
Mọi hòa hợp là âm
Không ở thể nói nhau
Đoạn đó gọi vô gián.
Hai vô ngã nào phiền
Và hai thứ vô ngã
Biến hóa chẳng nghĩ bàn
Không sinh tử là Phật.
Ý tương ứng pháp thể
Pháp ta là nội thân
Nếu hay thấy như vậy

Đó chẳng theo vọng giác (hiểu biết hư vọng).

Thật không ở các pháp

Như ngu si biệt phân

Nương hư vọng không pháp

Làm sao được giải thoát ?

Sinh diệt hòa hợp buộc

Thấy ở pháp hữu vi

Tăng trưởng ở hai kiến

Chẳng mất pháp nhân duyên.

Cây chuối, mộng và huyền...

Như vậy là thế gian

Chỉ một pháp là thật

Niết Bàn là ý thức.

Có tham và cùng sân

Và có si vô nhân (không người (?))

Từ ái sinh các âm

Âm có cũng như mơ.

Những đêm nào chúng pháp ?
Những đêm nào Niết Bàn ? (Nhập diệt)
Khoảng giữa hai việc ấy
Ta chẳng nói một chữ.
Chúng đến pháp Nội thân
Ta y như vậy nói.
Phật kia và thân ta
Không có nói thẳng pháp,
Vật thân ngã thật có
Năm ấm lìa tướng đó.
Ấm thể là thật có
Trong ấm đó vô ngã
Mỗi mỗi thấy phân biệt
Tùy phiền não và sử.
Được thế gian tự tâm
Lìa khổ được giải thoát
Các nhân và nhân duyên
Thế gian sinh như vậy

Là bốn pháp tương ưng
Đó chẳng theo ta dạy
Pháp phi hữu vô sinh
Lìa hữu vô chẳng sinh
Kẻ ngu sao phân biệt
Từ nhân và các duyên ?
Lìa bốn câu có không (?)
Nếu hay thấy thế gian
Bấy giờ chuyển tâm thức
Được pháp vô ngã liền.
Các pháp vốn chẳng sinh
Vậy nên nhân duyên sinh.
Các duyên tức là quả
Trong quả sinh ra có.
Trong quả sinh hai thứ
Trong quả ứng có hai
Mà trong hai không quả
Trong quả chẳng thấy vật.

Lìa khỏi quán, khả quán
Nếu thấy pháp hữu vi
Lìa tâm chỉ là tâm
Nên ta nói duy tâm.
Lượng, thật thể, hình tướng
Lìa khỏi thật thể duyên
Cứu cánh Đệ nhất tịnh
Ta nói lượng như vậy.
Như giả danh là ta
Không pháp thật được thấy
Như vậy âm, âm thể
Là phi thật, giả danh.
Bình đẳng có bốn thứ
Tướng, nhân và cả sinh
Vô ngã cũng bình đẳng
Bốn pháp người tu hành.
Chuyển tất cả các kiến
Phân biệt, khả phân biệt

Bất kiến và bất sinh
 Nên ta nói duy tâm.
 Không pháp cũng chẳng (phải) không
 (pháp)
 Lìa khỏi thể có không.
 Chân như lìa khỏi tâm
 Nên ta nói duy tâm
 Chân như, Không, thật tế
 Pháp giới và Niết Bàn
 Ý sinh thân và tâm
 Nên ta nói duy tâm.
 Phân biệt nương huân tập
 Đủ thứ sinh đủ thứ
 Tâm chúng sinh thấy ngoài
 Nên ta nói duy tâm.
 Khả kiến không vật ngoài
 Thấy tâm thấy đủ thứ
 Của nuôi thân trụ giữ

Nên ta nói duy tâm.
 Tất cả Bích Chi Phật
 Không hòa hợp mà sinh
 Không các sắc tướng ngoại
 Tự tâm thấy ngoại pháp.
 Giác biết ở tự tâm
 Ngu phân biệt hữu vi
 Người ngu chẳng biết ngoài
 Tự tâm thấy đủ thứ.
 Ví như ngăn người ngu
 Bốn thứ pháp chấp trước
 Không nhân, không phân biệt
 Ví dụ năm thứ luận.
 Tự tâm thể hình tướng
 Giới biết là tuệ thông
 Nương phân biệt, khả biệt
 Phân biệt đến hiện sinh.
 Mỗi một riêng hòa hợp

Là một chủng tử nhân
 Mượn hai pháp là hai
 Nên tâm người chẳng sinh.
 Phân biệt tâm, tâm pháp
 Hai(ba?) cõi trụ ở trong
 Hiện sinh ở các pháp
 Thế kia là hư vọng.
 Nhân nương hiện hợp hòa
 Nên có mười hai nhập
 Nương nhân quán hợp hòa
 Ta chẳng nói là pháp.
 Như thấy tượng trong gương
 Mắt mờ thấy vùng lông
 Lòng người ngu thấy vậy
 Là nương huân tập tâm.
 Chung phân biệt khả biệt
 Mà sinh ra phân biệt
 Như ngoại đạo biệt phân

Không ngoại tướng như vậy.
Người chẳng nhận ra đây
Mà cho là con rắn
Chẳng biết nghĩa tự tâm
Phân biệt ở ngoại pháp.
Mà Thừa với thừa thể
Lìa khỏi một trong hai
Mà phân biệt ở thừa
Là tội lỗi tự tâm
Nương pháp nào ? Thế nào ?
Phân biệt chẳng thể thấy
Chẳng được nói, đó không
Các pháp thể như vậy.
Y có nên nói không
Y không nên nói có
Nên chẳng được nói không
Cũng chẳng được nói có,
Tức phân biệt biệt phân

Đây chẳng phải pháp thể
Làm sao thấy vô thể
Mà phân biệt sinh ra ?
Sắc thể không sắc thân
Như bình và vải trắng...
Khả kiến là pháp không
Làm sao có phân biệt ?
Nếu phân biệt là mê
Pháp hữu vi vô thi (thì)
Pháp nào mê chúng sinh
Mâu Ni (tịch mặc) là ta nói.
Các pháp, pháp thể không
Mà nói chỉ là tâm
Ở tự tâm chẳng thấy
Mà phân biệt khởi lên.
Nếu phân biệt là không
Như ngu si phân biệt
Pháp đó, thể khác không

Mà trí chẳng thể giác.
 Nếu Thánh có pháp kia
 Chẳng phải phạm (phu) phân biệt
 Nếu Thánh vọng có kia (pháp kia)
 Thánh, ngu si không biết (không phân
 biệt) .

Thánh nhân không mê hoặc
 Do được lòng sạch trong
 Người ngu không tin tâm
 Nên phân biệt phân biệt.

Như mẹ vì các con
 Hư không đem quả đến
 “Con lấy quả chớ khóc !”
 (Đứa) Trẻ lấy đủ thứ quả (trái cây).
 Ta đối với chúng sinh
 Phân biệt đủ thứ quả (quả chúng)
 Vì họ nói đủ thứ
 Khiến lìa nhóm có, không.

Nếu vốn không pháp thể
 Phi nhân, phi từng nhân
 Vốn chẳng sinh, thì sinh (bắt đầu cuộc
 sống) Cũng không thân thể ấy.
 Không thân cũng phi sinh
 Là nhân duyên không chỗ
 Sinh diệt các pháp thể
 Là nhân duyên chỗ không.
 Lược quan sát như vậy
 Phi xứ khác có không
 Từ nhân duyên sinh pháp
 Người trí chớ biệt phân.
 Thấy một thể, hai thể
 Ngoại đạo ngu si nói
 Thế gian như huyễn, mộng
 Chẳng từ nhân duyên sinh.
 Nương cảnh giới ngôn ngữ
 Pháp Vô Thượng Đại Thừa,

Ta y Liễu nghĩa nói
 Mà ngu si chẳng hiểu.
 Ngoại đạo và Thanh Văn
 Nương tật đồ nói pháp
 Với nghĩa chẳng tương ưng
 Do nương vọng giác (hiểu biết hư
 vọng) nói.
 Thể tướng và tướng hình
 Gọi là bốn thứ pháp
 Quán pháp như vậy nên
 Sinh ra sự phân biệt.
 Phân biệt một, hai... nhiều
 Kia tùy phạm thiên buộc
 Nhật, nguyệt và chư thiên
 Là thấy phi ngã tử (chẳng phải con của
 ta).
 Thánh nhân thấy pháp chân (chánh)
 Do tu hành như thật

Hay chuyên tướng hư vọng
Cũng là khỏi khứ lai (đi, lại).
Đây là ấn giải thoát
Ta dạy các con Phật
Lìa khỏi pháp có không
Cũng là tướng đi, lại.
Chuyên đủ thứ sắc thức
Tất cả nghiệp nên diệt
Chẳng nên thương, vô thương
Không pháp sinh thế gian.
Vào lúc chuyên nên diệt
Sắc lìa khỏi chỗ kia
Lìa khỏi không làm lỗi
Nghiệp trụ A lê gia.
Sắc là diệt thể tướng
Hữu trong thức cũng vậy
Sắc thức hòa hợp chung
Mà chẳng mất các nghiệp.

Nếu đó chung hòa hợp
 Mất các nghiệp chúng sinh
 Nếu diệt nghiệp hòa hợp
 Không buộc, không Niết Bàn.
 Nếu chúng với đó diệt
 Sinh ra trong thế gian.
 Sắc cũng chung hòa hợp
 Không sai biệt nên có
 Có riêng cũng không riêng
 Chỉ là tâm phân biệt.
 Các pháp thể không diệt
 Là bè đảng có, không
 Pháp giả danh nhân duyên
 Đáp đối không sai biệt.
 Như trong sắc vô thường
 Đáp đối sinh các pháp
 Là khỏi tướng đây, đó
 Phân biệt biết chẳng thể.

Không có, có sao thành ?
 Như trong sắc vô thường
 Nếu giỏi thấy phân biệt
 Tha lực chẳng khởi lên.
 Là ở pháp tha lực
 Cũng chẳng khởi phân biệt
 Phân biệt nếu diệt thì
 Tức là diệt ngã pháp.
 Tạo tác trong pháp ta
 Cũng bài bác hữu, vô (có không)
 Là những người bác pháp
 Có ở trong lúc nào ?
 Là diệt pháp luân ta
 Chẳng được chung lời đó
 Kẻ trí chẳng chung lời
 Chẳng chung Tỳkheo pháp.
 Đã diệt phân biệt rồi
 Lìa có, không vọng kiến

Thấy như huyễn, mao luân
Như mộng, Càn thất bà
Cũng thấy như ngọn lửa...
Thì thấy với có, không.
Người đó chẳng hiểu Phật
Nếu người nhiếp điều đó
Người đó rơi nhị biên
Cũng hoại đến người khác.
Nếu biết tịch tịnh pháp
Là người thật tu hành.
Lìa khỏi pháp có, không
Nên nhiếp lấy người đó
Như có chỗ cho ra
Vàng bạc các trân bảo
Không nghiệp làm đủ thứ
Mà chúng sinh thọ dùng.
Tính chân như chúng sinh
Chẳng do ở nghiệp có

Chẳng thấy nên nghiệp không (có).
 Cũng phi tác nghiệp sinh.
 Các pháp không pháp thể
 Như Thánh nhân biệt phân
 Mà có ở các pháp
 Như ngu si phân biệt.
 Nếu pháp không như vậy
 Như ngu si phân biệt
 Thì không có mọi háp
 Chúng sinh cũng không nhiễm.
 Các pháp nương tâm có
 Phiền não cũng như thể
 Sinh tử các thế gian
 Tùy theo các căn chuyển.
 Hòa hợp ái, vô minh
 Mà sinh ra các thân
 Người khác hằng không pháp
 Như ngu si phân biệt

Nếu người, pháp chẳng sinh
 Hành giả chẳng thấy căn
 Nếu các pháp là không
 Hay tác nhân thế gian
 Người ngu lìa khỏi tác
 Tự nhiên nên giải thoát
 Ngu, Thánh không sai biệt
 Có, không làm sao thành ?
 Thánh nhân không pháp thể
 Do tu ba giải thoát
 Năm ấm và pháp nhân (pháp người).
 Có đồng, có dị tướng.
 Các nhân duyên và căn
 Ta vì Thanh Văn nói
 Không nhân chỉ ở tâm
 Diệu sự và các địa,
 Chân như tịnh nội thân
 Vì các Phật tử nói.

Đòi vị lai có người
 Bài báng pháp luân ta
 Thân mặc áo cà sa
 Nói có, không các pháp.
 Không pháp nhân duyên có
 Là cảnh giới Thánh nhân,
 Phân biệt không pháp thể
 (Là) Kẻ vọng giác biệt phân.
 Đòi vị lai có kẻ
 Ăn trầu, loại ngu si
 Không nhân mà tà kiến
 Phá hoại người thế gian.
 Ra đời từ vi trần
 Mà vi trần không nhân
 Chín thứ vật là thường
 Tà kiến nói như vậy.
 Từ vật sinh ra vật
 Công đức sinh công đức

Pháp này khác với pháp
Phân biệt là thể đó.
Nếu vốn vô thí sinh
Thế gian nên có gốc
Ta nói, ở thế gian
Không có được bản tể.
Ba cõi, các chúng sinh
Là vốn vô thí sinh
Chó, (lạc) đà, lừa không sừng
Ắt nên sinh không nghi.
Mắt vốn vô thí có
Sắc và thức cũng thế
Chiếu, mũ, vải vân... vân...
Trong bùn nên sinh ra.
Ở trong vải không bình (cái bình)
Trong cỏ bồ không vải
Một ở trong một thật
Vì sao nhân chẳng sinh ?

Là mạng tức là thân
Là vốn vô thí sinh
Pháp này người khác nói
Ta nói các pháp khác.
Ta thấu (hiểu) pháp nhân duyên
Nhiên hậu ngăn tha pháp (pháp người
khác)
Ngăn người tà kiến kia
Sau nói đến tự pháp.
Lĩnh hội, ngoại đạo pháp
Nhiên hậu nói chánh pháp
Sợ đệ tử mê lầm
Lập ra pháp có, không.
Từ Thắng nhân xuất thế
Ca - Tỳ - La ác ý (?)
Vì đệ tử nói lên
Những công đức chuyển biến.
Phi thật, phi bất thật

Phi từng duyên tức duyên
 Do không các nhân duyên
 Chẳng sinh pháp không thật.
 Là khởi pháp có không
 Là nhân cũng là duyên
 Là khởi pháp sinh diệt
 Tự pháp là khả kiến.
 Thế gian như huyễn, mộng
 Là các pháp nhân duyên
 Lập nhân duyên thì thấy
 Vậy nên phân biệt sinh.
 Như cầm thú thích nước
 Càn thất bà, mao luân
 Là khởi hữu vô pháp
 Là nhân và là duyên.
 Thấy ba Hữu không nhân
 Như vậy tâm tịnh thấy
 Những ai vô sự ấy

Chỉ có ở nội tâm.
Xa lìa khỏi tâm sự
Chẳng được nói duy tâm.
Nếu quan sát ngoại sự
Chúng sinh khởi ở tâm
Làm sao tâm không nhàn ?
Chẳng được nói duy tâm !
Chân như chỉ tâm có
Người nào pháp thánh không
Có và chẳng phải có
Đó chẳng giải pháp ta.
Pháp năng thủ, khả thủ
Nếu tâm sinh như vậy thế
Đây là tâm thế gian
Chẳng nên nói duy tâm.
Của nuôi thân trụ giữ
Nếu như trong mộng sinh
Nên có hai thứ tâm

Mà tâm không hai tướng !
 Như dao chẳng tự cắt
 Ngón tay chẳng tự chỉ
 Như tâm chẳng tự thấy
 Việc ấy cũng như vậy.
 Phi tha, phi nhân duyên (chẳng phải
 người khác...)
 Phân biệt việc phân biệt
 Năm pháp và nhị tâm
 Tịch tịnh không như vậy
 Năng sinh và với sinh
 Và hai thứ pháp tướng
 Ý ta không năng sinh
 Nói pháp không tự tướng.
 Đủ thứ thể tướng hình
 Nếu sinh ra phân biệt
 Sùng thờ và hư không...
 Thể đó không nên sinh.

Nếu có các pháp tướng
 Nên có việc bên ngoài
 Do không phân biệt ngoài
 Là tâm lại không pháp.
 Ở vô tướng thế gian
 Các pháp ngoài không có
 Do tâm không sinh nhân
 Mà thấy ở ngoại nghĩa.
 Nếu sinh tướng không nhân
 (Thì) Sừng thỏ cũng nên sinh
 Do không nhân tăng tướng
 Làm sao phân biệt sinh ?
 Như hiện tại không pháp
 Như vậy trước cũng không
 Không thể thể hòa hợp (thể :hình thể)
 Sao tâm có thể sinh ?
 Chân như, Không, Thật tế
 Pháp giới và Niết Bàn

Tất cả các pháp sinh
 Là pháp Đệ Nhất Nghĩa.
 Phạm phu rơi có, không
 Nhân và duyên phân biệt
 Không nhân vốn chẳng sinh
 Chẳng biết ở ba Hữu.
 Lòng thấy ở khả kiến
 Nhân vô thi di kiến (thấy khác)
 Vô thi pháp cũng không
 Làm sao thấy sinh khác ?
 Nếu không vật năng sinh
 Người nghèo nên nhiều của
 Làm sao sinh vật không ?
 (Xin đáng) Mâu Ni vì con nói !
 Đây, tất cả không tâm
 Mà chẳng không các pháp
 Mộng, huyễn, Càn thất bà
 Các pháp không nhân (mà) có.

Không thể tướng, không sinh
Không pháp (xin) vì con nói !
Pháp hòa hợp lìa khỏi
Là chẳng thấy các pháp.
Bấy giờ không vô sinh
Ta nói, không pháp tướng
Mộng, huyền và mao luân
Cần thất bà, thích nước...
Không nhân mà thấy có
Cũng vậy pháp thế gian.
Như vậy hòa hợp một
Lìa khỏi khả kiến không
Chẳng phải ngoại đạo thấy
Hòa hợp không như vậy.
Hàng phục nương không nhân
Thành tựu với vô sinh
Nếu hay thành vô sinh
(Thì) Pháp luân ta chẳng diệt.

Nói đến tướng vô nhân
Ngoại đạo sinh kinh sợ
Làm sao ? Vì người nào ?
Các pháp đến từ đâu ?
Chỗ nào sinh ra pháp ?
Không nhân mà sinh pháp.
Sinh ở trong vô nhân
Mà không ở hai nhân
Nếu kẻ năng trí thấy
Bấy giờ, chuyển tà kiến.
Nói sinh tất cả pháp
Không sinh là không vật
Vì quán các nhân duyên
Bấy giờ chuyển tà kiến.
Vì có pháp có tên
Vì không pháp không tên
Mà không pháp chẳng sinh
Cũng chẳng (phải) đợi nhân duyên.

Gọi phi y ở pháp
 Mà gọi phi vô thể
 Phi cảnh giới Thanh Văn
 Bích Chi Phật, ngoại đạo.
 Bồ tát trụ Thất địa
 Đó là tướng vô sinh
 Chuyển ở nhân duyên pháp
 Nên năng nghĩa của nhân.
 Chỉ nói y ở tâm
 Nên ta nói vô sinh
 Không nhân sinh các pháp
 Là phân biệt phân biệt
 Là lập ở có, không
 Nên ta nói vô sinh.
 Tâm là khởi khả kiến
 Cũng là khởi nhị thể
 Chuyển ở pháp y chỉ
 Nên ta nói vô sinh.

Chẳng mắt ngoại pháp thể
 Cũng chẳng thủ nội tâm
 Lìa tất cả tà kiến
 Đây là tướng vô sinh.
 Như vậy không, vô tướng
 Tất cả nên xét xem
 Phi sinh không, không pháp
 Vốn chẳng sinh là không.
 Các nhân duyên hòa hợp
 Diệt và cùng với sinh
 Lìa khỏi pháp hòa hợp
 Chẳng diệt cũng chẳng sinh.
 Nếu lìa pháp hòa hợp
 Lại pháp thể thật không
 Nhất thể và dị thể
 Như ngoại đạo biệt phân
 Có, không chẳng sinh pháp
 Phi thật sinh chẳng sinh.

Các nhân duyên lìa khỏi
Sinh và cùng chẳng sinh
Chỉ là ở danh tự
Đó đây chung xích xiềng.
Thể khả sinh rốt không
Khóa nhân duyên sai biệt
Lìa khả sinh, vô sinh
Là lìa các ngoại đạo.
Ta nói, chỉ là khóa
Mà phàm phu chẳng thông
Mà pháp thể khả sinh
Lìa khóa lại không biệt.
Người đó nói không nhân
Phá diệt hoại các khóa
Rõ các vật như đèn
Khóa cũng nên tỏ rõ.
Biệt pháp nếu lại có
Lìa khỏi thể xích xiềng (câu móc)

Cũng chẳng sinh vô thể
Tự tính như hư không.
Lìa khỏi pháp câu móc
Ngu si phân biệt khác
Đây là dị bất sinh
Pháp sở đắc Thánh nhân.
Pháp đó sinh chẳng sinh
Chẳng sinh là vô sinh
Nếu thấy các thể gian
Tức là nhờ câu móc
Ai câu móc thể gian ?
Bấy giờ tâm được định.
Ái nghiệp và vô minh...
Là nội pháp câu móc
Tràng, viên bùn và luân...
Bốn đại là ngoại pháp.
Nương vào pháp thể khác
Là từ nhân duyên sinh

Chẳng chỉ thể câu móc
Chẳng trụ lượng A hàm.
Nếu pháp khả sinh không
Pháp trí nào là nhân
Pháp đó chung nhau sinh
Chẳng phải là nhân duyên.
Nóng, âm, động và cứng
Ngu si phân biệt pháp
Câu móc này không pháp
Vậy nên thể tướng không
Như thầy thuốc nương bệnh
Nói phép trị sai biệt
Mà luận không sai biệt
Nương bệnh nên sai biệt.
Ta nương thân chúng sinh
Mà nói bản phiền não
Biết các lực và căn
Ta vì người ngu nói.

Sai biệt phiền não, căn
 Ta dạy không sai biệt
 Ta có thừa duy nhất
 Tám Thánh đạo thanh lương.
 Bình, vải, mũ và sùng...
 Sùng thờ không là nhân
 Không nhân nương đó sinh
 Mà không nhân pháp đó
 Mà pháp đó là không
 Ông chẳng được thủ không !
 Nương có nhân nên không
 Nương không chẳng tương ứng
 Pháp có đối với không
 Là pháp chung đối đãi.
 Ít pháp có nếu nương
 Thì thấy ít có pháp
 Không nhân thấy ít pháp
 Ít pháp là không nhân.

Nếu đi nương pháp khác
 Thì đó, đây thấy chung
 Như vậy lỗi vô cùng
 Ít cũng không ít thể.
 Nương sắc, cây vân... vân...
 Như huyễn, pháp khả kiến
 Như vậy việc nương dừng (y chỉ)
 Người thấy có đủ thứ.
 Huyền sư chẳng phải sắc...
 Cũng chẳng phải đá, cây
 Ngu si thấy như huyễn
 Y chỉ vào huyễn thân.
 Y chỉ vào sự thật
 Nếu thấy ở việc ít
 Khi thấy pháp không hai
 Thì sao thấy việc ít ?
 Phân biệt, không phân biệt
 Mà chẳng (phải) không phân biệt

Nếu phân biệt không pháp
 Không buộc, không giải thoát
 Do phân biệt không pháp
 Nên phân biệt chẳng sinh
 Nếu chẳng sinh phân biệt
 Chẳng được nói duy tâm !
 Đủ thứ tâm sai biệt
 Trong pháp, pháp không thật
 Do pháp không thật nên
 Không giải thoát thế gian
 Không vật ngoài khả kiến
 Vọng phân biệt ngu đần
 Như bóng gương lòng hiện
 Huân tập nhân mê lòng.
 Chẳng sinh tất cả pháp
 Phi hữu tợ hữu sinh
 Tất cả đây chỉ lòng
 Lìa khỏi các phân biệt.

Nói các pháp từ nhân
 Là người ngu, phi trí
 Thật thể lìa khỏi tâm
 Tâm Thánh nhân thì tịnh.
 Tăng Khư tỳ thế sư
 Lỗa hình Bà la môn
 Và cả trời Tự Tại
 Theo tà kiến, không chân(thật).
 Không sinh cũng không thể
 Không bản như huyễn không
 Chư Phật vì đâu nói ?
 Đức Phật nói vì ai ?
 (Vì) Người tu hành thanh tịnh
 Lìa giác quán tà kiến.
 Chư Phật nói pháp chân
 Ta nói cũng như vậy.
 Nếu tất cả duy tâm
 Chỗ nào thể gian trụ ?

Pháp nào khứ, lai nương ?

Làm sao thấy trong địa ?

Như chim trong hư không

Bay đi nương theo gió

Chẳng trụ, chẳng xét xem

Mà đi ở trên đất.

Như vậy các chúng sinh

Nương phân biệt gió động

Đi, lại trong lòng mình

Như chim bay trong không

Thấy của cái nuôi thân

Phật nói tâm như vậy

Làm sao thấy hiện nhân ?

Duy tâm vì con nói !

Trụ giữ thân tư sinh (của cái nuôi thân)

Hiện thấy nương huân (tập) sinh

Không tu hành là sinh

Hiện thấy sinh phân biệt.
 Phân biệt thể cảnh giới
 Lòng nương cảnh giới sinh
 Biết đến tâm khả kiến
 Phân biệt chẳng lại sinh.
 Nếu hay thấy phân biệt
 Thì lìa giác, sở giác
 Danh chẳng tương hợp danh
 Là nói hữu vi pháp.
 Đây chỉ là Khả giác
 Danh chẳng tương ly danh
 Trụ, khả tri lìa khỏi
 Là nói pháp hữu vi.
 Đây chỉ là khả giác
 Danh trong danh chẳng lìa
 Nếu người giác tri khác
 Chẳng tự giác, tha giác.
 Pháp bản thật năm pháp

Và với tám thứ thức
Hai thứ pháp vô ngã
Nhiếp lấy đến Đại thừa.
Nếu thấy tri, khả tri
Tịch tịnh thấy thế gian
Danh trong danh phân biệt
Bảy giờ chẳng lại sinh.
Tạo danh tự phân biệt
Thấy đó chẳng lại sinh
Chẳng thấy ở tâm mình
Vậy nên sinh phân biệt.
Các tướng bốn âm không
Đó thì không tính pháp
Làm sao sắc nhiều thứ ?
Bốn đại khác tướng khác
Xả bỏ các tướng pháp
Không các đại và đại.
Nếu có sắc tướng khác

Làm sao âm chẳng sinh ?
 Nếu thấy tướng như vậy
 Chẳng thấy các âm, nhập
 Nương cảnh, căn và thức
 Nên sinh tám thứ thức.
 Nương tướng có ba thứ
 Tịch tịnh không như vậy
 A lê gia, ý, ngã
 Ngã sở và cả trí.
 Nhân thủ lấy hai pháp
 Biết pháp đó tức diệt
 Lìa khỏi pháp đó, đây
 Nếu thấy chẳng lìa nhau
 Thế gian chỉ tâm phân (biệt)
 (Xin) Thế Tôn vì con nói !
 Chẳng lại phân biệt hai
 Ngã và cả ngã sở
 Chẳng tăng trưởng phân biệt

Cũng không ý thức nhân
 Là khỏi nhân và duyên
 Phi vật cũng phi sinh
 Phân biệt chỉ là tâm
 (Xin) Thế Tôn vì con nói !
 - Là khỏi các nhân duyên
 Là năng kiến, khả kiến
 Thấy đủ thứ tự tâm
 Khả kiến vọng phân biệt.
 Chẳng biết thấy tự tâm
 Chẳng giác nghĩa tâm khác
 Không thấy tà kiến thành
 Nếu ở trí chẳng thấy
 Kia vì sao chẳng có
 Tâm người đó thủ có
 Phân biệt phi hữu vô (chẳng phải có,
 không)
 Nên chẳng sinh tâm có

Chẳng biết thấy chỉ tâm
 Vậy nên sinh phân biệt.
 Không phân biệt phân biệt
 Là diệt xong vô nhân
 Ngăn bốn thứ bè đảng
 Nếu các pháp có nhân.
 Đây khác tướng danh tự
 Người đó làm chẳng thành
 Đó nên khác tự sinh
 Chẳng vậy nên nhân sinh.
 Nhân duyên nên hòa hợp
 Do ngăn nhân sinh pháp
 Ta ngăn chặn lỗi thường
 Nếu các duyên vô thường.
 Là chẳng sinh chẳng diệt
 Ngu si thấy vô thường
 Diệt tướng pháp không pháp
 Chẳng thấy tạo tác nhân

Nên vô thường sinh có
 Làm sao người chẳng nhìn (thấy) ?
 Ta nhiếp lấy chúng sinh
 Nương trì giới hàng phục
 Tà kiến, trí tuệ diệt
 Nương giải thoát lớn thêm.
 Tất cả các thế tục
 Ngoại đạo nói vọng ngôn
 Nương nhân quả tà kiến
 Chẳng thể lập pháp mình (tự pháp).
 Chỉ thành pháp tự lập
 Là khởi quả nhân duyên
 Nói các chúng đệ tử
 Là tục pháp thế gian.
 Chỉ tâm khả kiến không
 Tâm thấy ở hai thứ
 Là khả thủ, năng thủ
 Cũng là khởi đoạn thường.

Chỉ có tâm chuyển động
 Đều là pháp thể gian (tục)
 Chẳng lại khởi sinh chuyển
 Thấy đời là tự tâm.
 Đến thì là việc sinh
 Đi thì là việc diệt
 Biết đi đi, đến như thật
 Phân biệt chẳng lại sinh.
 Thường, vô thường và tác
 Đó, đây cũng chẳng làm
 Như vậy.. thì tất cả
 Đều là pháp thể gian (tục).
 Trời, người, A tu la
 Súc sinh, quỷ, dạ ma
 Chúng sinh bỏ chỗ đó
 Ta nói đến sáu đường.
 Nghiệp nhân thượng, trung, hạ.
 Chỗ đó hay sinh vào

Các thiện pháp giới hộ
 Được giải thoát thắng xứ.
 - Phật nói niệm niệm sinh
 Sinh tử và cả thoát
 Vì chúng Tỳkheo nói
 Ý nào vì con nói ?
 Tâm chẳng đến thứ hai(đến lần thứ hai)
 Đã diệt chẳng tiếp nối
 Ta vì đệ tử nói
 Niệm đáp đối diệt, sinh
 Sắc sắc phân biệt có
 Sinh và diệt liền xong.
 Phân biệt tức là người
 Là phân biệt không người
 Ta nói lên niệm pháp
 Ý lời ta rốt cùng.
 Là khỏi thủ sắc tướng
 Chẳng diệt cũng chẳng sinh

Nhân duyên từ duyên sinh
 Vô minh và chân như...
 Nương vào hai pháp sinh
 Chân như không là thể
 Nhân duyên từ duyên sinh
 Nếu vậy không pháp khác.
 Từ Thường mà quả sinh
 Quả tức là nhân duyên
 Không khác với ngoại đạo
 Nhân quả chung nhau xen.
 Phật và chư Phật nói
 Đại Mâu Ni vô dị (không khác).
 Trong thân một tâm này
 Khổ đế và Tập đế
 Diệt đế và Đạo đế
 Ta vì các đệ tử
 Lấy ba là thật thì
 Thủ, khả thủ tà kiến.

Pháp xuất thế, thế gian
 Người phạm phu phân biệt
 Ta lĩnh hội pháp khác
 Vậy nên nói ba pháp.
 Vì ngăn tà kiến kia
 Chớ phân biệt thật thể
 Nói lỗi không định pháp
 Cũng lại không tâm sinh.
 Thật cũng chẳng hai thứ (lấy)
 Chân như không hai thứ
 Ái nghiệp và vô minh
 Cùng thức... từ tà sinh.
 Vô cùng lỗi chẳng tác
 Các pháp bốn thứ diệt
 Lời nói kẻ vô trí.
 Phân biệt hai thứ sinh
 Có vật, không có vật
 Là khỏi bốn thứ pháp

Cũng là bốn thứ thấy.
 Hai thứ sinh phân biệt
 Thấy thì lại chẳng sinh
 Các pháp vốn chẳng sinh
 Khởi lên trí sai biệt.
 Hiện sinh ở các pháp
 Bình đẳng không phân biệt
 Nguyên xin đấng Mâu Ni
 Vì con và tất cả
 Nói như Pháp tương ưng
 Là hai thứ, hai kiến (thấy) !
 - Ta là khởi tà kiến
 Và các Bồ tát khác
 Thường chẳng thấy có, không
 Do chẳng thấy pháp đó
 Là hòa tạp ngoại đạo
 Là Duyên Giác, Thanh Văn.
 Phật chứng pháp các thánh

Vì ta nói chẳng mất
 Diên đảo nhân không nhân
 Không sinh và tất cả
 Tên khác những hoặc mê
 Kẻ trí đã xa lìa.

Ví như mây, mưa, lâu
 Cung, các và cầu vòng
 Ngọn lửa, vùng lông, huyễn
 Có, không từ tâm sinh.
 Các ngoại đạo phân biệt
 Thế gian từ nhân sinh
 Chẳng sinh Chân như pháp
 Và cùng thật tế không...
 Là tên các pháp khác
 Chớ phân biệt không vật
 Ở trên sắc đủ thứ
 Chớ phân biệt không pháp.
 Như móng, tay, thế gian

Tự tại, năng, phá vật
 Như vậy tất cả pháp
 Chớ phân biệt không pháp.
 Là sắc, không chẳng khác
 Cũng không sinh pháp thể
 Chớ phân biệt không khác
 Phân biệt trước tà kiến.
 Phân biệt khả phân biệt
 Nhiếp lấy ở các việc
 Dài ngắn và vuông tròn...
 Là nhiếp tướng phân biệt
 Phân biệt là pháp tâm
 Khả phân biệt là ý
 Nếu hay như pháp biết
 Là năng tướng, khả tướng.
 Ngoại đạo nói chẳng sinh
 Và thủ ở ngã, pháp
 Phân biệt tướng như vậy

Hai kiến này không sai.

Ý gì nói như vậy ?

Nếu hay biết như vậy

Người đó vào với lòng (?)

Hay giải pháp ta nói.

Nhân thấy là đắm chìm

Không sinh là chẳng nương

Biết hai thứ nghĩa đó

Nên ta nói vô sinh.

- Các pháp không có sinh

Mâu Ni vì con nói !

- Không nhân chẳng tương đương

Không có pháp có xen (lẫn)

Không nhân cũng không sinh

Nhân khác kiến ngoại đạo.

Lìa có, không không pháp

Vậy nên nói duy tâm

Sinh và với chẳng sinh

Lìa pháp là tà kiến.

Nói không, nhân không sinh

Nói có là chấp nhân

Tự nhiên không tác giả

Tác giả là tà kiến.

- Phương tiện và các nguyên...

Là thấy vì con nói !

Nếu các pháp là không

Làm sao sanh tam thế (ba đời) ?

Lìa khả thủ, năng thủ

Chẳng diệt cũng chẳng sinh

Từ vật thấy vật khác

Nương pháp đó sinh tâm.

Các pháp chẳng sinh hóa

Làm sao nói vì con ?

- Thật có mà chẳng biết

Vậy nên ta nói pháp !

- Mâu Ni trong các pháp

Trước sau tự trói nhau
 Là lỗi các ngoại đạo
 Là khởi nhân điên đảo
 Sinh và cùng chẳng sinh
 Đại sư vì con nói !
 - Là có và với không
 Chẳng mất đi nhân quả
 Địa và theo thứ đệ
 Vì nói một tướng không.
 Thế gian rơi nhị biên
 Vì các kiến mê hoặc
 Không sinh ra vô sinh
 Chẳng biết nhân tịch diệt.
 Ta không tam thế pháp (pháp ba đời).
 Ta cũng chẳng nói pháp
 Có hai thì có lỗi
 Chư Phật tịnh cả hai.
 Các pháp, không, sát na

Không sinh cũng không thể
 Nói tà pháp che tâm
 Phân biệt phi Như Lai.

- Sinh và cùng chẳng sinh

Nguyện xin vì con nói !

Làm sao ? Những pháp gì ?

Lìa khỏi sinh cảnh giới ?

- Sắc đầy đủ hòa hợp

Từ ở hí luận tập (gom)

Tụ ở sắc tướng ngoài

Từ phân biệt mà sinh

Biết đến pháp đó thì

Như vậy giải nghĩa thật.

Thuận theo tính Thánh nhân

Mà tâm chẳng lại sinh

Lìa khỏi tất cả Đại

Pháp sinh chẳng tương ưng.

Tâm hư vọng quán Đại (quan sát các

đại).

Quán vô sinh như vậy
Chớ phân biệt khả biệt (cái được phân
biệt).

Kẻ trí chẳng phân biệt.

Phân biệt với phân biệt

Cả hai không Niết Bàn

Lập ở pháp vô sinh

Như huyễn chẳng thấy pháp.

Từ nhân của huyễn... sinh

Đã lập các pháp phá

Thấy tâm như bóng gương(cảnh
tượng).

Nhân vô thí huân tập.

Tợ nghĩa mà vô nghĩa

Quán các pháp cũng vậy

Như sắc tượng trong gương

Tướng một, hai lìa khỏi.

Khả kiến không phi không (chẳng phải
không có)

Các tướng cũng như vậy
Huyễn, Càn thất bà thành...

Nương vào nhân duyên quán (quan
sát).

Như vậy các pháp thể
Pháp sinh, phi bất sinh,
Phân biệt tựa như người
Hai thứ tướng mà hiện.

Nói ngã và với pháp
Mà người ngu chẳng biết
Trái nhau và không nhân
Thanh Văn các La hán
Tự thành và Phật lực
Là năm thứ Thanh Văn.

Nhiếp lấy và với diệt
Đệ nhất lìa đệ nhất

Là bốn thứ vô thường
 Ngu, vô trí phân biệt.
 Ngu si rơi nhị biên
 Công đức và vi trần
 Chẳng biết nhân giải thoát
 Do chấp pháp có không.
 Ví như người ngu dại
 Cho ngón tay là trăng
 Như vậy ưa danh tự
 Chẳng biết thật pháp (của) ta.
 Các Đại đều khác tướng
 Thể tướng vô sắc sinh
 Mà các Đại hòa hợp
 Không Đại, không nương Đại.
 Các sắc lửa đốt cháy
 Nước làm các vật tan (rữa)
 Gió lay động các sắc
 Làm sao tướng Đại sinh ?

Sắc âm và với thức
 Là pháp hai không năm (?)
 Là tên khác các âm
 Ta nói như Đế Thích.
 Tâm, tâm số sai biệt
 Hiện chuyển các pháp sinh
 Bốn Đại đó, đây biệt (riêng biệt)
 Sắc, tâm chẳng theo nương.
 Nương vào xanh... có trắng
 Nương vào trắng có xanh...
 Nương nhân, quả khả sinh
 Không, hữu và với không (có).
 Năng tác, khả tác làm
 Lạnh nóng thấy bằng thấy (kiến đẳng
 kiến)
 Tất cả những như vậy
 Vọng giác chẳng thể thành.
 Tâm, ý và còn sáu

Các thức hòa hợp chung
 Là khỏi một thể khác
 Sinh tử hư vọng sinh.
 Tăng Khư Tỳ thế sư
 Lỗa hình, trời Tự tại
 Rơi bè đảng có, không
 Là khỏi nghĩa tịch tịnh.
 Hình tướng mạo thắng sinh
 Bốn Đại sinh phi trần (chẳng phải bụi)
 Là ngoại đạo nói sinh
 Bốn Đại và bốn trần.
 Còn thì không chỗ sinh
 Ngoại đạo phân biệt nhân
 Ngu si mà chẳng giác.
 Do nương đảng có, không (bè đảng có
 không).
 Sinh chung tâm tương ứng
 Tử chẳng chung tương ứng

Pháp thật tướng sạch trong
 Chung trí tương ứng trụ.
 Nghiệp cùng với sắc tướng
 Năm ấm cảnh giới nhân
 Chúng sinh không nhân thể
 Cõi Vô sắc chẳng trụ.
 Phật nói pháp vô ngã
 Vô sắc đồng ngoại đạo.
 Nói vô ngã là đoạn
 Thức cũng chẳng nên sinh.
 Tâm có bốn thứ trụ
 Vô sắc làm sao trụ ?
 Các pháp tướng ngoài, trong
 Mà thức chẳng thể hành.
 Vọng giác thì kể có
 Trung ấm có năm ấm
 Như vậy vô sắc sinh
 Có mà là vô sắc.

Tự nhiên nên giải thoát
 Không chúng sinh và thức
 Là ngoại đạo không nghi
 Vọng giác chẳng thể biết.
 Nếu đó ở vô sắc
 Vậy nên thấy vô sắc
 Đó không chẳng (phi) lập pháp.
 Phi thừa và vô thừa
 Thức từ chúng tử sinh
 Chung các căn hòa hợp
 Tám thứ sắc một phần
 Vào lúc niệm chẳng thủ (lấy).
 Sắc chẳng trụ thời gian
 Căn chẳng chung căn trụ
 Vậy nên Như Lai nói
 Các căn niệm chẳng trụ.
 Nếu chẳng thấy sắc thể
 Thức làm sao phân biệt ?

Nếu trí chẳng sinh thì
 Làm sao sinh thế gian ?
 Tức khi sinh liền diệt
 Phật chẳng nói như vậy.
 Nhất thời cũng chẳng nghĩ (niệm)
 Hư vọng phân biệt lấy (thủ)
 Cảnh giới và các căn
 Ngu si chẳng phải (kẻ) trí.
 Người ngu nghe danh thủ (lấy)
 Biết như thật (là) Thánh nhân
 Thứ sáu (?) không y chỉ
 Do không nhân khả thủ.
 Chẳng khéo biết đến ngã
 Lìa khỏi lỗi pháp có
 Ngu ở pháp có không
 Người giác lìa thật trí.
 Ngã hữu vi, vô vi
 Ngu si chẳng thể biết

Trong một có bày pháp
Trong khác cũng như vậy.
Trong tâm một thể chung
Ý thức hay giác biết
Nếu bày là tấm lòng
Tâm số là danh tự.
Làm sao lià năng thủ
Phân biệt với một khác
Chung nhân y chỉ thấy
Nghịệp, sinh và tác nghịệp...
Như lửa, như vậy nói
Tương tự pháp tương tự
Như lửa một thời gian
Khả thiêu (đốt) năng thiêu khác.
Như vậy Ngã nương nhân
Vọng giác sao chẳng vậy ?
Sinh và cùng chẳng sinh
Mà tâm thường thanh tịnh.

Vọng giác thì lập Ngã
 Vì sao chẳng nói dụ
 Mê ở rừng rậm thức
 Lìa khỏi pháp thật chân.
 Vọng giác chạy tây đông (đây đó)
 Tìm thân Ngã cũng vậy
 Tu thật hạnh nội thân
 Ngã là tướng thanh tịnh.
 Cảnh Phật, Như Lai tạng
 Vọng giác chẳng phải cảnh (giới)
 Khả thủ và năng thủ
 Sai biệt năm âm ngã.
 Nếu hay biết đến tướng
 Bảy giờ sinh trí chân
 Ngoại đạo nói ý thức
 Tạng thể A lô gia
 Chung tương ứng với ta
 Pháp ta nói chẳng vậy.

Nếu biết pháp như thật
Chắc chắn được giải thoát
Tu hành đến thấy đạo
Đoạn phiền não sạch trong.
Tự tính tâm thanh tịnh
Như Lai tịnh pháp thân
Là pháp nương sinh chúng
Lìa khỏi biên, không biên.
Như vàng cùng với sắc
Tính đá cùng chân kim
Người nào nặn hay thấy
Chúng sinh với âm vậy.
Phi âm cũng phi nhân
Phật là trí vô lậu
Vô lậu thường Thế Tôn
Vậy nên ta về nương.
Tự tính tâm thanh tịnh
Ý tác và não phiền

Chung năm âm tương ứng
Kẻ thắng trong thuyết nói.
Tự tính tâm thanh tịnh
Ý... chính là nhân duyên
Đó hay làm các nghiệp
Nên đó hai thứ nhiễm.
Ý... là pháp khách trần
Phiền não, ngã thanh tịnh
Đó nương phiền não nhiễm
Như cầu nương thanh tịnh.
Như áo lìa khỏi nơ
Cũng như vàng lìa cầu
Có mà chẳng thể thấy
Ngã lìa lỗi cũng vậy.
Như đàn và trống da
Đủ thứ tiếng mỹ diệu
Ngã trong âm cũng vậy
Ngu si tìm một, khác.

Trong đất, các bảo tàng
 Cùng với nước thanh tịnh
 Trong âm, ngã cũng vậy
 Thật có chẳng thể thấy.
 Tâm và tâm số pháp
 Công đức, âm hòa hợp
 Trong âm ngã cũng vậy
 Vô trí chẳng thể thấy.
 Như thai tàng nữ nhân
 Tuy có mà chẳng thấy
 Ngã ở trong năm âm
 Vô trí nên chẳng thấy.
 Trong tất cả các pháp
 Vô thường cùng với không
 Trong âm, ngã cũng vậy
 Vô trí, có chẳng thấy.
 Các địa, tự tại, thông
 Và đối với thọ vị (nhận địa vị)

Các pháp diệu vô thượng
Và các tam muội khác
Và các thắng cảnh giới
Nếu trong âm không ngã
Mà những thứ pháp này...
Cũng nên không tất cả.
Có người phá hoại rằng :
Nếu có nên bày ngã !
Người trí nên đáp rằng :
Tâm ông nên bày Ngã !
Nói không Chân như ngã
Chỉ là hư vọng nói.
Người tác nghiệp Tỳkheo
Chẳng nên chung hòa hợp
Là người lập có, không
Tùy theo hai bè đảng
Phá hoại pháp chư Phật
Đó chẳng trụ pháp ta.

Lìa lồi các ngoại đạo
Thiên đốt kiến vô ngã
Khiến ngã kiến bùng lên
Như lửa cháy kiếp tận.
Như quả nho, tảng đường
Sữa, dầu, cao, váng sữa...
Từng thứ có vị riêng
Người chẳng nếm chẳng biết.
Trong năm thứ thủ lấy
Năm ấm, ngã cũng vậy
Người ngu si chẳng thấy
Trí thấy được giải thoát.
Sáng tỏ những thí dụ
Tâm pháp chẳng thể thấy
Chỗ nào? Nhân duyên gì ?
Hòa hợp chẳng thể thấy ?
Các pháp khác thể tướng
Một lòng chẳng thể dùng

Không nhân cùng không sinh
 Lỗi kẻ giác hư vọng.

Người thật hành thấy tâm
 Trong tâm chẳng thấy tâm
 Khả kiến từ thấy sinh

Năng kiến nhân nào sinh ?

Ta họ Ca Chiên Diên
 Thủ Đà Hội thiên xuất (hiện)

Nói pháp vì chúng sinh
 Đi đến thành Niết Bàn.

Là đường đi quá khứ

Ta và chư Phật đó

Ba ngàn Tu-đa-la (Kinh)

Nói về pháp Niết Bàn.

Dục giới và Vô sắc

Ở đó Phật chẳng thành (Phật)

Lên trời trong cõi Sắc

Lìa dục Bồ Đề thành

Cảnh giới phi nhân buộc (chẳng phải
nhân buộc)

Nhân cảnh giới buộc ràng

Nương trí đoạn phiền não

Tu hành là gươm bén

Có ngã và có huyễn...

Pháp có, không ra sao ?

Ngu chẳng thấy như vậy

Làm sao có vô ngã ?

Do có tác, chẳng tác

Không nhân mà chuyển sinh

Tất cả pháp chẳng sinh

Ngu si chẳng giác biết.

Các nhân chẳng thể sinh

Các duyên cũng chẳng tác

Hai đó chẳng thể sinh

Làm sao phân biệt duyên.

Trước, sau và một lúc

Vọng giác thì nói nhân
Hư không, bình, đệ tử...
Tất cả các vật sinh.
Phật phi hữu vi tác
Các tướng, tướng trang nghiêm
Là chuyển luân công đức
Chẳng phải Phật được danh.
Chư Phật là trí tướng
Lìa các lỗi tà kiến
Nội thân là trí kiến
Lìa tất cả lỗi lầm
Điếc, mù lòa và câm
Già, trẻ mang người ác
Tất cả người như trên
Gọi là không phạm hạnh.
Thê thắng diệu rộng lớn
Là tướng Chuyển luân vương
Xuất gia hoặc nhất, nhị (?)

Còn lại là buông lung.
Tỳ Gia Ta Ca Na
Và với Lê Sa Bà
Ca Tỳ La Thích Ca
Sau khi ta diệt độ(nhập Niết Bàn)
Đời vị lai sẽ có
Những như vậy ra đời
Sau trăm năm ta diệt
Tỳ Gia Ta Vi Đà
Cùng với Bàn Trà Ba
Cưu La Bà Thất La.
Nhiên hậu rồi lại có
Và đều ở mao ly.
Kê Mao Ly Quật Đa
Tiếp có vị vua vô đạo
Kê đó loạn gươm đao
Tiếp gươm đao (là) mạt thế
Kê tiếp đời mạt thế

Không pháp, không tu hành.

Cứ qua đi như vậy

Như thế gian chuyển vần

Nhật hỏa (lửa mặt trời) chung hòa
hợp.

Thiên đốt cõi Dục tan.

Lại thành diệu thế giới

Khí dụng thế gian sinh :

Quốc vương và tứ tính (bốn dòng họ
theo Ấn Độ). Pháp và các tiên nhân

Cúng dường, đại hội thí

Pháp trở lại như cũ.

Vốn như vậy nói cười

Trường Hàng và Tử Chú (con giải
thích)

Tử Chú lại Trùng tác (làm lại y vào cái
đã có).

Đủ thứ nói không lường.

“Ta đã nghe như vậy”...
Mê đắm các thế gian
Chẳng biết Chân như pháp
Cái gì là thị, phi ?
Quần áo nhuộm đúng pháp
Giặt đập khiến sạch trong
Phân trâu và bùn đất...
Hoại sắc mà thọ dùng.
Những hương bôi thân, áo
Lìa khỏi tướng ngoại đạo
Pháp luân ta lưu thông
Là các Như Lai tướng.
Nước chẳng lọc chẳng uống
Dây thắt lưng, áo trong
Nương lúc đi khát thực
Lìa khỏi xuống nhà giặc
Sinh vào cảnh diệu thiên
Thắng xứ trong nhân gian.

Các tướng báu thành tựu
Tự tại trong nhân, thiên.
Người tu hành y pháp
Sinh bốn thiên hạ thiên
Nhiều thời gian thọ dùng
Nương tham trở lại diệt.
Chính thời và tam tai
Và ở hai đời ác
Ta và còn chính thời
Thích Ca lúc đời mạt
Tất Đạt Tha họ Thích.
Bát Tý và Tự Tại,
Những ngoại đạo như vậy
Ta diệt thì ra đời.
Ta đã nghe như vậy...
Sư tử Thích Ca nói
Từng có việc như vậy
Là lời Tỳ Gia Ta.

Bát Tý Na La Diên
Và Ma Ê Thủ La
Nói lời như vậy rằng :
Ta hóa làm thế gian
Mẹ ta tên Thiên Tài
Cha tên Phạm Thiên Vương
Họ ta Ca Chiên Diên
Lìa khỏi các phiền não.
Sinh ở Chiêm Ba thành
Cha ta và tổ phụ
Cha tên là Nguyệt Hộ
Từ nơi Nguyệt chung sinh
Xuất gia tu thật hạnh
Ngàn thứ câu nói lên
Thọ ký vào Niết Bàn
Phó tuệ chuyên pháp luân.
Đại Tuệ cùng pháp Thắng
Thắng cùng Di-Khư-Lê

Di Khư không đệ tử
Thời gian sau pháp diệt
Ca Diếp, Câu Lưu Tôn
Câu Na Hàm và ta
Lìa khỏi các phiền não
Tất cả gọi chánh thời.
Qua sau chánh thời đó
Có Phật tên Như Ý
Ở đó thành Chánh Giác
Vì người nói năm pháp.
Không hai trong ba tai
Qua cuối đời cũng vậy
Chư Phật chẳng ra đời
Chánh thời ra ở đời.
Không người đoạt, có tướng
Quần áo chẳng cắt may
Áo nạp xen rách rưới
Như màu vẽ chim công.

Hai tác hoặc ba tác
Mà vá nạp lẫn xen
Nếu chẳng như vậy thì
Người ngu đã tham đoạt.
Thường diệt lửa tham dục
Nước trí tắm gội luôn
Ngày đêm trong sáu thời
Như thật tu hành pháp.
Như ném đá, phóng tên
Hết đà rơi xuống lại
Phóng một xuống lại một
Giỏi, chẳng giỏi cũng vậy.
Trong một không nhiều thứ
Vì tướng không như vậy
Như gió thổi (lây) tất cả
Như ruộng đất bị cháy.
Nếu một làm ra nhiều
Tất cả không tác giả

Chẳng vậy tất cả mất
 Chính vọng giác là pháp.
 Như hạt giống và đèn
 Làm sao nhiều tương tự ?
 Một có thể sinh nhiều
 Chính vọng giác là pháp.
 Như mè chẳng sinh đậu
 Lúa gạo chẳng sinh lúa mì
 Hạt tiêu mạch vân... vân...
 Thì sao một sinh nhiều ?
 Ba ni ra thanh luận (luận về âm thanh)
 A xoa ba thái bạch
 Đời mạt có Phạm tạng
 Nói về thế tục luận.
 Ca Chiên Diên làm Kinh (kinh điển)
 Dạ Bà Già (Ca) cũng vậy
 Phù Chu Ca thiên văn
 Là luận sau mạt thế.

Bà Lê nói thế phước
Người đời nương phước đức
Hay hộ đến các pháp
Vua Bà Ly thi địa.
Di Ca Ma tu la
A Thụ La... đã nói
Mê hoặc và vương luận
Đời mặt các tiên hiện.
Tất Đạt Tha họ Thích
Phù Đơn Đà năm sừng
Khẩu lực và thông tuệ
Sau ta diệt ra đời
A-Thị-Na ba hang (tam quật)
Di-Khư-La tắm tưới
Ta trụ A la nhã
Phạm thiên thí cho ta.
“Ông vào đời vị lai
Tên Đại Ly Trần Cầu

Hay nói giải thoát chân
Là những Mâu Ni Tôn”.
Phạm Thiên cùng Phạm chúng.
Và những thiên chúng khác
Da nai... đem cho ta
Biến về Tự Tại thiên.
Những quần áo xen tạp
Và bát đi xin ăn
Vua bốn trời, Đế Thích
Chỗ nhàn thí cho ta.
Nói vô sinh và nhân
Sinh cùng với chẳng sinh
Muốn thành được chẳng sinh
Là chỉ nói ngôn ngữ.
Nếu nhân là vô minh...
Có thể sinh các tâm
Khi chưa sinh ra sắc
Trung gian làm sao trụ ?

Tức thời tiêu diệt tâm
 Mà lại tâm khác sinh
 Sắc chẳng một niệm trụ
 Quán pháp gì thì sinh ?
 Nương vào nhân duyên gì
 Tâm là nhân đảo điên ?
 Đó chẳng thể thành pháp
 Làm sao biết diệt sinh ?
 Tu hành thì hợp định
 Kim an xà na tính (?)
 Cung điện trời Quang Âm
 Pháp thế gian chẳng hoại.
 Trụ ở pháp sở chứng
 Là tất cả Thế Tôn (Phật).
 Trí tuệ của Như Lai...
 Tỳkheo chứng đến pháp
 Và pháp sở chứng khác
 Pháp đó thường chẳng hoại.

Làm sao hư vọng thấy
 Các pháp niệm chẳng trụ
 Sắc huyễn, Càn thất bà
 Vì sao niệm chẳng trụ ?
 Các sắc không bốn đại
 Các đại làm cái gì ?
 Nhân vô minh có tâm
 Thế giới vô thí tập (quen)
 Nương sinh diệt hòa hợp
 Vọng giác thì phân biệt.
 Tăng Khư có hai thứ
 Theo thắng và chuyển biến
 Trong thắng có được quả
 Quả lại thành tựu quả.
 Thắng là tướng đại thể
 Nói công đức sai biệt
 Nhân quả hai thứ pháp
 Ở trong chuyển biến không.

Như gương nước thanh tịnh
 Chẳng nhiễm các bụi trần
 Chân như tịnh như vậy
 Ý chỉ vào chúng sinh.
 Như húng cầu và vôi
 Thai tạng nữ nhân mang
 Muối và vị trong muối
 Chúng tử làm sao có ?
 Thể khác, chẳng thể khác
 Hai thể lìa hai pháp
 Pháp có không nhân duyên
 Chẳng phải không hữu vi
 Như trong ngựa không trâu
 Trong âm, ngã cũng vậy.
 Nói hữu vi, vô vi
 Là pháp không thể nói
 Ác kiến lường A hàm
 Nương tà giác cầu nhiễm.

Chẳng giác nói có ngã
 Phi nhân chẳng lìa nhân
 Trong năm âm không ngã
 Thủ (lấy) ngã là lỗi lầm.
 Trong một và trong khác
 Vọng giác thì chẳng giác
 Gương nước và trong mắt
 Như thấy(hình) tượng trong gương.
 Xa lìa khỏi một, khác
 Ngã cũng vậy trong âm.
 Khả quán và năng quán
 Thiên đạo thấy chúng sinh
 Quan sát ba pháp đó
 Lìa khỏi pháp tà kiến.
 Tức diệt được tri kiến
 Như trong lỗ thấy không
 Các pháp chuyển biến tướng
 Người ngu vọng phân biệt.

Niết Bàn là có, không
 Trụ chỗ thấy như thật
 Xa là pháp diệt, sinh
 Cũng là thể có, không.
 Là năng kiến, khả kiến
 Quan sát pháp chuyển biến
 Là các thuyết ngoại đạo
 Là tướng danh, thể hình.
 Nương tà kiến nội thân
 Quan sát pháp chuyển biến
 Địa ngục và chư thiên
 Xúc cùng với bức não.
 Không có pháp trung âm
 Làm sao nương thức sinh ?
 Noãn, thai, thấp và hóa...
 Ở trong Trung âm sinh.
 Đủ thứ thân chúng sinh
 Nên quan sát đi, lại

Lìa lượng và A hàm
Hay sinh giống phiền não.
Các ngoại đạo nói xằng (nói bậy)
Người trí tuệ chớ thủ (lấy)
Trước quan sát về Ngã
Sau xem đến nhân duyên.
Chẳng biết có, nói có
Nên con thạch nữ hơn
Bát nhã lìa nhục nhãn
Diệu nhãn thấy chúng sinh.
Lìa khỏi hữu vi ấm
Diệu thân thể chúng sinh
Trụ trong sắc xấu, đẹp
Giải thoát lìa buộc ràng.
Hữu vi, diệu thể trụ
Hay thấy diệu pháp thân
Trụ ở trong sáu đường
Vọng giác phi cảnh giới.

Ta qua ở nhân đạo
Chẳng phải vọng giác còn
Mà không sinh ngã tâm
Nhân gì sinh như vậy ?
Như hạt giống, đèn, sông
Sao chẳng nói như vậy
Mà khi thức chưa sinh
Thì chưa có vô minh...
Lìa khỏi vô thức tối
Làm sao nối nhau sinh
Tam thế và vô thế (thế :đời)
Chẳng thể nói thứ năm.
Là cảnh giới chư Phật
Vọng giác là quán hành
Trong hành chẳng thể nói
Do trong hành lìa trí.
Thủ(lấy) ở trong các hành
Trí lìa khỏi hành pháp

Nương pháp này, này sinh
Hiện thấy là không nhân.
Các duyên chẳng thể thấy
Lìa khỏi, tác giả không
Nương gió, lửa hay đốt
Nhân gió động hay sinh.
Gió hay thổi động lửa
Gió trở lại diệt lửa
Người ngu chẳng biết phân
Làm sao sinh chúng sinh ?
Nói hữu vi, vô vi
Lìa khỏi y, sở y (nương)
Làm sao thành pháp đó ?
Ngu phân biệt lửa, gió.
Đó, đây lực lớn thêm
Đó, đây pháp chẳng kịp
Làm sao mà lửa sinh ?
Chỉ ngôn ngữ vô nghĩa.

Chúng sinh là ai làm
 Mà phân biệt như lửa ?
 Hay làm (năng tác) âm, nhập thân
 Ý... nhân có thể sinh
 Như thường vô ngã nghĩa
 Chung tâm thường chuyển sinh.
 Hai pháp thường thanh tịnh
 Lìa khỏi các quả, nhân
 Lửa chẳng thể thành đó
 Vọng giác thì chẳng rõ(biết).
 Tâm, chúng sinh, Niết Bàn
 Thể tự tính thanh tịnh
 Nhiễm vô thi lỗi lầm...
 Không sai như hư không.
 Bản tà kiến ngoại đạo
 Như voi trắng, giường, thành (?)
 Nương ý, ý thức phủ
 Lớn... có thể sạch trong.

Người đó thấy như thật
Thấy rồi phá não phiền
Bỏ rùng rậm ví dụ
Thánh cảnh, người đó thủ (lấy).
Tri, năng tri sai biệt
Kia phân biệt thể khác
Kẻ đàn độn chẳng biết
Lại nói chẳng thể nói.
Ví như trông Chiên Đàn
Người ngu làm dị thuyết.
Như trầm thủy Chiên đàn
Trí chư Phật cũng vậy.
Giữa, sau chẳng thọ ăn
Dùng bát y lượng lấy
Lìa lỗi miệng vân... vân...
Ăn món ăn thanh tịnh.
Đây là như pháp hành
Chẳng thể biết tương ứng

Nương theo pháp hay tin
Chớ phân biệt tà hạnh.
Chẳng đắm (trước) vật thế gian.
Hay thủ lấy chính nghĩa
Người đó thủ chân kim
Hay thấp lên đèn pháp.
Si nhân duyên có không
Lưới tà kiến phân biệt
Tất cả bản não phiền
Lìa khỏi tham, sân, nhuế.
Bấy giờ chẳng lại sinh
Do không tất cả nhiễm
Các Như Lai đích thân
Trao cho địa vị Phật.
Ngoại đạo mê nhân quả
Người khác mê nhân duyên
Và không nhân có vật
Đoạn kiến không thánh nhân.

Thọ với quả chuyển biến
 Thức cùng với ý thức
 Ý từ bản thức sinh
 Thức từ ở ý sinh.
 Tất cả thức từ gốc
 Hay sinh như sóng biển
 Tất cả từ huân nhân (nhân huân tập).
 Theo nhân duyên mà sinh.
 Niệm sai biệt câu móc
 Buộc tự tâm thủ cảnh
 Tợ với tướng thể hình
 Ý nhãn... thì thức sinh.
 Lỗi từ vô thủ buộc
 Nương huân (tập) thủ cảnh sinh
 Thấy ngoài các pháp tâm
 Ngăn các kiến ngoại đạo.
 Nương đó lại còn sinh
 Và nương đó quán sinh (quan sát sinh)

Vậy nên sinh tà kiến
Và sinh tử thế gian.
Các pháp như mộng, huyễn
Như Càn thát bà thành
Ngọn lửa, trăng trong nước
Quan sát là tự tâm.
Làm sai phi Chân như
Chánh trí huyễn tam muội
Nương định Thủ Lăng Nghiêm
Và các tam muội khác.
Vào đến Sơ Địa được
Tam muội và các thông.
Trí và Như ý thân
Thọ vị vào Phật địa.
Bấy giờ, tâm chẳng sinh
Do thấy đời hư vọng
Được quán Địa, địa khác
Và được đến Phật địa.

Chuyển ở y chỉ thân
 Như những sắc Ma ni
 Cũng như trăng trong nước
 Làm các nghiệp chúng sinh.
 Là bè đảng có, không
 Là hai và chẳng hai
 Ra khỏi Nhị Thừa địa
 Và ra Đệ Thất địa.
 Nội thân thấy các pháp
 Địa trong địa sạch trong
 Là ngoại đạo, ngoại vật
 Bảy giờ nói Đại Thừa.
 Chuyển đến phân biệt thức
 Là khỏi biến dịch diệt
 Như sừng thỏ, ma ni
 Người được giải thoát nói.
 Như nương kết tương ưng
 Nương pháp cũng như vậy

Nương tương ưng tương ưng
 Chớ phân biệt với khác.
 Nhân thức nghiệp và thọ
 Chánh kiến và vô minh
 Nhân, sắc cùng với ý
 Ý thức nhiệm như vậy.
 Phật nói Diệu Kinh này
 Thánh giả Đại Tuệ Sĩ
 Bồ tát Ma ha tát
 La Bà Na đại vương
 Thúc Ca Bà La Na
 Úng Nhĩ Đẳng La Xoa
 Trời, Rồng và Dạ xoa
 Càn thất bà, Tu la
 Chư thiên, Tỳkheo tăng
 Rất hoan hỷ phụng hành.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ
- Quyển thứ mười hết -

HẾT